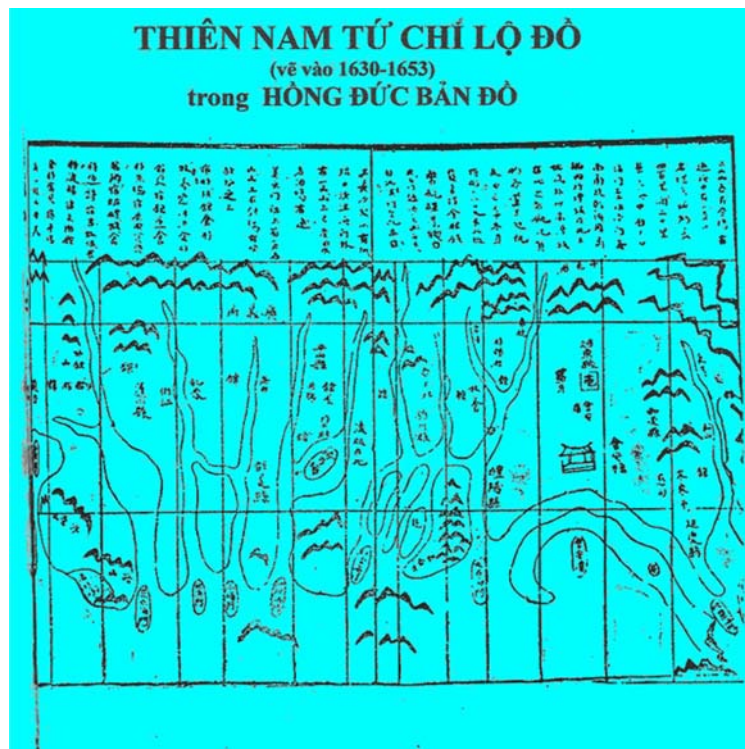


NGUYỄN VĂN CANH

HỒ SƠ HOÀNG SA & TRƯỜNG SA và CHỦ QUYỀN DÂN TỘC



CENTER FOR VIETNAM STUDIES
905 Stambaugh St.
Redwood City, CA 94063
2008

HỒ SƠ

HOÀNG SA & TRƯỜNG SA

và

CHỦ QUYỀN DÂN TỘC

*Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư
Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thư
Như Hà Nghịch Lỗ Lai Xâm Phạm
Nhữ Đẳng Hành Khan Thủ Bại Hư
(Thơ thời nhà Lý chống quân Tống)*

HỒ SƠ

HOÀNG SA & TRƯỜNG SA

và

CHỦ QUYỀN DÂN TỘC

NGUYỄN VĂN CANH

CENTER FOR VIETNAM STUDIES

905 Stambaugh St.
Redwood City, CA 94063
2008

MỤC LỤC

Dẫn Nhập	6
<i>Khẩu hiệu và biểu tượng Olympic Bắc Kinh 2008</i>	
<i>Âm mưu bá quyền của Trung Cộng</i>	
<i>Vài sự kiện đáng ghi nhận</i>	
Phần I: Bản Đồ Chủ Quyền, Hình Ảnh trên Hoàng Sa & Trường Sa	9
<i>Tuyên Cáo của Việt Nam Cộng Hòa xác nhận chủ quyền của Việt Nam ngay sau biến cố 1974</i>	11
<u>Chương I: Bản Đồ Chủ Quyền</u>	14
1. Bản đồ cổ do Việt Nam vẽ	14
2. Bản đồ cổ do ngoại quốc vẽ	19
3. Bản đồ cổ của Trung Hoa	35
4. Chú giải bản đồ	37
<u>Chương II: Hình Ảnh Các Đảo Bị Trung Cộng Chiếm Đóng</u>	42
1. Quần đảo Hoàng Sa	42
A. Tổng quát	42
B. Hình ảnh các căn cứ quân sự của Trung Cộng	45
C. Chú giải	56
2. Quần đảo Trường Sa	57
A. Tổng quát	57
B. Các đảo bị Trung Cộng chiếm	59
C. Hình ảnh các căn cứ quân sự của Trung Cộng	62
D. Chú giải	76
Phần II: Chủ Quyền Dân Tộc	83
<u>Chương I: Các Văn Kiện Bán Nước</u>	83
1. Trên Đất Liền	83
2. Trong Vùng Vịnh	86
<u>Chương II: Các Hành Vi Bán Nước</u>	88
1. Hành vi chiếm đoạt chủ quyền của Trung Cộng	88
2. Luận cứ của Trung Cộng viện dẫn để đòi chủ quyền	89
A. Công hàm của Phạm văn Đồng	89
B. Tuyên bố của Ung văn Khiêm	92
C. Sách Giáo Khoa	92
D. Phân tích hành vi bán nước	93
<u>Chương III: Các Hành Động Nổi Giáo Cho Giặc</u>	105
1. Kháng chiến giành độc lập: một chiêu bài nguy trang và âm mưu giúp Trung Cộng đồng hóa dân Việt	105

2. Các hành động biểu lộ sự nô lệ đối với Bắc triều	108
A. Đàn áp sinh viên biểu tình:	108
1. Biểu tình của sinh viên: một thách đố đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam	109
2. Lệnh ban hành từ Bắc Kinh	110
3. Cộng Sản Việt Nam thi hành lệnh của ngoại bang như thế nào?	112
a) Cơ quan chính quyền chính thức chỉ đạo	112
b) Huy động Đảng, Đoàn, cảnh sát, an ninh, quân đội để đàn áp	114
c) Tuyên dương những kẻ có công	118
4. Về kỹ thuật trấn áp:	118
a) Tổng quát	118
b) Thí dụ cụ thể	119
B. Thụ động, không dám bảo vệ dân trước sự giết chóc của quân xâm lược	123
C. Ngưng thực hiện các dự án đã công bố theo lệnh của Bắc Kinh	125
D. Chấp nhận hành vi xâm lăng của Trung Cộng là đồng lõa với tội phạm	126
E. Chấp nhận hành vi miệt thị công khai của quan thầy	126
F. Cho dân Tàu vào sinh sống tự do, y như ở Bắc Kinh	128
1. Lời phát biểu của một blogger	128
2. Cảnh sát bảo vệ thanh niên Tàu trong kỳ rước đuốc	128
3. Thanh niên Tàu trưng biểu ngữ đòi thống nhất đất nước	131
4. Dân Tàu tràn sang Sài Gòn như đạo quân thứ 5	132
5. Người và cò Trung Cộng tràn ngập Sài Gòn	133
6. Du đảng Tàu giết người được cảnh sát che dấu	135
7. Trung Cộng đòi sửa sách giáo khoa, để cho dễ đồng hóa về sau	135
Chương IV. Diễn Tiến Hành Động Đưa Trung Cộng Vào Đất Ách Đô Hộ Nô Lệ Hóa Dân Việt.	137
1. Giai Đoạn Chống Pháp: Tìm Kiếm Sự Lãnh Đạo	137
2. Giai Đoạn Từ 1990 Trở Về Sau: Đặt Sự “Thần Phục” Trung Cộng Trên Đất Việt	140
Phần III: Phụ chương và Phụ lục	143
I. Phụ Chương:	
1. Bản Lên Tiếng của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ về công hàm của Phạm văn Đồng.	143
2. Giải pháp cho công hàm của Phạm văn Đồng	146
3. Việt Cộng giải thích vấn đề lãnh thổ lãnh hải như thế nào?	150
II. Phụ Lục: Hiệp Ước Biên Giới, Hiệp Ước Phân Chia Vịnh Bắc Việt và Hiệp Ước Nghề Cá	178
Lời Bạt	204

**Chính quyền Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đàn áp sinh viên biểu tình chống ngoại bang xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa là chính quyền gì?
Là đại diện cho nhân dân Việt Nam hay đại diện cho quân xâm lược?**

*-Có người như nhà báo blogger Măng và blogger HT gọi Đảng Cộng Sản Việt Nam là **Thủ Thủ** của Tàu đang cai trị Việt Nam, còn sinh viên Kim Duy có nói tới **đồng hóa**, ám chỉ biến dân Việt thành dân Tàu do Đảng CSVN đang thực hiện. Các ý tưởng này được chứng minh khắp nơi trong tập hồ sơ này và được nêu ra để mọi con dân Việt suy ngẫm.*

DẪN NHẬP

Khẩu Hiệu và Biểu Tượng Olympic Bắc Kinh 2008

Olympic Bắc Kinh 2008:
One World One Dream One China



One world under the Communist Party of China?

Hình khẩu hiệu ‘**Một Thế Giới, Một Giấc Mơ và Một Trung Hoa**’ có nghĩa là trong đó sẽ có Việt Nam nằm trong bản đồ Trung Hoa. Hình bản đồ Trung Hoa có 3 vạch vẽ ngoài lục địa. Đó là

Hoàng Sa, Trung Sa và Trường Sa. Đám thanh niên Tàu này ngang nhiên trưng bày 2 biểu ngữ này với nhiều cờ ở trước Quốc Hội cũ của Việt Nam Cộng Hòa, trung tâm thành phố “Hồ chí Minh”. Chúng được tự do, và công khai bày tỏ các ước muốn ấy, không bị cảnh sát của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCHVN) ngăn cản, trong khi sinh viên Việt bị săn đuổi, lùng bắt, ngăn chặn vì CHXHCNVN sợ họ phát biểu điều gì liên quan tới việc đòi hỏi bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa. Thanh niên Tàu được cảnh sát bảo vệ trên đất Việt. Sinh viên Việt trên đất của mình không được coi là công dân Việt.

Với sự ‘**hợp tác toàn diện**’ như vậy giữa hai Đảng và hai nhà nước, để ‘**hướng tới tương lai**’, đây là một tín hiệu báo cho biết trước rằng ‘**giấc mơ**’ một nước Trung Hoa ‘sẽ’ được thực hiện với đất nước và dân tộc Việt nằm trong đó?

Lãnh đạo Bắc Kinh có giấc mơ gì? Trì Hạo Điền, Bộ trưởng Quốc Phòng Trung Cộng (TC) tuyên bố:

“...Chỉ bằng cách sử dụng những vũ khí không hủy diệt mà có thể giết càng nhiều người càng tốt, chúng ta mới có thể lưu giữ lại được đất nước Hoa Kỳ cho chúng ta sử dụng. Đã có những phát triển mau lẹ về kỹ thuật vũ khí sinh học hiện đại, và những vũ khí sinh học loại mới được tiếp tục phát minh, cái này sau cái kia.

...Khi đồng chí Đặng Tiểu Bình vẫn còn sống với chúng ta, Trung Ương Đảng đã sáng suốt làm ngay quyết định đúng đắn là không phát triển các hàng không mẫu hạm, thay vậy, tập trung vào việc phát triển các vũ khí giết người mà có thể hủy diệt dân số lớn lao của nước thù địch.

Kinh nghiệm lịch sử của chúng ta đã chứng tỏ rằng một khi chúng ta làm cho việc đó xảy ra, không có ai trong thế giới này có thể làm bất cứ cái gì với chúng ta. Thêm nữa, nếu Hoa Kỳ như là người lãnh đạo thế giới đã bị tiêu diệt, thì những kẻ thù khác phải đầu hàng chúng ta thôi.

...Trong lịch sử nước Tàu, trong khi thay đổi các vương triều, **kẻ tàn ác luôn luôn chiến thắng** và những kẻ nhân từ luôn luôn thất bại.

...Chúng ta đã có được kỹ thuật và khoa học tối tân, kể cả kỹ thuật nguyên tử “sạch”, kỹ thuật về vũ khí di truyền cũng như vũ khí sinh học, và chúng ta có thể dùng những phương pháp mạnh mẽ để tiêu diệt dân Mỹ trên một quy mô lớn.

Nếu các vũ khí sinh học thành công trong việc tấn công bất ngờ Hoa Kỳ, người Tàu sẽ có thể giữ sự tổn thất thấp nhất khi chống lại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu cuộc tấn công thất bại và khơi mào một sự trả đũa bằng nguyên tử từ Hoa Kỳ, nước Tàu có lẽ sẽ chịu đựng một tai ương trong đó hơn nửa dân số Tàu sẽ bị tiêu diệt. Đó là dùng những phương tiện có tính cách quyết định để “quét sạch” Hoa Kỳ và dành nước Mỹ cho chúng ta sử dụng tức thời.

...Một khi các kẻ thù của Hoa Kỳ nhắm vào nội địa Hoa Kỳ, trước khi quốc hội Hoa Kỳ làm xong cuộc tranh luận và giao quyền cho tổng thống khai chiến, thì kẻ thù của Hoa Kỳ đã tiến tới thủ đô Washington rồi.

...Quả thật là tàn nhẫn khi giết một hai trăm triệu người Mỹ. Nhưng đó là con đường duy nhất mà sẽ bảo đảm chúng ta làm ra được **thế kỷ của người Tàu**, một thế kỷ trong đó đảng Cộng Sản Tàu lãnh đạo thế giới. (trích Trì Hạo Điền “Chiến Tranh không xa chúng ta và là Bà Mụ của Thế Kỷ người Tàu”, www.peacehall.com và www.boxun.com, tiếp cận ngày 23 tháng 4 năm 2008).

Âm mưu bá quyền của Trung Cộng

-Tháng 10 năm 1953, tại Hội nghị của Quân Ủy Trung Ương, ‘chủ tịch’ Mao nói: “Chúng ta phải chinh phục trái đất. Đó là mục tiêu của chúng ta.”...

-Tuyên bố của Mao trong buổi họp Chính Trị Bộ BCHTU, ĐCSTQ, tháng 8 năm 1965:

« Chúng ta phải giành cho được Đông Nam Châu Á, bao gồm cả Miên, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miên Điện, Ma lai xia và Singapore. »...

(Trích: Bạch thư của Việt Cộng (VC), có nhan đề là “Sự Thật về Quan Hệ Việt Nam- Trung Quốc Trong 30 Năm Qua”, Bộ Ngoại Giao CHXHCNVN công bố tại Hà Nội ngày 4 tháng 10 năm 1979, NXB Sự Thật, Hà Nội, tháng 10, 1979)

-Trong cuốn sách “ Sơ Lược Lịch Sử Trung Quốc hiện đại” xuất bản ở Bắc Kinh năm 1954 có Bản Đồ về lãnh thổ Trung Quốc bao gồm cả nhiều nước chung quanh, kể cả Đông Nam Á và vùng Biển Đông.

-“Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, phải chiếm cho bằng được.”

(Trích Bạch thư 1979 của VC nói về âm mưu bành trướng của Trung cộng).

Vài sự kiện đáng ghi nhận

-15 tháng 6 năm 1956, Ung văn Khiêm, thứ trưởng ngoại giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) nói với Đại lý sự vụ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHNDTH) Li Zhimin rằng “về phương diện lịch sử Hoàng Sa và Trường Sa là một phần đất của Trung Hoa.”

-14 tháng 9 năm 1958, thủ tướng VNDCCH Phạm văn Đồng gửi công hàm cho Chu ân Lai, Tổng Lý Sự Vụ CHNDTH công nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Trung Hoa.

-Ngày 25 tháng 12 năm 1999, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN hay VC) Lê Khả Phiêu và chủ tịch nước Trần đức Lương đi Trung Cộng (TC) ký hiệp ước phân định Biên giới. Với Hiệp ước đó, VC đã chính thức nhượng nhiều vùng đất trên biên giới cho TC, một phần lãnh thổ thuộc Ải Nam Quan, phân nửa Thác Bản Giốc, nhiều dãy núi thuộc Hà Giang, Lạng Sơn v.v.

-Ngày 30 tháng 12 năm 2000, Đảng CSVN ký 2 hiệp ước : a) Phân định vùng Vịnh Bắc Việt và b) Hợp Tác nghề cá. Với hai Hiệp ước này, VC nhượng hơn 11,000 cây số vuông trong vùng Vịnh cho TC và cho TC vào khai thác tài nguyên trong Vịnh Bắc Việt.

-Ngày 12 tháng 12 năm 2007, Tổng bí thư ĐCSVN Nông đức Mạnh cam kết với thư ký của Tổng bí thư Đảng CSTH Hồ cầm Đào về việc ngăn chặn Sinh Viên Hà Nội và Sài Gòn biểu tình chống Trung Cộng về việc xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa:

“Vì tình hữu nghị đời đời bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả.”(1)

(1) GS. Carl Thayer: Theo tôi được biết, Trung Quốc cũng bất ngờ về các cuộc biểu tình ở Việt Nam. Tổng Bí thư Hồ Cầm Đào rất bức bối nên đã yêu cầu thư ký gọi điện khiển trách Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh. Ngoài việc giải thích và thanh minh, TBT Nông Đức Mạnh có hứa là Việt Nam sẽ cố gắng hơn nữa trong việc hạn chế người biểu tình, và đã tuyên bố như trên (trích bài Trả lời phỏng vấn của Phóng viên tự do TK thực hiện về vụ Sinh Viên biểu tình ngày 9 tháng 12 tại Hà Nội và Sài Gòn chống TC xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa.

PHẦN I: BẢN ĐỒ CHỦ QUYỀN & HÌNH ẢNH CÁC QUẦN ĐẢO HOÀNG SA và TRƯỜNG SA

Nhờ sự yểm trợ của Trung Cộng để chiếm được một phần nửa nước Việt Nam vào năm 1954 và để xâm chiếm Miền Nam sau đó, họ Hồ và ĐCSVN từ 1956 đã không ngần ngại biểu lộ lúc thì ngấm ngầm lúc thì công khai ý định việc dâng hiến đất đai, các đảo thuộc Hoàng Sa và Trường Sa cho quan thầy của chúng là Trung Cộng (TC), đổi lại xin viện trợ để xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Việc dâng hiến một phần đất đai trên biên giới và một phần trong vịnh Bắc Việt vào năm 1999 và 2000 mới đây chỉ là những gì nối tiếp các chủ trương ấy của họ Hồ.

Ngày nay trong tiến trình thôn tính Biển Đông, TC viện dẫn hành vi dâng hiến này của VC như là các lý do, hay bằng cớ để biện minh âm mưu xâm chiếm toàn thể Biển Đông của dân tộc Việt bằng bạo lực.

Từ thời thượng cổ, Trung Hoa không bao giờ có liên hệ gì đến chủ quyền Biển Đông. Những tài liệu địa lý, lịch sử hay văn hóa của chính Trung Hoa, không bao giờ có vết tích gì về vấn đề này.

Vào tháng 6 năm 1994, khoảng 10 học giả Hoa Lục sang họp một Hội nghị với khoảng 100 ‘đồng nghiệp’ của họ ở Đài Loan. Họ ra một tuyên cáo kêu gọi Hoa kiều khắp nơi trên thế giới tiếp tay với họ, sưu tầm bằng cớ và hỗ trợ cho họ chứng minh rằng Biển Đông thuộc về Trung Hoa. Ít lâu sau, truyền thông của TC loan báo nhà khảo cổ này tìm thấy 1 vài mảnh bát ở một đảo nọ, hay khoa học gia kia tìm được vài mảnh lọ vỡ ở một đảo khác, để chứng minh có vết tích người Trung Hoa ở đó, nghĩa là Trung Hoa có chủ quyền. Bọn bành trướng Bắc Kinh nói rằng Trung Hoa có chủ quyền trên Biển Đông từ đời nhà Hán, từ thời Tam Quốc phân tranh v.v... Tuyệt nhiên, không có một bản đồ nào hay tài liệu nào kể cả về văn hóa hay lịch sử, do người ở trong nước hay từ nước ngoài vẽ hay viết cho thấy Biển Đông thuộc Trung Hoa, dù học giả cổ thời của Trung Hoa là những người rất giỏi về sử học.

Mãi cho đến sau khi TC chiếm được Hoa Lục vào 1949, người ta mới thấy TC vẽ một bản đồ sát nhập Hoàng Sa và Trường Sa vào Trung Hoa. Với bản đồ gần đây nhất được phổ biến vào tháng 6 năm 2006, bọn bành trướng Bắc Kinh còn đi xa hơn, vẽ lại lần nữa Bản Đồ “Nam Hải”. Ranh giới bản đồ này tiến sát vào sát vịnh Cam Ranh và bờ biển quận Tư Nghĩa, Quảng Ngãi. Rồi cuối tháng 11 năm 2007, chúng thiết lập huyện Tam Sa để quản trị hai vùng quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam với mục đích hoàn tất sự sát nhập Biển Đông của Việt Nam vào lãnh thổ Trung Hoa. Đó là giai đoạn cuối cùng trong tiến trình âm mưu thôn tính Biển Đông. Tới đây, bọn bá quyền Bắc Kinh nghĩ rằng chúng đã hợp thức hóa việc Trung Hoa có chủ quyền về phương diện công pháp quốc tế.

Ta cũng phải nhắc đến căn cứ quân sự được thiết lập trên đảo Phú Lâm (Woody) và các đảo khác của quần đảo Hoàng Sa từ đầu thập niên 1970, các công sự đã và đang được xây trên bãi đá ngầm Chữ Thập (Fiery Cross Reef), tòa nhà nhiều tầng lầu, kiên cố xây trên bãi đá ngầm Vành Khăn (Mischief) của quần đảo Trường Sa có liên hệ đến âm mưu này. Việc xây dựng căn cứ Tam Á ở Hải Nam vừa được tiết lộ trong tháng 4, 2008 vừa qua dành cho tàu ngầm nguyên tử và các cầu tàu như bến đỗ cho hàng không mẫu hạm là để bảo vệ “tài sản” đã cướp của Việt Nam và khống chế vùng biển này bằng võ lực. Âm mưu này không dừng ở đó, chúng muốn khống chế toàn thể lãnh thổ của Việt Nam, biến Việt Nam thành một phần lãnh thổ Trung Hoa và sử dụng Việt Nam làm bàn đạp để tiến tới Đông Nam Á v.v.

Vì lý do trên, việc sưu tầm các bản đồ cổ thời về Hoàng Sa và Trường Sa kèm theo hình ảnh liên hệ là cần thiết để chứng minh:

a) các quần đảo ấy thuộc quyền sở hữu tuyệt đối của dân tộc Việt từ lâu đời, và

b) Trung Hoa không có một liên hệ gì đến 2 quần đảo ấy.

Sự hiện diện của Trung Cộng ngày nay trên vùng Biển này bằng những hành động vũ lực của nhà cầm quyền Trung Cộng là những hành vi trái với công lý, trái với công ước về luật biển mà quốc tế đã công nhận năm 1982. Như vậy sẽ giúp bác khước mọi biện minh về chủ quyền của bọn bành trướng Bắc Kinh. Một điều quan trọng kèm theo là lên án bọn thừa sai người bản xứ là Hồ chí Minh và đồng bọn tiếp tay quan thầy ngoại bang của chúng chiếm đoạt đất đai của dân tộc Việt. Chính chúng là Thái Thú người bản xứ mà ngoại bang sai khiến trong sứ mạng chiếm đoạt lãnh thổ Việt Nam và đồng hóa dân Việt thành người Tàu.

VNCH tái xác nhận Chủ Quyền sau biến cố 1974

Vào tháng 1 năm 1974, TC mang hải quân đánh chiếm nốt phần phía Tây của quần đảo Hoàng Sa là Nguyệt Thiềm. Hải quân Việt Nam Cộng Hòa đã kiên cường và anh dũng đương đầu với hạm đội hùng mạnh của quân Bắc phương xâm lăng, nhưng không giữ nổi. Trước sự đánh chiếm này, Đảng CSVN giữ một thái độ hoàn toàn im lặng. Sự im lặng ấy cho thấy rõ ràng có đồng lõa trong sự xâm lăng. Từ đó toàn thể quần đảo Hoàng Sa lọt vào tay Trung Cộng.

Tướng cũng nên nhắc một cách tóm lược đến trận chiến bảo vệ Hoàng Sa của quân lực Việt Nam Cộng Hòa với ý nghĩa là bày tỏ sự phản kháng chống lại quân xâm lăng từ phương Bắc.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 1974, lực lượng hải quân Việt Nam gồm có 1 khu trục hạm, 2 tuần dương hạm và 1 hộ tống hạm đã anh dũng chiến đấu chống trả cuộc xâm lăng của đế quốc Trung Cộng vào quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Lực lượng nhỏ bé này với vũ khí yếu ớt, không được trang bị để chiến đấu ngoài khơi, phải đối đầu với quân xâm lược tung vào trận địa tổng cộng 11 tàu chiến và 2 tiểu đoàn thủy quân lục chiến, không kể địa phương quân.

Hải quân VNCH trong 5 phút đầu của cuộc chiến đã bắn chìm 1 chiếc tàu của địch (chiếc corvette # 271), sau đó, đã làm bị thương nặng 3 chiếc khác của Trung cộng (# 396, 389 và 274). Một trong 3 chiếc này bị bắt khiên dụng ngay trong phút đầu ấy. Còn hai chiếc tiếp cứu là 281 và 282 và các chiếc khác của TC được an toàn. Về sau, báo chí TC tiết lộ về tổn thất của chúng: Đô đốc Phương Quang Kinh, Tư-lệnh phó Hạm đội Nam Hải của Trung Cộng, kiêm Tư lệnh mặt trận cùng với bộ Tham mưu hành quân bị loại khỏi vòng chiến. 4 Hạm trưởng là Đại-tá Quan Đức, Soái hạm của chiến dịch (chỉ huy hộ tống hạm Kronstadt 274); Đại-tá Vương Kỳ Uy, hộ tống hạm Kronstadt # 271; Đại-tá Diệp Mạnh Hải, trực lôi hạm # 396; Trung-tá Triệu Quát, trực lôi hạm # 389 được liệt kê là những kẻ xấu số. Tóm lại, trong trận xâm lăng ngắn ngủi này, 1 Đô-đốc, 4 Đại-tá, 6 Trung-tá v.v. của Trung cộng đã bị bỏ mình trên hải đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Phía Việt Nam Cộng Hòa, Hạm trưởng chiếc Nhật Tảo là Thiếu tá Nguyễn Văn Thà, Hạm phó là Đại úy Nguyễn Thành Trí và 51 chiến sĩ đã anh dũng hi sinh và 42 người bị bắt trong sứ mạng bảo vệ đất tổ. Trong số 42 người này có cả địa phương quân và nhân viên dân chính làm việc trên đảo.

Ngay sau khi TC chiếm trọn quần đảo Hoàng Sa, Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ban hành bản Tuyên Cáo sau đây:

REPUBLIC OF VIETNAM DECLARATION, 1974

RVN Declaration 74

[Home] [Up] [FARVNMM 98] [RVN Declaration 74] [SRVN Statement79]

Proclamation by the Government of the Republic of Vietnam (1974)

The noblest and most imperative task of a Government is to defend the sovereignty, independence and territorial integrity of the Nation. The Government of the Republic of Vietnam is determined to carry out this task, regardless of difficulties it may encounter and regardless of unfounded objections wherever they may come from.

In the face of the illegal military occupation by Communist China of the Paracels Archipelago which is an integral part of the Republic of Vietnam, the Government of the Republic of Vietnam deems it necessary to solemnly declare before world opinion, to friends and foes alike, that :

The Hoang Sa (Paracel) and Truong Sa (Spratly) archipelagoes are an indivisible part of the territory of the Republic of Vietnam. The Government and People of the Republic of Vietnam shall not yield to force and renounce all or part of their sovereignty over those archipelagoes.

As long as one single island of that part of the territory of the Republic of Vietnam is forcibly occupied by another country, the Government and People of the Republic will continue their struggle to recover their legitimate rights.

The illegal occupant will have to bear all responsibility for any tension arising therefrom.

On this occasion, the Government of the Republic of Vietnam also solemnly reaffirms the sovereignty of the Republic of Vietnam over the islands off the shores of Central and South Vietnam, which have been consistently accepted as a part of the territory of the Republic of Vietnam on the basis of undeniable geographic, historical and legal evidence and on account of realities.

The Government of the Republic of Vietnam is determined to defend the sovereignty of the Nation over those islands by all and every means.

In keeping with its traditionally peaceful policy, the Government of the Republic of Vietnam is disposed to solve, through negotiations, international disputes which may arise over those islands, but this does not mean that it shall renounce its sovereignty over any part of its national territory.

(Proclamation by the Government of the Republic of Vietnam dated February 14, 1974)

**TUYÊN CÁO
CỦA CHÍNH-PHỦ VIỆT-NAM CỘNG-HÒA VỀ
CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TRÊN NHỮNG ĐẢO Ở NGOÀI KHƠI BỜ BIỂN
VIỆT- NAM CỘNG-HÒA**

Nghĩa vụ cao cả và cấp thiết nhất của một chánh phủ là bảo vệ chủ quyền, độc lập và sự vẹn toàn lãnh thổ của quốc gia. Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cương quyết làm tròn nghĩa vụ này, bất luận những khó khăn trở ngại có thể gặp phải và bất chấp những sự phản đối không căn cứ dầu phát xuất từ đâu.

Trước việc Trung Cộng trắng trợn xâm chiếm bằng vũ lực quần đảo Hoàng Sa của Việt-Nam Cộng-Hòa, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa thấy cần phải tuyên cáo long trọng trước công luận thế giới cho bạn cũng như thù biết rõ rằng:

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là những phần bất khả phân của lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa không bao giờ chịu khuất phục trước bạo lực mà từ bỏ tất cả hay một phần chủ quyền của mình trên những quần đảo ấy.

Chừng nào còn một hòn đảo thuộc lãnh thổ ấy của Việt-Nam Cộng-Hòa bị nước ngoài chiếm giữ bằng

bạo lực thì chừng ấy Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng Hòa còn tranh đấu để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình.

Kẻ xâm chiếm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi tình trạng căng thẳng có thể do đó mà có.

Trong dịp này, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cũng long trọng tái xác nhận chủ quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên những hải đảo nằm ở ngoài khơi bờ biển Trung -Phần và bờ biển Nam-Phần Việt-Nam, từ trước tới nay vẫn được coi là một phần lãnh thổ của Việt-Nam Cộng-Hòa căn cứ trên những dữ kiện địa lý, lịch sử, pháp lý và thực tại không chối cãi được.

Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cương quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia trên những đảo ấy bằng mọi cách.

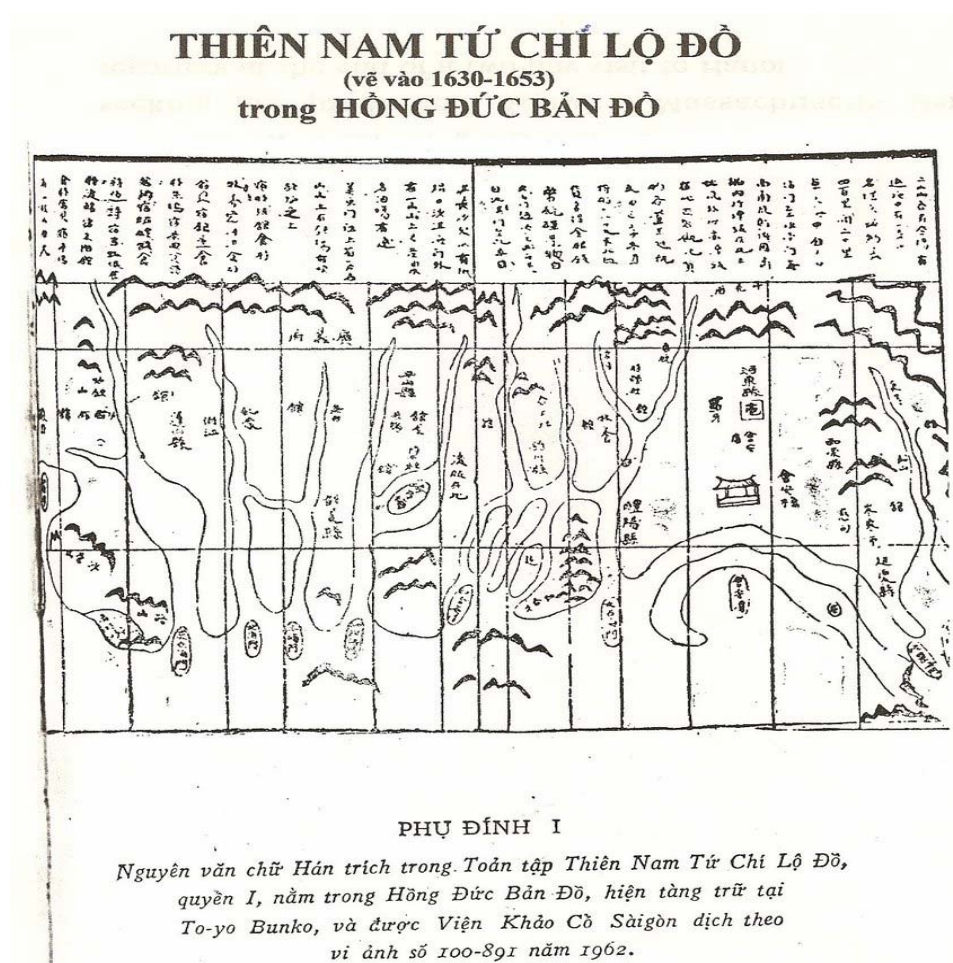
Trung thành với chánh sách hòa bình cố hữu của mình, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa sẵn sàng giải quyết bằng đường lối thương lượng những vụ tranh chấp quốc tế có thể xảy ra về những hải đảo ấy, nhưng nhất định không vì thế mà từ bỏ chủ quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên những phần đất này.

Làm tại Saigon, ngày 14 tháng 2 năm 1974

CHƯƠNG I: BẢN ĐỒ CHỦ QUYỀN

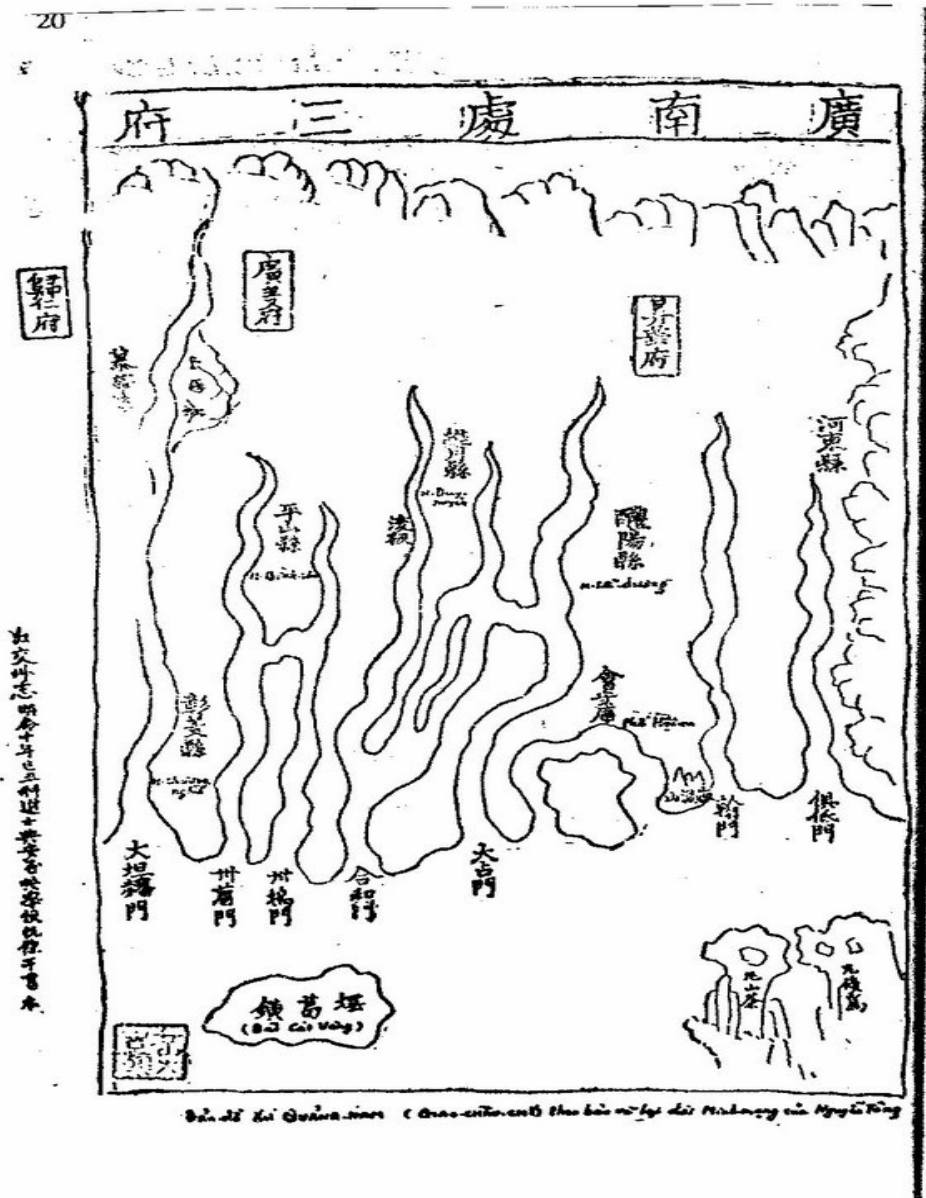
1. BẢN ĐỒ CỔ DO VIỆT NAM VẼ

MAPS SHOWING VIETNAM'S OWNERSHIP OF PARACELS AND SPRATLYS MAP DRAWN UNDER THE LE DYNASTY (1630-1653)



MAP OF QUANG NAM WITH PARCELS (under the Le Dynasty, 17th century)

BẢN ĐỒ QUẢNG NAM
(đời Lê, có ghi Bãi cát vàng)

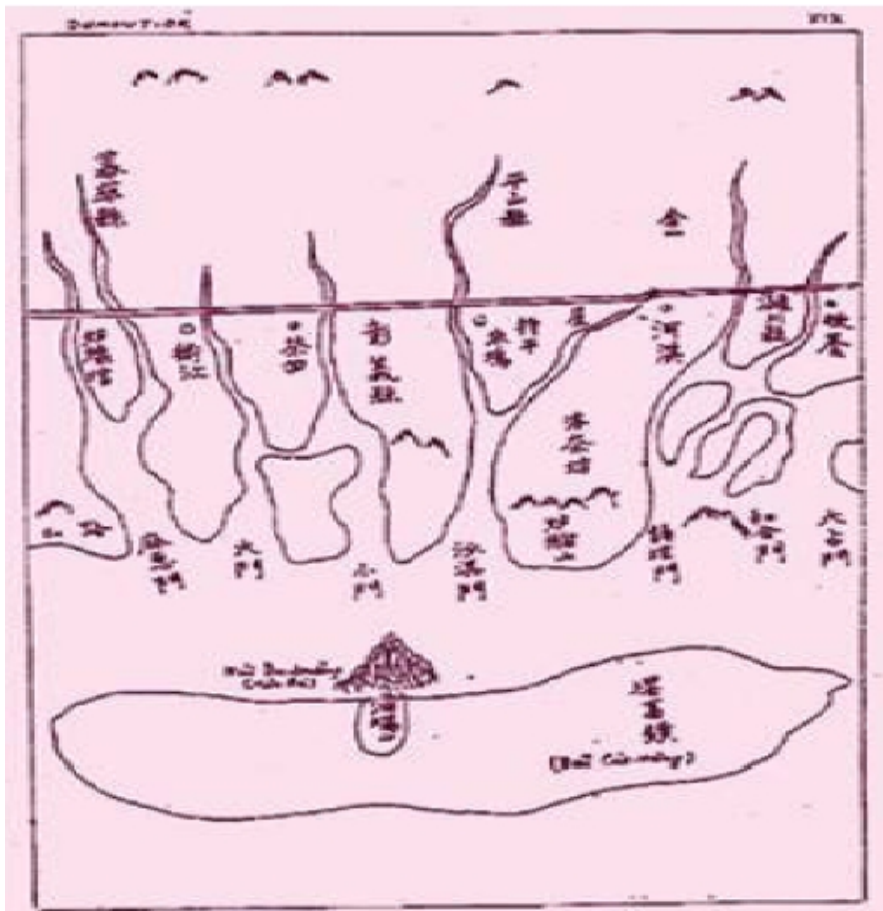


PARACELS

(under the Le dynasty, 17th century)

BÃI CÁT VÀNG

trong bản đồ **ĐƯỜNG QUA XỨ QUẢNG NAM** đời Lê
(THIÊN NAM LỘ ĐỒ)

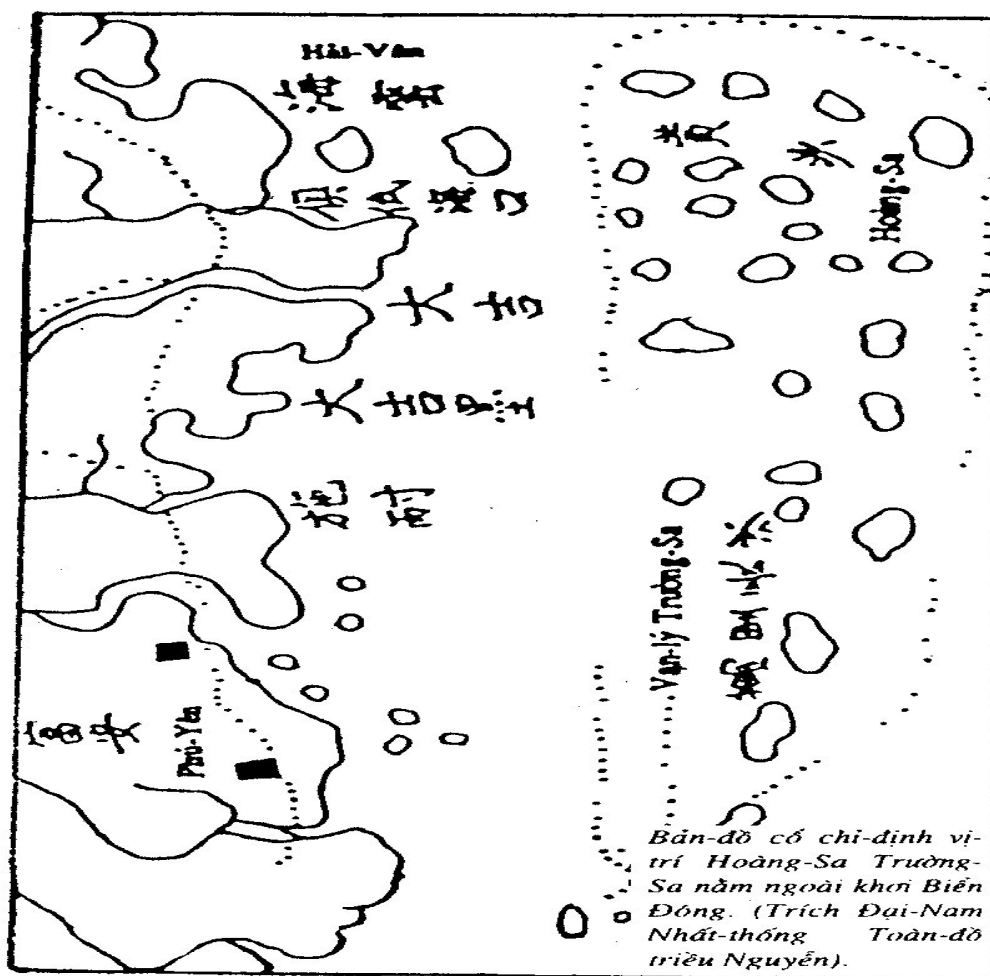


Bản đồ đường qua Xứ Quảng Nam đời Lê theo Thiên Nam Lộ Đồ vẽ lại năm 1741 (bản sao chép của Dumoutier, Bãi Cát Vàng tức là Hoàng Sa) trong bài của Lãng Hồ, “Hoàng Sa và Trường Sa, Lãnh thổ Việt Nam”, viết tại Nhật Bản, mùa thu 1974. Lãng Hồ là bút hiệu của cố Học Giả Nguyễn Khắc Kham. (Trích: *Sử Địa 29, Đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa*, Sài Gòn, 1975, tr 54-114)

**PARACELS & SPRATLYS
UNDER THE NGUYỄN DYNASTY (19TH Century)**

**ĐẠI NAM THỐNG NHẤT TOÀN ĐỒ
HOÀNG SA và VẠN LÝ TRƯỜNG SA
(triều Nguyễn)**

**HOÀNG SA và TRƯỜNG SA
Đại Nam Thống Nhất Toàn Đồ triều Nguyễn**



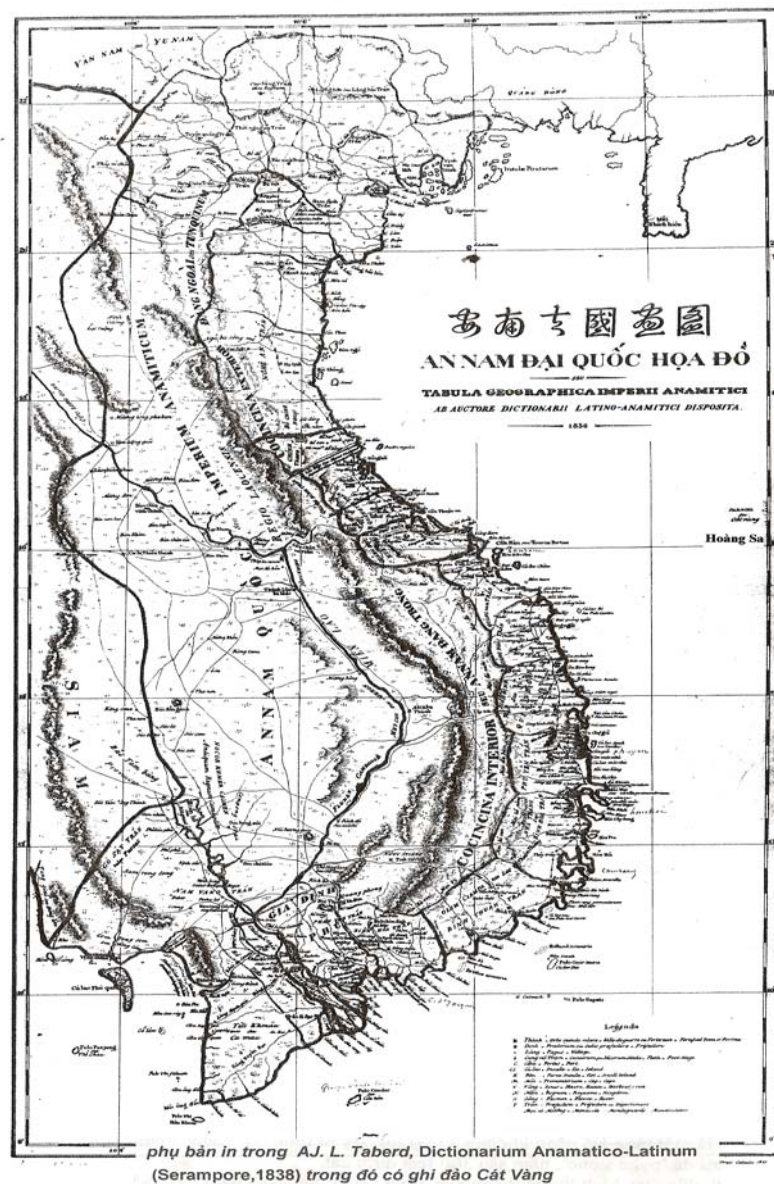
HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

[illegible]

Carte de l'Indochine — Extrait de la Géographie de Hoàng-Viet-Dia-Du 皇越地圖
14^e année de Minh-Mang 1834

2. BẢN ĐỒ DO NGOÀI QUỐC VẼ

PARACELS **AN NAM ĐẠI QUỐC HỌA ĐỒ** **HOÀNG SA** **1838**



INDES, PETRUS, PLANCIUS PRACEL (Hoang Sa) 1594



Indes, Petrus Plancius, 1594. This example was published by J. Vischer, 1617.
Thomas Suarez, "Early Mapping of Southeast Asia", Periplus Editions (HK) Ltd., Hongkong, 1999, p.174.
Cofta de Pracel has belonged to Cochinchina.

BD8

JODOCUS HONDIUS COSTA DE PRACEL 1606

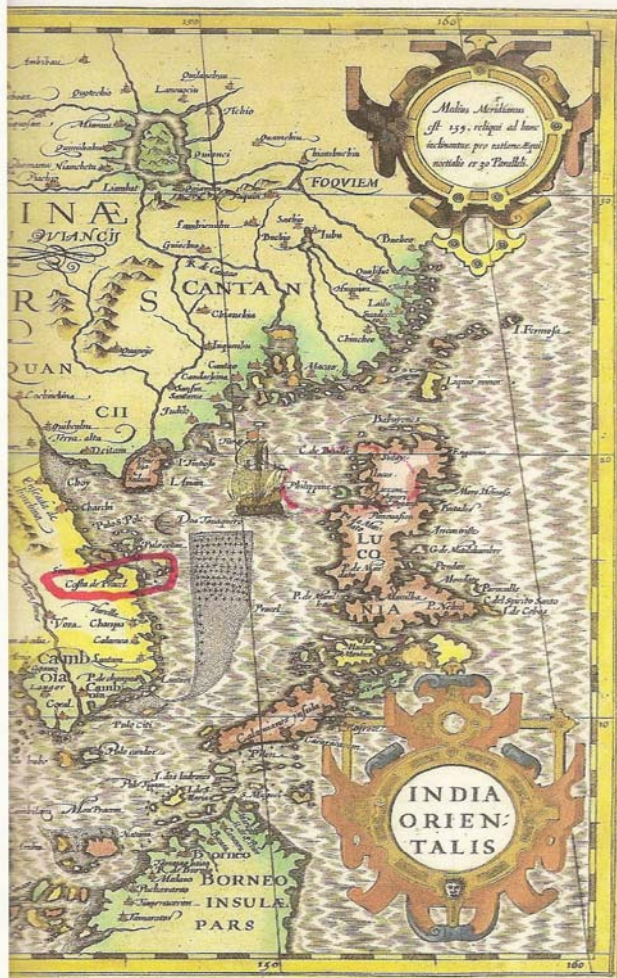


Fig.111 Mainland Southeast Asia, Jodocus Hondius, 1606 (35.5 x 48.6 cm). Hondius shared the classic view of Southeast Asia's river systems, mapping five rivers from the Mekong westwards, as originating in a Himalayan lake associated, if not in Hondius' mind, with the kingdom of Lan Na in what is now northern Thailand. Note also the depiction of the Mergui Archipelago, off the Burmese portion of the Malay Peninsula, as an island-studded sea, and the exaggerated representation of the island on which the Siamese court of Ayutthaya sat (the red island at the top of the Gulf of Siam).

As a youth, Hondius showed a talent for drawing and calligraphy, and later developed a fine reputation as an engraver. He also studied mathematics, Greek, and Latin, and the Lutheran faith. The Duke of Parma offered Jodocus the opportunity to continue his studies in Rome, but he declined the offer, probably to avoid religious conflict. Ironically, the Duke of Parma subsequently captured Ghent, where Hondius was living, and many Protestants were forced to flee, Jodocus among them. He resettled in England, where he carried on as an engraver and instrument-maker, as well as a maker of maps and portraits. He returned to the Continent in 1593 and set up shop in Amsterdam. Here he was successful as a maker of large wall maps and of globes, for which he had obtained, in 1597, the privilege from the Staten Generaal. In 1604 he acquired the copperplates from the Mercator Atlas, which he began publishing two years later, supplemented by his own, more up-to-date, maps. Two of his new contributions covered Southeast Asia: this map focusing on the mainland, and one devoted to the islands (fig. 112).

Jodocus Hondius, "Insular Southeast Asia", Mainland Southeast Asia, India Orientalis, 1606, p.196. Costa de Prace has belonged to Cochinchina

BD9

JODOCUS HONDIUS

COSTA DE PRACEL

1606

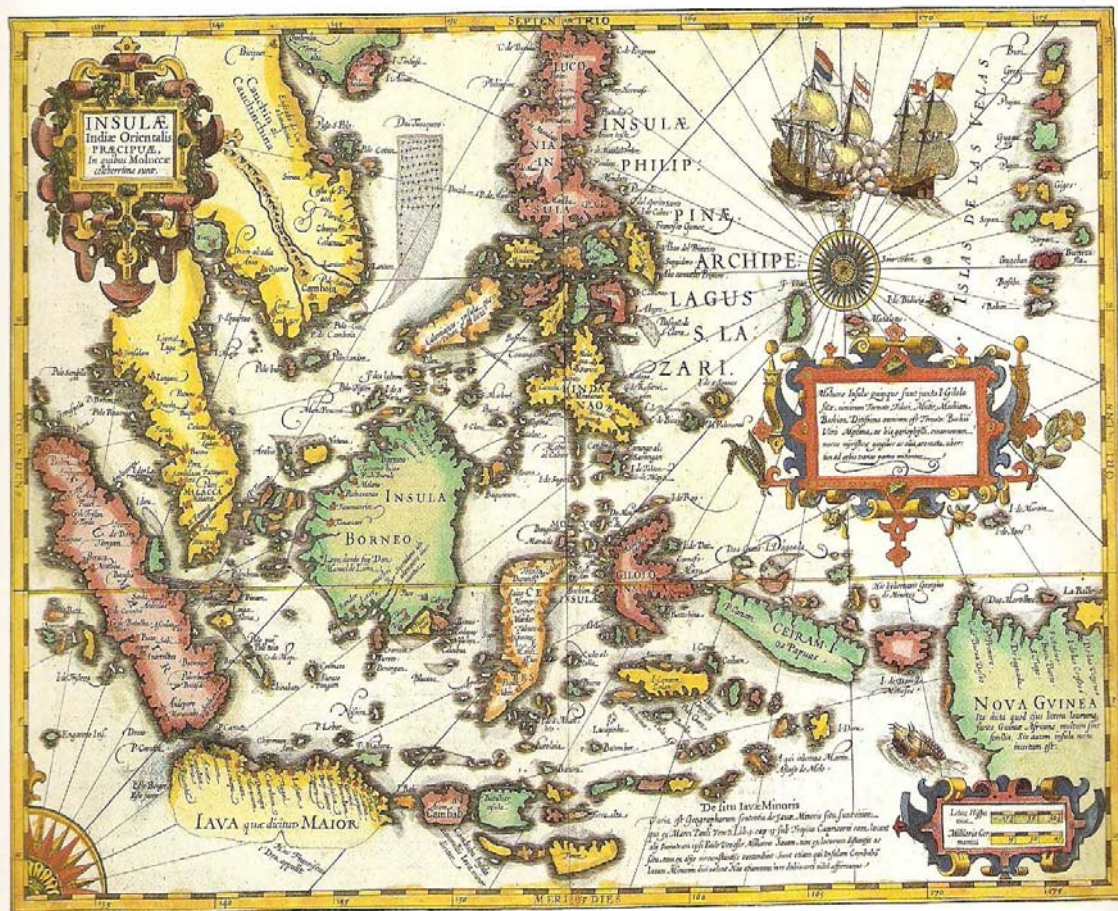


Fig: 112 Insular Southeast Asia, Jodocus Hondius, 1606. (34.5 x 47.5 cm)

BD11

INSVLAE MOLVCCAE

COSTA DE PRACEL

1617



MAP OF INDOCHINA PENINSULA

by father DuVal

BẢN ĐỒ BÁN ĐẢO ĐÔNG DƯƠNG

của Cha DU VAL

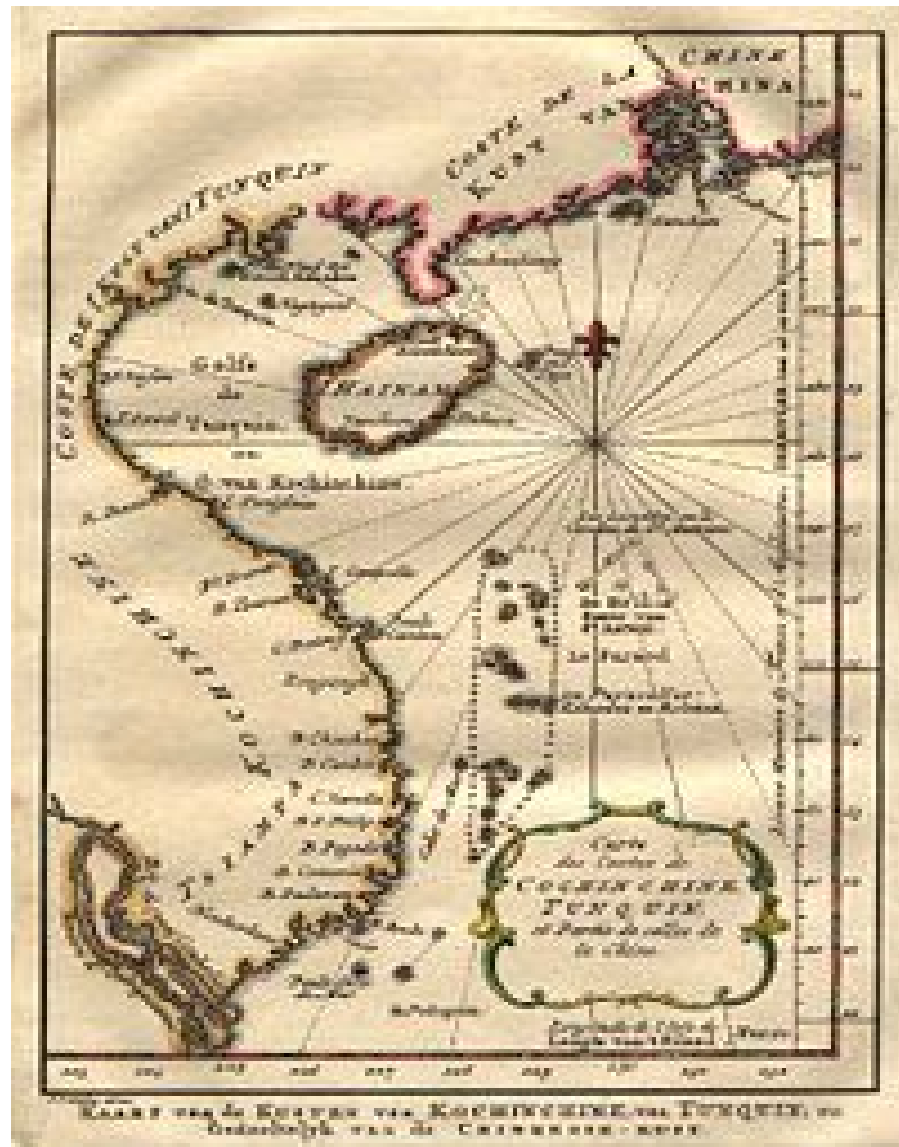
CAMBA (Chàm)

1686



CARTE DE LA PÉNINSULE INDOCHINOISE DU PÈRE DU VAL. (1686)

EASTERN SEA MAP
COCHINCHINE, TONKIN 1754
Paracels & Spratlys



PARACELS

BÃI CÁT VÀNG TRONG BẢN ĐỒ TOÀN VÙNG NĂM 1780

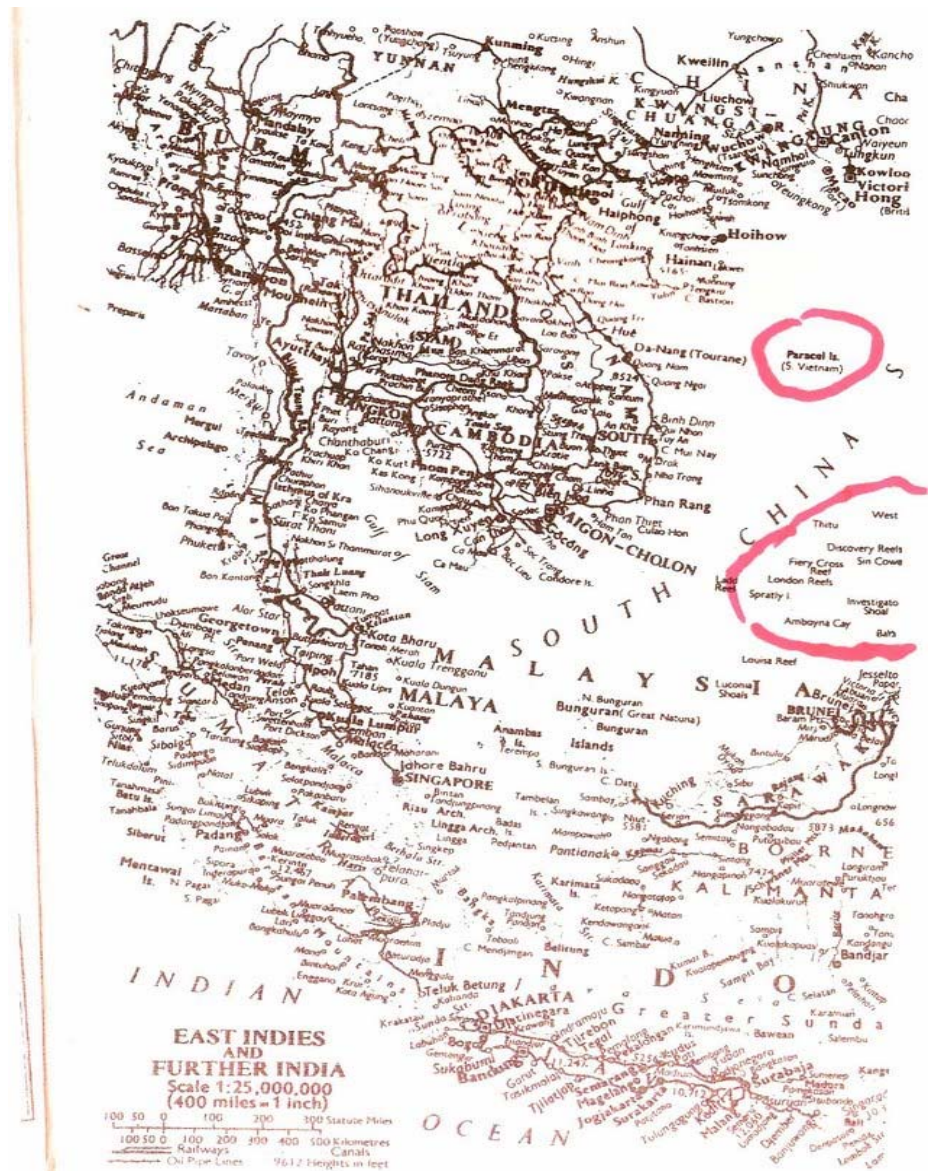


Bãi Cát Vàng, Bãi Cát Vàng... đau nhói lòng ta...

[Nguồn: BONNE (R), *Les Isles Philippines Celle De Formosa, Le Sud De La Chine Les Royaumes De Tunkin, De Conchinchine, De Camboge, De Siam, Des Laos avec Partie de ceux de Pegu et d'Ava. Paris 1780*]

EAST INDIES (1969)

PARACELS & SPRATLYS belong to South Vietnam

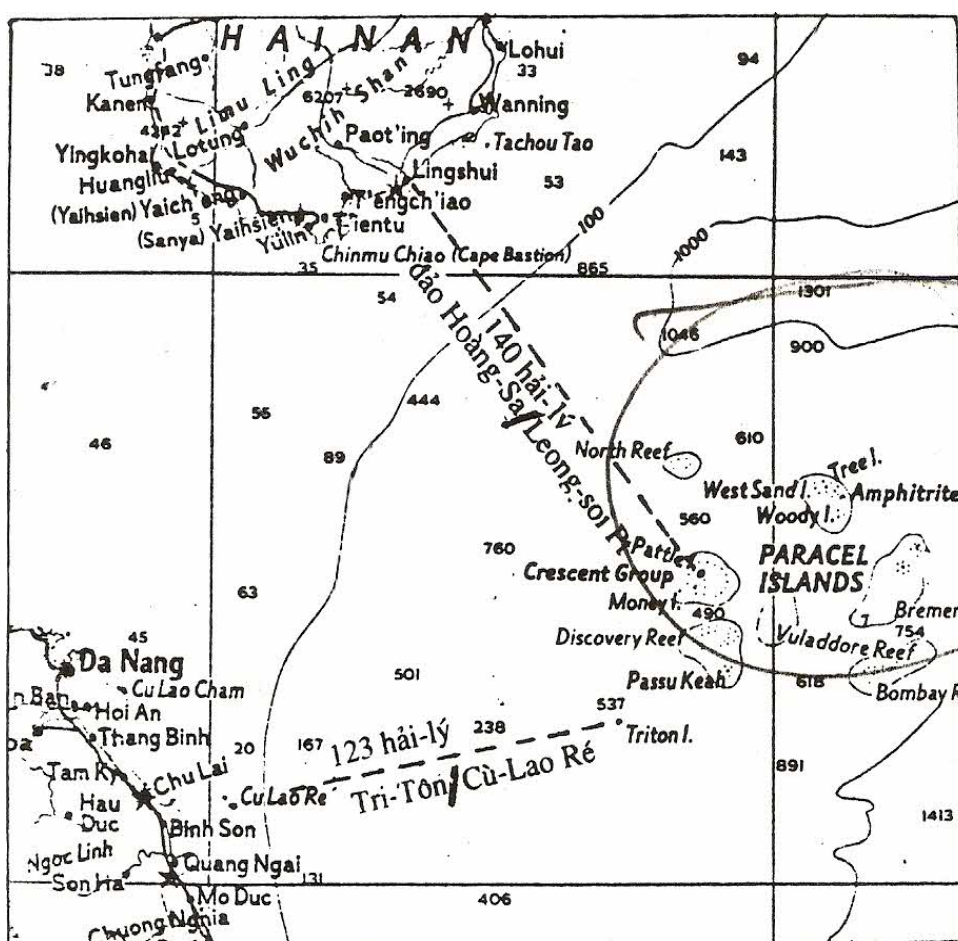


Phụ Bản III : Bản đồ "East Indies and Further India" trong Philips' Pocket Atlas of the world, trong 48-49 xác định rõ ràng : "Paracel Is. (South Việt Nam)", xuất bản tại London, 1969

NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY

Distances between nearest islands of Hoang Sa to points of Main Land,
reprinted from Map of Southeast Asia, *National Geographic Society*,
Washington DC, 1968

(See also, Vũ hữu San, Địa Lý Biển Đông Với Hoàng Sa và Trường Sa, Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ, 1995, p.109)



lĩnh 71- Bản-đồ ghi khoảng cách các đảo gần nhất của quần-đảo Hoàng-Sa đến các đảo gần đất liền (Trích từ Bản-đồ Southeast Asia- National Geographic Society- Washington DC, 1968).

VIETNAM SEA IN SOUTHEAST ASIA

BIỂN VIỆT NAM TRONG VÙNG ĐÔNG NAM Á

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa
của Việt Nam Cộng Hòa

BIỂN ĐÔNG TRÊN BẢN ĐỒ TOÀN VÙNG

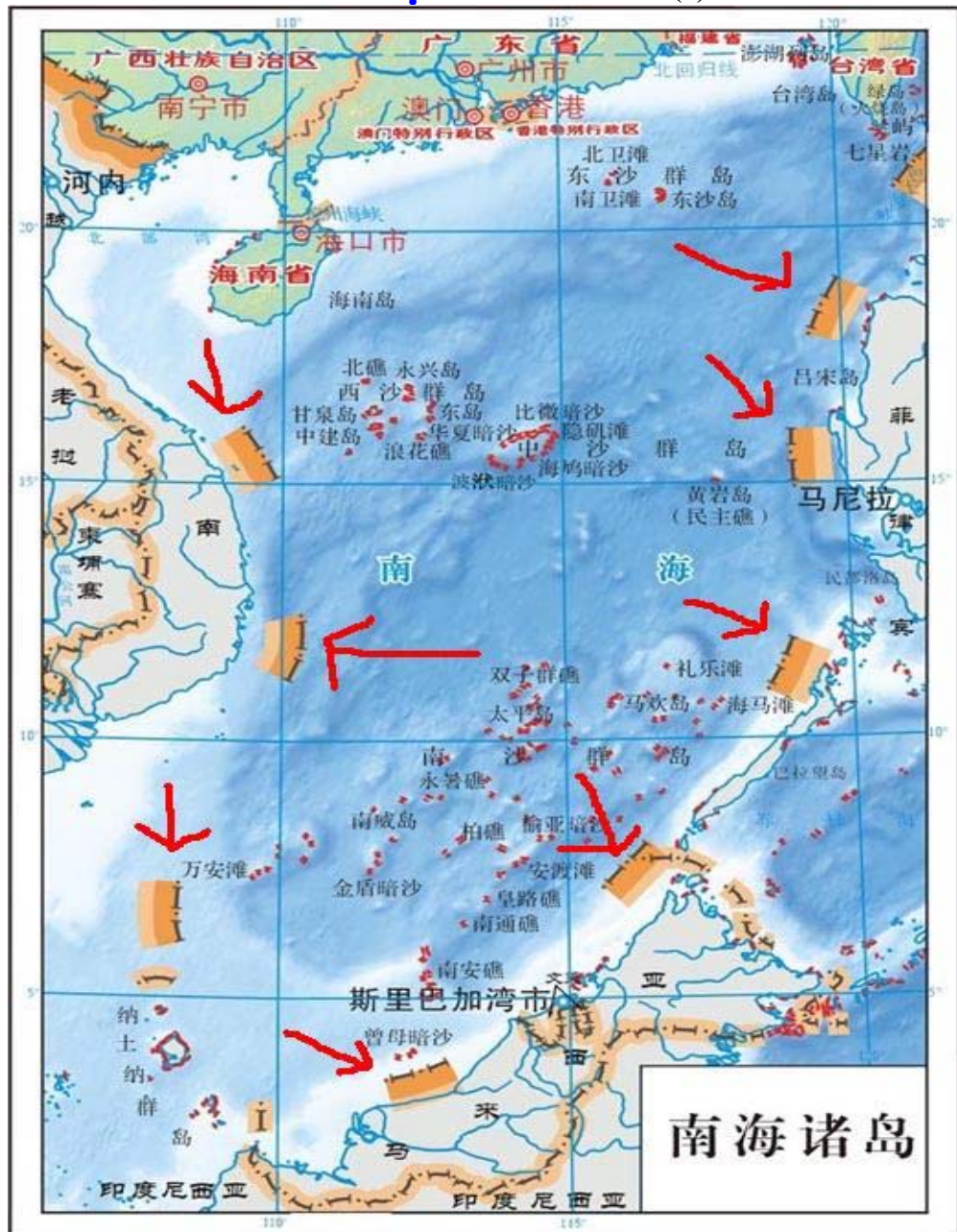


BD1

INVASION OF EASTERN SEA

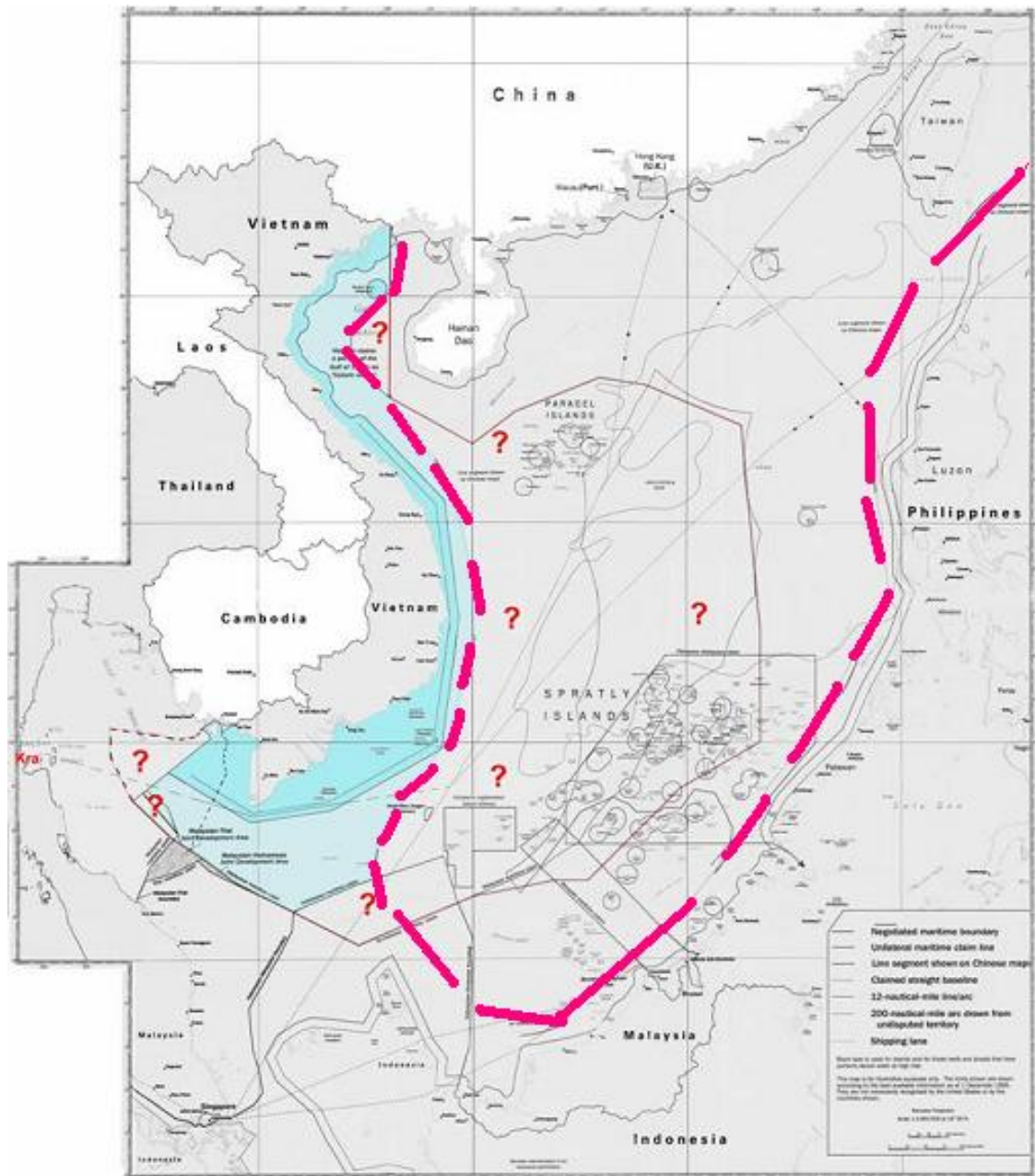
ÂM MƯU CHIẾM BIỂN ĐÔNG

BẢN ĐỒ 9 GẠCH của TC (1)



BD 15

ÂM MÙU CHIẾM BIỂN ĐÔNG (2) (BẢN ĐỒ GẠCH LIỀN /Lưỡi Ròng)

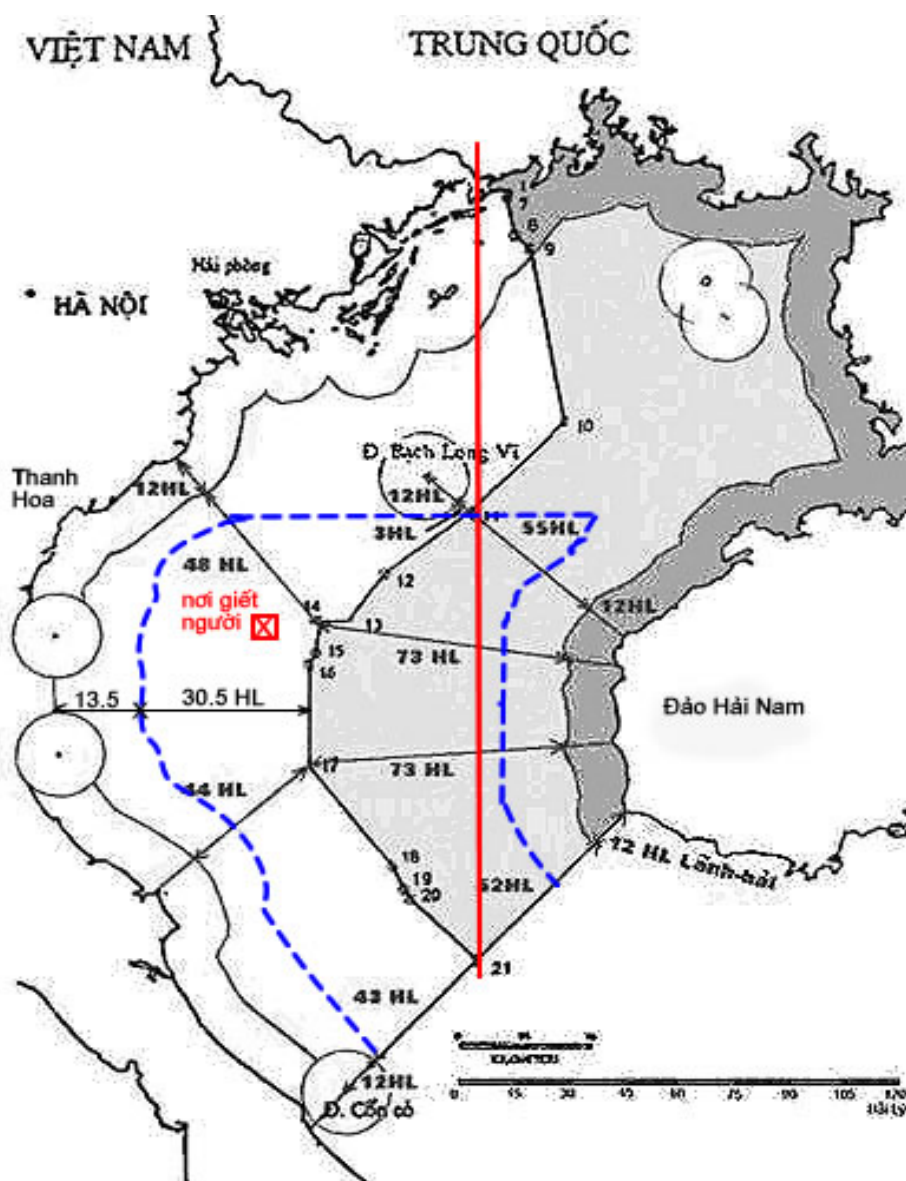


BD16

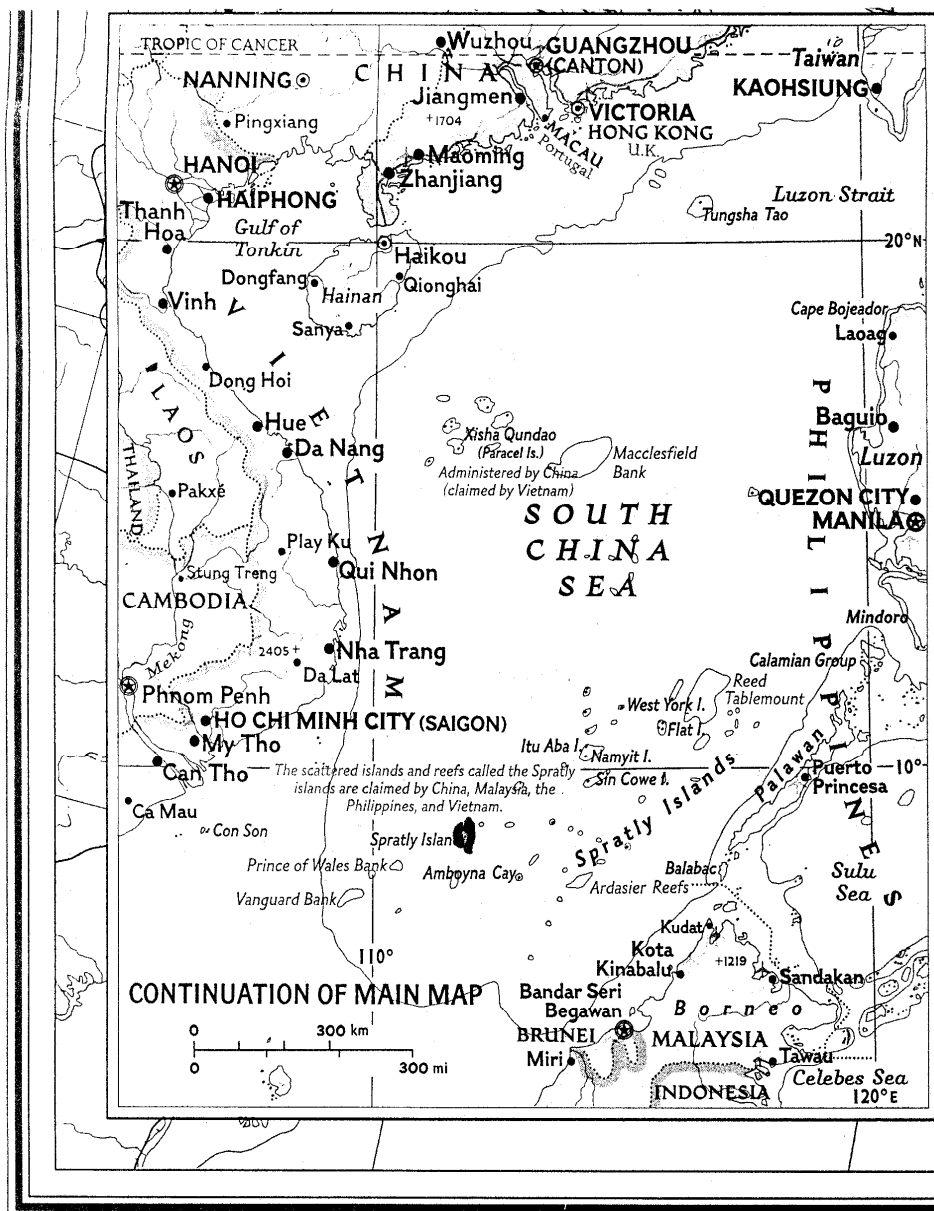
DELIMITATION OF THE TONKIN BAY, YEAR 2000

PHÂN CHIA VỊNH BẮC VIỆT, 2000

- Đường Màu Đỏ: Công ước 1887;
- Đường Màu Đen: Ranh Giới Mới.
- Đường Màu Xanh: Vùng Đánh Cá Chung và Nơi 8 Ngư Phủ Thanh Hóa bị hải quân TC giết ngày 8 tháng 1 năm 2005

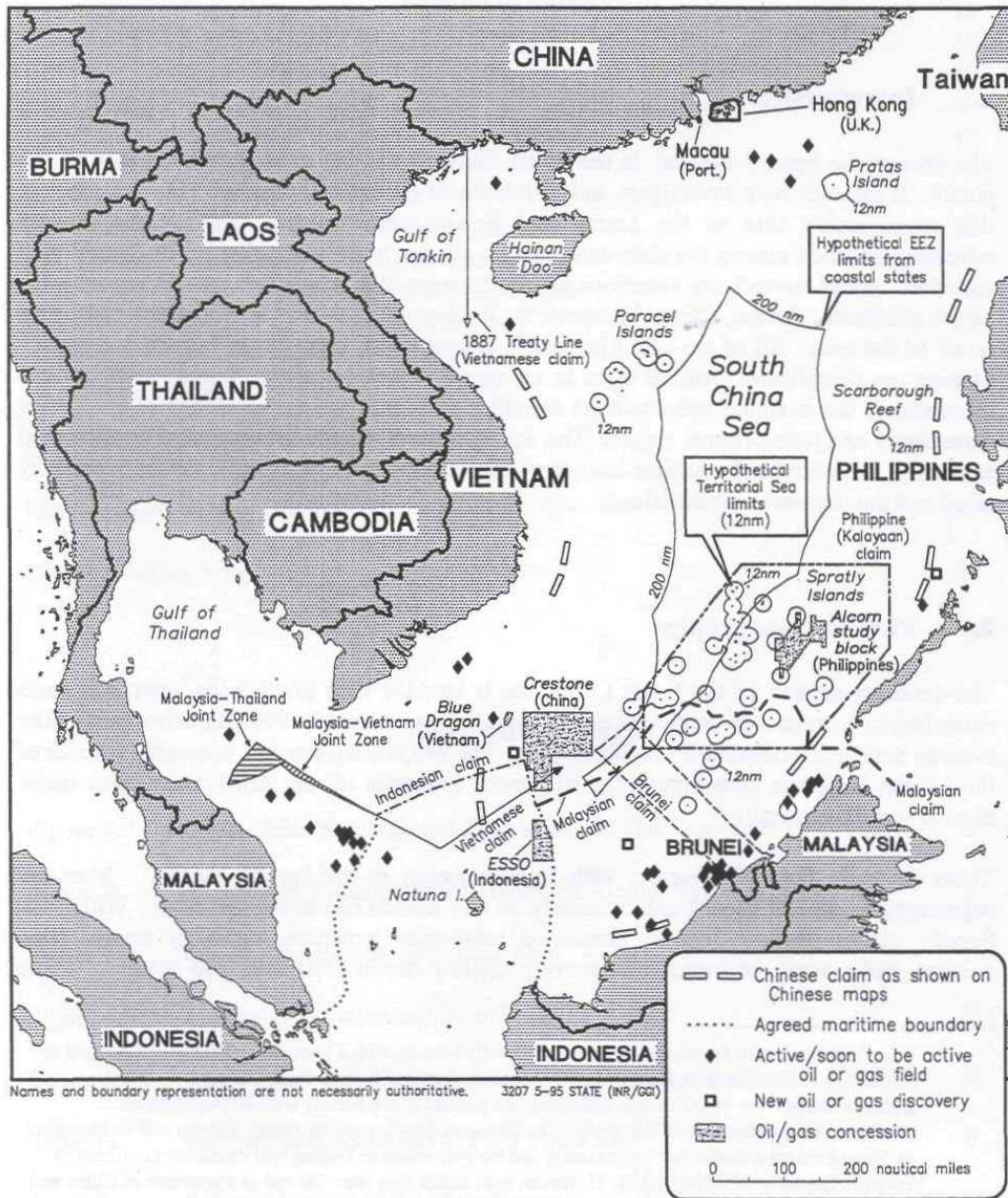


NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY
BIỂN ĐÔNG
VỊ TRÍ HOÀNG SA và TRƯỜNG SA



COPYRIGHT © 1991 NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY, WASHINGTON, D. C.

MAP OF OIL DRILLING SITES BẢN ĐỒ KHAI THÁC DẦU KHÍ



3. BẢN ĐỒ CỔ CỦA TRUNG HOA

**ANCIENT CHINA MAPS
show that Paracels and Spratlys
are not parts of China**

**BẢN ĐỒ TRUNG HOA CỔ CỦA TRUNG HOA
KHÔNG CÓ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA
ĐIỂM CỰC NAM CỦA TRUNG HOA LÀ ĐẢO HẢI NAM**

ANCIENT CHINA MAP
until 1909
SHOWING THAT PARACELS AND SPRATLYS ARE NOT INCLUDED
except for Hainan island



ANCIENT CHINA MAP

until 1909
SHOWING THAT PARACELS AND SPRATLYS ARE NOT INCLUDED
except for Hainan island

The map illustrates the historical geographical understanding of the South China Sea region by ancient China. Key features include:

- Title:** Pre-history of the NAN YANG
- Legend:**
 - NAN HAI "The Watery South"
 - CHANG HAI Ancient "High Seas"
 - NAN HAI Early name; [Nan Hai] Modern name
 - - - Early coastal trade routes in "China"
 - Early routes of Southeast Asian traders
 - Ancient land routes
- Scale:** 0 to 600 Miles
- Geographical Labels:** Huang Hai, Tung Hai, Nan Hai, Chang Hai, Pen Yu Hai, Chao Chih, Chau Chen, Huai Wen, Ho Pu, Chu Ya.

Map 1

J.E. Spencer "South Asia As The Chinese Nan Yang",
The China Geographer, # 6, Winter, 1977, p.4
Bản đồ thời cổ của Trung Hoa, không gồm Hoàng Sa và Trường Sa

4. CHÚ GIẢI BẢN ĐỒ

BD1: Đông Hải. Bản đồ này gọi là Biển Việt Nam với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Phía dưới có ghi chữ Việt Nam Cộng Hòa. Biển Việt Nam nằm trong tổng thể khu vực Đông Nam Á.

BD 8 Một bản đồ cổ sản xuất năm 1594 của Indes, Petrus Plaucius và do J. Visscher phát hành năm 1617. Trên bản đồ có ghi chữ “Costa de Pracel” (tiếng Bồ Đào Nha) hay là “Duyên hải Hoàng Sa.” Duyên hải Hoàng Sa nằm ở phần dưới của bản đồ thuộc Cochinchina (Nam Kỳ). Còn phần trên, ta thấy có chữ Tunquin (nay viết lại là Tonkin, Bắc kỳ). Tiếp theo là Rouyaume de Champa (Vương quốc Chăm). Hai bên sông Mecon Fluvius (sông Mekông) là Rouyaume de Camboja / Camboia (Cao Miên). Ở ngoài khơi của Duyên hải Pracel này bao trùm cả một dãy đảo nối liền nhau, kéo dài từ một địa điểm tương đương với Quảng Nam-Đà Nẵng ngày nay, qua Champa, xuống tới khu vực biển ngoài khơi Camboia là Pracel (Hoàng Sa). Toàn bộ khu vực này thuộc về Việt Nam. Và dãy đảo nối nhau ấy về sau gọi là Hoàng Sa và Trường Sa. Các quần đảo này không bao giờ thuộc về Trung Hoa.

BD 9 - BD 11 do Jodocus Hondius, Bồ Đào Nha, 1606 và 1617 vẽ, bao gồm toàn vùng Đông Nam Á, dĩ nhiên trong đó có Bắc Kỳ, Nam Kỳ, Chăm, Miên (Chăm và một phần của Miên nay thuộc về Việt Nam). Bản đồ 11 gồm một dãy đảo ở Biển Đông mà nay được nhận diện là Hoàng Sa và Trường Sa. Trên Bản đồ của Jodocus vẽ cũng tương tự như của Indes: các dãy đảo (Hoàng Sa và Trường Sa) nằm dài ngoài khơi của Cochinchina, Champa và Cambodia.

BD15 và 16. Trung Cộng vẽ lại Bản Đồ (Bản Đồ 9 gạch còn gọi là Bản đồ “Biển Nam Trung Hoa.” Ranh giới Bản Đồ mới này tiến sát vào bờ biển Việt Nam. Tại quận Tư Nghĩa, Quảng Ngãi, đường ranh mới nằm về phía tây kinh tuyến 110 và bắc vĩ tuyến 15, và trùng lên cả thêm lục địa cũng như khu vực đặc quyền kinh tế của Việt Nam, mà luật quốc tế 1982 qui định dành riêng cho các quốc gia hải cận là 200 hải lý. Với bản đồ mới này, Trung cộng (TC) chiếm hết cả Đông Hải có diện tích là 3.5 triệu cây số vuông. Về phương diện sinh tồn, chiếm Biển Đông như vậy là ngăn chặn Việt Nam hướng ra biển khơi, để giao tiếp với cộng đồng quốc tế -- một sự liên đới cần thiết và bắt buộc của dân tộc Việt Nam phải có với các quốc gia khác trên thế giới để sống còn trong hiện tại cũng như trong tương lai. Như thế bọn bá quyền Bắc Kinh đang thực hiện âm mưu tiến tới cô lập Việt Nam, để rồi đặt dân tộc Việt dưới sự thống trị chặt chẽ của chúng. Chúng bóp nghẹt “**không gian sinh tồn của dân tộc Việt.**” Đây rõ ràng là bước khác trong âm mưu **sát nhập** Việt Nam vào lãnh thổ của Trung Hoa, rồi **đồng hóa** dân Việt trở thành dân “Trung Quốc”. Hồ chí Minh với hai phụ tá thân tín, là Phạm văn Đồng và Trường Chinh, giữ các chức vụ then chốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, và các chức vụ quốc gia đứng ra làm công việc này. Cả hệ thống đảng CSVN và guồng máy chính quyền CS của chúng dùng biện pháp sát máu để thực hiện âm mưu này của TC, một loại âm mưu mà Mao chủ trương như trong Bạch Thư 1979 mà chính VC đã tố cáo. Âm mưu của TC trong trường hợp này không khác với những gì đã và đang xảy ra cho dân tộc Tây Tạng mà thế giới đang chứng kiến:

a) ÂM MƯU SÁT NHẬP VIỆT NAM VÀO TRUNG HOA.

Vào năm 1958, Phạm văn Đồng với tư cách là Thủ tướng chính phủ của Hồ chí Minh gửi công hàm cho Chu Ân Lai công nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa. Đây là hành vi tích cực công khai biểu hiện việc sát nhập một phần lãnh thổ VN vào Trung Hoa.

Từ đó đến nay, các lãnh đạo kế tiếp của Đảng CS VN từng bước thi hành các âm mưu này. Hiệp ước biên giới trên đất liền và vùng vịnh Bắc Việt được ký cùng một thời gian là một bước đầu. Dù có hiệp ước trên đất liền (đã nhượng một phần đất) được ký với lý do là an ninh, biên giới ngày nay lại được bỏ ngỏ. Với “hai hành lang kinh tế” mà Trần Đức Lương ký với TC vào năm 2005, một từ Côn Minh qua Lào Cai xuống Hà Nội và hành lang kia từ Nam Ninh qua Lạng Sơn xuống Hà Nội, Việt Cộng giúp cho TC đạt mục tiêu bành trướng về phương diện kinh tế, nhưng cũng còn để dân Tàu được tự do tràn qua

Việt Nam. Một mặt, hàng hóa từ Vân Nam và Quảng Tây đi xuống Việt Nam (tên Nam Việt Nam) và để hàng hóa của hai tỉnh này đi Đông Nam Á qua cảng Hải Phòng. Các hành lang này nhằm phục vụ nhu cầu phát triển và nâng cao mức sống cho dân hai tỉnh này của TC, vì chúng nằm sâu trong lục địa, không có đường ra biển. Mặt khác quan trọng hơn là dân Tàu được tự do lưu thông (không đòi hỏi chiếu khán nhập cảnh). Dân Tàu tràn qua biên giới sinh sống và lập nghiệp tại Việt Nam. Thật đúng là khẩu hiệu mà TC đưa ra VN như “núi liền núi, sông liền sông” với Trung Hoa đang được thi hành. Với “sự bỏ ngõ này”, người ta đang chứng kiến dân Tàu dần dần tràn sang lập nghiệp suốt dọc biên giới, nhất là tại Hà Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng v.v. Có an ninh và quân đội VC canh giữ để bảo vệ các ‘bí mật’ ấy. Chính quyền CHXHCNVN cấm chỉ bất cứ ai là người Việt từ phía dưới đi lên “dòm ngó.” Lúc đầu, sau khi ký hiệp ước, kẻ nào “tò mò” đến quan sát bị bắt, nay thì họ bị cấm tới gần. Trong trường kỳ, ranh giới của biên giới sẽ cần được xét lại “cho đúng với thực tế”, như Lê công Phụng đã biện hộ. Và lúc đó biên giới sẽ được ký lại. Lãnh thổ Việt Nam sẽ thu hẹp hơn nữa.

Hơn thế nữa, sự hiện diện và hành động của đông đảo nhiều nhóm thanh niên TC tuần hành trên đường phố Sài Gòn trong kỳ rước đuốc Thế Vận Bắc Kinh 2008 là thí dụ khác. Có một nhóm dương cao khẩu hiệu “Thống Nhất Tổ Quốc” với Bản Đồ Trung Hoa và 3 vạch màu vẽ bên dưới tượng trưng cho Hoàng Sa và Trường Sa ở ngoài “khơi”, ngay trước tiền đình Quốc Hội cũ của Việt Nam Cộng Hòa, Sài Gòn, hay khoảng 30 thanh niên TC biểu tình với khẩu hiệu “Hoàng Sa và Trường Sa là máu thịt của Trung Hoa” trước tòa Đại Sứ TC, nằm trên đường Hoàng Diệu, Hà Nội, có sự bảo vệ của Cảnh Sát sắc phục của CHXHCNVN đã nói lên được một phần điều ấy. Hơn thế nữa, có trường hợp du đảng TC mang súng ống công khai giết người tại Hà Nội cũng được cảnh sát VC che giấu.

Dù có hiệp ước ấn định ranh giới mới trong vùng vịnh Bắc Việt cũng vậy, ngư phủ Việt bị hải quân TC bắn giết (tháng 1 năm 2005) hay bị bắt mang về TC giam, rồi bị xét xử vì xâm phạm lãnh hải của TC, dù đang hành nghề trong phạm vi lãnh hải của VN theo biên giới mới (xem bản đồ đính kèm ở dưới). Rất nhiều trường hợp ngư phủ Việt bị bắt và giam tại đảo Hải Nam. Ngược lại, mỗi năm có cả ngàn trường hợp ngư phủ Trung Cộng ngang nhiên tiến sâu vào sát bờ biển Việt Nam để đánh cá. Chưa kể đến việc ngư phủ TC “trần lộ” hay là tịch thu cá của ngư phủ Việt Nam, khi bị ngư phủ TC hỏi giấy phép hành nghề. Nay, với “vành đai kinh tế”, dân Tàu gồm cả ngư phủ của TC lại có nhiều ưu đãi hơn.

Đôi khi TC còn cho tàu tìm dò dầu hỏa tiến sát vào sâu trong phần đất của VN để nghiên cứu địa chất. Mới đây, công cuộc tìm dò đó được thực hiện ngay tại ngoài khơi Đà Nẵng và VC vẫn không có một phản ứng tích cực nào để bảo vệ lãnh hải của Việt Nam.

Ngoài ra tại biển Đông, việc TC công khai mang võ lực xâm chiếm Hoàng Sa vào những năm 1956 và 1974 với thái độ im lặng của Hồ và lãnh đạo VC cũng là bằng chứng cho sự đồng lõa của VC.

Trận chiến tháng 1 năm 1974, là thí dụ đáng kể và quan trọng về vấn đề này. Như ta đều biết khi TC đưa hạm đội của chúng tấn, chiếm một số đảo của khu Nguyệt Thiềm. Hải quân VNCH hiện ngang và anh dũng chiến đấu để giành lại quyền kiểm soát vùng quần đảo này, để xác nhận và bảo vệ chủ quyền của VN, lãnh đạo VC hoàn toàn im tiếng, một hành vi đồng lõa của tội phạm. Điều quan trọng là ở điểm này: một quan thầy của VC lúc đó là Liên Bang Sô Viết, một kẻ bảo trợ và nuôi dưỡng và tích cực hỗ trợ VC, đã lên án rất gay gắt về sự xâm lăng ấy để bênh vực VN. Sự lên tiếng của Liên Bang Sô Viết là một hành vi rất quan trọng cho VC trong việc bảo vệ chủ quyền chống lại chủ nghĩa bá quyền Bắc Kinh. Tuy nhiên sự im tiếng này của VC trong trường hợp này có nghĩa là từ chối sự tiếp tay của Liên Bang Sô Viết để bảo vệ chủ quyền, bảo vệ đất đai của chính mình. Tôi cũng cần lưu ý thêm rằng LBSV vào thời kỳ này vẫn là cột trụ chính làm chỗ dựa cho VC. Vậy sự im tiếng này có nghĩa là từ chối ủng hộ của LBSV, và lựa chọn con đường đi theo TC, chọn TC làm quan thầy cho mình. Như thế, hành vi này phải có một ý nghĩa rất quan trọng liên quan đến mục tiêu trường kỳ là công nhận Biển Đông là của Trung Hoa, y như công hàm của Phạm văn Đồng viết cho Chu Ân Lai vào 1958.

Sự việc như vậy ngày nay giúp người ta mới dần dần thấy rõ hơn được hành vi dằng hiến Biển đông của VC cho TC.

Còn trong vùng Trường Sa? TC tăng cường hoạt động hành sử chủ quyền rất nhiều: nào là tàu tìm dò dầu khí hoạt động tại một nơi nào đó, nào là tập trận bắn đạn thật (thường hàng năm vào tháng 11, như năm 2007 vừa qua); nào là cấm ngư phủ Việt Nam hành nghề mãi tận phía Nam, như hải quân TC bắn giết ngư phủ và đánh chìm thuyền đánh cá Việt hành nghề cạnh đảo Trường Sa (tháng 7, 07) của quần đảo Trường Sa, cấm công ty dầu hỏa ngoại quốc tìm dầu dù tận mãi phía Nam Côn Sơn (bắc vĩ tuyến 8). Đó là trường hợp công ty BP của Anh cát Lợi, khiến công ty này phải rút lui khỏi dự án tìm và khai thác dù đã ký khế ước với VC (tháng 5 năm 2008). TC đe dọa Exxon Mobil vào tháng 7, 2008 vừa qua về việc ký với VC khế ước tìm dò dầu hỏa cũng ở phía Nam Côn Sơn. Vào tháng 6, 08 khi tới Mỹ, Nguyễn Tấn Dũng đã ký khế ước với công ty này.

Trước đó vào tháng 5 năm 1992, TC cho công ty Crestone của Mỹ có trụ sở ở Denver, Colorado tìm dầu trong một khu vực 25,000 cây số vuông tại Trường Sa. Thompson, chủ tịch công ty này còn huênh hoang tuyên bố một cách thách thức rằng TC sẽ mang quân đội bảo vệ công ty của y trong khi hoạt động tại vùng này.

Dựa trên căn bản nào để TC hành động như vậy? Trước hết, Quốc Hội TC ban hành một đạo luật vào tháng 2 năm 1992 tuyên bố rằng tàu quân sự và tàu khoa học nào đến hay đi qua Biển Đông phải có phép của chúng, nếu không sẽ bị đánh chìm. Đó là căn bản pháp lý dựng lên để “hợp pháp hóa” chủ quyền của chúng. Chúng loan báo ranh giới bản đồ mới của lãnh hải Trung Hoa trên toàn vùng Biển Đông. Chúng sát nhập Hoàng Sa và Trường Sa vào lãnh thổ Trung Hoa bằng cách lập ra một cơ quan hành chánh là Tam Sa ở tỉnh Hải Nam để quản trị vùng biển. Như thế, chúng đã coi Biển Đông là tài sản của chúng.

Lý do của sự xâm lăng này mà TC viện dẫn là công hàm của Phạm văn Đồng gửi cho Chu ân Lai vào năm 1958. Đảng CSVN không chuyển giao lãnh hải như đã thỏa thuận, nên TC dùng võ lực để cưỡng hành lời hứa ấy.

TC chiếm bao nhiêu đảo trên vùng Trường Sa? Cho đến nay không biết một cách chắc chắn. Thoạt đầu vào năm 1988, TC mang quân xuống chiếm 6 đảo, trong đó có khu đá ngầm Chữ Thập (Fiery Cross Reef) ở vĩ tuyến 9 (ngang với cửa bể Hậu Giang đi ra). Đến 1995, báo chí quốc tế nói tới con số 10. Nay, con số đó cao hơn.

TC đã và đang xây căn cứ quân sự tại khu đá ngầm Chữ Thập. Những hình ảnh vệ tinh đính kèm cho thấy có 5 cơ sở quân sự khác nhau rải rác trên khu đá ngầm này: có bộ chỉ huy quân sự tại một nơi; tại các nơi khác có một văn phòng, một kho tiếp vận, một dàn phóng hỏa tiễn với bãi đáp cho trực thăng đã được xây cất. Và hình chụp còn cho thấy TC đang xây thêm cơ sở ở một bãi đá khác cho mục tiêu quân sự. Trên bãi đá ấy, có xe ủi đất và một tàu đang đổ vật liệu xuống nơi này, và công nhân đang làm công tác xây cất. Tất cả là các kiến trúc kiên cố, xi măng cốt sắt, y như tại tất cả các căn cứ khác trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Chúng được xây từ dưới mặt nước đi lên.

Đây là bằng cơ quyết tâm của TC đánh chiếm lãnh hải của Việt Nam làm tài sản của chúng và kiểm soát các quần đảo này cho mục tiêu kinh tế và quân sự v.v. trong âm mưu bành trướng về tương lai, dù rất tốn kém.

Phía đối diện với khu Chữ Thập về phương Đông, một căn cứ quân sự khác được xây trên khu đá ngầm Vành Khăn (Mischief). Đây là một ngôi nhà 3 tầng lầu đồ sộ mọc lên khỏi mặt nước, sơn màu vàng trông như một khách sạn không lồ, với một khu kiến trúc khác ở bên cạnh. Báo chí quốc tế nói rằng đây là bộ chỉ huy hải quân của TC với một căn cứ tiếp vận nhỏ và người ta thấy có tàu hải quân TC lui tới

nơi này. Ngoài ra, còn 2 kiến trúc ở 2 nơi khác nữa trong khu vực Vành Khăn. Một trong hai kiến trúc này đang xây. Với hai căn cứ Chữ Thập (sắt kinh tuyến 113) và Vành Khăn (kinh tuyến 115) cũng nằm ở phía Bắc Vĩ tuyến 9, ta có thể vẽ hình tam giác nối Chữ Thập và Vành Khăn lên căn cứ Tam Á của Hải Nam (căn cứ dành cho tàu ngầm nguyên tử và hàng không mẫu hạm), chúng ta nhìn thấy được lực lượng hải quân TC chuẩn bị vây chặt xung quanh các đảo mà quân đội VC đang trấn đóng. Từ đó, TC bao vây suốt mặt biển từ Móng Cái (với Hiệp ước vùng Vịnh 200) xuống mãi phía Nam, hết vùng Trường Sa, đến tận Mã Lai Á, để rồi bóp chết Việt Nam. Cũng còn có những căn cứ khác trong lòng quần đảo Trường Sa đã được xây như trên bãi đá Chigua, nằm trên vĩ tuyến 10, trên bãi Kennan, Song tử Tây và Johnson, và có thể về sau, chúng còn xây thêm căn cứ quân sự ở đâu, chưa biết rõ, cho mục tiêu này để hỗ trợ cho Chữ Thập và Vành Khăn. Tại bãi đá Vành Khăn, người ta biết đã có 3 căn cứ và đã có tin cho biết một căn cứ thứ 4 đang được xây thêm.

Về phía bắc của Trường Sa, các căn cứ quân sự của TC nằm rải rác trên trong vùng Hoàng Sa, chế ngự Việt Nam từ vĩ tuyến 16 (Thừa Thiên/Quảng Nam/ Đà Nẵng) trở xuống.

Ta sẽ không ngạc nhiên về sau này VC sẽ tuyên bố rút lui khỏi 21 đảo mà chúng đang coi giữ, nhất là khỏi đảo Trường Sa, một đảo lớn nhất trong vùng quần đảo Trường Sa, ở nơi đó một đơn vị nhỏ quân đội VC đang trú đóng.

Với các bằng chứng này, ta thấy rằng hải quân của TC, đang được bành trướng là phương tiện trực tiếp và chuẩn bị thực hiện việc cưỡng hành chủ quyền lãnh thổ mà Bản đồ mới phác họa từ năm 2006. Và nếu chúng thành công được âm mưu này, thì toàn thể lãnh thổ Việt Nam từ Ai Nam quan đến mũi Cà Mau sẽ trở thành một tỉnh hay một quận/huyện của TC không còn bao xa. Vào lúc đó, thì nhiệm vụ của Hồ và đồng bọn được hoàn tất. Và một bí thư Đảng ủy TC sẽ được chính thức bổ nhiệm từ Bắc Kinh sang Việt Nam để kiểm soát một cách chặt chẽ, như vai trò của Hồ cầm Đào làm bí thư Tây Tạng trước đây. Và biện pháp tàn sát và đồng hóa tương tự do cán bộ TC trực tiếp thi hành sẽ xảy ra một cách khốc liệt. Ngay cả đến những ai muốn trốn khỏi Việt Nam bằng đường biển sẽ bị tiêu diệt vì lãnh thổ Việt Nam đã bị bao vây chặt và khóa chặt.

VC còn đóng góp cho TC tiến xa hơn nữa: không chỉ thống trị Việt Nam. Như Mao đã nói, Việt Nam sẽ làm bàn đạp để TC tiến xuống Đông Nam Á.

b) ÂM MƯU ĐỒNG HÓA DÂN VIỆT.

Dưới chiêu bài kháng chiến chống thực dân Pháp đàn áp, bóc lột để dành độc lập, đem lại hạnh phúc, tự do cho dân tộc, Hồ chí Minh và Đảng CSVN lại âm thầm phục vụ quyền lợi của Đảng CSTH. Với chiêu bài độc lập vẫn còn được nhắc tới, dù không còn thực dân đế quốc hiện diện trên lãnh thổ Việt Nam, với chiêu bài tự do, hạnh phúc, công bằng, xã hội văn minh (những loại tuyên truyền mà Hoàng minh Chính mấy năm trước đây tuyên bố về quốc kế dân sinh) lãnh đạo VC và truyền thông luôn luôn nhắc tới để đánh lừa hay đánh lạc hướng quần chúng. Ít ai có thể ngờ rằng chúng lại thực hiện các mưu đồ đồng hóa với Trung Hoa.

Âm mưu này được biểu lộ công khai qua một tờ truyền đơn của Trường Chinh, Tổng thư ký Đảng Lao Động (tiền thân Đảng CSVN) phổ biến vào năm 1951, và kể đó, y là Bí thư thứ nhất với đầy quyền uy thực hiện đàn áp đã man đồng bào của mình qua chương trình cải cách ruộng đất. Về sau, y là Tổng Bí Thư Đảng CSVN. Trường Chinh kêu gọi Việt Nam được trở thành “chư hầu” Trung Quốc. Lãnh tụ Đảng Cộng sản (CS) này nhấn mạnh rằng “Trung quốc là THẦY- không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế” (xin xem hình chụp Bản văn được đính kèm ở dưới).

Ta cần phải nhắc danh từ **chư hầu** là gì theo ý định của người Trung Hoa. Danh từ chư hầu này được nhà Mãn Thanh dùng khi thương thảo với Patenôtre, đại diện chính phủ Pháp ký hiệp ước Thiên Tân năm 1885 với Lý Hồng Chương để phân định biên giới Việt Hoa. Lý Hồng Chương thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng ‘Bắc Việt’ là chư hầu của Trung Hoa trong vòng 600 năm qua, với ý nghĩ rằng đó là đất của Trung Hoa. Mục đích của Lý Hồng Chương tuyên bố như vậy là ‘để cò kè đòi thêm đất’, và khi ký hiệp ước ấy, Trung Hoa quá thiệt thòi, một hiệp ước bất bình đẳng mà ngày nay, TC viện dẫn để hủy bỏ và ký hiệp ước mới như hiệp ước 1999 và 2000 mà ta đã thấy. Với hiệp ước đó, Pháp và Trung Hoa khi ấn định biên giới mới qua công ước 1887, quân đội Trung Hoa phải rút hết về bên kia biên giới. Rút quân về phía bắc, TH không còn quyền gì trên “chư hầu” của mình, nghĩa là mất hết. Trường Chinh nhắc chữ đến chư hầu theo tinh thần đó.

Để thực hiện âm mưu trở thành chư hầu, với cương vị là Bí Thư Thứ nhất của Đảng Lao Động Trường Chinh người chỉ đạo chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất tàn sát giai cấp địa chủ ở nông thôn và đồng thời nhân chiến dịch này tiêu diệt nền văn hóa dân tộc. Triệt tiêu tiềm lực vật chất và tinh thần của dân tộc là điều kiện cần thiết cho công tác này. Về tinh thần, xóa hết các vết tích gắn liền với dân tộc (nền văn hóa riêng biệt của Việt Nam) để dễ bề “đồng hóa” với nền “văn minh” của Tàu. Có như thế mới đồng hóa với người Tàu được. Việc giết chóc trắng tay trần lan này được thực hiện từ 1953 đến 1956 theo phương pháp của Trung Cộng là một thí dụ điển hình về tiềm lực vật chất. Ngày nay, người ta mới được biết đích xác rằng cố vấn TC điều khiển trực tiếp việc giết chóc. Nhiều tài liệu có nói để quyền hành của cố vấn TC nhiều đến nỗi Hồ chí Minh ngay trong thời gian đó chỉ dám than phiền sự tàn nhẫn ấy trong chỗ riêng tư. Công tác tàn phá này (kể cả giết chóc) làm tiêu tan tiềm lực để kháng sự đồng hóa với ngoại bang. Giáo dục cũ cũng bị triệt để hủy bỏ và thay thế bằng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, nghĩa là xây dựng con người mới, với những tập tục mới, phong cách mới v.v. làm nền tảng sinh hoạt cho xã hội mới cũng nằm trong chiều hướng này...

Như thế mới “hội nhập” được vào nền văn hóa Trung Hoa và mới trở thành “công dân Trung Quốc” được như mục tiêu của Trường Chinh và cũng như mơ ước của Mao.

Cũng trong thời gian ‘xây dựng xã hội chủ nghĩa’, sau khi Hồ chiếm được Miền Bắc, để quét sạch các giai cấp khác, nhất là ‘tư sản dân tộc’ ở các thành thị, Đỗ Mười là người được giao phó công tác tận diệt giai cấp ấy trong chiến dịch gọi là ‘đánh tư sản mại bản’. Một khi tiềm lực quốc dân không còn, thì chúng hi vọng con đường tiến tới đồng hóa được mở rộng thênh thang.

Phạm văn Đồng gửi công hàm cho Chu ân Lai để dâng biểu cho TC là bước khởi đầu trong tiến trình thôn tính Việt Nam của TC và giấc mơ “đồng hóa thành dân Trung quốc” của Trường Chinh cùng với các việc làm của Đảng CSVN trong mấy chục năm vừa qua cho đến nay rõ là hành vi của bọn Thái Thú người bản xứ được bọn bá quyền Bắc kinh dựng lên một cách khoa học (ứng dụng kỹ thuật về lý thuyết ‘võ khí của tổ chức’ của Lê nin) để giúp bọn kẻ thù Bắc phương này có cơ hội tiến thêm một bước dài trong âm mưu xóa bỏ nước Việt trên bản đồ thế giới. Và đến nay, trong tháng 12 năm 2007 vừa qua, Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh còn cam kết với thư ký của Hồ cầm Đào rằng “**vi tình hữu nghị đòi đòi bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam hiến dâng tất cả**” cho thấy công tác này được tiếp tục một cách mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Với châm ngôn mà bọn bá quyền Bắc Kinh đã đưa ra là 16 chữ vàng từ đầu thập niên 1990, lãnh tụ Đảng CSVN mỗi khi sang “trình diện lãnh tụ ĐCSTH” luôn nhắc lại để tỏ lòng tôn kính và cam kết với lãnh tụ TC thi hành các đòi hỏi của họ. Bốn chữ đầu trong 16 chữ đó là “**hợp tác toàn diện**” biểu lộ ý chí của Đảng CSVN hợp nhất với Đảng CSTH để trở thành một và nhà nước Cộng Sản của hai quốc gia là một. Còn 4 chữ sau cùng là “**hướng tới tương lai.**” Tương lai gì? Đó là mục tiêu mà Mao đã nêu ra và Đảng CSTH đang nhắm tới: **Việt Nam và Trung Hoa là một**, như chính Bạch Thư của VC đã tố cáo

vào năm 1979, trong thời gian mà ĐCSVN đóng vai trò tay sai cho Mạc Tư Khoa chống lại TC, như khẩu hiệu của thanh niên TC đương lên ngay tại Hà Nội và Sài Gòn là ‘thống nhất tổ quốc’ và ‘một Trung Hoa, một Ước Mơ’ mà mọi người trông thấy.

Đây là tội ác vô cùng lớn lao của họ Hồ và đồng bọn đối với dân tộc Việt. Chính chúng đã mở cửa để dẫn dắt quân xâm lược Bắc Kinh vào nhà, giúp giặc ngoại xâm thôn tính xứ sở của dân tộc, và đưa đến tình trạng ngày nay. Xương máu của dân tộc đã đổ ra để bảo vệ sự độc lập và vẹn toàn lãnh thổ qua bao nhiêu thế hệ từ ngày vua Hùng dựng nước, nay trở thành vô ích. Những gì đã và đang xảy ra là điều báo hiệu rằng dân tộc Việt sẽ có thể gánh chịu cảnh đen tối khủng khiếp trong tương lai. Hơn 1,000 năm đô hộ, Bắc phương không thành công chinh phục được Việt Nam. Tuy nhiên chỉ trong vòng hơn ½ thế kỷ, Hồ và đồng bọn đã làm hơn cả điều mà bọn bành trướng Bắc phương mong đợi từ thời Hùng Vương dựng nước. Nỗ lực ‘hiến dâng tất cả’ mà Nông đức Mạnh cam kết biểu lộ một kết quả phi thường của Đảng CSVN đóng góp cho âm mưu ấy.

BD 16: Ranh Bản đồ mới được nối liền. Vì không có các tọa độ chính xác về đường ranh ấy sát với bờ biển VN để biết là bao nhiêu hải lý, nên ta dùng thị giác để nhận biết tức khắc khoảng cách ấy. Thực vậy, nếu ta so sánh khoảng cách đường ranh mới với khoảng cách ở cửa vịnh Bắc Việt giữa Huang Liu (Hoàng Liểu), Hải Nam và đảo Cồn Cỏ, ngoài khơi Vĩnh Linh, Đồng Hới của Việt Nam theo bản đồ chia Vịnh năm 2000, thì có một ý niệm rõ. Khoảng cách ở giữa 2 điểm nằm ở cửa Vịnh là chừng trên 120 hải lý. Đường phân chia vùng Vịnh nằm ở giữa, như thế có nghĩa là mỗi bên có được khoảng 60 hải lý. Căn cứ vào đó (dựa trên bản đồ mà TC vẽ) để so sánh, thì nhìn thấy rõ khoảng cách từ bờ biển huyện Tư Nghĩa hay Vịnh Cam Ranh trở ra của Bản Đồ “Nam Hải mới”, thì thấy ngay rằng khoảng cách đó ngắn hơn 60 hải lý rất nhiều.

CHƯƠNG II. HÌNH ẢNH CÁC ĐẢO BỊ TRUNG CỘNG CHIẾM ĐÓNG

1. QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

A.TỔNG QUÁT: Vài hàng về Hoàng Sa.

Danh từ Pracels do một số sư huynh Hòa Lan sử dụng từ năm 1595. Có người cho là người Bồ Đào Nha đặt ra, vì Pracels có nghĩa là đá ngầm. Có người khác lại cho rằng Paracels là tên một chiếc tàu của công ty Hòa Lan Đông Ấn. Tàu này bị chìm tại quần đảo này từ thế kỷ XVI.

Hoàng Sa là một quần đảo nằm về phía bắc Biển Đông. Quần đảo này gồm khoảng 120 đảo. Các đảo ấy không đủ rộng và không thể giúp tự sinh tồn được, vì thế không có người sinh sống thường xuyên. Vào năm 1939, dưới thời chính quyền Pháp bảo hộ, quần đảo được chia ra làm hai nhóm: Nhóm phía Đông gọi là Tuyên Đức (Amphitrite), gồm những đảo như Cù Mộc, Đảo Bắc, Phú Lâm, Linh Côn, Đảo Đá, và nhóm phía Tây là Nguyệt Thiềm (Crescent), gồm Hoàng Sa, Hữu Nhật, Bạch Qui, Kim Ngân, Tri Tôn, Quang Ảnh, Quang Hòa, Duy Mộng v.v..

- Năm 1630, trong *Toàn Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ*, (Đỗ Bá) có Bản đồ cổ về vùng Phú Quảng Ngãi, phủ Thăng Hoa với ghi chú chi tiết: Bãi Cát Vàng (là Hoàng Sa).
- Năm 1776, trong *Phủ Biên Tạp Lục* (Lê quý Đôn) có nói tới các danh xưng Đại Trường Sa, Đại Hoàng Sa, Vạn Lý Trường Sa
- Năm 1821, trong *Lịch triều Hiến Chương* (Phan huy Chú) nói tới Đội Hoàng Sa đem theo lương thực 6 tháng, sống ở Hoàng Sa lấy nhiều đồ vật quý giá của thuyền mắc cạn....
- Năm 1816, vua Gia Long tới làm lễ long trọng cắm cờ và chính thức giữ chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo này.
- Năm 1909, Trung Hoa đổ bộ lên đảo Hoàng Sa, bắn 21 phát súng đại bác, cắm cờ Trung Hoa và tuyên bố xâm chiếm toàn bộ các đảo trong vùng. Năm 1921, Tổng đốc Quảng Đông sát nhập Hoàng Sa vào chính quyền Yaihien, Hải Nam. Chính quyền Pháp không có phản ứng nào.
- Từ 1920, Quan Thuế Pháp thường xuyên gửi quan thuyền đến tuần tiễu Hoàng Sa.
- Năm 1925, một phái đoàn khoa học gia do Hải Học Viện Nha Trang gửi ra khảo sát và cho biết quần đảo này nằm trên một cao nguyên chìm dưới đáy biển và dính liền với lục địa Việt Nam.
- Từ năm 1926 đến 1933, chính phủ Pháp gửi chiến hạm đến thám sát cả Hoàng Sa lẫn Trường Sa.
- Từ 1931 đến 1939, Pháp gửi quân đến trú đóng tại Hoàng Sa
- Năm 1946, Pháp thiết lập đài vô tuyến tại đảo Pattle để bảo đảm an ninh thủy vận cho vùng Biển Đông.
- 1931, Toàn quyền Đông Dương đặt Hoàng Sa thành đơn vị hành chánh, thuộc tỉnh Thừa Thiên
- Dụ số 10 của Bảo Đại thứ 13 ký ngày 30 tháng 3 năm 1933 đặt Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên (hình chụp đính kèm)..

Dưới thời thuộc địa, người Pháp xây căn cứ trên đảo Hoàng Sa (Pattle) và cho vài chục lính ra trấn giữ và đi kiểm soát các đảo trong vùng. Khi Nhật chiếm đóng, họ cho xây lô cốt xung quanh đảo này để phòng vệ. Sau khi Nhật đầu hàng, Pháp trở lại Đông Dương và cho quân đội ra trấn giữ.

Sau thế chiến II, vào ngày 29 tháng 10, 1947, Tưởng Giới Thạch gửi 4 chiến hạm ra đánh chiếm. Sau khi đụng độ, quân Tưởng phải rút lui, nhưng quay ra chiếm đảo Phú Lâm.

Sau khi Trung Cộng kiểm soát lục địa năm 1949, TC cũng chiếm vài đảo khác trên quần đảo này, trừ một đảo có tên là Hoàng Sa (Pattle). Trong số 120 điểm thuộc quần đảo Hoàng Sa, có 12 đảo nhỏ có tên, trong đó có hai đảo tương đối lớn hơn là Hoàng Sa (Pattle Island) ở nhóm Crescent Group (nhóm Tây hay Nguyệt Thiềm) và Phú Lâm (Woody Island) ở Nhóm Amphitrite (nhóm Đông hay Tuyên Đức). Không có đảo nào rộng hơn 2,5 km². Khi quân Tưởng rút ra Đài Loan, quân TC tới chiếm một số đảo về phía Đông vào năm 1956. Năm 1974, TC đưa một hạm đội ra đánh chiếm nốt cả quần đảo Hoàng Sa. Khi đó khu Nguyệt Thiềm thuộc Việt Nam Cộng Hòa. Hải quân VNCH đã anh dũng đối đầu với lực lượng hùng hậu của hải quân TC, đã chiến đấu để bảo vệ, nhưng không thành công và TC đã kiểm soát toàn bộ quần đảo ấy từ đó. Việc chống trả này để bảo vệ Hoàng Sa là hành vi bảo vệ chủ quyền của Việt Nam.

Hoàng Sa nay là căn cứ quân sự của Trung Cộng. Trung cộng cũng sửa sang để biến Hoàng Sa là một trung tâm du lịch, dù chúng loan báo dự án này vào giữa thập niên 1990. Hiện trên đảo Hoàng Sa chỉ có hiện diện của quân đội Trung Cộng.



Tàu hải quân và lính hải quân TC trên Hoàng Sa



Hình BBC: Lính thủy quân lục TC chiến trên Hoàng Sa.

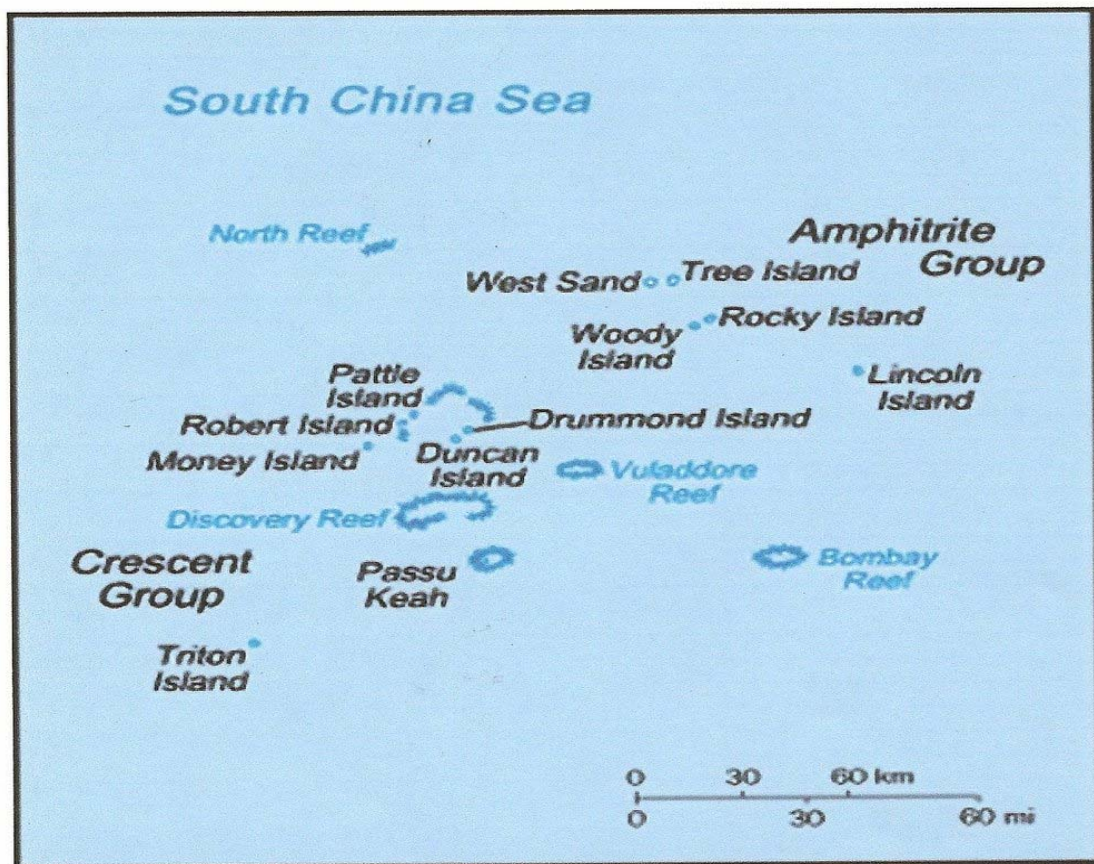
BBC.27 tháng 8, 07: TC bắt đầu khai thác du lịch Hoàng Sa

Báo tiếng Anh của đảng Cộng sản Trung Quốc, tờ China Daily, hôm 10/8 /08 đưa tin về kế hoạch khai thác du lịch Hoàng Sa của giới chức đặc khu Hải Nam, vừa được chính phủ Bắc Kinh thông qua. Một phóng viên Trung Quốc được trích lời viết trong bản tin mô tả “cảnh vật trên Hoàng Sa còn đẹp hơn Hải Nam”. “Nước trong đến nỗi nhìn thấy cá bơi 10m dưới mặt nước. Cây cỏ mọc khắp nơi, có nhiều loại chim hiếm không thấy ở đâu.”

B. HÌNH ẢNH CÁC KIẾN TRÚC QUÂN SỰ TRÊN HOÀNG SA

**MAP OF PARACEL ARCHIPELAGO,
CRESCENT GROUP (KHU NGUYỆT THIỀM) and
AMPHTRITIE GROUP (KHU TUYÊN ĐỨC)**

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA



**WOODY AND PATTLE ISLANDS,
TWO MAJOR MILITARY INSTALLATIONS:**

PATTLE (Crescent Group)



Pattle (Đảo Hoàng Sa) , Crescent.

**WOODY (1)
Amphitrite Group, Phú Lâm- HSBD20**



WOODY (2)



2 sea ports with 7 warships seen along the island. Two outposts built at the mouth of the base. A platform for helicopters and an oil ships off the coast.

HSBD 20a. 7 chiến hạm đậu tại Phú Lâm. Hai trạm tiền tiêu trong 2 hải cảng, sân bay trực thăng, một phần phi đạo đã được nới rộng dài 2,600m cho phi cơ phóng pháo lên xuống. Đường xá, cây cối, nhà cửa cho quân trú phòng.

WOODY (3)

A warship sits along the dock, barracks for troops, roads and trees, a small part of the island



WOODY (4)



TRI TON ISLAND (CRESCENT GROUP) HEADQUARTER



Đảo Tri Tôn (Triton), Crescent

TRITON ISLAND

HEADQUARTER



BORDER MARKER



Border Marker, Triton,

NORTH ISLAND, (Đảo Bắc) AMPHITRITE **MISSILE DEPOT**



North Island: 7 Missile Depots, 2 laser weapons depots, Amphitrite
HSBD23a. Đảo Đá hay Tháp (Rocky) 7 hầm chứa phi đạn (hỏa tiễn), 2 hầm
súng điện quang, Nhóm Tuyên Đức

TREE ISLAND (1) **ĐẢO CÙ MỘC hay ĐẢO CÂY, CRESCENT**



Military installations, Đảo cây hay Cù mộc

TREE ISLAND: COMO TOWER (2)



DUNCAN ISLAND (1) (CRESCENT) HEADQUARTER



Duncan (Quang Hòa)

COMMO. TOWER (2)



Duncan, Communication Tower

ZHONY



Zhony Dao, Parcel

ZHONGYE



Zhongye Dao, Airfield,

ROBERT



Robert (Hữu Nhật),Crescent

YAGONG



Yagong Dao, Paracel

MONEY ISLAND



Money Isl. (Đảo Quang Anh) Crescent

ANTELOPE



Antelope Reef (Bãi Ngâm Sơn Dương) Amphitrite, Paracel



Marker

C. CHÚ GIẢI VỀ CÁC HÌNH ẢNH TRÊN VÀI ĐẢO THUỘC HOÀNG SA

HSBD. 20: Đảo Phú Lâm (Woody), khu Tuyên Đức trên quần đảo Hoàng Sa.

Khi chiếm đảo này, quân Tưởng Giới Thạch biến đảo này thành căn cứ lớn: làm đường cho xe hơi chạy, xây một công sự gồm 5 dãy nhà 6 căn, 4 dãy 2 căn và 2 cột ăng ten cao 12m. Họ xây cất thêm 50 cơ sở và một cầu tàu dài 100m. Cùng lúc chiến tranh Pháp Việt bùng nổ ở Hà Nội, Pháp phản đối việc Tưởng chiếm đóng này. D'Argenlieu đưa tàu chiến Tonkinois định chiếm lại, thấy có 3 sĩ quan và 60 lính trên đảo. Nhóm này kêu cứu, Chính phủ Tưởng ở Nam Kinh phản đối Pháp. Pháp không chiếm lại.

Sau khi Trung Cộng kiểm soát lục địa năm 1949, TC cũng chiếm vài đảo khác trên quần đảo này, gồm cả Phú Lâm, trừ một đảo có tên là Hoàng Sa (Pattle), lúc đó còn thuộc chính quyền Pháp. Đảo này sau đó trao lại cho Quốc Gia Việt Nam.

Tạp chí **Jane's Defence** 24 tháng 4, 08: Có nói đến việc TC tăng cường xây cất ở Hoàng Sa. Cuối thập niên 1990, TC được nói đã có một đường bay, nối dài đến 2600 mét ở đảo Phú Lâm cho phi cơ ném bom lên xuống. Các ảnh vệ tinh mới đây cho thấy TC đã có thêm một cầu cảng 350 mét ở đảo này để đón tàu chiến và các tháp sử dụng cho thông tin vệ tinh và radar. Các nguồn tin chưa được kiểm chứng cũng nói TC duy trì căn cứ thu thập tin tình báo ở đảo Rocky, còn gọi là đảo Bắc, phía Bắc của Woody. Phú Lâm có diện tích là 1.32 km²

Hình thứ 2: Có thấy 2 trạm tiền tiêu, 5 chiến hạm và một tàu lớn, một tàu chở dầu, sân bay trực thăng, và đường sá, cây cối, nhà cửa cho quân trú phòng.

Hình thứ 3: một tàu chiến và cầu cảng cho hải quân

HSBD. 23a: Hình Đảo Đá hay Đảo Hòn Tháp (Rocky) thuộc Khu Tuyên Đức: có 7 hầm phi đạn, 2 hầm súng điện quang.

Ngoài ra, TC đã xây thêm một cảng mới trên đảo Tri Tôn, nằm về phía Nam của quần đảo, thuộc nhóm Nguyệt Thiềm.

Về đảo Phú Lâm, theo tác giả **SHIGEO HIRAMATSU, "China's Advances in the South China Sea: Strategies and Objectives", Asia-Pacific Review, Vol. 8, No. 1, 2001:**

-We later received information that ten F7 Fighters were permanently stationed at that airfield. Recently, I had the opportunity to view aerial photographs of this runway taken from an airplane. Four hangars could be clearly identified in the photographs, which would provide more than enough room for an entire squadron (at least 20 aircrafts) to be stationed there. All kinds of aircraft could take off and land on the runway, including SU27 fighters, which China used to procure from Russia and now produces at home under license. A variety of facilities have appeared on the island over the last few years, including new buildings that resemble military barracks, purification systems for converting sea-water into fresh water, orchards, and pig and poultry farms. In 1999, it was reported that they had also built equipment for collecting storm water in gutters on both sides of a runaway, and for purifying and storing it in underground tanks. It is no easy task even to replenish supplies on such a small island, one that is 300 kilometers from Hainan Island and twice that distance from the Chinese mainland. This makes the island completely impractical as a base for large-scale military operations, but it is invaluable for conflicts of a smaller scale, or for patrols, exercises, and civilian activities such as fishing. China's desire to exert influence over the Spratly Islands, which are so far from the mainland, must also be taken into account. While China's marine transport capabilities and engineering skills may be inferior to those of Japan, they have still reached a considerably high level, given that China was building a military base on six reefs in the Spratly Islands at almost the same time that it was building the runway on Yongxing Island.

2. QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

A. TỔNG QUÁT: Vài hàng về Trường Sa

Tên Trường Sa được tìm thấy trong tập Hồng Đức Bản Đồ của Việt Nam. Tập Bản Đồ này được vẽ vào năm 1490 dưới thời vua Lê thánh Tôn. Vào thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 thỉnh thoảng có một số thủy thủ từ một số nước lớn châu Âu mang tên như Richard Spratly hoặc William Spratly đến quần đảo Trường Sa, từ đó quần đảo có cái tên tiếng Anh là Spratly và tên này được thừa nhận chung.

Global Security.Org nói về Trường Sa:

In 1939 the Japanese military government announced its decision to take possession of the Spratlys. France protested on 04 April 1939 when Japan announced it had placed the Spratlys “under its jurisdiction.” In 1941 Japan forcibly took over the islands as part of its World War II strategy. During the War, France defended the Spratlys from Japanese military forces. In 1949 Vietnam “inherited” from France all former French rights over the Paracel Islands and the Spratlys Islands. Vietnam emphasizes “actual exercise of sovereignty over mere geographic contiguity” as a basic ground for its claim. In the 1951 “San Francisco Peace Treaty” Japan relinquished all titles and claims to the Paracel Islands and the Spratlys Islands. From 1956 to 1963, Vietnamese naval troops built “sovereignty steles” in the Spratlys.



Căn cứ quân sự trên đảo Vĩnh Khẩn

The most proactive claimant in the region is China. In 1909 it seized some islands in Xisha (the Paracels). In 1946 it seized Itu Aba (in the Spratlys) and Phu Lan (Phu Lam) Island (in the Paracels). In 1950's China seized additional Hoang Sa (Paracels) islands, which it forcibly repeated in 1974. Vietnam claims that these acts were unlawful and that the United States in 1974 conspired with China for the take-over of the Paracels.

In January 1974, Chinese military units seized islands in the Paracels occupied by South Vietnamese armed forces, and Beijing claimed sovereignty over the Spratlys. Following their conquest of South Vietnam in the spring of 1975, units of the People's Army of Vietnam (PAVN) nevertheless moved to occupy the Spratly Islands previously held by the Saigon regime. In 1978 Vietnam and the Philippines agreed to negotiate but failed to settle their conflicting claims to the Spratly Islands. Foreign Minister Thach, during a late-1982 visit to Indonesia, took a conciliatory position in discussing Vietnam's and Indonesia's competing claims to the Natuna Islands, and in 1984 Hanoi made a similar gesture to Malaysia in order to help resolve their conflicting claims over Amboyna Cay.

In a 1988 incident, possibly related to Cambodia because it potentially strengthened China's position at a future bargaining table, the ongoing dispute between China and Vietnam over sovereignty to the Spratly Islands erupted into an unprecedented exchange of hostilities. The situation was reduced to an exchange of accusations following the armed encounter. Vietnam's repeated calls for China to settle the dispute diplomatically won rare support for Vietnam from the international community, but elicited little response from Beijing. A conciliatory mood developed on both sides of the Sino- Vietnamese border in 1989, partly because Vietnam's proposal to withdraw completely from Cambodia responded to a basic Chinese condition for improved relations.

Mischief Reef is part of the Spratly Islands. Mischief Reef was discovered by Henry Spratly in 1791 and named by the German Sailor Heribert Mischief, one of his crew. China has sent naval vessels

into the area and has constructed crude buildings on some of the islands. Beijing maintains that the shacks are there solely to serve Chinese fishing boats. Manila describes the buildings as “military-type” structures. According to reconnaissance photos by the Philippine Air Force, these structures do not look like fishermen’s sanctuaries. They seem to have radar systems which are not normally associated with the protection of fishermen.

Itu Aba Island is used by Taiwan, ROC fishermen as a rest stop. Itu Aba Island is located at the northwest end of the northern part of the Spratly Archipelago near the Cheng Ho Reefs (Tizard Bank). In 1938 the Indochina Meteorological Service set up a weather station on Itu-Aba Island which remained under French control from 1938 to 1941. When World War II erupted in 1941 Japan took control of said weather station.

On 08 June 1956 Taiwan sent troops to occupy Thai Binh Island (Itu Aba - Peace Island), the largest island in the Spratlys. Vietnam claims that “as late as December 1973, the Far Eastern Economic Review of Hongkong reported that a marker still stood there with the inscription: ‘France - Ile Itu Aba et Dependences - 10 Aout 1933.’” The northwestern part of the Tizard Bank consists of Itu Aba in the west, Center Cay in the center, and on the east side Sand Cay, all claimed by Taiwan since 1955.

Since the end of World War Two, the ROC navy has guarded the island for over fifty years; they have a major responsibility to ensure the security of the South China Sea. A Taiwan, ROC garrison is stationed on Itu Aba on a permanent basis, making the building of roads and military installations an important task. As a result, the island now has well-built roads, and the soldiers keep it as clean as a well-kept park.

-Ngày 30 tháng 3, 1939 Nhật quyết định đặt quần đảo Trường Sa dưới quyền kiểm soát của Nhật vì lý do tại đây đã “thiếu một chính quyền hành chính địa phương, nên đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Nhật Bản.” Vào ngày 21 tháng 4, 1939, Đại sứ Pháp tại Đông kinh phản kháng. Trong thế chiến II, Nhật đã đóng quân trên hai quần đảo này cho tới khi đầu hàng quân đội đồng minh. Bản Thông Cáo Cairo ngày 26 tháng 11, 1943 và được xác nhận trong Hội Nghị thượng đỉnh Postdam, 1945 liên quan đến việc tước bỏ quyền hành của Nhật trên các đảo ở Thái Bình Dương mà nước này đã cưỡng đoạt hay chiếm đóng. Tại Hội Nghị Hòa Bình San Francisco 1951, Nhật Bản chính thức từ bỏ chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Sau khi Nhật đầu hàng, thì việc giải giới quân đội Nhật được thực hiện, ở Bắc vĩ tuyến 16, do Trung Hoa và phía Nam Vĩ tuyến 16 do Anh Cát lợi phụ trách. Bắt đầu từ 9 tháng 9, 1945 quân đội Trung Hoa với Lư Hán tiến vào Hà Nội lo việc giải giới; và chấm dứt nhiệm vụ vào cuối tháng 8 năm 46 khi quân đội Trung Hoa rút theo một thỏa ước trong đó Trung Hoa chuyển quyền hành giải giới cho Pháp phụ trách.

Vùng quần đảo Trường Sa, có hơn 300 đảo, gồm cả các bãi đá ngầm. Đa số là đảo nhỏ.

Về đảo Thái Bình (hay Itu Aba) nay do Đài Loan chiếm đóng, Chính quyền Pháp thụ đắc quyền làm chủ đảo này từ ngày 10 tháng 4 năm 1933. Cùng thời gian đó, Pháp làm chủ nhiều đảo khác trong vùng Trường Sa.

Tuy nhiên, từ 29 tháng 10 năm 1946 cho đến tháng 1 năm sau (1947) quân đội của Tưởng giới Thạch đưa 4 chiến hạm đến chiếm đóng nhiều đảo của Trường Sa. Chúng hoàn tất công tác chiếm đóng đảo Thái Bình trong tháng 12 năm 1946.

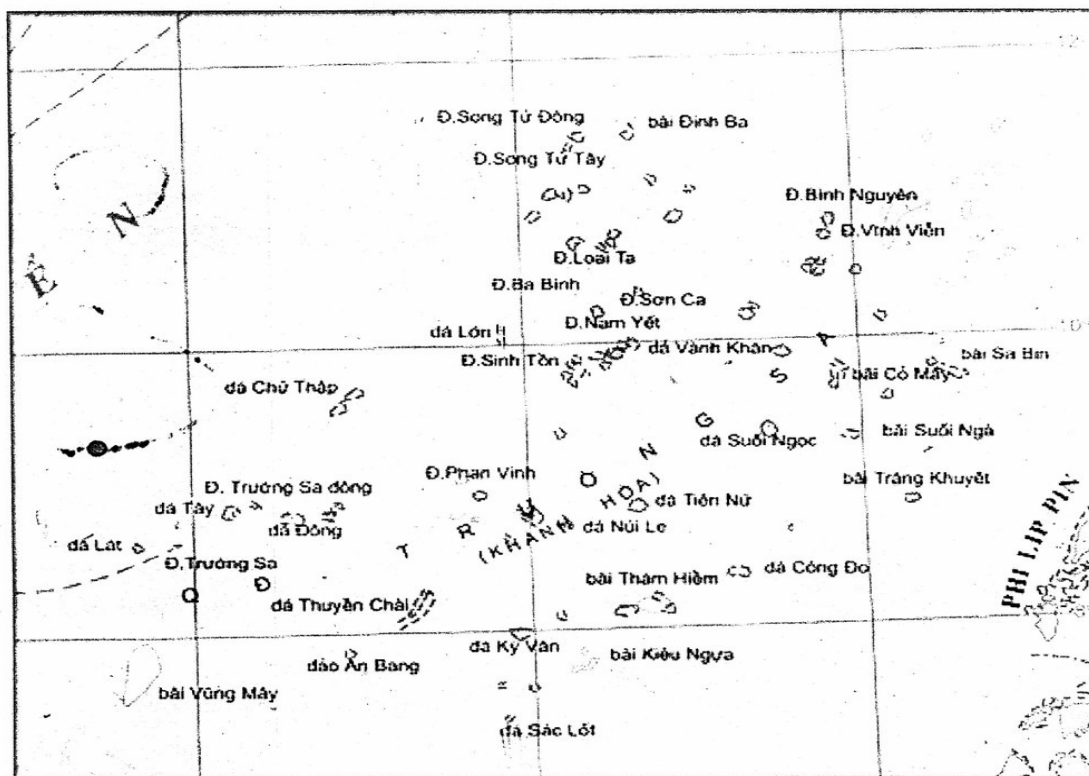
Sau khi bị đánh đuổi ra Đài Loan, Trung Hoa Quốc Dân Đảng rút quân khỏi các đảo của Hoàng Sa và Trường Sa mà chúng đã xâm chiếm trước đây, và chỉ còn giữ đảo Thái Bình.

Những đảo thuộc Việt Nam:

1. Đá Lát; 2. Đá Tây; 3. Đá Đông; 4. Trường Sa hay Trường Sa Lớn; 5. Trường Sa Đông; 6. An Bang; 7. Tốc Tan; 8. Tiên Nữ; 9. Thuyền Chài; 10. Phan Vinh; 11. Núi Le; 12. Đá Lớn; 13. Cô Lin; 14. Len Đảo; 15. Nam Yết; 16. Sơn Ca; 17. Sinh Tồn; 18. Sinh Tồn Đông; 19. Đá Nam; 20. Song Tử Tây (?); 21. Núi Thị.

B. CÁC ĐẢO BỊ TRUNG CỘNG CHIẾM

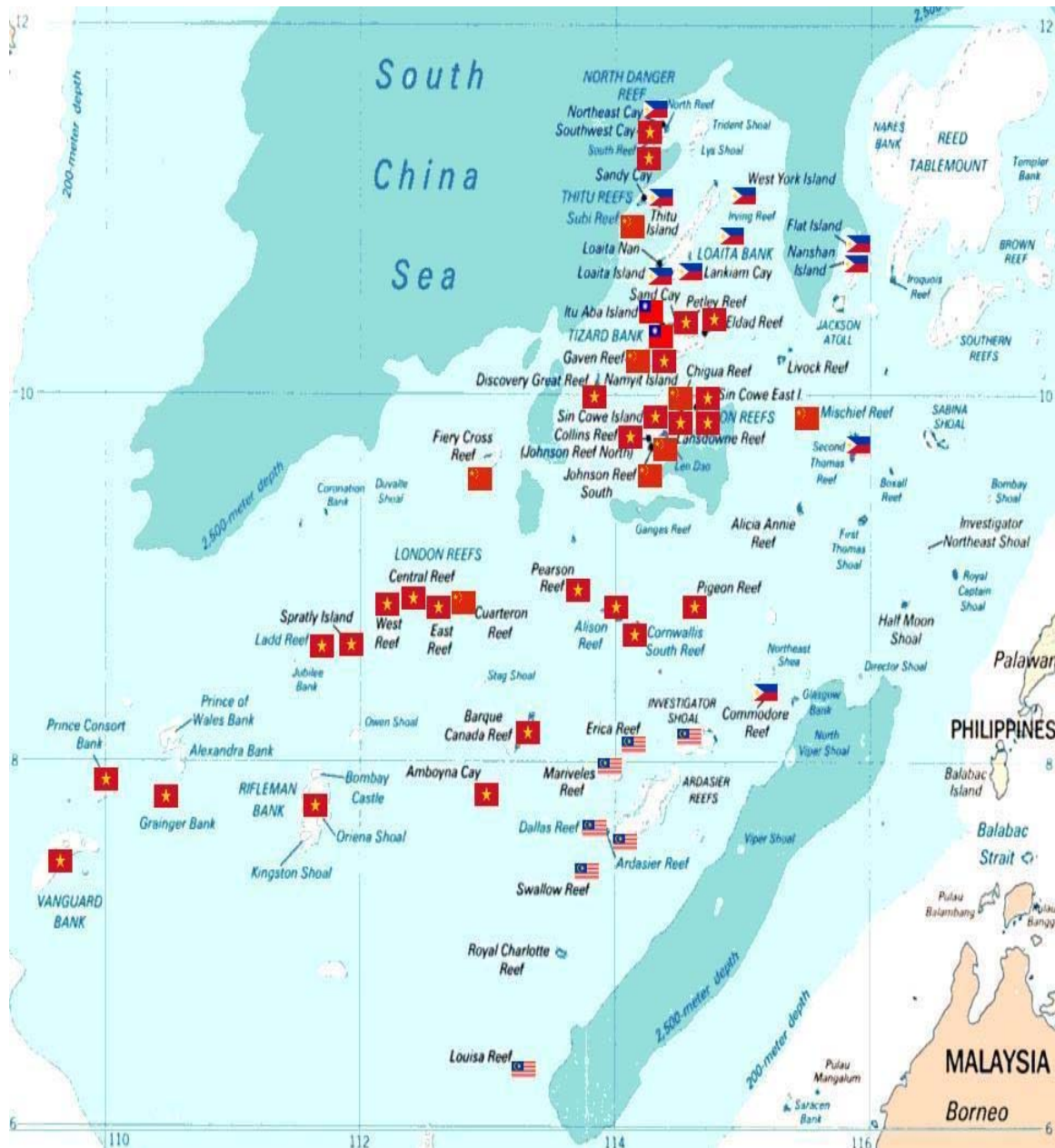
**MAP OF SPRATLY ISLANDS, ISLETS
BẢN ĐỒ CÁC ĐẢO TRƯỜNG SA**

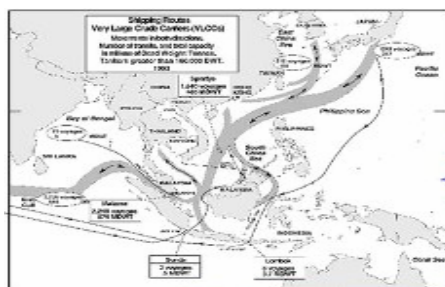


MAP OF ISLANDS/ISLETS OCCUPIED BY COUNTRIES

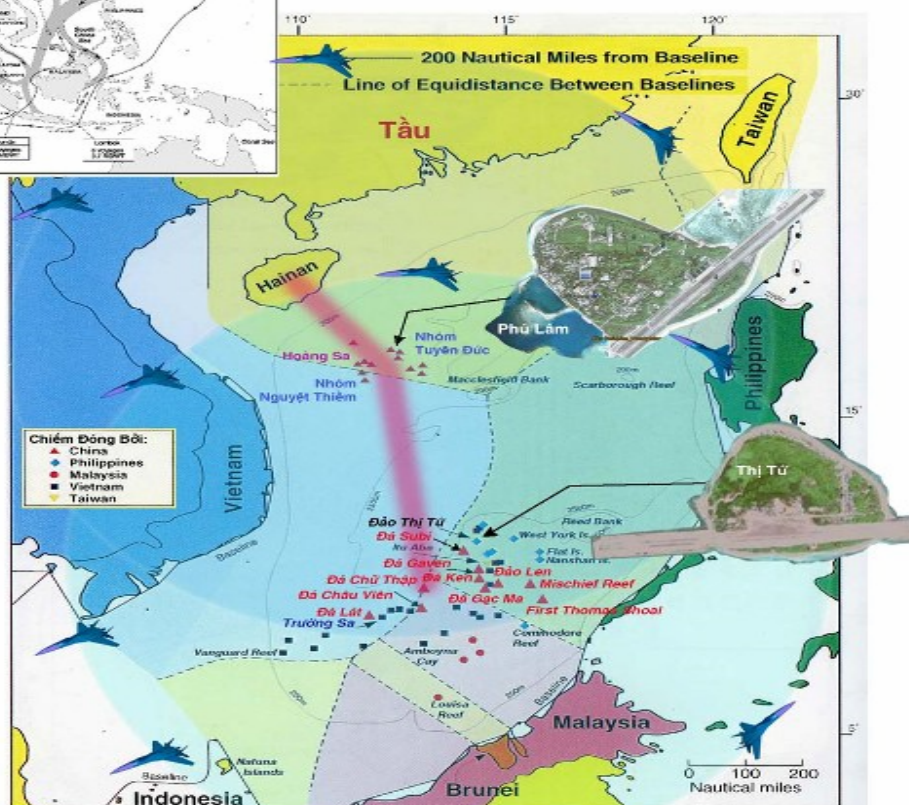
BẢN ĐỒ CÁC QUỐC GIA
XÂM CHIẾM TRƯỜNG SA

Wikipedia





Thủy lộ nối Đông-Bắc Á và Trung Đông qua Ấn Độ Dương.



Trục chiến lược Nam Hải - Hoàng Sa - Trường Sa. Hai vòng tròn màu xanh nhạt biểu thị tầm hoạt động an toàn cho loại phản lực SU-27 của Không quân Hán tộc. Ng: middlebury.com, globalsecurity.org, googleearth.com.
Hung Nguyễn “Môi Hờ Răng Lạnh” Thế Kỷ 21, [vietnamexodus](http://vietnamexodus.com) vào Saturday, 26, April, 08

Tên các Đảo đã bị TC chiếm

1. Đá Châu Viên-Cuarteron reef -Huayang Jiao,
2. Đá Chữ Thập-Fiery Cross Reef-Yonshu Jiao,
3. First Thomas Shoal.
4. Đá Gaven-Gaven reef-Nanxun Jiao,
5. Đá Gạc Ma-Johnson Reef (South)
6. Đá Ken Nan-Kennant Reef
7. Đá Lát-Ladd reef-Riji Jiao
8. Đảo Len-London Reef
9. Mischief reef-Meiji Jiao,
10. Đá Subi - Subi reef-Zhubi Jiao

(Nguồn: Hung Nguyễn “Moi Ho Rang Lanh” [vietnamexodus](http://vietnamexodus.com) vào Saturday, 26, April, 08

Và các đảo khác là: 11.Đá Lạc; 12. Half Moon Shoal; 13. Eldad Reef.; 14.J-Chigua Jiao; 15.Whitson Reef; 16. Đá Ba Đầu.

B. HÌNH ẢNH MỘT SỐ KIẾN TRÚC QUÂN SỰ

- SANYA: SECRET NAVAL BASE - TAM Á: CĂN CỨ HẢI QUÂN BÍ MẬT, Đảo Hải Nam:

Piers for Aircraft Carriers – Bến đỗ cho Hàng Không Mẫu Hạm: Theo Richard Fisher, *Jane Intelligence Review*, April 24, 2008, TC đã hoàn tất một bến đỗ 800 mét, rộng đủ để vận chuyển và chất lên hàng không mẫu hạm các tên lửa đạn đạo loại phóng đi từ tàu ngầm, cũng như có khả năng sửa chữa các tàu lớn, chuyển phương tiện nặng cùng quân lính lên hàng không mẫu hạm và các tàu liên hợp thủy bộ. Theo tờ *The Australian*, 20 tháng 4, 2008: tàu ngầm của Trung Cộng có hỏa tiễn chống tàu chiến Yingji-8 có thể phóng được cả các tên lửa đạn đạo loại phóng đi từ tàu ngầm khi đang lặn dưới mặt nước. Vụ chiếc tàu Song S20, đóng ở Vũ Hán, có động cơ diesel rất im tiếng của Đức đột nhiên xuất hiện giữa

hạm đội Hoa Kỳ không xa đảo Okinawa của Nhật 18 tháng trước cho thấy khả năng của tàu ngầm Trung Quốc





Sanya Base

NUCLEARSUBMARINE BASE: China Secret Nuclear Naval Base; chứa được 20 tàu ngầm nguyên tử 094. Theo tờ *Jane's Defence*: “Trung Cộng có thể đang chuẩn bị biến đây thành nơi chứa một phần lớn kho vũ khí hạt nhân của họ”.

VARYAG và KUZNETSOV

Đây là những Hàng Không Mẫu Hạm mà Trung công đang cố gắng thực hiện cho 2 hạm đội Nam Hải mà chúng nhắm tới trong tương lai.



Varyag, của Ukraine thế hệ mới



Kuznetsov của Nga số



Hang Khong mau ham Varyag

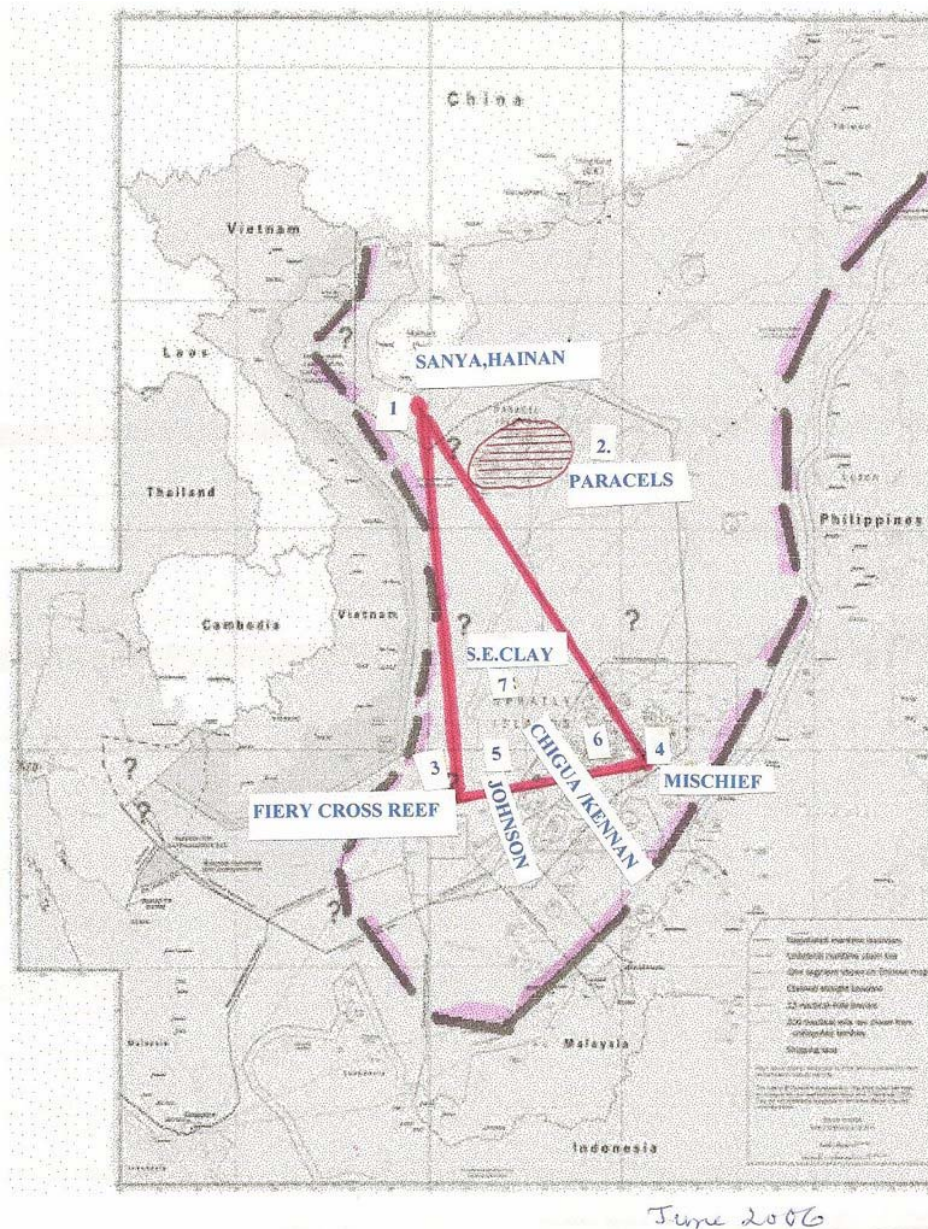


Submarine

CHINA NAVAL FORCES DEPLOYMENT

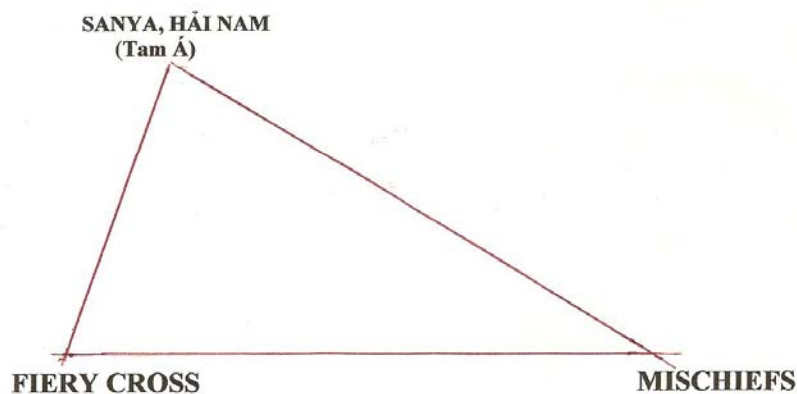
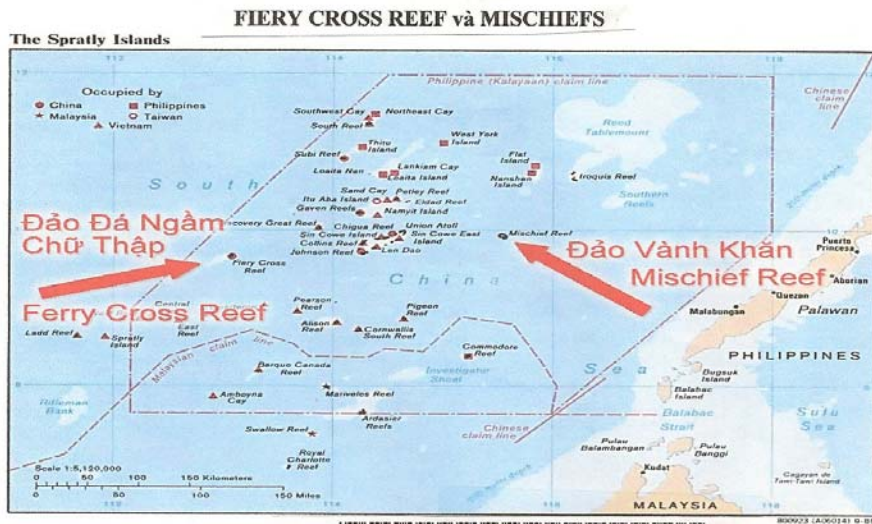
to control the region

TSBD31



China's military purpose is a) to suffocate Vietnam (eliminate her survival Space); b) then annex Vietnam to China; c) later on, to use Vietnam as a stepping stone to take over South East Asia.

TAM GIÁC TAM Á, FIERY CROSS REEF và MISCHIEFS



5 căn cứ xây trên Bãi Đá Ngầm **CHỮ THẬP, FIERY CROSS** và 1 cơ sở trên Bãi Đá **VÀNH KHĂN, MISCHIEFS** hợp với căn cứ **Hải Quân Tám Á** thành một Tam Giác chế ngự lãnh thổ Việt nam từ mặt Biển. Hai căn cứ quân sự này của TC nằm trên vĩ tuyến 9, ngang với cửa biển Hậu Giang (Sóc trang) đi ra. Tám Á cách Đà Nẵng 200 hải lý

FIERY CROSS REEF:

HEADQUARTER (1)



SUPPLIES FACILITY (2)



MISSILE LAUNCHING PAD AND PLATFORM OF HELICOPTERS (116 m x 96 m) (3)



MILITARY OFFICE (4)



UNDER CONSTRUCTION (5)



MISCHIEFS REEF

HEADQUARTER AND LOGISTIC FACILITY (1)



PLATFORM AND STORAGE (2)



CHIGUA BÃI ĐÁ CHIGUA



KENNAN REEF

Figure 3: Chinese Installation on Kennan Reef



PRC installation on Dongmen Jiao (probably Kennan Reef, see text), similar in design to that shown in Figure 4. Reprinted, by permission, New China Pictures Company (Beijing).

SOUTH WEST CAY (SONG TỬ TÂY)



Song Tu Tay (SouthWest Cay)

JOHNSON REEF SOUTH Bãi ĐÁ GIÁC MA



Người ViệtOnline, 25 tháng 11, 2008

ITU ABA or THÁI BÌNH or BA BÌNH

Itu Aba, occupied by Taiwan- TSBD 16



1. Itu Aba



2. 1, 150 m long Runway on Taiping



3. Border Marker, BBC Video

NEW BILL, OLYMPIC 2008

Nhân dịp Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008 -TSBD 37



D. CHÚ GIẢI:

TSBD 30 Căn cứ Tam Á. Có 2 phần:

Phần dành cho tàu ngầm nguyên tử với cửa vào căn cứ trong hầm nằm sâu phía trong núi.

Jane's Defence 24 tháng 4 năm 2008: Tam Á (Sanya Naval Base) được gọi là căn cứ bí mật Tam Á, vì từ gần năm năm qua, TC đã xây căn cứ này một cách bí mật.

Tháng tư vừa qua, *Jane's Intelligence Review* có tường thuật về căn cứ này. Giới tình báo đã phát hiện căn cứ ấy, cho biết rằng ở bên trong có thể chứa được 20 tàu ngầm nguyên tử loại 094 thế hệ 2. Cũng cho biết rằng hình ảnh vệ tinh cho thấy có một số đường hầm và lối vào cho tàu ngầm. Loại tàu ngầm này được trang bị hỏa tiễn tầm xa. Mỗi hỏa tiễn được trang bị nhiều đầu đạn nguyên tử. Hình ảnh vệ tinh vào đầu năm nay đã thấy một chiếc 094 xuất hiện tại căn cứ này. TC hiện có 5 chiếc 094. Và Bộ Quốc Phòng Mỹ tiên đoán rằng trong vòng 5 năm nữa TC sẽ có thêm 5 chiếc.

Ngoài ra, theo Tạp chí **The Australian, 20 tháng 4 năm 2008:** Nhiều tàu ngầm của Trung Cộng có trang bị hỏa tiễn chống tàu chiến Yingji-8 có thể phóng được cả khi đang lặn dưới mặt nước, bắn hàng không mẫu hạm di chuyển trên mặt nước. Vụ chiếc tàu Song S20, đóng ở Vũ Hán, có động cơ diesel rất im tiếng của Đức, khó bị khám phá, đột nhiên xuất hiện giữa hạm đội Hoa Kỳ không xa đảo Okinawa của Nhật 18 tháng trước (tháng 4, 2007) cho thấy khả năng của tàu ngầm Trung Cộng.

Vùng bề trước cửa căn cứ sâu 5000 m là nơi rất tốt cho loại tàu ngầm này.

“Trung Cộng có thể đang chuẩn bị và biến nơi đây thành nơi chứa một phần lớn kho vũ khí hạt nhân của họ, và thậm chí có thể dùng chúng từ nơi này để bắn đi.”

Phần dành cho hàng không mẫu hạm. Phần này gồm 3 cầu tàu làm căn cứ cho hàng không mẫu hạm.

Richard Fisher, Jane Intelligence Review, April 24, 2008: TC đã hoàn tất một bến đỗ dài 800 mét, đủ rộng để vận chuyển và chất lên hàng không mẫu hạm các tên lửa đạn đạo loại phóng đi từ tàu ngầm, cũng như có khả năng sửa chữa các tàu lớn, chuyển quân cụ nặng cùng quân lính lên hàng không mẫu hạm và các tàu cho các cuộc hành quân hỗn hợp thủy bộ. TC dự trù xây cả thủy là ba cầu tàu, giúp cho 6 hàng không mẫu hạm có bến đậu cùng một lúc, sau khi hai hạm đội Nam Hải được thành lập..

Richard Fisher, Jr., China's Naval Secrets. Asian Wall Street Journal, May 5th, 2008 Both to protect its SSBNs and to defend China's growing interest in securing sea lanes to critical resources in distant areas like Africa, the Persian Gulf and Australia, Sanya can be expected to host future Chinese aircraft carrier battle groups and naval amphibious projection groups. Some Chinese sources suggest that the PLA could eventually build four to six aircraft carriers.

Căn cứ này có thể tiếp nhận 6 hàng không mẫu hạm. Hiện nay TC đang sửa một hàng không mẫu hạm của Nga (Kuznetsov), nhưng trong 4, 5 năm tới, họ sẽ có 6 chiếc, tức là 2 hạm đội hàng không mẫu hạm nằm trong Nam Hải Hạm Đội.

BBC, 17 tháng 11 2008: Thiếu tướng Tiền Lợi Hoa, Giám Đốc Văn Phòng Đối Ngoại Bộ Quốc phòng, nói rằng nếu Trung Quốc có hàng không mẫu hạm thì sẽ không dùng nó để vươn ra toàn cầu. Trong bài trả lời phỏng vấn với báo Anh, tờ *Financial Times (FT)*, Tướng Tiền nói: "Hải quân của bất cứ cường quốc nào cũng có ước mơ có một hàng không mẫu hạm." Nhưng ông cũng nói rằng, hải quân các cường quốc với hơn 10 đội tàu có tàu sân bay là soái hạm nhằm các mục tiêu chiến lược và tiêu chí khác. Còn Trung Quốc chỉ có một hoặc hai chiếc là để bảo vệ bờ biển. "Thậm chí nếu một ngày chúng tôi có hàng không mẫu hạm, thì khác với những quốc gia kia, chúng tôi sẽ không dùng nó vào mục tiêu toàn cầu."

Trung Cộng được cho là đã lên kế hoạch đặt hàng lần lượt từ hai hay ba hàng không mẫu hạm trước năm 2015 vì theo dự trù, các tàu này của họ nhỏ hơn các hàng không mẫu hạm loại Nimitz khổng lồ của Hoa Kỳ. Trung Cộng đã mua bốn hàng không mẫu hạm đã phế thải của Australia, Nga và Ukraine. TC đang sửa một chiến hạm trong số này để trang bị cho Hạm Đội Biển Xanh. Và có thể sẽ hoàn tất trong vòng vài năm nữa.

-Tập chí chuyên về quốc phòng **Jane's Defence Weekly** đưa tin vào tháng trước rằng Quân Giải phóng đang huấn luyện 50 sinh viên để trở thành phi công của hải quân có khả năng điều khiển phi cơ cánh gấp từ hàng không mẫu hạm. Trong tháng Ba 2007, một tờ báo được Trung Cộng hậu thuẫn tại Hồng Kông nói TC có thể có hàng không mẫu hạm đầu tiên năm 2010.



Varyag phế thải của Ukraine

Ngoài ra, còn có tàu đổ bộ, tàu khu trục, tàu đặt mìn, và tàu cao tốc để đưa quân đến những vùng TC muốn. Các tiềm thủy đình này có thể bắn hỏa tiễn tầm xa trên mười nghìn cây số, cho nên có thể từ Hải Nam bắn tới phần lớn những khu vực ở Bắc Mỹ. Chủ lực hùng hậu nhất của hải quân TC

nằm trong Nam Hải Hạm Đội. Trong số 57 tiềm thủy đình của TC, 32 chiếc tối tân nhất thuộc về hạm đội này. Theo thông tin mới này thì ở Tam Á, TC đã làm hầm trong núi có thể chứa 20 tiềm thủy đình nguyên tử. Như vậy rõ ràng chiến lược của TC là đi về phía biển Đông của Đông Nam Á cho đến tận đảo Guam và Ấn Độ Dương. Căn cứ Tam Á nằm cách Đà Nẵng khoảng 200 hải lý về Đông Bắc và sẽ chế ngự Việt Nam, nhất là miền Trung Việt Nam.

Diễn đàn Đối Thoại Shangri-La (Shangri-La Dialogue) Singapore. Một buổi họp được tổ chức tại Singapore trong ba ngày, kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2008 giữa một số cường quốc về An Ninh Biển Đông, với sự có mặt của Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ. Chủ đề “Các thách thức đối với ổn định tại châu Á Thái Bình Dương; tranh chấp trên biển ở vùng Châu Á Thái Bình Dương.” Một số chi tiết khác được ghi nhận tại hội nghị:

-Trong bản báo cáo thường niên gửi Quốc Hội, bộ Quốc Phòng Mỹ đã báo động về việc Bắc Kinh phát triển các loại tên lửa có khả năng tấn công chiến hạm của Mỹ ngay trên biển khơi, các loại hỏa tiễn liên lục địa cũng như vũ khí bắn hạ vệ tinh làm Mỹ không thể sử dụng kỹ thuật cao điều khiển cuộc chiến.
-Theo tư lệnh hải quân Ấn Độ, đô đốc Sureesh Mehta, việc căn cứ Tam Á chứa đến hàng chục tàu ngầm nguyên tử là một sự kiện đáng lo vì loại tàu này có tầm hoạt động từ 7000 đến 15000 cây số. Ấn Độ không muốn phải đối phó với sự hiện diện của một khối lượng lớn tàu ngầm nguyên tử bên cạnh mình.
-Về phần mình, đô đốc Keating, tư lệnh lực lượng Mỹ tại châu Á đã nhấn mạnh đến quyết tâm của Hoa Kỳ duy trì vai trò hàng đầu của mình tại vùng Thái Bình Dương. Theo ông, Bắc Kinh chắc chắn sẽ thất bại nếu tranh đua với Washington về mặt quân sự.

TSBD 31: Hình tam giác gồm cạnh đáy là các căn cứ quân sự xây trên bãi đá ngầm Chữ Thập (gồm 5 hình) kéo tới căn cứ Vành Khăn. Hai đầu cạnh đáy này kéo lên căn cứ Tam Á ở đảo Hải Nam. Hình tam giác này chế ngự toàn thể mặt biển của Việt Nam. Với bản đồ mới được phổ biến lại vào tháng 6 năm 2006, Trung cộng khống chế Việt Nam từ Biển Đông, bóp nghẹt không gian sinh tồn của dân tộc. Dân Việt chỉ có thể ra biển khơi sau khi Việt Nam trở thành lãnh thổ của Trung Cộng và dân Việt trở thành dân của Trung Cộng. Tới lúc này, thì việc đồng hóa trở thành Tàu được tiến triển mạnh mẽ, như Trường Chinh nhân danh Đảng Lao Động dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh đưa ra vào năm 1951.

The Australian, April 24, 2008: The Chinese navy has rapidly acquired a blue-water capacity. It has 57 submarines, five of them nuclear-powered, with many of them equipped with Yingji-8 anti-ship cruise missiles that they can launch while still submerged....

TSBD 32. Bãi đá ngầm Chữ Thập (Fiery Cross Reef) Hình ảnh vệ tinh chụp tháng 12/2007 cho thấy đây là nơi đặt cơ sở lớn nhất của Quân Đội TC ở vùng quần đảo này. TC đã có một công trình kiến trúc kiên cố dài 116 mét, rộng 96 mét, với một phần lộ thiên hình vuông, mỗi cạnh dài 34 mét. Kích thước này đủ làm bãi đáp cho trực thăng Change Z-8, loại lớn nhất của Hải Quân TC. Khoảng sân rộng này cũng có thể dùng cho việc đặt các dàn phóng hỏa tiễn địa đối hải, điều khiển từ vệ tinh, phi cơ hay chiến hạm. Cũng theo hình ảnh chụp vào tháng 12/2007, các công trình đó có thể được dùng làm các dàn phóng hỏa tiễn phòng không hay trạm truyền thông tần số cao. Ngoài ra, có một Bộ Chỉ Huy trên một khu, một văn phòng trên khu khác, một kho tiếp liệu, và một căn cứ đang xây. Đây là một khu căn cứ rất quan trọng đối diện với bờ biển Việt Nam, án ngữ mọi hoạt động của Việt Nam từ trong đất liền, và chặn đường tiến từ trung tâm quần đảo tiến về phía Nam, và cũng để bảo vệ vùng biển mà TC chiếm của Việt Nam.

TSBD34. Vùng Đá ngầm Mischief. Trên ảnh, người ta cũng thấy ba chiếc tàu quân sự đậu ở đó. Đây là bằng chứng về khả năng nơi này có thể cung cấp chỗ tạm trú và tiếp vận cho một đơn vị hải quân nhỏ của TC.

Về Kiến Trúc Ba Tầng Lầu: Trước đây vào năm 1994, TC xây một kiến trúc trên vùng Vành Khăn (Mischief) gần Phi Luật Tân. Khi thứ trưởng Ngoại Giao Phi đến TC phản đối và hỏi về kiến trúc đó, TC khai rằng đó là kiến trúc tạm thời giúp cho ngư phủ Trung Hoa tá túc tránh mưa bão. Phi cho hải quân ra đặt chất nổ đánh sập các kiến trúc ấy. Nay lại có kiến trúc mới, kiên cố hơn xây lên từ khu đá ngầm này và trong những năm gần đây người ta thấy có cả tàu quân sự của TC hiện diện tại nơi này, và coi đây là một cơ sở tiếp vận nhỏ..

Theo tác giả Shigeo Hiramatsu, “China’s Advances in the South China Sea: Strategies and Objectives” Asia-Pacific Review, Vol. 8, No. 1, 2001:

It has been reported that China built permanent buildings of reinforced concrete on the Philippines’ Mischief Reef during late 1998 and early 1999. Three pictures released by the Ministry of National Defense of the Philippines showed three different buildings, which suggested that the buildings had been built in three different locations. There was also a report that a fourth building had been built in another location. It was predictable that China would also build permanent facilities on Mischief Reef, after the series of advances that had followed its first encroachment upon the Spratly Islands area off southern Vietnam in 1988. The reef is quite large and roughly circular (about 8 kilometers from East to West, and about 6.5 kilometers from North to South), and the permanent buildings would have been built on four locations on the inner reef. An aircraft carrier, such as the PLAN will no doubt eventually own, would be able to anchor quite easily on Mischief Reef.

In January 2000 photographs of Mischief Reef in the Spratly Islands were shown to the foreign ministers of the other eight ASEAN countries by Philippine foreign minister, Domingo Siazon. The photographic evidence showed that China had expanded installations on the reef since 1995, when it first started building what it said were shelters for fishermen. There are now **four sites on the reef** with installations that could be connected to form a fortress, like Gibraltar, or a five-star hotel for fishermen.

TSBD.36. Đảo Itu Aba (Ba Bình, tên của TC), hay Thái Bình (Taiping, tên của Đài Loan), còn Itu Aba Island (tên quốc tế), thuộc Trường Sa.

Trong thời kỳ đệ nhị thế chiến, đảo Thái Bình bị quân đội Nhật chiếm đóng. Khi Nhật Bản đầu hàng, Tướng giới Thạch được phân công theo Hội Nghị Postdam vào Bắc Việt (trên vĩ tuyến 16) để giải giới quân đội Nhật. Lợi dụng cơ hội này, quân đội của Tưởng chiếm đảo Thái Bình từ tay quân đội Nhật, dù đảo này nằm sâu mãi phía Nam, tại vĩ tuyến 10.24’ Bắc của quần đảo Trường Sa. Nhiệm vụ của Tưởng giới Thạch chỉ là tiếp thu và giải giới quân đội Nhật trên vĩ tuyến 16 mà thôi. Không có quyền chiếm đảo mà nhất là đảo này lại nằm mãi phía Nam, thuộc quyền giải giới quân đội Nhật của Anh quốc. Từ khi Tưởng bị Mao đánh bại, chạy ra Đài loan và Tưởng tiếp tục chiếm giữ đảo này.

Vậy, việc chiếm cứ và nay quản trị đảo Thái Bình là hành vi bất hợp pháp.

Đây là đảo lớn nhất. Có đài khí tượng, radio, hải đăng và sân bay (cũ) dài 2 km.

20 tháng 11, 2007: Bộ Ngoại giao Đài Loan ra thông cáo trong đó có đoạn: “Về mặt lịch sử và địa lý, Trường Sa là lãnh thổ truyền thống của Đài Loan. Chủ quyền và quyền hạn trên các hòn đảo ở đây là không thể tranh cãi”. Tuyên bố cũng cho biết rằng Đài Loan đã triển khai lính tới đảo Taiping (Thái Bình) nhiều năm nay và đã xây một đường băng nhằm vận chuyển các nhu yếu phẩm tới đây. Hãng tin DPA



trích lời các nghị sĩ đối lập Đài Loan cho biết, đường băng được mở rộng trên đảo Thái Bình nhằm chuẩn bị cho chuyến thăm của người đứng đầu chính quyền Trần Thủy Biển tới đảo này, trước khi nhiệm kỳ hai của ông này kết thúc vào tháng Năm năm 2008. Manila Times: hôm 28/6, ông Donald Lee, Đại diện Đài Loan tại Manila nói: "Trên đảo Thái Bình có hơn 200 lính tuần duyên và một đường băng mới".

Taiwan President Chen Shui-bian (2nd L) looks at a memorial during a visit to the Spratly islands.

(AFP/Military News leader visits disputed Spratly islands. AFP Feb.7, 08

Taiwan President Chen Shui-bian (2nd L) looked at a memorial during a visit to the Spratly islands on Saturday, visited the Spratly islands, oversaw the opening ceremony of a newly-built runway (1,150-metre- long or 3,800-feet, completed in last Dec.). Speaking at the ceremony, Chen proposed a "Spratly Initiative" calling for a peaceful solution to the disputed claims

of the group and promoting marine conservation in the region.

"Facing the complicated and sensitive territorial and sovereignty disputes in the South China Sea, Taiwan urges the countries involved to peacefully resolve the issues". Chen left Taipei early Saturday on his presidential jet to a base in Taiwan's south where he took an air force C-130 transport plane to the Spratlys in a clandestine test flight. The Philippines on Saturday expressed "serious concern" over Chen's trip

Cũng theo bản tin trên, hải quân Đài Loan đã gởi khu trục hạm Kidd-class đến vùng biển này để bảo vệ cho Tổng thống Trần Thủy Biển.

Theo bản tin mới nhất của Inquirer, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Phi Luật Tân (Phillippines) ông Claro Cristobal cho hay thì máy bay Trần Thủy Biển đã đáp xuống hòn đảo Ligao (Ligao theo tiếng Phi, không rõ có phải là hòn đảo Taiping?) thuộc quần đảo Trường Sa trưa nay thứ Bảy. Và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phi Alberto Romulo lập tức lên tiếng phản đối chuyện này, ông cho rằng: “một nước cờ chính trị vô trách nhiệm.”

Cho đến khi DCVOnline cho đi bản tin này, vẫn chưa thấy Bộ Ngoại giao nhà nước CHXHCN Việt Nam lên tiếng. Sau khi Phi Luật Tân phản đối, mãi tới ngày 30 tháng 3, Lê Dũng mới phản đối.

BBC, ngày 30-3,08. Bộ ngoại giao Việt Nam (CHXHCNVN) ra tuyên bố phản đối hoạt động của Đài Loan ở bãi cạn Bàn Than, quần đảo Trường Sa. Người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam, Lê Dũng, nói: “Đây là hành động mở rộng lấn chiếm, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền lãnh thổ của VN.”

Theo phương tiện truyền thông trong nước, ngày 23-3, Đài Loan cho thuyền cao tốc đưa tám người ra bãi cạn Bàn Than, tiến hành đo đạc. Phía Đài Loan đổ bốn cột bê tông, tạo thành ô vuông cách nhau khoảng ba mét, sau đó đưa thuyền quay về, còn người ở lại.

TSBD37. Hình các tờ giấy bạc Nhân Dân Tệ, phát hành đặc biệt cho dịp Rước Đuốc Bắc Kinh 2008.

Nhân dịp tổ chức thể vận hội Bắc Kinh 2008 (vào tháng 8), TC phát hành tiền “nhân dân tệ”: 1, 2, 5, 10 đồng, có ghi rõ “chỉ được tiêu dùng trên quần đảo Trường Sa mà thôi”.

Phát hành tiền để làm gì? Mục tiêu dài hạn, thí dụ như 100 năm sau, dòng dõi Hán tộc sẽ dùng để chứng minh rằng: đây là bằng cớ ông cha chúng đã “có in tiền để dùng trên quần đảo này”. Bằng cớ đó là một điểm quan trọng trong Công Pháp Quốc Tế cần phải có để chứng minh rằng ông cha chúng đã “hành sử chủ quyền” từ lâu đời, dù nay chỉ là hành vi lừa bịp.

Cũng như Quốc Hội của TC thiết lập huyện Tam Sa để chứng minh rằng chúng đã hoàn tất sự chiếm hữu thực sự, một yếu tố phải có để biện minh có chủ quyền, dù hiện nay cơ quan ấy chỉ là cơ quan chính quyền được ghi nhận trên giấy tờ. Nhưng nó giúp cho sự chứng minh về hành sử chủ quyền về sau, như 100 năm tới chẳng hạn. Ai biết được sự lừa bịp này. Cũng có thể là “sự việc đã rồi” ấy sẽ giúp trở thành thực sự trong tương lai. Ta cũng cần phải nói thêm một thí dụ khác trong âm mưu này: cách đây 3 năm, TC khánh thành khu du lịch thác Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan (được đề cập dưới đây), tùy viên văn hóa và báo chí tòa Đại sứ TC mời lãnh đạo Đảng CSVN đứng đầu trong ngành báo chí và du lịch của CHXHCNVN đến viếng thăm và tham dự. Họ đến dự với lòng vui mừng, hớn hờ, chứng kiến một khu vực hùng vĩ, đẹp đẽ nhất trên thế giới. Thực ra là để TC chứng minh rằng VC xác nhận việc chuyển nhượng thác Bàn Giốc cho TC. Nếu về sau, thế hệ trẻ Việt Nam đứng ra đòi lại thác ấy, thì TC mang bằng cớ rằng các viên chức Chính Phủ CHXHCNVN hiện diện trong buổi lễ này là đã có ưng thuận chuyển thác ấy cho họ rồi.

Cũng cùng một luận điệu và phương thức hành động như vậy, chúng đang viện dẫn lời nói của Ung văn Khiêm với viên Đại lý sự vụ Li Zhimin tại Hà Nội rằng :”Về lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Trung Hoa”, dù đó là lời nói xuôi cách đây quá nửa thế kỷ, có thật hay không, và lời nói ấy chỉ thấy ở trong phạm vi riêng tư. Ai cũng biết rằng về phương diện pháp lý, nhất là về vấn đề lãnh thổ, không phải là viện dẫn lời nói khơi khơi như vậy để chứng minh là có chủ quyền. Vì yếu lý và không dựa vào đâu được, TC mới viện dẫn lời nói của Ung văn Khiêm như vậy.

Tóm lại, thiết lập cơ quan quản trị là biểu lộ một điểm quan trọng trong Quốc Tế Công Pháp cho sự “chiếm hữu thực sự”, cần phải có để “thắng” được trên căn bản pháp lý khi vấn đề được đưa ra trước tòa án. Cũng là phương pháp chứng minh hành sử chủ quyền trên phần lãnh thổ ấy. Phát hành tiền là một trong nhiều công tác trong kế hoạch qui mô biểu lộ hành sử chủ quyền. Về và phổ biến bản đồ trên đó có Hoàng Sa và Trường Sa tại Bắc Kinh nhân dịp thể vận hội 2008 để phát cho du khách cũng nhằm mục tiêu này.

Tương cũng cần nói thêm về các vấn đề này:

1) Cuộc rước đuốc được dự trù đi qua (đứng ra là ngừng lại trên một đảo mà chúng đã đánh chiếm trước đây) ở vùng Hoàng Sa hay Trường Sa để chứng minh có hoạt động trên đảo, nhất là nhân dịp Olympic Bắc Kinh 2008, một biến cố vĩ đại trước sự chứng kiến của hàng tỉ người trên hành tinh này. Nó dùng làm biểu tượng hành sử chủ quyền rất tốt. Mà điều quan trọng hơn cả là có sự im lặng của CHXHCNVN, nghĩa là có sự đồng ý của VC. Vì sự chống đối quyết liệt của Sinh Viên Hà Nội và Sài Gòn, nên chặng dừng chân này đã âm thầm bị hủy bỏ. Một phần âm mưu của TC đã bị đánh bại. Vì thế mà “sự im lặng hay đồng lõa của VC “không lộ diện.”

2) Quốc Hội TC đã chính thức thiết lập Tam Sa vào cuối tháng 11, 2007 mà mục đích là hoàn tất tiến trình chiếm hữu 2 vùng quần đảo này. Có 2 điểm được nêu ra là:

a) Vì phản ứng của Sinh Viên ở trên, mà nhà cầm quyền Văn Xương (tỉnh Hải Nam) tuyên bố rằng họ không có chương trình thiết lập huyện Tam Sa, vì đây là vấn đề quốc tế, có tranh chấp với ngoại quốc (Việt Nam). Ngay sau đó, thừa dịp có sự lúng túng của lãnh đạo TC, VC cho Ủy Ban Nhân Dân Nha

Trang tuyên bố chống lại dự án trên để che dấu sự hèn nhát của mình và lại còn gờ “thể diện” vì tội bán nước. Dân tộc Việt phải ghi nhận sự sáng suốt và lòng dũng cảm của thanh niên và sinh viên, các nhà báo về việc này. Vì biểu lộ lòng dũng cảm đó mà họ bị đảng CSVN săn đuổi, đe dọa, bắt bớ, đàn áp suốt trong những tháng qua từ lúc huyện Tam Sa được thành lập từ cuối tháng 11-2007, cho tới khi được Thể Vận Hội Bắc Kinh được rước tại Sài Gòn hôm 29 tháng 4, 2008. Cho đến nay, có người còn bị tù.

b) Trong một hệ thống độc tài toàn trị như TC hay VC, thì không bao giờ có được một cơ quan hành chánh cấp thấp như Hải Nam, chống lại lệnh cấp cao nhất trong hệ thống hành chánh là quốc hội, mà ở đây lại là mệnh lệnh này từ Trung Ương Đảng CSTH mà ban ra. Về vấn đề này, ta thấy có 2 chi tiết cần lưu ý: Một là, nếu quả thật, có sự hủy bỏ đó, thì phải có một văn kiện tương đương của Quốc Hội công khai tiêu hủy. Hai là về phía VC, lãnh đạo VC không bao giờ dám chống lại TC về bất cứ quyết định nào của TC, kể cả việc nhỏ dù TC công khai sỉ nhục trong nhiều trường hợp. Việc thiết lập Tam Sa là một vấn đề lớn, nằm trong sách lược của TC. Ta đã chứng kiến việc Tần Cương, một viên chức tầm thường của Bộ Ngoại Giao TC ở Bắc Kinh công khai khiển trách (chided) lãnh đạo VC sau khi có biểu tình vào 9 và 16 tháng 12 năm 2007 và đòi phải có biện pháp chấm dứt các cuộc biểu tình của Sinh Viên. VC đã cố gắng làm mọi điều để thỏa mãn đòi hỏi của TC thì đã rõ.

Như tôi đã nói trong trường kỳ, về sau, sự im lặng của lãnh đạo VC trong trường hợp này còn là sự đóng góp để tạo căn bản vững chắc hơn cho TC biện minh việc chiếm hữu bất hợp pháp của chúng

Về vấn đề Văn Xương hủy bỏ quyết định của Quốc Hội CHNDTH về việc thiết lập Tam Sa, Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ trong Tuyên cáo ngày 21 tháng 12, 07 đòi hỏi Quốc Hội CHNDTH hủy bỏ Nghị Quyết thành lập Tam Sa. Nghị quyết đó do Quốc hội ban hành, thì phải do chính QH hủy bỏ, chứ không phải do một cơ quan hành chánh cấp dưới. Trong bản tuyên bố đó, Ủy Ban tuyên bố rằng đây chỉ là một chiến thuật để làm dịu bớt tình hình gây ra bởi Sinh Viên Việt Nam đấu tranh, và cũng để đánh lạc hướng sự việc mà thôi.

*Một tiếng hét giữa trời xanh, sóng dậy
Nước non này không phải của riêng ai
Núi trả núi, sông đền sông, đòi lại
Nam sơn hà một dải định thiên thư
Trong vũ trụ bao la không cùng tận
Việt Nam mình bất khuất sử lưu danh
Sông có cạn, núi có mòn, vẫn giữ
Lệ có nhòa, máu có đổ, xông lên!*

**Sơn Nguyễn
2007-12-24.**

PROTECTORAT
DE L'ANNAM

BULLETIN OFFICIEL
EN

GOVERNEMENT
ANNAMITE

Langue Annamite

南 朝 國 語 公 報
NAM-TRIỀU QUỐC-NGŨ CÔNG-BÁO

NAM 1933 — Số 8

Cung lục DỤ số 10 ngày 29 tháng 3 năm
Bảo-Đại thứ 18 (30 Mars 1933)

Chiếu chỉ các Cù-lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) thuộc về chủ-quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các Cù-lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam-Ngãi, đến đời Đức Thế-Tổ Cao-Hoàng-Dĩ vẫn thế y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các Cù-lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam-Ngãi.

Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên Đại-diện Chánh-phủ Nam-triều bị phải ra kinh-lý các cù-lao ấy cùng quan Đại-diện Chánh-phủ Bảo-bộ có tàu rặng nên tháp các Cù-lao Hoàng-sa vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên thời được thuận tiện hơn.

Dụ :

Độc khoản . — Trước chuẩn tháp nhập các Cù-lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên ; về phương diện hành chánh, các Cù-lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tỉnh ấy.

Khâm thủ.

VIỆT-NAM TẬP-CHÍ 25

PHẦN II: CHỦ QUYỀN DÂN TỘC.

Chương I: Các Văn Kiện Bán Nước

Chương II: Các Hành vi Bán Nước

Chương III: Các Hành Động Nội Giáo Cho Giặc

Chương IV: Diễn Tiến Hành Động Đưa Trung Cộng Vào Đặt Ách Nô Lệ Hóa Dân Việt

CHƯƠNG I: CÁC VĂN KIẾN BÁN NƯỚC

1. TRÊN ĐẤT LIỀN

Tổng Bí Thư Đảng CSVN Lê Khả Phiêu và Chủ tịch nước Trần Đức Lương sang Bắc Kinh ký Hiệp Ước Biên Giới ngày 25 tháng 12, năm 1999. Các địa điểm sau đây đã nằm trong lãnh thổ TC:

- Tại Hà Giang, các dãy núi 1250, 1545, 1509, 772, 223. Dãy 1509 là Núi Đất, thuộc xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, và TC đã đặt tên là Lão Sơn. Dãy này cao 1422 m, chế ngự toàn vùng. Quan trọng là cao địa 662 b và 20 cao địa khác chạy về phía Đông. Dãy 1250 là Núi Bạc thuộc huyện Yên Minh, và TC đặt tên là Giải Âm Sơn. Hai dãy núi này kiểm soát lối xâm nhập từ Trung Hoa vào Việt Nam.

- Tại Lạng Sơn, các dãy 820, 636 thuộc xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, và Khu vực Bình Độ 400, sau cột Mốc 26 (Hiệp ước Thiên Tân), thuộc huyện Cao Lộc. Khu đất phía Bắc thác Bản Giốc, Cao Bằng; một khu đất phía Bắc Ai Nam Quan, Lạng Sơn cũng cùng chung số phận. Những nơi khác vào khoảng 72 địa điểm suốt dọc biên giới dài 1400 cây số, chưa được biết.

Ta hãy nghe sự biện luận của CSVN về các cuộc đàm phán về biên giới như sau: (trích dẫn nguyên văn cuộc phỏng vấn do Lý Kiến Trúc, chủ nhiệm Bảo Văn Hóa, thực hiện ngày 23 tháng 9, 2008):

- A. [Lê Công] Phụng: "...người ta tố cáo, phản đối tôi với tư cách là trưởng đoàn đàm phán. Người ta nói là tôi đã bán cho Trung Quốc khoảng độ 5-7 trăm cây số vuông trên biên giới đất liền.Sự thực thì "chỉ chênh lệch nhau 227 cây số vuông trên 64 điểm trên toàn tuyến biên giới. Vì thế, chỉ bàn đến phân định 227 cây số vuông ấy thôi.... Và kết quả cuối cùng là Việt Nam quản lý được thêm 113 cây số vuông, và Trung Quốc quản lý 114 cây số vuông. Như vậy chênh nhau khoảng độ hơn 1 cây số trong suốt quá trình đàm phán và phân định.

- 2.....Liên quan đến các điểm cao, tôi cũng muốn nói với các vị rằng là năm 1979 Trung Quốc tấn công Việt Nam, kết thúc thì cơ bản là Trung Quốc rút về đường biên giới cũ. Trung Quốc giữ lại, chiếm đất của Việt Nam khoảng độ 27 điểm, trong đó hầu hết là các điểm cao.

...Trong quá trình đàm phán, chúng ta yêu cầu Trung Quốc trả lại các điểm cao. Trước khi ký hiệp ước, Trung Quốc trả lại 15 điểm cao. Còn lại 12 điểm cao, ta đấu tranh quyết liệt, và cuối cùng còn lại 6 điểm cao, cuối cùng thì chúng ta đưa đường biên giới chạy lên giữa các điểm cao đó."

Đổi chiếu với một ít con số và địa điểm trích dẫn từ tập “ **VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**” do Đảng Cộng sản Việt Nam phổ biến năm 1979 (Nhà xuất Bản Sự Thật, 1979) cho thấy Lê công Phụng nói dối hoàn toàn. Việt Nam đã mất rất nhiều đất.

1) Về chênh lệch hơn 1 cây số trên suốt dọc biên giới dài 1350 cây số?

Các địa điểm sau đây TC đã chiếm mất của Việt Nam.

a) Khu vực Trình Tường, Quảng Ninh. Khu vực này dài 6 cây số và TC chiếm sâu vào lãnh thổ Việt Nam hơn 1 cây số. Khu vực này nay sát nhập vào công xã Đồng Tâm, Đông Hưng. Đường biên giới mới lùi tới đồi Khâu Trúc của Việt Nam.

b) Và các xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc thuộc Lạng sơn; Khảm Khâu, thuộc Cao Bằng; Tà Lùng, Là Phù Phìn, Minh Tân thuộc Hà Tuyên; xã Năm Chảy ở Hoàng Liên Sơn (xã này dài hơn 4 km và sâu hơn 1 km) cũng đã nằm trong lãnh thổ TC. Riêng tại xã Năm Chảy, Việt Nam mất một diện tích độ 300 hectares. Tổng cộng có độ 40 địa điểm tương tự trên đường biên giới bị TC chiếm và đưa dân sang lập nghiệp, rồi hợp thức hóa.

c) Ải Nam Quan, hồi 1955, Hồ chí Minh nhờ Mao Trạch Đông nói dài thêm 300 m đường hòa xa của Trung Hoa sang Việt Nam để đường hòa xa của hai bên nối liền với nhau cho thuận tiện giao thông. Mao chấp thuận và sau một thời gian Hồ nói rằng đường biên giới của Việt Nam ở cách nơi nối giáp đó về hướng Bắc là 300m như đã có từ cả trăm năm nay. Hồ được bảo rằng biên giới nay là nơi hai đường hòa xa nối với nhau. Mất 300m! Hồ im lặng. Chưa hết, về sau này lính TC khiêng cột mốc số 18, nơi biên giới quốc gia tại Ải Nam Quan trên quốc lộ 1 vào sâu độ 200m nữa. Như vậy nơi đó mất độ $\frac{1}{2}$ cây số.

d) Thác Bản Giốc: Tại khu cột mốc số 53 thuộc xã Đàm Thúc, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng trên sông Quí Thuận có thác Bản Giốc của Việt Nam. TC cho 2000 ngàn lính sang lãnh thổ VN đổ bê tông cốt sắt cắt ngang nhánh sông biên giới, vẽ lại bản đồ, chiếm một phần Thác Bản Giốc và cướp cả cồn Pò Thoong của Việt Nam.



Detian waterfall, North side of China. 德天瀑布 中国側 (北边较大的)

Photograph
by
[ExileMoon](#)

Phần chính Thác Bản Giốc, nằm phía Bắc, nay đã thuộc Trung Cộng. TC đặt tên là thác Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan Nam Trung Hoa.



Phần phụ nằm về phía Nam, còn là của Việt Nam



Detian

Nguồn: bài viết: [blogger Mãng](#)

Nguồn ảnh: [blogger Điều Cây](#)

Toàn cảnh Thác Bản Giốc

Photograph by [Moskov](#)

Cước Chú: Ngày 14 tháng 9 năm 2002 trong một cuộc phỏng vấn của báo Nhân Dân Điện Tử, Lê công Phụng cho biết nay có một cột mốc mới để chia đôi Bản Giốc. Cột mốc này nằm trên một cái “còn” giữa suối. Nay, có phổ biến một hình thác Bản Giốc. Qua hình này, **thác gồm 2 phần Bắc nằm phía tay phải, và Nam, nằm tay trái. Trung cộng nay chiếm mất phần lớn nhất nằm tay phải mà chúng đã đặt tên là Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan.**

Tân Hoa Xã và Tuy viên Văn Hóa thuộc Tòa Đại sứ TC ở Hà Nội (mà tác giả bài báo gọi là Thái Thú) cách đây 3 năm (2004) nhân ngày quốc khánh TC mời đoàn báo chí Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sang dự lễ khai mạc hội chợ du lịch và khánh thành Thác Đức Thiên thuộc phần đất Trung Hoa (thuộc thị trấn Sùng Tà). Được mời đi tham dự lễ khánh thành Thác Đức Thiên này có lãnh đạo Đảng trong ngành báo chí và du lịch: “Cục trưởng cục Báo chí, Vụ trưởng Vụ Du lịch” và nhiều người trong ngành báo chí. Phái đoàn được tiếp đãi long trọng để chứng kiến thác ấy nay trở thành tài sản của TC. Đây là lễ ăn mừng về thành quả đạt được trong tình hữu nghị Trung Việt giữa hai đảng và hai nhà nước.

e) Khiêng các mốc số 136 ở Cao Bằng, các mốc số 41,42 43 ở Lạng Sơn thuộc các khu vực Kùm Mu, Kim Ngân, và Mẫu Sơn (dài 9 cây số) sâu vào nội địa Việt Nam 2 km50: mất một diện tích là 1,000 hectares; khu vực Nà Pàng-Kéo Trinh (mốc 29,30, 31) ở Cao Bằng, dài 6 km 450, sâu vào đất Việt Nam 1 km300, mất diện tích là 200 hectares.

f) Dùng lực lượng vũ trang đàn áp người Việt, trục xuất họ và đốt nhà đuổi dân Việt, chiếm nhà đất của họ, rồi đưa dân Trung cộng sang lập nghiệp tại nhiều nơi thay thế dân Việt...

2. Về các điểm cao .

Cuối cùng “**còn 6 điểm cao**” và “**chúng ta đưa đường biên giới chạy lên giữa các điểm cao đó**”. Lời biện minh này cho thấy rằng 27 điểm nêu trên là của Việt Nam, và như thế trước đây nằm trong lãnh thổ Việt Nam. Trung cộng đã chiếm 27 điểm ấy. Nay vì nhờ “đấu tranh quyết liệt” nên TC đã trả lại, chỉ trừ 6 điểm cao. Sáu điểm cao này được hiểu là các dãy núi nằm dọc biên giới. Nay Phụng đã “thành công” (sic) đưa đường biên giới lên giữa các điểm cao, hay giữa các dãy núi ấy, và như vậy là không mất đất.

Vậy lời khai này, nếu có đúng là sự thật, thì đã tự nó tố cáo có chấp thuận chuyển nhượng một diện tích đất tính từ phân nửa (½) đỉnh của cả 6 dãy núi kể trên về phía Bắc.

Ngoài ra, Phụng trả lời làm sao về các dãy núi sau như đã nói ở trên:

- Các dãy núi 1250, 1545, 1509, 772 và 233 thuộc tỉnh Hà Giang đã thuộc Trung Cộng. Người ta được biết, dãy 1509 là núi Đất thuộc xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên đã lọt vào tay TC và TC đã đổi tên thành Lão Sơn. Và dãy 1250 là núi Bắc, thuộc huyện Yên Minh, TC đã đổi tên thành Giải Âm Sơn.

Các cao địa này là vị trí chiến lược để phòng thủ Việt Nam chống quân Bắc phương. Các dãy này nay đã chuyển cho Trung Cộng.

- Các dãy 820 và 636 thuộc xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, Lạng Sơn nằm sát cạnh cửa Ải Nam Quan về phía Tây, cạnh quốc lộ 1, cũng lọt vào tay TC. Và khu Bình Độ 400 huyện Cao Lộc, Lạng Sơn, nằm sau cột mốc 26, về phía Đông của quốc lộ 1 cũng cùng chung số phận. Các dãy núi này cũng là các khu vực quan yếu cho việc phòng thủ, ngăn quân xâm lăng đến từ phương Bắc. Tại nơi đây, nhờ địa thế hiểm trở, ông cha chúng ta đã đánh bại quân thù. Mất các vùng đất này, Việt Nam gặp nhiều khó khăn bảo vệ giang sơn. Như vậy, VC lại càng giúp cho TC dễ bề thôn tính VN trong tương lai.

Vậy với bằng cứ nêu trên, Đảng Cộng Sản trả lời với quốc dân Việt Nam như thế nào khi nói rằng chỉ một có 1 cây số?

2. VÙNG VINH BẮC VIỆT.

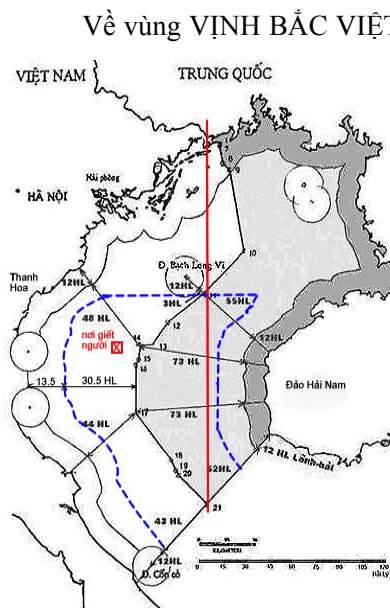
Đảng CSVN ký 2 Hiệp ước với TC vào 30 tháng 12 năm 2000:

Hiệp Ước phân chia vùng vịnh. Chiều theo đường phân chia Vịnh theo Hiệp Ước Thiên Tân và các tác giả vẽ trên Bản Đồ đường thẳng màu đỏ từ Móng Cái cạnh kinh tuyến 108, qua đảo Trà Cổ xuống cửa Biển, theo hướng Thừa Thiên- Quảng Nam, mà người ta gọi là đường Màu Đỏ phân chia Vịnh. Tổng số diện tích vùng vịnh Bắc Việt là 123,700 cây số vuông. Đường phân ranh Màu Đỏ chia Vịnh làm 2: 63% thuộc Việt Nam và 37% thuộc Trung Hoa. Như vậy là Việt Nam có 77,931 cây số vuông và Trung Hoa có 45,769 cây số vuông. Theo thỏa hiệp 2000 đường ranh mới được vẽ chạy vòng theo hình cong của Vịnh và nằm giữa 2 phía. Đường ranh chạy qua tất cả 21 điểm. Điểm 1 bắt đầu từ nơi hai biên giới giáp nhau ở Móng Cái, và điểm thứ 21 ở giữa cửa Vịnh, nằm giữa Hoàng Liểu (Huang Liu), Hải Nam và Cồn Cỏ, Vĩnh Linh, phía nam của Đồng Hới, Quảng Bình. Phân chia vùng vịnh như vậy đưa đến kết quả là: VN xuống còn 54% hay là 66,789 cây số vuông, và Trung Cộng lên 46% hay là 45,510 cây số vuông. Như vậy VC chuyển nhượng cho TC 11,152 cây số vuông. Với hiệp ước này, thứ trưởng ngoại giao Lê công Phụng phụ trách thương thuyết ca tụng là một thắng lợi.

Hiệp ước hợp tác nghề cá. Chưa hết! Lại còn một hiệp ước nữa gọi là Hiệp ước hợp tác nghề cá. Mục đích là hai bên hợp tác đánh cá chung. Hiệp ước qui định hai vùng.

-Vùng phía Nam vĩ tuyến 20 nằm về phía Nam đảo Bạch Long Vĩ. Vùng này có một diện tích là 35,000 cây số vuông, thời hạn có hiệu lực là 12 năm, và gia hạn 3 năm. Để có được 35,000 cây số vuông, mỗi bên phải góp vào 30.5 hải lý, tính từ đường ranh nằm giữa vịnh trở vào.

-Vùng khác nằm về phía Bắc đảo Bạch Long Vĩ. Vùng này nhỏ hơn, có hiệu lực 4 năm.



Về vùng VỊNH BẮC VIỆT, Phụng tuyên bố: “Chúng ta phân chia Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc là dựa trên luật pháp quốc tế.... Khi ký kết hiệp định, nếu như so diện tích giữa chúng ta và Trung Quốc, thì chúng ta hơn Trung Quốc 8 nghìn cây số vuông. Chúng ta không mất. Tại sao Trung Quốc chấp nhận cho chúng ta hơn 8 nghìn cây số vuông? Bởi vì bờ biển của ta là bờ biển lõm, nó vòng vào thế này, bờ biển Trung Quốc Hải Nam thì nó vòng ra thế này. Nói mất 10 nghìn thước vuông, thì vô lý, không đúng đâu. Chúng tôi cũng không muốn nói cụ thể là lúc chia nó như thế nào, thế nào.... Cũng có lúc đàm phán Trung Quốc người ta xung phong hiến cho chúng tôi 3 nghìn cây số vuông ở chỗ khác để họ lấy chỗ này chỉ độ 150 cây số vuông. Nhưng mình không chịu, mình không lấy cái nước, cái mặt nước để làm gì. Mình tính cái ở dưới, vừa giữ được chủ quyền đất đai, mà vừa giữ được lợi ích cho quốc gia.”

Phụng nhấn mạnh đến luật quốc tế làm cơ sở “đàm phán”, đặc biệt là nhấn mạnh đến hiệp ước Thiên Tân 1885 làm nền tảng thương thuyết rồi kết luận rằng không những không mất 10,000 thước vuông, (10,000 cây số, chứ không phải là 10,000 thước), mà còn được lợi 8000 cây số vuông do TC ‘cho VC’. Hơn nữa, TC còn xung phong cho VC 3000 cây số vuông, đổi lại TC chỉ muốn 150 cây số vuông và VC không chịu, và “giữ được chủ quyền đất đai và, lợi ích quốc gia”.

Với lời tuyên bố trên, VC đã ‘đại thành công’ trong đàm phán với kẻ thù thuộc dòng dõi nhà Hán tham lam, dù theo thói quen chúng lần từng thước đất (không phải cây số) của Việt Nam. Một số trường hợp mất đất mà ai cũng biết và chính Đảng CSVN đã tố cáo mà Phụng có cả gan dấu giếm, thì ở những nơi Đảng cấm dân chúng lui tới, hoặc ở rừng núi sâu, hay ở các nơi xa trong vịnh Bắc Việt, liệu có ai có phương tiện và cơ hội để tìm biết được sự thật?

Phụng tỏ ra “có vẻ” rất hài lòng, nếu không nói rằng hạnh diện, khi nói rằng TC đã cho “ta” 8,000 cây số vuông, và TC còn xung phong cho thêm 3,000 cây số khác mà “ta” không [thêm] nhận, chỉ để đòi lấy 150 cs mà thôi.

Câu hỏi có liên quan đến khía cạnh phân định vùng Vịnh Bắc Việt bắt nguồn từ Hiệp Ước Thiên Tân được Pháp và nhà Thanh ký năm 1885. Để thi hành Hiệp ước này, hai bên đã ký một văn kiện gọi là công ước 1887 trong đó họ ấn định ranh giới trong vùng vịnh. Trong vùng này, họ vẽ một bản đồ chia Vịnh làm 2. Trên bản đồ, họ vẽ một đường thẳng Bắc Nam bắt đầu từ Móng Cái, chạy qua đảo Trà Cổ xuống cửa vịnh: bên phía Đông, tại một điểm ở đảo Hải Nam là Hoàng Liểu và còn bên phía Tây là đảo Côn Cỏ của Việt Nam. Đường ấy được đặt tên là Đường Màu Đỏ, được Công ước gọi là **đường phân chia ranh giới** trong Vịnh.

Hiệp ước Thiên Tân do Patrenôtre của Pháp ký với Lý Hồng Chương của nhà Thanh tháng 6 năm 1885 là luật quốc tế đầy. Hiệp ước đó đã được thi hành hơn 100 năm rồi. Và đường Màu Đỏ là Ranh Giới Phân Chia Vịnh. Nay TC đòi xét lại sự phân chia vùng vịnh này với âm mưu chiếm thêm lãnh hải của Việt Nam. TC ngang ngược tuyên bố đường màu đỏ chỉ là đường “quản lý hành chánh” để chỉ định các đảo trong khu vực này, đòi hủy bỏ đường đó để lập ra đường ranh giới chính thức. VC đã nhượng bộ và vẽ lại đường ranh và đường đó nay chạy qua 21 điểm nằm giữa vịnh để phân chia vịnh làm 2 như được qui định trong hiệp ước 2000. Hậu quả, là hiến dâng phần lãnh hải cho TC rộng 11,152 cs vuông.

Con cháu nhà Hán được 11,152 cs vuông, rồi chúng lại còn đòi VC cho chúng được đánh cá chung trong 2 vùng trong Vịnh. Không thấy Phụng ca tụng hiệp ước đánh cá chung này. Thí dụ như nhờ TC ‘đánh cá giúp’ để vét hết cá bằng hạm đội đánh cá với tàu đánh cá lớn và lưới dài 60 hải lý (chừng 100 cây số) và chúng cào bới vịnh như vậy trong vòng 15 năm, nguồn cá sẽ bị cạn kiệt hay tận diệt và nhiều loại cá sẽ biến mất. Còn ngư dân Thanh Hóa chỉ có thuyền bằng gỗ. Họ không có tàu sắt với hàng trăm mã lực và không được trang bị nhiều dụng cụ tối tân để thi đua vét cá với công ti đánh cá quốc doanh của TC. Vậy họ hợp tác với ngư dân TC như thế nào để chia cá với TC? Hay là kết quả như đã xảy ra vào 8 tháng 1 năm 2005, ngư dân Thanh Hóa đánh cá trong vùng lãnh hải “mới” của VN bị tàu hải quân TC bắn chết.

Tóm lại, Đảng Cộng sản VN trả lời với quốc dân Việt Nam thế nào trước những lời phát biểu như trên của Lê công Phụng.

CHƯƠNG II: CÁC HÀNH VI BÁN NƯỚC

Hoàng Sa và Trường Sa không bao giờ thuộc lãnh thổ Trung Hoa: Trung cộng luôn viện dẫn chúng có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa về phương diện lịch sử. Chúng nói rằng chúng là sở hữu chủ các quần đảo ấy từ đời nhà Hán. Hai bản đồ cổ bên trên cho thấy ranh giới trên biển của Trung Hoa chỉ tới đảo Hải Nam.

1. HÀNH VI CHIẾM ĐOẠT CHỦ QUYỀN CỦA TRUNG HOA

Lần thứ nhất là năm 1909, khi Lý Chuẩn đi tuần tra biển đã đặt tên cho 15 hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa.

Lần thứ hai vào năm 1935, Ủy ban thẩm tra bản đồ thủy lục (của Trung Hoa) đã công bố “Biểu đối chiếu tên tiếng Tàu-Anh của các đảo ở Nam Hải (Trung Hoa)”, trong đó công bố tên 136 đảo ở Nam Hải.

Lần thứ ba vào năm 1947 sau khi ‘kháng chiến’ gần thắng lợi, Bộ Nội Chính Trung cộng đã công bố “Biểu đối chiếu tên cũ và tên mới đối với các đảo ở Nam Hải (Trung Hoa)”, trong đó bao gồm tên của 172 hòn đảo.

Hiện nay, quân xâm lược đã công khai muốn khống chế Biển Đông và chính thức coi vùng biển này là tài sản riêng của chúng. Chúng đã ban hành một đạo luật (1992) xác định quyền uy trên vùng Biển Đông; ký kết ước với công ty dầu khí ngoại quốc thăm dò dầu hỏa (Crestone, 1992), tập trận bắn đạn thật (11/2007), bắn giết ngư phủ Việt hành nghề gần đảo Hoàng Sa vì “xâm phạm lãnh hải” của chúng (tháng 7, 07); phản đối công ty dầu khí ngoại quốc tìm dò dầu hỏa ở Nam Côn Sơn, khiến cho hãng BP của Anh Cát Lợi bỏ đi dù đã ký kết ước tìm dò dầu hỏa (5, 2007); cắm mốc chủ quyền trên đảo Đa lạc (1992); chúng lập các cơ sở quân sự trên đảo Chữ Thập, đảo Vành Khăn v.v. và với căn cứ Tam Á là nơi trú ẩn và tiếp vận cho nhiều tàu ngầm nguyên tử và hàng không mẫu hạm (sẽ có) để bảo vệ vùng biển này. Chúng thiết lập cơ quan hành chánh Tam Sa (tháng 11 năm 2007) để quản trị vùng biển này, nghĩa là chính thức sát nhập hai quần đảo này vào Trung Hoa do cơ quan hành chánh ấy quản trị.

VC chỉ lên tiếng lấy lệ, cho có hình thức bề ngoài, mặc thị chấp nhận sự kiện chiếm đóng của ngoại bang trên lãnh thổ của dân tộc. Tuy nhiên, VC không có một hành động tích cực nào để bảo vệ tài sản của dân tộc. Việc chuyển giao Biển Đông một cách mặc thị như vậy trên lý thuyết đã hoàn tất khi TC thiết lập Tam Sa. Và với thời gian, hai quần đảo này trở thành ‘một sự đã rồi’ của TC.

Để bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông, Trung cộng viện dẫn một số hành vi chuyển nhượng lãnh hải của Hồ chí Minh làm bằng cứ để chiếm đóng. Chúng dùng võ lực đánh chiếm toàn thể quần đảo Hoàng Sa vào những năm 1956, 1974, (với đồng lõa của Hồ chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam), và 6 đảo ở Trường Sa vào 1988, và một số đảo khác sau đó vào 1992 và 1995. Rồi chúng xây dựng căn cứ quân sự kiên cố trên một số đảo, mang quân đến trú đóng để bảo vệ ‘chủ quyền’. Ngoài việc bảo vệ quyền làm chủ Biển Đông, âm mưu của Trung Cộng còn đi xa hơn là khống chế toàn thể lãnh thổ Việt Nam và dùng Việt Nam làm bàn đạp đi xuống Đông Nam Á và xa hơn.

2. LUẬN CỨ CỦA TC VIỆN DẪN ĐÒI CHỦ QUYỀN

A. Công Hàm của Phạm Văn Đồng:

Bằng chứng quan trọng nhất mà TC dựa vào đó để biện minh rằng chúng có chủ quyền là **văn thư của Phạm văn Đồng** chuyển nhượng Hoàng Sa và Trường Sa cho TC. Với tư cách Thủ Tướng của Chính Phủ Hồ chí Minh, Phạm văn Đồng gửi một công hàm cho Chu Ân Lai vào năm 1958 xác nhận chủ quyền của TC trên các quần đảo này. Công hàm viết:

ThủTướng Nước Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hoà

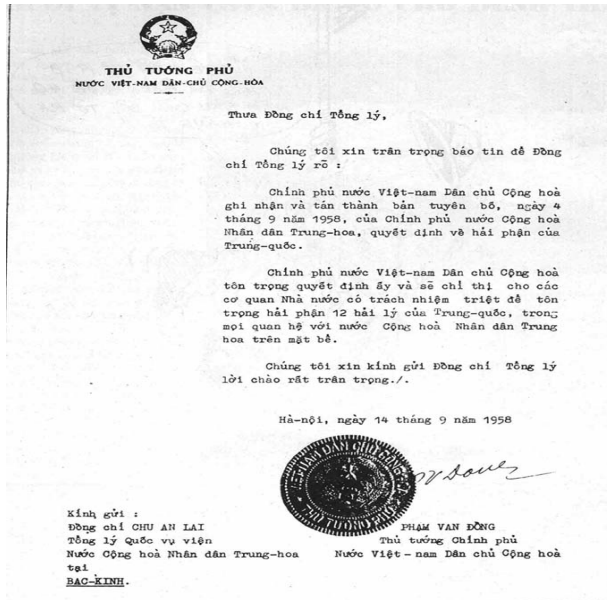
Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ:

Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.
Ngày 14 tháng 9 năm 1958.



ANNEXE 4

La note adressée le 14 septembre 1958 par le premier ministre vietnamien Pham Van Dong au premier ministre Zhou Enlai.

Ta hãy đọc bản tuyên bố của Trung Cộng :

Tuyên Bố của Chính Phủ Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc về Lãnh Hải

(Được Ban Thường Trực Quốc Hội Nhân Dân thông qua trong kỳ họp thứ 100 ngày 4 tháng 9 năm 1958)
Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc nay tuyên bố:

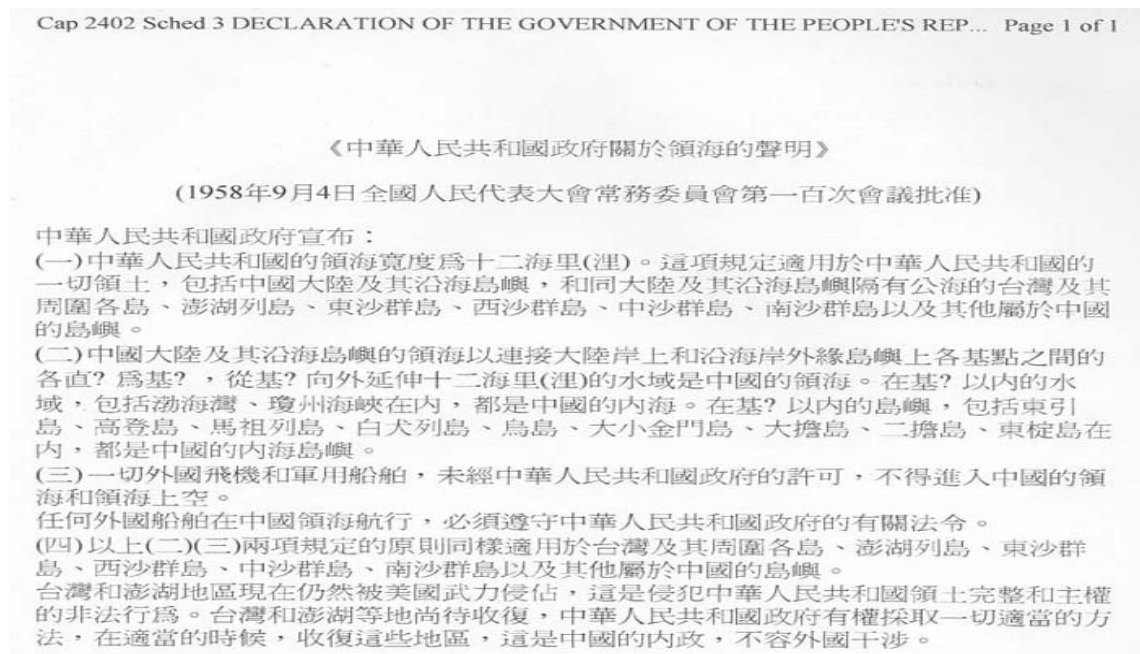
(1) Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều khoản này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.

(2) Các đường thẳng nối liền mỗi điểm căn bản của bờ biển trên đất liền và các đảo ngoại biên ngoài khơi được xem là các đường căn bản của lãnh hải dọc theo đất liền Trung Quốc và các đảo ngoài khơi. Phần biển 12 hải lý tính ra từ các đường căn bản là hải phận của Trung Quốc. Phần biển bên trong các đường căn bản, kể cả vịnh Bohai và eo biển Giongzhou, là vùng nội hải của Trung Quốc. Các đảo bên trong các đường căn bản, kể cả đảo Dongyin, đảo Gaodeng, đảo Mazu, đảo Baiquan, đảo Niaoqin, đảo Đại và Tiểu Jinmen, đảo Dadam, đảo Erdan, và đảo Dongding, là các đảo thuộc nội hải Trung Quốc.

(3) Nếu không có sự cho phép của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, tất cả máy bay ngoại quốc và tàu bè quân sự không được xâm nhập hải phận Trung Quốc và vùng trời bao trên hải phận

này. Bất cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Quốc đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc.

(4) Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc. Đài Loan và Penghu hiện còn bị cưỡng chiếm bởi Hoa Kỳ. Đây là hành động bất hợp pháp vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Đài Loan và Penghu đang chờ được chiếm lại. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc có quyền dùng mọi biện pháp thích ứng để lấy lại các phần đất này trong tương lai. Các nước ngoại quốc không nên xen vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc



Lưu ý: Bản tuyên bố này tự nó tố cáo hành vi xâm lăng Hoàng Sa và Trường Sa, vì tự nhận mình làm chủ 2 quần đảo này, khi nhấn mạnh rằng “bất cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Quốc đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc” (đ. 3 và 4).

Bản dịch ra tiếng Anh

DECLARATION OF THE GOVERNMENT OF THE PEOPLE’S REPUBLIC OF CHINA ON THE TERRITORIAL SEA

(Approved by the 100th Session of the Standing Committee of the National People’s Congress on 4th September, 1958)

The People’s Republic of China hereby announces:

(1) This width of the territorial sea of the People’s Republic of China is twelve national (nautical, mới đúng) miles. This provision applies to all Territories of the People’s Republic of China, including the mainland China and offshore islands, Taiwan (separated from the mainland and offshore islands by high seas) and its surrounding islands, the Penghu Archipelago, the Dongsha Islands, the Xisha islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands and other islands belonging to China.

(2) The straight lines linking each basic point at the mainland’s coasts and offshore outlying islands are regarded as base lines of the territorial sea of the mainland China and offshore islands. The waters

extending twelve nautical miles away from the base lines are China's territorial sea. The waters inside the base lines, including Bohai Bay and Giongzhou Strait, are China's inland sea. The islands inside the base lines, including Dongyin Island, Gaodeng Island, Mazu Inland, Baiquan Island, Niaoqin Island, Big and Small Jinmen Islands, Dadam Island, Erdan Island and Dongding Island, are China's inland sea islands.

(3) Without the permit of the government of the People's Republic of China, all foreign aircrafts and military vessels shall not be allowed to enter China's territorial sea and the sky above the territorial sea. Any foreign vessel sailing in China's territorial sea must comply with the relevant orders of the government of the People's Republic of China.

(4) The above provisions (2) and (3) also apply to Taiwan and its surrounding islands, the Penghu Islands, the Dongsha Islands, the Xisha Islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands and other islands belonging to China.

Taiwan and Penghu are still occupied with force by the USA. This is an illegality violating the People's Republic of China's territorial integrity and sovereignty. Taiwan and Penghu are waiting for recapture. The People's Republic of China has rights to take all appropriate measures to recapture these places in due course. It is China's internal affairs which should not be interfered by any foreign country.

B. Tuyên bố của Ung văn Khiêm:

Các tài liệu sau đây còn ghi thêm một chi tiết mà TC viện dẫn để biện minh chủ quyền trên Biển Đông. Đó là lời nói của thứ trưởng Ngoại giao của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa Ung văn Khiêm với Đại lý sự vụ của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa Li Zhimin vào ngày 15 tháng 6 năm 1956 rằng Hoàng Sa và Trường Sa về phương diện lịch sử thuộc về Trung Hoa. Lời tuyên bố này được phát biểu ở văn phòng Bộ Ngoại Giao Bắc Việt, có sự chứng kiến của một viên chức Bộ Ngoại Giao.

Nếu đó là sự thật, thì đây chỉ là lời nói ở chỗ riêng tư giữa 2 người khi Li đến thăm Khiêm ở văn phòng. Thường lệ, trong lãnh vực bang giao, nếu có một vấn đề gì quan trọng như vụ Hoàng Sa và Trường Sa thì phải thực hiện công khai bằng một thông cáo chính thức ngay sau khi gặp nhau. Riêng trong trường hợp này, hai viên chức kể trên không phải là những nhân vật cao cấp có thẩm quyền để quyết định việc hệ trọng như vậy. Cũng như trường hợp công hàm của Phạm văn Đồng, lời tuyên bố này không có một giá trị gì, nghĩa là không có tính cách ràng buộc về phương diện pháp lý.

Một khi không có giá trị, thì việc viện dẫn chỉ là cái cớ, để biện minh cho âm mưu xâm lăng bằng bạo lực.

C. Sách Giáo Khoa về Địa Lý của Hà Nội trước năm 1974:

Bài học về Địa lý dạy học sinh nói rằng: Hoàng Sa và Trường Sa lập thành vòng đai bảo vệ Trung Quốc. Từ đó, người ta hiểu rằng nếu Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa, thì các quần đảo ấy được sử dụng để bảo vệ Trung Hoa.

Sự kiện trên không có dính dáng gì đến chuyển nhượng hay xác nhận chủ quyền của TC trên hai quần đảo đó.

D. PHÂN TÍCH HÀNH VI BÁN NƯỚC

Báo chí và học giả quốc tế nói gì về công hàm của Phạm văn Đồng công nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa ?

Sau đây là bản trích nguyên văn một số tài liệu về vấn đề này:

1. Todd Kelly “Vietnamese claims to the Truong Sa archipelago”

A Journal of the Southeast Asian Studies Student Association, ‘Explorations in Southeast Asian Studies’ Vol 3 Fall 1999

On 15 June 1956, two weeks after the Republic of Viet Nam reiterated the Vietnamese claims to the Truong Sa Islands, the DRV Second Foreign Minister told the PRC Charge d’Affaires that “according to Vietnamese data, the Xisha and Nansha Islands are historically part of Chinese territory.” Two years later, the PRC made a declaration defining its territorial waters. This declaration delineated the extent of Chinese territory and included the Truong Sa. In response, the DRV Prime Minister, Pham Van Dong, sent a formal note to PRC Premier Zhou Enlai stating that “The Government of the Democratic Republic of Viet Nam respects this decision.

Dịch: Ngày 15 tháng 6 năm 1956, hai tuần lễ sau khi Việt Nam Cộng Hoà (RVN) tái xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa, Thứ trưởng Ngoại giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (DRV) đã nói với Đại lý sự vụ của Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa (PRC) rằng “theo những dữ kiện của Việt Nam thì quần đảo Hoàng Sa (Xisha) và quần đảo Trường Sa (Nansha) là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc”. Hai năm sau đó, Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa đã ra bản tuyên bố xác định lãnh hải của họ. Bản tuyên bố này đã vạch ra rõ ràng cái khoảng khu vực của lãnh thổ Trung quốc có bao gồm cả Trường Sa. Để đáp lễ, Thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (DRV), Phạm Văn Đồng đã gửi một bản công hàm đến Thủ tướng Trung quốc Chu Ân Lai, nhấn mạnh rằng “Chính Phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định này.”

2. Far East Economic Review, March 16, 1979, p. 11.

In September, 1958, when China, in its declaration extending the breadth of Chinese territorial waters to 12 nautical miles, specified that the decision applied to all Chinese territories, including the Paracels and the Spratlys, Hanoi again went on record to recognize China’s sovereignty over the 2 archipelagoes. Phạm Văn Đồng stated in a note to Chinese leader Zhou Enlai on 14/9/1958 :”The Government of the Democratic Republic of VN recognizes and supports the declaration of the Government of the People’s Republic of China on its decision concerning China territorial sea made on 4/9/1958 (see Beijing Review 19/6/1958, p.21 -- Beijing Review-- 25/8/1979, p.25 -- The existence of such a statement and its contents were acknowledged in VN in BBC/FE, no. 6189, 9/8/1979, p. 1)

NGUYỄN MẠNH CẨM THÚ NHẬN TỘI BÁN NƯỚC:

As Foreign Minister **Nguyen Manh Cam has admitted** (Vietnam News Agency, 3 December 1992):

“Our leaders’ previous declaration on the Hoang Sa (Paracel) and Truong Sa (Spratly) archipelagoes was made in the following context: At that time, under the 1954 Geneva agreement on Indochina, the territories from the 17th parallel southward including the two archipelagoes were under the control of the South Vietnam administration. Moreover, Vietnam then had to concentrate all its force on the highest goal of resisting the US aggressive war to defend national independence. It **had to gain support of friends all over the world**. Meanwhile, Sino-Vietnamese relations were very close and the two countries trusted each other. China was according to Vietnam a very great support and valuable assistance. In that context and stemming from the above-said urgent requirement, our leaders’ declaration [supporting China’s claims to sovereignty over the Paracel and Spratly islands] was necessary because it directly served the fight for the defence of national independence and the freedom of the motherland.

More specifically, it aimed at meeting the then immediate need to prevent the US imperialists from using these islands to attack us. It has nothing to do with the historical and legal foundations of Vietnam's sovereignty over the, Truong Sa and Hoang Sa archipelagoes" (remarks to a press conference in Hanoi on 2 December 1992 carried by Vietnam News Agency, 3 December 1992).

These statements show that all what Chinese have alledged above are true. What happen today related to these 2 islands are merely consequences of the wicked settlement of these 2 communist brothers in the past. No one in the world community wants to step in to settle the dispute between Communist Vietnam and PRC. The reason is very clear: diplomatic note and recognition by Vietnamese Communists can't be erased by a small country like VN who has wanted to play a trick cheating China. Moreover, Vietnamese Communists can't stay away from China while they have to follow Chinese "doi moi" to go forward to socialism

Dịch: Hồi tháng 9 năm 1958, trong bản tuyên bố của họ về việc gia tăng bề rộng của lãnh hải của họ đến 12 hải lý, TC đã xác định rằng quyết định đó áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của Trung Hoa, bao gồm cả Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, một lần nữa Hà Nội đã lên tiếng nhìn nhận trên hồ sơ bút tích chủ quyền của Trung Hoa trên 2 quần đảo đó. Ông Phạm Văn Đồng đã ghi nhận trong bản công hàm gửi cho lãnh tụ TC Chu Ân Lai ngày 14/9/1958: "Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung Hoa" (xem Beijing Review 19/6/1958, trang 21 -- Beijing Review 25/8/1979, trang 25 – còn giữ bản công hàm đó và tất cả nội dung đã được xác nhận tại Việt Nam trong BBC/FE, số 6189, ngày 9/8/1979, trang số 1.)

Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm đã thú nhận, Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 3/12/1992:

"Các nhà lãnh đạo của chúng tôi đã có tuyên bố lúc trước về Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên tinh thần sau: Lúc đó, theo Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương, các lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 về phía nam, bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền miền Nam. Hơn nữa, Việt Nam đã phải tập trung tất cả các lực lượng cho mục tiêu cao nhất để chống lại cuộc chiến tranh xâm lăng của Mỹ, nhằm bảo vệ nền độc lập quốc gia. Việt Nam đã phải kêu gọi sự ủng hộ của bè bạn trên toàn thế giới. Đồng thời, tình hữu nghị Trung-Việt rất thân thiết và hai nước tin tưởng lẫn nhau. Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã là một sự ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá. Trong tinh thần đó và bắt nguồn từ những đòi hỏi nêu trên, tuyên bố của các nhà lãnh đạo của chúng tôi 'ủng hộ Trung Quốc trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa' là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do cho tổ quốc. Đặc biệt thêm nữa là cái tuyên bố đó đã nhằm vào sự đòi hỏi cần thiết lúc bấy giờ nhằm ngăn ngừa bọn đế quốc Mỹ dùng những hải đảo này để tấn công chúng tôi. Nó không có dính dáng gì đến nền tảng lịch sử và pháp lý trong chủ quyền của Việt Nam về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tuyên bố trong một buổi họp báo tại Hà Nội ngày 2/12/1992, được loan tải bởi Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 3/12/1992)".

Những tuyên bố này cho thấy rằng tất cả những điều mà **Trung Quốc đã tố cáo phía trên là sự thật**. Những gì xảy ra ngày nay mà có liên hệ đến 2 quần đảo chỉ là những hậu quả của sự dàn xếp mờ ám của hai người cộng sản anh em trong quá khứ. Không một ai trong cộng đồng thế giới muốn bước vào để dàn xếp sự bất đồng giữa Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc. Lý do rất rõ ràng: cái công hàm ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xoá bỏ được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ đã dùng một 'tiểu xảo' để lừa dối Trung Quốc. Hơn nữa, Cộng sản Việt Nam không thể nào thoát được khỏi bàn tay của Trung Quốc, trong khi họ lại phải theo "đổi mới" của Trung Quốc để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

3. Eye on Asia – FEER, February 10, 1994

PHẠM VĂN ĐỒNG THỪ NHẬN BÁN NƯỚC

Saigon - Hanoi - Paracels Islands Dispute – 1974, by Frank Ching, Far Eastern Economic Review Reference: Vol. 157, No. 6, 10 Feb 1994 **“Vietnamese communists sell the Paracel and Spratly islands, but now want to say no.”**

According to Chinese Ministry of Foreign Affairs’s “China’s Indisputable Sovereignty Over the Xisha and Nansha Islands” (Beijing Review, Feb. 18, 1980), Hanoi has “settled” this matter with the Chinese in the past. (Hà Nội đã “chuyển giao” cho Trung Hoa các quần đảo này trong quá khứ). They basically claimed:

In June 1956, two years after Ho Chi Minh’s government was re-established in Hanoi, North Vietnamese Vice Foreign Minister Ung Van Khiem said to Li Zhimin, Charge d’Affaires of the Chinese Embassy in North Vietnam, that “according to Vietnamese data, the Xisha (Tây Sa = Hoang Sa, Paracels) and Nansha (Nam Sa = Trường Sa, Spratlys) Islands are historically part of Chinese territory”.

On September 4, 1958, the Chinese Government proclaimed the breadth of its territorial sea to be twelve nautical miles which applied to all territories of the PRC, “including ... the Dongsha Islands, the Xisha Islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands...” Ten days later, Pham Van Dong stated in his note to Zhou Enlai that “the Government of the Democratic Republic of Vietnam recognizes and supports the declaration of the Government of the People’s Republic of China on China’s territorial sea made on September 4, 1958. “One more thing to notice is that PRC threatened only the territories Vietnamese claimed and left open claims of other countries. **It was very clear that Mr Ho Chi Minh, through Pham Van Dong, gave PRC “a big pie” because at that time Mr Ho Chi Minh was preparing for invading South Vietnam. Mr Ho needed colossal aids and closed eyes to accept all conditions of Beijing.** It was easy for him to sell “only on paper” two archipelagoes which still belonged to South Vietnam by then.

For this, Vietnamese communists waited for a meeting of ASEAN countries in Manila, used this opportunity as a safe buoy and signed right away a paper requiring these countries to help Vietnam to solve this problem “fairly”.

To its part, after taking islands of communist Vietnam, China showed amicability to Malaysia and Philippines and said that China was ready to negotiate resourceful areas with these two countries, brushing VC aside. China did say that it would not accept any foreign countries to get involved in this matter between it and communist Vietnam.

Later, **Pham Van Dong denied his past wrongdoing in an issue of Far Eastern Economic Review, March 16, 1979. Basically, he said the reason he did was because it was “wartime”.**

Here’s excerpt from this article on p.11:

“According to Li (Chinese Vice-Premier Li Xiannian), China was ready to share the gulf’s water “half and half” with the Vietnamese, but at the negotiating table, Hanoi drew the line of Vietnamese control close to Hainan island. Li also said that in 1956 (or 1958?), **Vietnamese Premier Pham Van Dong supported a Chinese statement about sovereignty over the Spratly and Paracel islands**, but since late 1975, Vietnam has been in control of part of the Spratly group - the Paracels being under Chinese control. **In 1977, Dong reportedly said of his 1956 stance :”That was the war period and I had to say that”.**

Because of eagerness to create disastrous war for both areas North and South, and to contribute to international communism, Mr Ho Chi Minh did promise, without dignity, a “future” land for Chinese to grab, not knowing for sure that whether or not the South Vietnam would be swallowed.

As Dong said, **“That was the war period and I had to say that”**. Who created the Vietnam War and ready to do all it could to get South Vietnam even to sell land? Selling land during the war time and when it was over Pham Van Dong denied it by just laying falsely the blame on the war ...

THỨ NHẬN CỦA PHẠM VĂN ĐỒNG VÀ LÝ DO BÁN LÃNH HẢI:

“... Phạm văn Đồng phủ nhận việc làm sai lầm của ông ta trong số báo của Tạp Chí Kinh Tế Viễn Đông ra ngày 16 tháng 3, 1979. Về căn bản, ông ta nói lý do tại sao ông ấy làm như vậy là vì lúc đó là thời gian chiến tranh...”

Tài liệu của Bắc Kinh, Beijing Review, Feb. 18, 1980 và Website của Bộ Ngoại Giao Trung Hoa: Bộ Ngoại giao Trung Hoa nói rằng Hà Nội đã “đồng ý” về vấn đề này:

1) Hồi tháng 6 năm 1956, hai năm sau ngày chính phủ của Hồ Chí Minh đã tái thành lập tại Hà Nội, Thứ trưởng Ngoại giao Bắc Việt Ung Văn Khiêm đã nói với Li Zhimin, Thường vụ viên của Toà Đại Sứ Trung quốc tại Bắc Việt, rằng “theo những dữ kiện của Việt Nam, hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc”.

2) Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Chính phủ Trung Hoa đã tuyên bố bề rộng của lãnh hải Trung Hoa là mười hai hải lý, được áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, “bao gồm ... Quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa ...”. Mười ngày sau đó, Phạm Văn Đồng đã ghi rõ trong bản công hàm gửi cho Chu An Lai, rằng “Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa về vấn đề lãnh hải”.

Về phía Trung Hoa sau khi đã lấy những đảo của Cộng sản Việt Nam, họ đã tỏ thái độ ôn hòa đối với Mã Lai Á và Phi Luật Tân, và bảo rằng Trung Hoa sẵn sàng thương lượng các khu vực tài nguyên với các quốc gia này, và gạt VC qua một bên. Trung Hoa đã nói họ sẽ không tán thành bất cứ quốc gia nào can thiệp vào vấn đề giữa họ và Cộng sản Việt Nam.

Sau đó, **Phạm Văn Đồng đã chối bỏ việc làm sai lầm trong quá khứ của ông ta, trong một ấn bản của Tạp chí Kinh tế Viễn Đông ngày 16/3/1979. Đại khái, ông ấy nói lý do mà ông ấy đã làm bởi vì lúc đó là “thời kỳ chiến tranh”.**

Sau đây là một đoạn văn trích từ bài báo này ở trang số 11:

“Do sự hồ hởi phấn khởi muốn tạo ra một cuộc chiến thê thảm cho cả hai miền Bắc và Nam, và góp phần vào phong trào quốc tế cộng sản, ông Hồ Chí Minh đã hứa, mà không có sự tự trọng, một phần đất “tương lai” để cho Trung Quốc lấy, mà biết không chắc gì có thể nào sẽ nuốt được miền Nam Việt Nam.

Như ông Đồng đã nói, **“Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy”**. Vậy thì ai đã tạo ra cuộc chiến Việt Nam và sẵn sàng làm tất cả mọi sự có thể làm được để chiếm miền Nam Việt Nam, ngay cả việc bán đất? Bán đất trong thời chiến và khi cuộc chiến đã chấm dứt, Phạm Văn Đồng lại chối bỏ điều đó bằng cách bịa đặt ra việc đồ thừa cho chiến tranh”.

4. A History of Three Warnings by **Dr. Jose Antonio Socrates**, Univ. of the Phillipines, Geologist, actively monitoring Spratly Island.

Tài liệu này gồm 3 đoạn như sau:

1) FIRST PART: DIVIDING THE PARACELS

When in 1957 China protested Vietnam's move in Robert Island, Saigon was already in control also of two other islands of the Crescent Group: Pattle and Money Islands. The three South Vietnamese held islands are on the western side of the Crescent Group. Then in August 1958 Saigon took over Duncan Island in the eastern sector of the Crescent, thus facing the Amphitrite Group. Two weeks later the PRC government declared its sovereignty over the whole of the Paracels. **They were supported by North Vietnam.**

- **Dịch:** Vào năm 1957 khi Trung Cộng phản đối sự chiếm đóng của Việt Nam tại đảo Robert, thì chính quyền Sài Gòn đã hoàn toàn kiểm soát hai đảo khác trong nhóm Crescent: đảo Pattle và đảo Money. Ba (3) đảo mà Nam Việt Nam chiếm giữ nằm bên phía tây của nhóm Crescent. Rồi đến tháng 8 năm 1958, chính quyền Saigon chiếm giữ đảo Duncan nằm bên khu vực phía đông của nhóm đảo Crescent, đối diện với nhóm Amphitrite. Hai tuần sau đó, chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tuyên bố chủ quyền của họ trên toàn bộ Quần Đảo Hoàng Sa. **Họ đã được sự ủng hộ của Bắc Việt.**

2) STATEMENT BY THE MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM ON THE HOANG SA AND TRUONG SA ARCHIPELAGOES (AUGUST 7, 1979)

On July 30, 1979, China made public in Peking some documents in an attempt to justify its claim of sovereignty over the Paracels and Spratly archipelagoes. As regards this issue, the Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam declares:

.....
2. The Chinese interpretation of the September 14, 1958 note by the Prime Minister of the Democratic Republic of Viet Nam as recognition of China's ownership over the archipelagoes is a gross distortion since the spirit and letter of the note only mean the recognition of a 12 -mile limit for Chinese territorial waters.

(Dịch) Tuyên bố của Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (Ngày 7 tháng 8 năm 1979)

Ngày 30 tháng 7 năm 1979 tại Bắc Kinh, phía Trung quốc đã cho công bố một vài tài liệu với ý định để minh chứng cho việc tuyên bố chủ quyền của họ trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Về vấn đề này, Bộ Ngoại Giao nước CHXHCN Việt Nam tuyên bố:

.....
2. Sự diễn giải của Trung quốc về bản công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Thủ tướng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà như một sự công nhận chủ quyền của phía Trung quốc trên các quần đảo là một sự xuyên tạc trắng trợn khi tinh thần và ý nghĩa của bản công hàm chỉ có ý định công nhận giới hạn 12 hải lý của lãnh hải Trung Quốc.

.....
3) DRV's RECOGNITION OF CHIINA's SOVEREIGNTY OVER THE NANSHA ISLANDS

a. Vice Foreign Minister Dong Van Khiem of the Democratic Republic of Viet Nam received Mr. Li Zhimin, charge d'affaires ad interim of the Chinese Embassy in Viet Nam and told him that "according to Vietnamese data, the Xisha and Nansha Islands are historically part of Chinese territory." Mr. Le Doc,

Acting Director of the Asian Department of the Vietnamese Foreign Ministry, who was present then, added that “judging from history, these islands were already part of China at the time of the Song Dynasty.”

b. Nhan Dan of Viet Nam reported in great detail on September 6, 1958 the Chinese Government’s Declaration of September 4, 1958 that the breadth of the territorial sea of the People’s Republic of China should be 12 nautical miles and that this provision should apply to all territories of the People’s Republic of China, including all islands on the South China Sea. On September 14 the same year, Premier Pham Van Dong of the Vietnamese Government solemnly stated in his note to Premier Zhou Enlai that Viet Nam “recognizes and supports the Declaration of the Government of the People’s Republic of China on China’s territorial sea.”

c. It is stated in the lesson The People’s Republic of China of a standard Vietnamese school textbook on geography published in 1974 that the islands from the Nansha and Xisha Islands to Hainan Island and Taiwan constitute a great wall for the defense of the mainland of China.



Nguyên văn công-hàm của "Chính-phủ nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa công-nhận quyết-định về hải-phận của Trung-quốc" đăng trong Nhân-Dân, số 1653, ra ngày Thứ-hai, 22 tháng năm 1958.

VIỆT-NAM TẬP CHÍ 41

Nhà nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa trong vấn đề lãnh hải”

5. RFA 12/12/07;

Đến năm 1977, cựu Thủ tướng **Phạm văn Đồng** giải bày về quan điểm của ông hồi năm 1956 rằng “đó là thời chiến và ông phải nói như vậy thôi”. Thời chiến tranh, là lúc mà Hà Nội cần sự chi viện hùng hậu của Bắc Kinh, cả về quân dụng, tư vấn, cho đến vận động dư luận quốc tế.

Dịch: a) Thứ trưởng ngoại giao **Đồng văn Khiêm** (Ung văn Khiêm không phải Đồng) của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa khi tiếp ông Li Zhimin, xử lý thường vụ Toà Đại Sứ Trung quốc tại Việt Nam đã nói rằng “theo những dữ kiện của Việt Nam, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc”. Ông Lê Đốc, quyền Vụ trưởng Á châu Sự vụ thuộc Bộ Ngoại giao Việt Nam, cũng có mặt lúc đó, đã nói thêm rằng “xét về mặt lịch sử thì các quần đảo này đã hoàn toàn thuộc về Trung Hoa từ thời nhà Tống”.

b) Báo Nhân Dân của Việt Nam đã tường thuật rất chi tiết trong số xuất bản ngày 6/9/1958 về Bản Tuyên Bố ngày 4/9/1958 của Nhà nước Trung Hoa, rằng kích thước lãnh hải của nước Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa là 12 hải lý và điều này được áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của phía Trung quốc, bao gồm tất cả các quần đảo trên biển Nam Trung Hoa. Ngày 14/9 cùng năm đó, Thủ tướng **Phạm Văn Đồng** của phía nhà nước Việt Nam, trong bản công hàm gởi cho Thủ tướng **Chu An Lai**, đã thành khẩn tuyên bố rằng Việt Nam “nhìn nhận và ủng hộ Bản Tuyên Bố của

Như vậy, thì do đâu mà người phát ngôn bộ Ngoại giao Trung Quốc hôm thứ Ba 11 tháng 12 năm 2007 lại nói, “Việt Nam trong nhiều thời kỳ lịch sử đã có những quan điểm khác nhau về vấn đề chủ quyền này và Trung Quốc hiểu rõ chuyện đó”.

Nguyên bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm giải thích trong một cuộc họp báo tại Hà Nội ngày 2 tháng 12 năm 1992 và được Thông tấn xã Việt Nam loan tải ngày 3 tháng 12 năm 1992. Ông nói: “các nhà lãnh đạo của ta lúc trước xác nhận về Hoàng Sa và Trường Sa như vậy là do theo hiệp định Genève năm 1954 về vấn đề Đông Dương thì tất cả lãnh thổ từ vĩ tuyến thứ 17 trở vào Nam là thuộc chính quyền miền Nam, kể cả hai quần đảo này.

Thêm vào đó, vào lúc ấy Việt Nam phải tập trung hết mọi lực lượng vào cuộc chiến chống Mỹ nên cần bần bê khắp nơi. Tình hữu nghị Việt-Trung đang thắm thiết và hai nước hoàn toàn tin cậy lẫn nhau. Việt Nam xem Trung Quốc là một nguồn hỗ trợ to lớn và giá trị. Trong tinh thần ấy thì do tình thế cấp bách, quan điểm của lãnh đạo ta (tức ủng hộ Trung Quốc công bố chủ quyền của họ trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) là cần thiết vì nó phục vụ cho cuộc chiến bảo vệ tổ quốc.

Đặc biệt, việc này còn nhằm vào nhu cầu cấp thiết lúc đó là ngăn ngừa đế quốc Mỹ không sử dụng các quần đảo đó để tấn công chúng ta. Việc lãnh đạo ta tạm công nhận như thế với Trung Quốc không có can hệ gì đến chủ quyền lịch sử và pháp lý của Việt Nam trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa cả”.

Những lời trần tình của nguyên bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm được Thông tấn Xã Việt Nam đăng tải ngày 3 tháng 12 năm 1992, chứng minh điều người phát ngôn bộ Ngoại giao Trung Quốc nhận xét “Việt Nam trong nhiều thời kỳ lịch sử đã có những quan điểm khác nhau về vấn đề chủ quyền này và Trung Quốc hiểu rõ chuyện đó”.

Những công hàm cấp Thủ tướng Chính phủ gửi cho nhau, những lời tuyên bố nồng ấm mà các lãnh đạo trao cho nhau khi còn thắm thiết, khi còn cần nhau, và được công báo, văn khố chính thức của quốc gia lưu giữ và báo chí quốc tế ghi nhận, thì nay có còn giá trị pháp lý hay không? Trung Quốc khẳng định là họ hiểu rõ chuyện đó.

Rồi trong một bài trên báo Sài Gòn Giải Phóng ra tháng 05/1976, đã viết: “Trung quốc vĩ đại đối với chúng ta, không phải chỉ là người đồng chí, mà còn là người thầy tin cậy đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có ngày nay. Vì vậy chủ quyền Hoàng Sa thuộc về Việt Nam hay thuộc Trung quốc cũng vậy mà thôi”! (trích Lâm Thân Cỏ Cú của Lê Minh Nguyên).

6. Ông Phạm Văn Đồng giữ chức thủ tướng 32 năm (BBC 24 tháng 1, 08).

Năm 1958 Thủ tướng của miền Bắc Việt Nam, ông Phạm Văn Đồng, đã ký một lá thư mà sau này gây rất nhiều tranh cãi. Lá thư ngày 14-9-1958 nói chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tán thành với một tuyên bố của Bắc Kinh về hải phận của Trung Quốc. Lá thư này được nhiều người xem là sự thừa nhận của Bắc Việt đối với chủ quyền của Trung Quốc đối với Trường Sa và Hoàng Sa. Gần đây, sau những tranh cãi giữa hai nước về chủ quyền ở hai hòn đảo, lá thư của ông Phạm Văn Đồng lại được đưa ra thảo luận, tuy không chính thức, ở Việt Nam và trong giới người Việt ở nước ngoài. Vậy nhận định của giới nghiên cứu nước ngoài về lá thư là như thế nào?

BBC Tiếng Việt đã hỏi tiến sĩ Balazs Szalontai, một nhà nghiên cứu về châu Á đang sống ở Hungary. Đầu tiên ông giải thích hai quan điểm khác nhau của Bắc Việt trong thập niên 1950 và 1974, năm Hoàng Sa rơi vào tay Trung Quốc.

Tiến sĩ Balazs Szalontai: Trong các năm 1955-1958, ban lãnh đạo Bắc Việt chưa đạt tới mục tiêu thống nhất đất nước vì phải đối phó với khó khăn nội bộ và thiếu ủng hộ của quốc tế. Đồng minh chính của họ lúc này là Trung Quốc. Trong hoàn cảnh này, Hà Nội không thể hy vọng xác lập quyền kiểm soát đối với Hoàng Sa và Trường Sa trong tương lai gần, và vì vậy họ không thể có sự bất đồng lớn với Trung Quốc về các hòn đảo. Lúc này, chính phủ Bắc Việt tìm cách có được giúp đỡ của Trung Quốc, và họ chỉ cố gắng tránh đưa ra tuyên bố công khai ủng hộ những tuyên bố chủ quyền cụ thể của Trung Quốc hay ký vào một văn kiện bắt buộc mà sẽ công khai từ bỏ chủ quyền của Việt Nam đối với các đảo này. Sang năm 1974, tình hình hoàn toàn khác. Việc thống nhất Việt Nam không còn là khả năng xa vời. Giả sử Trung Quốc có không can thiệp, Hà Nội có thể dễ dàng lấy các đảo cùng với phần còn lại của miền Nam. Từ 1968 đến 1974, quan hệ Việt - Trung đã xuống rất thấp, trong khi Liên Xô tăng cường ủng hộ cho miền Bắc. Trong tình hình đó, quan điểm của Bắc Việt dĩ nhiên trở nên cứng cỏi hơn trước Trung Quốc so với thập niên 1950.

Vì những lý do tương tự, thái độ của Trung Quốc cũng trở nên cứng rắn hơn. Đến năm 1974, Bắc Kinh không còn hy vọng Hà Nội sẽ theo họ để chống Moscow. Thực sự vào cuối 1973 và đầu 1974, Liên Xô lại cảm thấy sự hòa hoãn Mỹ - Trung đã không đem lại kết quả như người ta nghĩ. Washington không từ bỏ quan hệ ngoại giao với Đài Loan cũng không bỏ đi ý định tìm kiếm hòa hoãn với Liên Xô. Ngược lại, quan hệ Xô - Mỹ lại tiến triển tốt. Vì thế trong năm 1974, lãnh đạo Trung Quốc lại một lần nữa cảm thấy bị bao vây. Vì vậy họ muốn cải thiện vị trí chiến lược ở Đông Nam Á bằng hành động chiếm Hoàng Sa, và tăng cường ủng hộ cho Khmer Đỏ và du kích cộng sản ở Miền Điện.

BBC: Theo nhận định của ông, lá thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã được viết trong hoàn cảnh nào?
-Chính phủ nước Việt Nam DCHH ghi nhận và tán thành tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của nước CHND Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung Hoa. Chính phủ nước VNDCCH tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Hoa trong mối quan hệ với nước CHND Trung Hoa trên mặt biển ...

Tiến sĩ Balazs Szalontai: Trước tiên, ta nói về tuyên bố của Trung Quốc. Nó ra đời trong bối cảnh có Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1956 và các hiệp định được ký sau đó, năm 1958. Lẽ dễ hiểu, Trung Quốc, mặc dù không phải là thành viên của Liên Hiệp Quốc, cũng muốn có tiếng nói về cách giải quyết những vấn đề đó. Vì lẽ đó ta có tuyên bố của Trung Quốc tháng Chín 1958. Như tôi nói ở trên, trong những năm này, Bắc Việt không thể làm phật ý Trung Quốc. Liên Xô không cung cấp đủ hỗ trợ cho công cuộc thống nhất, trong khi Ngô Đình Diệm ở miền Nam và chính phủ Mỹ không sẵn sàng đồng ý tổ chức bầu cử như đã ghi trong Hiệp định Genève. Phạm Văn Đồng vì thế cảm thấy cần ngả theo Trung Quốc. Dẫu vậy, ông ấy có vẻ đủ thận trọng để đưa ra một tuyên bố ủng hộ nguyên tắc rằng Trung Quốc có chủ quyền đối với hải phận 12 hải lý dọc lãnh thổ của họ, nhưng tránh đưa ra định nghĩa về lãnh thổ này. Mặc dù tuyên bố trước đó của Trung Quốc rất cụ thể, nhắc đến toàn bộ các đảo bao gồm Trường Sa và Hoàng Sa mà Bắc Kinh nói họ có chủ quyền, thì tuyên bố của Bắc Việt không nói chữ nào về lãnh hải cụ thể được áp dụng với quy tắc này.

Dù sao trong tranh chấp lãnh thổ song phương này giữa các quyền lợi của Việt Nam và Trung Quốc, quan điểm của Bắc Việt, theo nghĩa ngoại giao hơn là pháp lý, gần với quan điểm của Trung Quốc hơn là với quan điểm của miền Nam Việt Nam.

BBC: Ngoài ra người ta còn nghe nói đến một tuyên bố tán thành với Trung Quốc của Ung Văn Khiêm, đưa ra năm 1956 khi ông này là Thứ trưởng Ngoại giao của Bắc Việt. Phía Trung Quốc đã công khai viện dẫn đến tuyên bố này. Nó có giúp ta hiểu thêm về lá thư của ông Phạm Văn Đồng?

-Tiến sĩ Balazs Szalontai: Theo trang web của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, vào giữa năm 1956, Ung Văn Khiêm đã nói với đại diện lâm thời của Trung Quốc rằng Hoàng Sa và Trường Sa về mặt lịch sử đã thuộc

về lãnh thổ Trung Quốc. Ban đầu tôi nghi ngờ sự chân thực của tuyên bố này. Năm 2004, Bộ Ngoại giao Trung Quốc thậm chí xóa đi những chương tranh cãi của lịch sử Triều Tiên khỏi trang web của họ. Tức là họ sẵn sàng thay đổi quá khứ lịch sử để phục vụ cho mình.

Tôi cũng chấp nhận lý lẽ rằng nếu ông Khiêm quả thực đã nói như vậy, thì có nghĩa rằng ban lãnh đạo Bắc Việt thực sự có ý định từ bỏ chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Nhưng nay tôi nghĩ khác, mà một lý do là vì tôi xem lại các thỏa thuận biên giới của Mông Cổ với Liên Xô. Tôi nhận ra rằng tuyên bố của Ung Văn Khiêm thực ra không có tác dụng ràng buộc. Trong hệ thống cộng sản, tuyên bố của một quan chức như ông Khiêm được coi như đại diện cho quan điểm chính thức của ban lãnh đạo. Nhưng ban lãnh đạo cũng có thể bỏ qua ông ta và những tuyên bố của ông ta bằng việc sa thải ông ta vì những lý do có vẻ chả liên quan gì. Đó là số phận của Ngoại trưởng Mông Cổ Sodnomyn Avezed năm 1958. Trong lúc đàm phán về biên giới Liên Xô – Mông Cổ, ông ta có quan điểm khá cứng rắn, và rất có thể là vì ông ta làm theo chỉ thị của ban lãnh đạo. Nhưng khi Liên Xô không chịu nhượng lại phần lãnh thổ mà Mông Cổ đòi, và chỉ trích “thái độ dân tộc chủ nghĩa” của Avezed, Mông Cổ cách chức ông ta.

Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai là người nhận thư của Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng năm 1958. Trong trường hợp Ung Văn Khiêm, ông ta khi ấy chỉ là thứ trưởng, và chỉ có một tuyên bố miệng trong lúc nói riêng với đại diện lâm thời của Trung Quốc. Trong hệ thống cộng sản, tuyên bố miệng không có cùng sức mạnh như một thông cáo viết sẵn đề cập đến các vấn đề lãnh thổ. Nó cũng không có sức nặng như một tuyên bố miệng của lãnh đạo cao cấp như thủ tướng, nguyên thủ quốc gia hay tổng bí thư. Rõ ràng các lãnh đạo Bắc Việt không ký hay nói ra một thỏa thuận nào như vậy, vì nếu không thì Trung Quốc đã công bố rồi.

BBC: Theo ông, lá thư của Phạm Văn Đồng có ý nghĩa pháp lý nào không?

Tiến sĩ Balazs Szalontai: Nó khiến cho quan điểm của Việt Nam bị yếu đi một chút, nhưng tôi cho rằng nó không có sức nặng ràng buộc. Theo tôi, việc các tuyên bố của Trung Quốc nhấn mạnh nguyên tắc “im lặng là đồng ý” không có mấy sức nặng. Chính phủ miền Nam Việt Nam đã công khai phản đối các tuyên bố của Trung Quốc và cố gắng giữ các đảo, nhưng họ không ngăn được Trung Quốc chiếm Hoàng Sa. Trung Quốc đơn giản bỏ mặc sự phản đối của Sài Gòn. Nếu Hà Nội có phản đối lúc đó, kết quả cũng sẽ vậy thôi.

BBC: Ngày nay, người ta có thể làm gì với lá thư của ông Đồng? Trong một giai đoạn dài, ở Việt Nam chỉ là sự im lặng. Ông nghĩ liệu người Việt Nam bây giờ có thể công khai tranh luận về nó mà không sợ là điều này chỉ có lợi cho Trung Quốc?

-Theo tôi, do lá thư của Phạm Văn Đồng chỉ có giá trị pháp lý hạn chế, nên một sự thảo luận công khai về vấn đề sẽ không có hại cho cả Việt Nam và Trung Quốc. Nhưng dĩ nhiên chính phủ hai nước có thể nhìn vấn đề này theo một cách khác.

Tiến sĩ Balazs Szalontai từng dạy ở Đại học Khoa học Công nghệ Mông Cổ và hiện là một nhà nghiên cứu độc lập ở Hungary. Ông là tác giả cuốn sách Kim Nhật Thành trong thời kỳ Khrushchev (Đại học Stanford và Trung tâm Woodrow Wilson xuất bản, 2006)

Tóm lại, Hồ chí Minh đã có âm mưu thực sự chuyển giao Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung cộng, để đổi lại nhận viện trợ của TC để xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa.

Thực tế thì về phương diện pháp lý, đây là một văn thư hành chánh gửi cho một đối tác chính quyền. Văn thư ấy không có giá trị trong việc chuyển nhượng lãnh thổ hay lãnh hải. Về phương diện kỹ thuật pháp lý, việc chuyển giao lãnh thổ phải được thực hiện bằng một hiệp ước và hiệp ước này phải tuân thủ và hội đủ những điều kiện khắt khe để có giá trị, và như thế có hiệu lực ràng buộc. Thí dụ các Hiệp Ước 1999 và 2000 giữa VC và TC, dù là hiệp ước chính thức được ký kết, Quốc Hội phê chuẩn, nhưng có nhiều hà tì, do đó không có giá trị về pháp lý. TC viện dẫn văn thư đó như trong Website của Bộ Ngoại Giao của chúng để biện minh rằng chính phủ Hồ chí Minh chính thức công nhận rằng Biển Đông là của Trung Hoa. Vì không có một bằng cứ nào có giá trị hơn, nên phải dùng đến văn thư này. TC viện dẫn cả lời nói của Ứng văn Khiêm với Li Zhimin, với sự chứng kiến của Lê Đốc, một nhân viên ngoại Giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa mà ta thấy được bàn đến trong những tài liệu như trên. Về phương diện chính trị, có thể văn thư này hay lời tuyên bố của Ứng văn Khiêm tiết lộ một điều gì bí ẩn mà Hồ chí Minh cố tình dấu giếm như vấn đề này được tờ Tập San Far Eastern Economic Review giải thích ở trên.

7. Bốn điều cần nêu ra ở đây về Tuyên Bố của Phạm văn Đồng là:

1) **Không ai có thể chuyển nhượng cho một đệ tam nhân cái gì mà mình không có.** Đây là trường hợp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, như Phạm văn Đồng gửi công hàm kể trên: Họ không phải là chủ nhân ông hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hai quần đảo này thuộc quyền sở hữu của Việt Nam Cộng Hòa. Có thể tuyên bố của Đồng chỉ là tuyên bố của một đệ tam nhân, một kẻ đứng ngoài, hô hào đã đảo hay ủng hộ để làm vừa lòng một đồng minh, nhất là đồng minh ấy là quan thầy, theo lối của Cộng Sản. Giống như VC đã làm khi TT Bush đánh Saddam Hussein cách đây hơn 6 năm. Trong 2 tháng đầu của cuộc chiến, VC đã cho 39 tỉnh thị xã biểu tình chống để quốc Mỹ xâm lăng Iraq, chỉ vì Saddam Hussein là bạn với VC. Cũng có thể để làm vừa lòng TC khi Hồ cho tuyên bố như vậy, dù nghĩ rằng Hồ chẳng có gì để mất vì hai quần đảo đó thuộc về Miền Nam. Vì thế bây giờ mới đưa tới hậu quả tai hại.

2) Trong công hàm, Phạm văn Đồng tán thành lời tuyên bố của Chu ân Lai và tôn trọng tuyên bố ấy. Trong bản tuyên bố, **họ Chu mặc thị tự nhận rằng TC đã là chủ 2 quần đảo** ấy. Thực tế TC không bao giờ thụ đắc hợp pháp quyền làm chủ hai quần đảo này. Đây chỉ là hành vi đơn phương cướp đoạt đất đai của kẻ xâm lăng. Khi TC không là chủ, thì việc tán thành của Phạm văn Đồng chẳng có giá trị gì. Đây đã là một điều bất hợp pháp trước khi Phạm văn Đồng gửi văn thư.

3) **Tuyên bố lãnh hải là 12 hải lý theo luật biển.** Ta giả thử rằng nếu TC có chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa thực sự, thì bên ngoài lãnh hải 12 hải lý đó, luật biển qui định là thềm lục địa và khu đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý. Dĩ nhiên, một hải đảo phải có đầy đủ điều kiện tự sinh tồn đã mới được hưởng qui chế ấy. Khi tuyên bố về 12 hải lý, người ta hiểu rằng TC chấp nhận luật biển của quốc tế. Nay với bản đồ phổ biến lại hồi tháng 6 năm 2006, TC lại vẽ hết cả Biển Đông là đất của chúng. Vậy thì có phải là hành vi của kẻ theo chủ nghĩa bá quyền, bất chấp luật biển mà quốc tế nhìn nhận?

4) **Một văn thư hành chánh**, như công hàm không có giá trị trong việc chuyển nhượng lãnh thổ hay lãnh hải.

Tóm lại, không có chuyển nhượng chủ quyền cho Trung Cộng dù đây là sự hưởng ứng tự nguyện về phía Hồ chí Minh, đáp ứng lời tuyên bố đơn phương của TC, nghĩa là Hồ chí Minh đã tự ý biểu lộ “ý chí chấp thuận” về vấn đề ấy. Không có gì làm cho những người sống trong thế giới văn minh đồng ý rằng đây là văn kiện chuyển nhượng lãnh thổ.

Ở trên, tôi nói rằng không có giá trị pháp lý để bị ràng buộc, thì tại sao vấn đề được TC nhấn mạnh và nêu ra, và sử dụng văn kiện ấy là cái cớ, cái cớ quan trọng nhất để cường hành lời hứa, và VC phản ứng ra sao? Phạm văn Đồng, rồi Nguyễn mạnh Cẩm, Bộ trưởng Ngoại Giao VC, nhìn nhận rằng họ

có công nhận chủ quyền của TC trên 2 quần đảo ấy (không chối được như thường lệ vì TC có lưu trữ và cho công bố công hàm này), nhưng lại quanh co viện dẫn lý do là “lúc đó có chiến tranh ...”, đổ tội cho “chiến tranh” để tránh phơi bày sự thật như Far Eastern Economic Review, 16 tháng 3, 70 tiết lộ. Báo ấy viết “Đây là sự dàn xếp mờ ám giữa 2 người CS anh em.... Cái công hàm ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xóa bỏ được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ chơi trò ‘tiểu xảo’ để lừa dối Trung Quốc”.

Nói về lý do hay dịp nào Hồ nhượng biển cho TC, Frank Ching của Tập San FEER số ra ngày 10 tháng 2, 1994 viết: “Mr Ho needed colossal aids and closed eyes to accept all conditions of Beijing. It was easy for him to sell “only on paper” two archipelagoes which still belonged to South Vietnam by then.” (**Vì cần khối lượng viện trợ khổng lồ để đánh miền Nam, nên Hồ nhắm mắt chấp nhận các điều kiện của Bắc kinh đưa ra.** Do đó việc bán 2 quần đảo chỉ có trên giấy tờ rất dễ, vì các đảo này vào lúc đó thuộc về Miền Nam Việt Nam). Đó là lý do lãnh đạo VC “miệng cam như hén” về chủ quyền Biển Đông. Với TC, đây là cách hành xử cố hữu của bọn bá quyền lớn, mạnh uy hiếp kẻ yếu và VC lại nhảy vào chơi trò chơi này. Và hậu quả tai hại cho dân tộc biết bao nhiêu vì sự lưu manh và dối trá của Hồ nên dân tộc Việt đang phải trả giá đó.

8. Họp báo tại Tòa Đại sứ Trung Cộng ở Hà Nội vào ngày 15 tháng 9 năm 2008.

Bắc Kinh tuyên bố rằng nhân dịp kỷ niệm 50 năm bản tuyên bố của Chu ân Lai về lãnh hải và Phạm văn Đồng gửi công hàm công nhận phạm vi lãnh hải ấy. Câu hỏi là tại sao lại tuyên bố vào dịp này và lại tuyên bố tại Tòa Đại sứ TC ngay tại Hà Nội, không phải ở Bắc Kinh?

Thâm ý của Bắc Kinh là trước tình thế có chống đối khá dữ dội của dân chúng Việt Nam đối với Đảng Cộng sản Trung Hoa về vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa, việc công bố công hàm ấy ngay tại Hà Nội, thay vì ở Bắc Kinh là tái xác nhận quyền hành của Bắc Kinh trên hai quần đảo này mà Hồ chí Minh đã chuyển nhượng cho họ. Việc tái xác nhận ngay trước mắt của lãnh đạo Đảng CSVN ngay tại thủ đô của VC là một điều cảnh cáo rằng họ (lãnh đạo VC) phải coi chừng và có trách nhiệm ngăn chặn, nếu không nói là tiêu diệt mọi mầm mống chống đối từ phía sinh viên, dân chúng như đã và đang xảy ra, đồng thời để cho dân Việt biết rằng Hồ chí Minh đã ‘bán’ Hoàng Sa và Trường Sa cho TC. Việc chuyển nhượng lãnh thổ đã hoàn tất và bất khả tranh cãi như TC luôn nhắc lại điều này. Căn cứ vào đó hải quân TC đã bắn giết ngư phủ hành nghề ngoài khơi Biển Đông vì lý do “xâm phạm lãnh hải của TC. Công bố ấy cũng có liên hệ đến việc thủ tướng VC Nguyễn Tấn Dũng đã đến Hoa Thịnh Đốn vào tháng 6 vừa qua, mang mỗi nhữ tư bản Mỹ là Exxon Mobil vào tìm dò dầu hỏa ở Biển Đông và nhờ thế, Mỹ sẽ bảo vệ quyền lợi công ty dầu. Công bố này cũng để nhắc nhở cho Mỹ biết Biển Đông nay là của TC. Còn nữa, công bố công hàm đó ngay tại thủ đô của VC có nghĩa là xác nhận quyền uy của CHNDTH trên 2 quần đảo này đối với tất cả quốc tế.

Tóm lại, những gì mà TC viện dẫn để biện minh rằng chúng có chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không có một giá trị gì. Một văn thư hành chánh nói về chủ quyền không có giá trị ràng buộc về pháp lý. Muốn chuyển nhượng chủ quyền ngay cả bằng cách bán đất hay bán biển, nghĩa là chuyển giao đất hay biển cho một đối tác phải có sự chấp thuận của toàn dân như qua cuộc trưng cầu dân ý hợp lệ. Một lời tuyên bố xuông về chủ quyền như trường hợp của Ung văn Khiêm lại càng chẳng có giá trị gì. TC biết rằng về phương diện lịch sử, chúng chẳng có gì để chứng minh chủ quyền trên hai quần đảo này. Mãi cho đến 1994, chúng cùng với Đài Loan cho hơn 100 học giả của cả hai bên họp với nhau kêu gọi mọi Hoa kiều trên thế giới tìm kiếm giúp bằng cứ để chứng minh chủ quyền, và còn kêu gọi hỗ trợ chính quyền TC tranh đấu (chính trị) giúp để xác nhận và bảo vệ chủ quyền của chúng trên hai quần đảo của Việt Nam (xin xem thêm Nguyễn văn Canh, *Cộng Sản Trên Đất Việt*, Kiến Quốc xuất bản, 2002 trang vii-ix).

CHƯƠNG III: CÁC HÀNH ĐỘNG NỘI GIÁO CHO GIẶC

Những chiêu bài mà Hồ chí Minh và đồng bọn nêu ra trong thời gian chống thực dân Pháp đô hộ như giành độc lập cho dân tộc về sau dần dần người ta mới thấy là giả dối, lừa bịp của Đảng CSVN. Mục tiêu các hoạt động của họ là phục vụ ngoại bang: hết Liên Bang Sô Viết, nay là Tàu Cộng.

Trong các Chương I và II, tôi đã liệt kê các **văn kiện** và **hành vi** của họ Hồ và Đảng CSVN đóng vai trò Thái Thú người bản xứ trong nhiệm vụ bán đất, dâng biển và bán cả dân tộc cho TC.

Trong Chương III này, tôi sưu tầm một số tài liệu công khai rải rác khắp nơi, liên quan đến **hành động** mà họ Hồ và Đảng CS thực hiện nhằm mục tiêu trên. Những tài liệu được sưu tầm, đánh giá và giải thích, rồi tập hợp lại để cho độc giả có cái nhìn tổng hợp về những việc làm của ĐCSVN và từ đó có thể nhìn thấy tương lai của dân tộc.

1. KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP GIÀNH ĐỘC LẬP HAY ÂM MƯU GIÚP TRUNG CỘNG ĐỒNG HÓA DÂN VIỆT?

Trong cuộc kháng chiến “chống Pháp giành độc lập”, VC nêu ra các chiêu bài: độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Quốc dân Việt Nam đã đóng góp xương máu, tài sản cho các mục tiêu ấy. Ngày nay, kết quả không phải như vậy.

Mục đích thâm kín của Đảng Cộng Sản đã được phơi bày.

Độc lập ư? Sau chiến tranh chống Pháp, có độc lập vì vắng bóng thực dân Pháp. Nhưng đảng lại bí mật rước ngoại bang khác thay thế. Mà ngoại bang này khôn khéo hơn, đứng đằng sau sai khiến, chỉ đạo cho một nhóm người bản xứ hành động. Ngoại bang này là Tàu với chủ trương của nhà Hán từ thời xưa. Chúng đã rút kinh nghiệm qua những gì đã xảy ra suốt trong 1,000 năm đô hộ với âm mưu cướp đất và đồng hóa dân Việt, nhưng không thành công. Nay, chúng đứng đằng sau chỉ huy và Đảng CSVN là người thi hành. Vấn đề bán đất, dâng hiến Hoàng Sa và Trường Sa hiện nay là thí dụ.

Hạnh phúc, tự do ư? Sau khi nắm được chính quyền tại Miền Bắc, việc chém giết hàng loạt xảy ra: cuộc Cải Cách Ruộng Đất, hợp tác hóa nông nghiệp, đánh tư sản mại bản, đánh tư sản dân tộc, đoàn ngũ hóa mọi người. VC áp dụng một chế độ cai trị hà khắc tước đoạt mọi quyền tự do căn bản của con người, dành độc quyền cho giai cấp thống trị là thí dụ.

Hiện nay, trên cả nước hầu hết các hoạt động được định chế hóa: nào là buôn bán đàn bà con gái ra ngoại quốc, nào là xuất cảng lao động để kiếm tiền, trong khi công nhân bị bóc lột, bị bỏ rơi tại ngoại quốc như ở Mã Lai, Đài Loan, Trung hoa lục địa. Cướp đoạt tài sản ruộng vườn của nông dân một cách có hệ thống là các thí dụ khác. Giai cấp thống trị -- là viên chức đảng- lợi dụng chức vụ trong chính quyền cấu kết với nhau bóc lột, đàn áp thô bạo dân đen, làm giàu trên mồ hôi nước mắt, trên nỗi thống khổ của họ.....

Vậy, độc lập tự do hạnh phúc chỉ là chiêu bài lừa bịp giúp Đảng đấu tranh nắm chính quyền. Sau khi nắm được quyền hành rồi, Đảng mới dần dần áp dụng các biện pháp cần thiết để thực hiện mục tiêu là để rồi trong trường kỳ tiến tới đồng hóa dân Việt như Trường Chinh chủ trương trong bản tuyên bố sau đây. Ta hãy đọc Thông cáo của Trường Chinh để biết hơn về mục tiêu tối thượng ấy của họ Hồ và đồng bọn.

**ỦY BAN HÀNH CHÍNH KHÁNG CHIẾN
VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NĂM THỨ VII (1)
TỔNG THƯ KÝ ĐẢNG LAO ĐỘNG VN
SỐ: 284/LĐ
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC**

Hỡi đồng bào thân mến!

Tại sao lại nhận vào trong nước Việt Nam yêu mến của chúng ta, là một nước biết bao lâu làm chư hầu cho Trung quốc, cái thứ chữ kỳ quái của bọn da trắng Tư Bản đem vào!

Tại sao ta lại truyền bá trong dân chúng từ ái Nam Quan đến mũi Cà Mau, cách viết chữ dị kỳ của tên thực dân Alexandre de Rhodes đã đem qua xứ mình như thế?

Không, đồng bào của ta nên loại hẳn cách viết theo lối âu tây ấy – một cách viết rõ ràng có mau thật đấy – và ta hãy trở về với thứ chữ của ông bà ta ngày trước, là thứ chữ nho của Trung Quốc.

Và chẳng, người Trung Hoa, bạn của ta – mà có lẽ là thầy của chúng ta nữa, ta không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế – có phải là dân tộc văn minh trước nhất hoàn cầu không?



Trường Chinh trong áo đại cán: “Người Trung Hoa, bạn của ta – mà có lẽ là thầy của chúng ta nữa, ta không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế – có phải là dân tộc văn minh trước nhất hoàn cầu không?”

Nguồn ảnh: qdnd.vn

Còn nói gì đến y khoa của Âu Mỹ: Chúng chỉ cắt, đục, khoét, nạo! Có thể thôi!

Hỡi đồng bào yêu mến! Chúng ta hãy gạt bỏ cách chữa bệnh của bọn Đế quốc phương Tây đem qua xứ ta!

Ta hãy bỏ nhà bảo sinh của chúng, bỏ bệnh viện của chúng, ta hãy dùng thuốc dán của ông cha ta để lại và nhất là dùng thuốc Tàu danh tiếng khắp cả hoàn cầu.

Ta hãy trở về phương pháp này, trước nữa để ủng hộ các bạn Trung Hoa, sau nữa để loại ra khỏi nước Việt Nam yêu mến của ta bao nhiêu những đồ nhập cảng thực dân như là khoa học, phát minh v.v... Ta hãy quét sạch lũ “trí thức” đã xuất thân ở các trường Âu Mỹ, đế quốc và thực dân!

Chúc “Tổng phản công” và “Thi hành mọi phương pháp bài trừ thực dân”.

Trường Chinh

Tổng thư ký đảng Lao Động

(1) Tờ nhật báo Tiếng Dội số 462, (năm thứ 3, đề ngày Thứ Sáu 24 Aout 1951, Âm lịch 22 tháng Bảy (Thiếu) năm Tân Mão, giá bán 1 đồng, của Chủ nhiệm Trần Chí Thành tự Trần Tấn Quốc, Tòa soạn, Quản lý 216 đ. Gia Long Saigon) có bài mang tựa đề “Việt Minh vận động cho Việt Nam làm **chư hầu** Trung Quốc”, cho in nguyên văn một tờ truyền đơn do Trường Chinh ký. Ngay thời gian đó, khi mà chúng đã có võ lực trong tay, lãnh đạo VC không ngần ngại để lộ ra tinh thần lệ thuộc Tàu, và muốn **đồng hóa** với Tàu

Làm như thế nào để thực hiện điều mà Trường Chinh mơ tới?

Lưu ý rằng các biện pháp được áp dụng là sắt máu, là khủng bố theo phương pháp stalinist với kỹ thuật của Lê-nin để đạt mục tiêu này.

Sau khi chiếm trọn Miền Bắc vào năm 1954 và Miền Nam vào năm 1975, họ Hồ và các tay em áp dụng các biện pháp sắt máu, vô nhân đạo do Trung cộng đề xướng để thanh toán nốt những gì còn lại của xã hội cũ. Các công tác như Nhân Văn Giai Phẩm để loại trừ các văn nghệ sĩ trí thức (sản phẩm của đế quốc thực dân, phong kiến) ra khỏi xã hội; thực hiện các chương trình như đánh tư sản mại bán, cải tạo công thương nghiệp để tiêu diệt hết mầm mống tư sản. Tại nông thôn, công cuộc cải cách ruộng đất là hành động rõ rệt nhất. Các cuộc đấu tố giai cấp địa chủ là thí dụ điển hình dưới sự điều khiển trực tiếp của cán bộ TC. Người ta nhắc đến trường hợp bà Nguyễn thị Năm, một địa chủ giàu có, có đồn điền ở Miền Thượng du Bắc Việt. Bà này có nhiều công với “cách mạng” trong thời gian kháng Pháp: đã nuôi dưỡng các cán bộ lãnh đạo hàng đầu của Đảng CSVN như Trường Chinh, Tôn đức Thắng, nhiều ủy viên Ban Chấp Hành Trung Ương thân tín của họ Hồ trong đồn điền của bà; con trai của Bà gia nhập hàng ngũ quân đội Việt Minh, chiến đấu chống Pháp, làm trung đoàn trưởng. Bà bị mang ra đấu tố vì là địa chủ và bị giết. Có cán bộ phẫn uất về việc làm vô luân ấy, nói với Tôn đức Thắng và Thắng phản nản sự việc với Hồ chí Minh. Họ Hồ chỉ than phiền là ‘tội nghiệp mà đi giết một người đàn bà’ và lảng tránh. Tại sao họ Hồ im lặng? Tôn đức Thắng nói rằng việc giết bà Năm là lệnh trực tiếp của cố vấn Tàu, nằm cạnh Đoàn Cải Cách Ruộng Đất. Người ta biết được Hồ biết nhịn nhục quan thầy để theo đuổi mục tiêu được giao phó là thực hiện công tác tiến lên xã hội chủ nghĩa, để từ đó hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ngoài ra, người ta cũng biết tới khoảng 40,000 đảng viên đảng CS, bị giết trong thời gian này, chỉ vì có gốc là địa chủ, trí thức, dù những người ấy đã có công là góp xương máu, tài sản chiến đấu cùng với Đảng, đánh thắng được giặc Pháp. Nay, Đảng đã thành công. Và theo ý thức hệ của Đảng, họ không có một chỗ đứng trong xã hội mới. Để họ sống, thì sau này họ sẽ chống lại. Biện pháp tốt nhất là nhân dịp Cải Cách Ruộng Đất, cho tiêu diệt họ. Phán bội họ, cũng như phán bội bà Nguyễn thị Năm là lệnh của quan thầy ngoại bang. Lệnh ấy quan trọng hơn là những hành vi đạo đức tư sản. Người ta không tìm thấy dấu vết của ngoại bang ra lệnh để giết những người này, như trường hợp Bà Nguyễn thị Năm.

Các hành động như vậy là thực hiện các chủ trương Trung cộng đề ra. TC huấn luyện phương pháp thực hiện công tác ấy cho cán bộ của họ Hồ, mà bàn tay dính máu của ngoại bang được che dấu. Và mục tiêu cuối cùng là làm suy yếu tiềm lực đấu tranh của dân tộc, đưa dân tộc vào trong vòng kiểm tỏa của đế quốc Trung Hoa mà bây giờ người ta mới dần dần nhìn thấy.

Đặc biệt là trong thời gian chiến tranh, việc giết chóc và khủng bố rất khốc liệt. Tàn sát Tết Mậu Thân ở Huế là một thí dụ.

Song song với các hành động ấy, Hồ muốn xóa bỏ hẳn nền văn hóa cổ truyền. Các sách vở, tài liệu, các phong tục tập quán, lối sống, gia đình, tôn giáo, qui tắc thờ phụng, các lễ lối suy tư cá nhân đều bị hủy bỏ. Các di tích lịch sử như đền chùa, miếu, mạo bị phá hủy; đồng thời áp đặt một nền văn hóa mới: văn hóa xã hội chủ nghĩa với con người mới, con người của tập thể. Con người cá thể không được nhìn nhận và phải tan biến vào tập thể, một đơn vị mới của xã hội. Do đó, họ Hồ thực hiện công tác đảo lộn đạo đức dân tộc, xóa hết vết tích cũ của dân tộc để các thế hệ tương lai không còn vương vấn và biết cái quá khứ của dân tộc. Mục tiêu đã rõ là có các hành động đó là cắt đứt với quá khứ, và cho xâm nhập vào trí óc của dân chúng những suy nghĩ “mới” như thể tiêu hủy mọi tiềm năng của dân tộc. Có như thế, mới hi vọng làm cho dân Việt tan biến vào cái gọi là thế giới đại đồng. Tuy nhiên thế giới đại đồng cũng chỉ là cái nguy trang, che dấu âm mưu thâm kín là để tiến tới đồng hóa với dân Tàu.

Nền giáo dục mới được du nhập vào Việt Nam để huấn luyện ra con người mới. Lễ lối suy nghĩ mới được huấn luyện tại trường học cho trẻ em, uốn nắn người lớn qua các sinh hoạt cộng đồng mà Đảng là kẻ chỉ đạo. Ngày nay khi ta quan sát đời sống và sinh hoạt ở Việt Nam dưới sự cai trị của Đảng CS, chúng ta đã thấy có dấu hiệu giúp tiến tới **đồng hóa**: quần áo của họ Hồ và cán bộ cao cấp ăn mặc, danh từ trong sinh hoạt hàng ngày, lễ lối tổ chức sinh hoạt trong quân đội, chính quyền và quần chúng v.v. nhất nhất theo mô thức của Trung cộng. Công tác đồng hóa này được thực hiện song hành với việc dâng hiến Việt Nam cho Trung Hoa, với mục tiêu là Việt Nam trở thành một tỉnh của Trung Hoa. Để đạt mục tiêu này của Trung cộng, Đảng CSVN phải đóng vai trò chính. Hơn nữa, lãnh thổ Việt Nam còn được dự trù làm bàn đạp để Trung cộng tiến xa hơn về phía Nam.

2. CÁC HÀNH ĐỘNG BIỂU LỘ SỰ NÔ LỆ ĐỐI VỚI BẮC TRIỀU

Thời kỳ giặc Tàu đô hộ Việt Nam, Bắc Phương đưa người Tàu sang cai trị. Các quan cai trị ấy được gọi là Thái Thú. Ngày nay, con cháu nhà Hán khôn ngoan hơn. Chúng không đưa người Trung Hoa sang trực tiếp cai trị, nhưng tuyển chọn người bản xứ, người Việt trung thành với chúng làm công việc này. Người Việt cai trị người Việt. Thái thú người bản xứ áp dụng các biện pháp sắt máu chống lại đồng bào của mình, không ai có thể phản nản ngoại bang như thời xưa, và sách động chống lại ngoại bang xâm lăng được. Các cuộc tàn sát đẫm máu trong thời gian Cải Cách Ruộng Đất vào năm 1952-1956, tiêu diệt giới trí thức v.v., có ai tố cáo, kết án được Mao Trạch Đông dù việc giết chóc đó là do cán bộ của Mao đưa sang để điều khiển? Việc tịch thu hay cướp đoạt toàn bộ tài sản của dân chúng, liệu có ai nói rằng đó là việc làm của Trung Cộng, dù rằng các việc làm ấy bắt nguồn từ chính sách do Trung Cộng đưa ra và cán bộ Trung cộng điều khiển? Như ta đã thấy rằng các chính sách thuế khóa, quản trị đất nước theo mô thức của Mao v.v. là do Lã quý Ba hoạch định từ thời kỳ 1950 để Hồ chí Minh thực hiện.

Việc chiếm đoạt đất đai trên vùng Biên giới, vùng Vịnh Bắc Việt và lãnh hải của Việt Nam, có ai bảo Trung Cộng xâm lăng? TC ngồi tận Bắc Kinh, thụ đắc tài sản một cách thanh thoi mà không bị qui trách như thời kỳ Tàu đô hộ: ‘bắt dân Việt xuống biển mò ngọc trai, lên rừng kiếm sừng tê giác’. Nay, thì Thái thú người bản xứ làm công việc này để phục vụ chúng.

Thái thú ấy làm những gì?

A. Đàn áp thanh niên sinh viên biểu tình theo mệnh lệnh của Bắc Kinh.

Thời Hồ chí Minh, các mệnh lệnh của Bắc Kinh ban hành cho họ Hồ còn được dấu kín. Nhưng ngày nay, Bắc Kinh ở vào vị trí không cần phải che dấu nữa, dù mệnh lệnh ấy làm hạ uy tín hay coi thường đám tay sai của chúng. Các lãnh đạo của ĐCSVN không ngần ngại hay e dè, nhận chỉ thị công khai của Trung Cộng, dù bị sỉ nhục.

1. Lòng yêu nước của thanh niên sinh viên Việt: một thách thức đối với Đảng CSVN trước âm mưu phục vụ ngoại bang.

Sinh viên biểu lộ lòng yêu nước vì quân xâm lược chiếm đóng lãnh hải của tổ quốc.



Photo courtesy of Dũng Đô Thị's blog. (Trà Mi, RFA, 16 tháng 6, 08)



Lê thị Kim Thu, 16 tháng 12, 07, Hà Nội



Django, Hà Nội, 9 tháng 12, 07. Biểu ngữ “Dây Mả Đi, Hỡi Đồng Bào Oi”



AFP PHOTO/Le Thang Long

2. Lệnh ban hành từ Bắc Kinh:

Vào cuối tháng 11, 07, khi Quốc Hội Trung Cộng thiết lập thành phố Tam Sa để chính thức sát nhập Hoàng Sa và Trường Sa vào lãnh thổ Trung Hoa, Sinh Viên Việt Nam biểu tình ngày 9 tháng 12 tại Hà Nội và Sài Gòn đòi bảo vệ các quần đảo ấy. Hồ cầm Đào, Tổng bí thư Đảng CSTH phản nộ về biểu tình này. Biểu tình chống Trung Cộng như vậy là một tội phạm thượng. Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Hồ cho thư ký gọi điện thoại cảnh cáo Tổng Bí Thư ĐCSVN là Nông đức Mạnh, đòi Mạnh phải chấm dứt việc sinh viên biểu tình chống TC về việc xâm lăng Hoàng Sa và Trường Sa. Nông đức Mạnh cam kết với thư ký của Tổng bí thư Đảng CSTH Hồ cầm Đào về việc này rằng “*Vì tình hữu nghị đời đời bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả.*”

Ngoài việc thư ký của Hồ cầm Đào cảnh cáo trực tiếp Nông đức Mạnh ra, Tần Cương, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng là người ra lệnh công khai từ Bộ Ngoại Giao Bắc Kinh.

BEIJING (Reuters) - China chided its neighbour Vietnam on Tuesday (Dec.11), saying the Southeast Asian country was straining ties by asserting claims to a chain of islands that may be rich in oil. (**Lưu ý:** Reuters dùng động từ "chided" là mắng chửi, như reprimand, scold, với ý nghĩa bị miệt thị)

Trong cuộc họp báo vào **ngày 11 tháng 12 (BBC)**, Tần Cương nói tiếp: **"Lãnh đạo Trung Quốc và Việt Nam nhiều lần trao đổi về vấn đề chủ quyền các hòn đảo, và đã đồng ý tiếp tục cùng nhau giải quyết những tranh cãi qua đàm phán, đối thoại nhằm duy trì ổn định ở biển Nam Trung Hoa và vì quyền lợi toàn diện đôi bên."**

BBC, December 19, 2007:

Vào ngày 18 tháng 1 năm 2007, người phát ngôn của bộ Ngoại Giao TQ, Tần Cương (Qin Gang) nói trong một buổi **họp báo quốc tế** (không phải liên lạc trực tiếp): "Trung Quốc để ý rất kỹ đến những cuộc biểu tình chống Trung Quốc tại Việt Nam." Tần Cương nhắc nhở lãnh đạo Việt Nam: "Chúng tôi hy vọng chính phủ Việt Nam sẽ có thái độ trách nhiệm đồng thời có các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn những sự việc làm tổn hại đến quan hệ song phương như vậy". Về chủ quyền các hòn đảo, Tần Cương nói: "Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các quần đảo và vùng biển lân cận ở khu vực biển Nam Trung Hoa". Lời tuyên bố giận dữ của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng là Tần Cương, từ Bắc Kinh, cảnh cáo lãnh đạo VC về việc để cho sinh viên biểu tình ở Hà Nội và Sài Gòn,



hồ các khẩu hiệu, dương cao các biểu ngữ đòi bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa, phản kháng quân xâm lược Bắc Kinh bằng các cuộc biểu tình vào các ngày 9 và 16 tháng 12, 07.

Lê Dũng, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao VC đã **chối lời buộc tội** khi VC bị Bắc Kinh ám chỉ đỡ đầu các cuộc biểu tình trên, và trả lời Tần Cương rằng: **"đây là các cuộc biểu tình tự phát."** Tiếp theo đó, lãnh đạo VC vội vã tìm mọi cách áp dụng mọi mưu thuật mà TC đã huấn luyện họ trước đây như huy động toàn lực công an, cảnh sát và Đảng bộ để đàn áp và tích cực giải tán các cuộc biểu tình dự trù được tổ chức vào tuần lễ kế.. Để biểu lộ lòng trung thành, và hành động theo mệnh lệnh của Bắc Kinh, mặc

thị chấp nhận lời xác nhận của Bắc Kinh rằng "Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh hải thuộc Trung Hoa", Bộ Giáo Dục và Trường Đại Học Công Nghiệp không ngần ngại, dù bị công khai "sỉ nhục" đã chính thức vội vã ban hành ngay mệnh lệnh cấm sinh viên biểu tình, đòi hỏi các đơn vị trực thuộc ngăn cản sinh viên chống lại TC. Nhiều biện pháp có tính toán như bắt bớ, giam cầm, đe dọa, truy tố, đuổi học, làm áp lực từng gia đình sinh viên, cô lập từng sinh viên tại nhà hay tại các ngã đường vào tòa Đại sứ TC tại Hà Nội hay lãnh sự quán tại Sài Gòn để tê liệt hóa các cuộc biểu tình.

Và lãnh đạo đảng CSVN đã hết mình, thực sự làm tròn bổn phận mà Bắc triều ra lệnh và họ đã thành công.

Ngày nay, ngoại bang không còn dẫu giếm, che đậy hay giữ thể diện cho tập đoàn Thái Thú người bán xứ. Khi hành động như vậy, Bắc Kinh biết được hậu quả việc làm của mình và biết rõ bọn thừa sai người bán xứ là ai. Đặc biệt là trong trường hợp này, uy tín của Thái thú bán xứ bị công khai hạ thấp xuống, sẽ không thuyết phục được ai, nghĩa là khi nói ra, sẽ không có ai nghe. Để cai trị, hay giữ quyền hành, Thái thú chỉ còn cách tiếp tục sử dụng bạo lực, để khủng bố ngỗ hầu giữ vững tình hình. Đó là cách quan thầy TC dồn lãnh đạo VC vào vị thế lệ thuộc hơn nữa để sống còn.

Chế độ này ngày nay đã thực sự thành công, giúp giặc Tàu đặt nền **đô hộ** lên trên dân Việt mà trong lịch sử Việt Nam trước đây đã bị nhà Hán thiết lập khoảng 1,000 năm, không đạt được kết quả. Nay, Thái thú bán xứ tự dâng thêm đất, vịnh và tiếp tay với giặc Tàu để chúng chiếm Hoàng Sa và Trường Sa. Sau khi chiếm trọn vẹn được Biển Đông, thì toàn thể lãnh thổ Việt Nam sẽ dễ dàng trở thành một tỉnh của Trung Hoa.

3. Thi hành lệnh của ngoại bang như thế nào?

a) Các cơ quan chính quyền chính thức chỉ đạo:

Vì lực lượng chống việc bán biển, chống Trung cộng là Sinh Viên, Bộ Giáo Dục và Trường Đại Học của Đảng Cộng Sản Việt Nam ban hành một số văn thư ra lệnh cho các lãnh đạo Đảng và các giới chức quản trị trong hệ thống giáo dục thi hành các công tác đàn áp sinh viên:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12914/BGDDT-HSSV
 Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2007

V/v: Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

HỒ TỊCH

Kính gửi: - Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp
 - Giám đốc sở giáo dục và đào tạo

1/2
 6/2
 10/2
 15/2
 20/2
 25/2
 30/2
 31/2
 1/1
 2/1
 3/1
 4/1
 5/1
 6/1
 7/1
 8/1
 9/1
 10/1
 11/1
 12/1
 13/1
 14/1
 15/1
 16/1
 17/1
 18/1
 19/1
 20/1
 21/1
 22/1
 23/1
 24/1
 25/1
 26/1
 27/1
 28/1
 29/1
 30/1
 31/1
 1/2
 2/2
 3/2
 4/2
 5/2
 6/2
 7/2
 8/2
 9/2
 10/2
 11/2
 12/2
 13/2
 14/2
 15/2
 16/2
 17/2
 18/2
 19/2
 20/2
 21/2
 22/2
 23/2
 24/2
 25/2
 26/2
 27/2
 28/2
 29/2
 30/2
 31/2
 1/3
 2/3
 3/3
 4/3
 5/3
 6/3
 7/3
 8/3
 9/3
 10/3
 11/3
 12/3
 13/3
 14/3
 15/3
 16/3
 17/3
 18/3
 19/3
 20/3
 21/3
 22/3
 23/3
 24/3
 25/3
 26/3
 27/3
 28/3
 29/3
 30/3
 31/3
 1/4
 2/4
 3/4
 4/4
 5/4
 6/4
 7/4
 8/4
 9/4
 10/4
 11/4
 12/4
 13/4
 14/4
 15/4
 16/4
 17/4
 18/4
 19/4
 20/4
 21/4
 22/4
 23/4
 24/4
 25/4
 26/4
 27/4
 28/4
 29/4
 30/4
 31/4
 1/5
 2/5
 3/5
 4/5
 5/5
 6/5
 7/5
 8/5
 9/5
 10/5
 11/5
 12/5
 13/5
 14/5
 15/5
 16/5
 17/5
 18/5
 19/5
 20/5
 21/5
 22/5
 23/5
 24/5
 25/5
 26/5
 27/5
 28/5
 29/5
 30/5
 31/5
 1/6
 2/6
 3/6
 4/6
 5/6
 6/6
 7/6
 8/6
 9/6
 10/6
 11/6
 12/6
 13/6
 14/6
 15/6
 16/6
 17/6
 18/6
 19/6
 20/6
 21/6
 22/6
 23/6
 24/6
 25/6
 26/6
 27/6
 28/6
 29/6
 30/6
 31/6
 1/7
 2/7
 3/7
 4/7
 5/7
 6/7
 7/7
 8/7
 9/7
 10/7
 11/7
 12/7
 13/7
 14/7
 15/7
 16/7
 17/7
 18/7
 19/7
 20/7
 21/7
 22/7
 23/7
 24/7
 25/7
 26/7
 27/7
 28/7
 29/7
 30/7
 31/7
 1/8
 2/8
 3/8
 4/8
 5/8
 6/8
 7/8
 8/8
 9/8
 10/8
 11/8
 12/8
 13/8
 14/8
 15/8
 16/8
 17/8
 18/8
 19/8
 20/8
 21/8
 22/8
 23/8
 24/8
 25/8
 26/8
 27/8
 28/8
 29/8
 30/8
 31/8
 1/9
 2/9
 3/9
 4/9
 5/9
 6/9
 7/9
 8/9
 9/9
 10/9
 11/9
 12/9
 13/9
 14/9
 15/9
 16/9
 17/9
 18/9
 19/9
 20/9
 21/9
 22/9
 23/9
 24/9
 25/9
 26/9
 27/9
 28/9
 29/9
 30/9
 31/9
 1/10
 2/10
 3/10
 4/10
 5/10
 6/10
 7/10
 8/10
 9/10
 10/10
 11/10
 12/10
 13/10
 14/10
 15/10
 16/10
 17/10
 18/10
 19/10
 20/10
 21/10
 22/10
 23/10
 24/10
 25/10
 26/10
 27/10
 28/10
 29/10
 30/10
 31/10
 1/11
 2/11
 3/11
 4/11
 5/11
 6/11
 7/11
 8/11
 9/11
 10/11
 11/11
 12/11
 13/11
 14/11
 15/11
 16/11
 17/11
 18/11
 19/11
 20/11
 21/11
 22/11
 23/11
 24/11
 25/11
 26/11
 27/11
 28/11
 29/11
 30/11
 31/11
 1/12
 2/12
 3/12
 4/12
 5/12
 6/12
 7/12
 8/12
 9/12
 10/12
 11/12
 12/12
 13/12
 14/12
 15/12
 16/12
 17/12
 18/12
 19/12
 20/12
 21/12
 22/12
 23/12
 24/12
 25/12
 26/12
 27/12
 28/12
 29/12
 30/12
 31/12

Tiếp theo công văn số 12914/BGDDT-HSSV ngày 09 tháng 12 năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo triển khai một số công việc sau:

1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan quản trị cho tất cả học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên nhà trường tuyệt đối không được tham gia tụ tập, biểu tình, tuần hành trái quy định của pháp luật.
2. Triển khai các biện pháp nắm bắt diễn biến tư tưởng của học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên nhà trường thông qua các hoạt động, diễn đàn, các website, nhật ký trên mạng ... để chủ động xử lý và báo cáo kịp thời.
3. Xây dựng phương án triển khai cụ thể và có mặt tại hiện trường để phối hợp giải quyết khi vụ việc xảy ra.
4. Phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền, công an các quận, huyện, phường xã trong việc phòng ngừa và xử lý khi vụ việc xảy ra.
5. Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các công việc nêu trên, đặc biệt lưu ý các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết, kỷ niệm và báo cáo kết quả triển khai về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mọi thông tin xin liên hệ: Vụ Công tác học sinh, sinh viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo, 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Điện thoại: 04 8694984, Fax: 04 8681598, E-mail: ndmanh@moe.gov.vn. Di động: 0913 319904, 0912 609907.

UBND tỉnh Hà Tây
 Sở Giáo dục và Đào tạo
 Số: 12914/BGDDT-HSSV
 Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2007
SƠ Y BẢN CHÍNH
 Nội dung:
 - Lãnh đạo Sở
 - Các phòng Ban Sở
 - Các trường THPT, TT, CHTN
 - Các phòng Giáo dục
 - Các VP
 - Các đơn vị trực thuộc Sở
 - Văn phòng
 - Văn phòng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 Hà Tây
 Kien Van Minh

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
 Phạm Vũ Luận

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 42/TB-HCQT

(V/v không tham gia tụ tập tại ĐSQ Trung Quốc) Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2007

Kính gửi: TOÀN THỂ CÁN BỘ, SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG

Thời gian vừa qua, Quốc Vụ viện Trung Quốc phê chuẩn việc lập thành phố cấp Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để trực tiếp quản lý 3 quần đảo trên Biển Đông gồm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Trước diễn biến này, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã có tuyên bố: Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo nói trên và coi hành động trên đây là vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, không có lợi cho tiến trình đàm phán tìm kiếm biện pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề trên biển giữa hai bên. Quan điểm của Việt Nam mong muốn tăng cường quan hệ láng giềng hữu nghị với Trung Quốc, chủ trương giải quyết hoà bình mọi tranh chấp giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng pháp luật quốc tế.

Gần đây, trên mạng Internet xuất hiện một số lời kêu gọi sinh viên tập trung trước Đại sứ quán Trung Quốc để kích động, phản đối Trung Quốc thông qua sự kiện trên trong khi Nhà nước Việt Nam đã chủ trương giải quyết sự việc này bằng con đường ngoại giao chính thống.

Vậy, Nhà trường yêu cầu cán bộ, sinh viên, học viên cao học trong trường thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với sự kiện này tránh bị kích động, lôi kéo thực hiện những hành động đi ngược chủ trương trên.

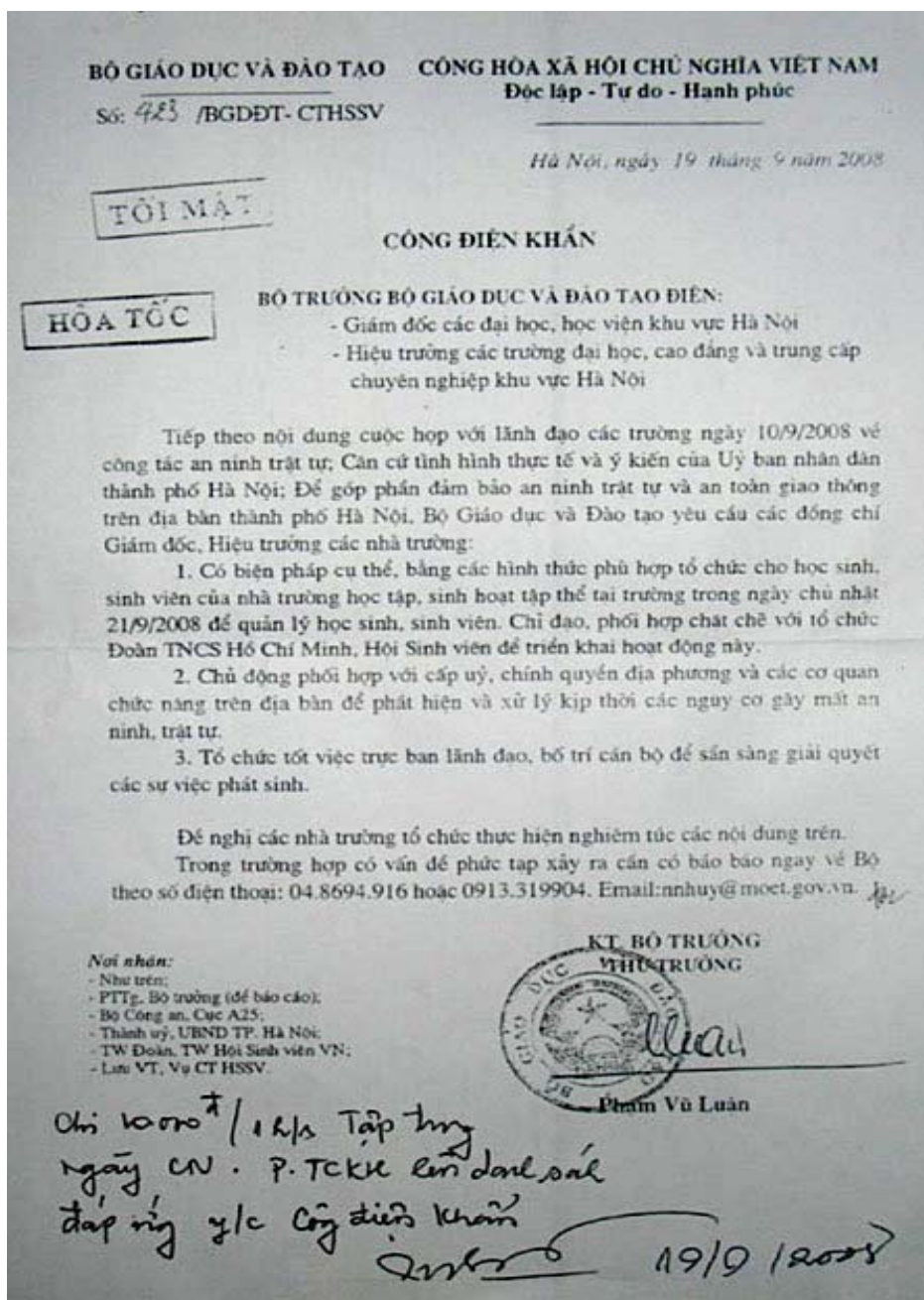
Đề nghị thủ trưởng các đơn vị phổ biến và nhắc nhở cán bộ, sinh viên trong đơn vị thực hiện tốt công văn này.

Nơi gửi:

- Như kính gửi (để thực hiện)
- Lưu HC-QT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Hà Quang Thụy



b. Huy động Đảng/Đoàn, lực lượng an ninh, chìm nổi, quân đội mặc thường phục vào công tác đàn áp:

Thi hành chỉ thị của Đảng và nhà nước, các đảng viên, lực lượng cảnh sát mặc sắc phục, công an và quân đội... được huy động “đàn áp” sinh viên trên đường phố:

Cảnh sát sắc phục có nhiệm vụ duy trì trật tự trên đường phố. Còn việc trấn áp, kể cả đánh đập theo phương pháp do Đức Quốc Xã trước kia huấn luyện cho cộng sản Việt được trao phó cho công an,

quân đội ăn mặc thường phục. Những người này trà trộn trong dân chúng và vì vậy bắt thần ra tay, bắt những sinh viên chống đối, rồi khênh đi mất tích. Những biện pháp dã man được sử dụng tại đồn bắt công an. Chúng khủng bố nạn nhân kẻ cả tẩy não. Ít ai trông thấy các hành vi ấy.

Sau đây là cảnh cảnh sát của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa biểu lộ quyền uy của Đảng CSVN và của nhà nước đối với những ai biểu tình chống Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa:



Cảnh sát thị uy, đàn trấn, thực sự dùng bạo lực ra tay để trấn áp biểu tình. Đội ngũ Cảnh sát Hà Nội đang tiến vào khu vực sinh viên biểu tình



Cảnh sát bao vây xung quanh và giúp các nhân viên công lực mặc thường phục bắt giữ các thanh niên sinh viên biểu tình.



RFA: Công an cùng với cảnh sát chặn bắt nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và nhà giáo Vũ Hùng ngay trước Chợ Đông Xuân Hà Nội hôm 29-4-2008, ngay sau khi cuộc biểu tình vừa bắt đầu.



RFA: Ký giả Điều Cày bị bế ngược tay ra phía sau, 6 công an nhấc bổng anh lên trong khi anh liên tục chống cự, 20 tháng 1, 2008



Sinh viên Nguyễn Tiến Nam bị công an giả dạng làm dân thường, lừa bắt, khóa tay, bóp cổ trước chợ Đồng Xuân, Hà Nội hôm 29-4-2008, khi tham gia biểu tình phản đối Trung Quốc chiếm Hoàng Sa và Trường Sa nhân dịp được Olympic Bắc Kinh được đón rước tại Việt Nam. Hình sinh viên Nguyễn tiến Nam bị bóp cổ, há miệng. Công an mặc thường phục trà trộn vào đám đông, nằm trong nhóm người biểu tình, bất thành linh bắt sinh viên Nam.



Lực lượng Cảnh sát và An ninh CHXHCNVN tràn ngập , đang đàn áp sinh viên biểu tình

Lực lượng cảnh sát mặc sắc phục rất đông. Tuy nhiên, có nhiều công an và quân đội giả dạng dân chúng để “trấn áp” sinh viên. Có sinh viên nói rằng họ đông gấp 3 lần sinh viên tham dự biểu tình. Tại Sài Gòn, nguồn tin cho biết nhà cầm quyền Cộng sản cũng đang lo ngại về những diễn biến mà chính họ cũng chưa lường được sẽ bộc phát ra sao, nên đã cử hơn 2000 mật vụ, an ninh, 1000 Cảnh sát và một trung đoàn bộ đội được lệnh trực chiến. Hàng ngàn đoàn viên thanh niên thuộc Thành đoàn Saigon, và các học viên từ

các trường quân đội, an ninh, quân báo được điều động, để giả dạng làm khán giả. Ngoài ra, lực lượng đảng viên Cộng sản khắp nơi được huy động để kiểm soát thanh niên sinh viên ngay tại trường học, tại nơi mà sinh viên cư trú, ngăn cản cả mọi người dân bình thường đến những nơi, địa điểm được coi là địa điểm tập hợp. Các biện pháp khác được áp dụng là đe dọa trục xuất khỏi trường, cấm và không được đi học, khủng bố tinh thần cha mẹ, anh em của những thanh niên, sinh viên đứng lên đòi lại đất tổ...

c. Tuyên dương những kẻ có công trong việc hiến đất dâng biển cho ngoại bang

Hiến đất dâng biển là một điều ô nhục, là một tội phạm. Để giữ vững tinh thần cho những kẻ có công đóng góp việc đáng bị nguyên rủa này, cũng như để biểu lộ lòng trung thành với Đảng CS Trung Hoa, và để làm gương cho các kẻ khác, Đảng CSVN công khai đề cao thành tích của họ, bằng cách cấp huy chương cao quý nhất của chế độ cho những đảng viên cao cấp thực sự chuyển nhượng đất đai trong một buổi lễ long trọng. Họ không hề sợ sệt hay xấu hổ khi làm công việc này:

RFA 22 tháng 1, 08: Đảng CSVN quyết định trao huân chương Sao vàng cho cựu Tổng bí thư Lê Khả Phiêu và ông Trần Đức Lương, nguyên Chủ tịch nước vào một thời điểm khá nhạy cảm khi vấn đề Hoàng Sa - Trường Sa đang là đề tài nổi bật trong dư luận tại Việt Nam, trong khi có những ý kiến phát xuất từ Hà Nội nói rằng chính ông Lương và ông Phiêu phải chịu trách nhiệm về những Hiệp định ký với Trung Quốc khi hai ông này còn đương nhiệm.



Hai người này cùng với Đỗ Mười và Lê đức Anh là biểu tượng trung thành của ĐCSTH. Ban cấp huy chương trong lúc (TC) sát nhập Hoàng Sa và Trường Sa vào lãnh thổ Trung Hoa một cách công khai muốn tỏ rõ rằng “mối tình với TC vẫn khăng khít”, chứng tỏ với lãnh đạo TC rằng họ vẫn còn nắm vững quyền hành, bất chấp sự chống đối của sinh viên thanh niên, trước những lời khiển trách của Tần Cương đối với Đảng CSVN, cũng như đối với sự giận dữ của Hồ cầm Đao phản ánh qua thư ký của họ Hồ, khi gọi điện thoại cho Nông đức Mạnh. Buổi lễ ban cấp huy chương Sao vàng được diễn ra **trọng thể**, có sự tham dự của Đỗ Mười. (Đây là phương pháp do Trần Canh dạy CSVN từ năm 1950: tưởng thưởng cho kẻ lập được công trạng)

Ảnh RFA. Đỗ Mười đứng sau Lê Khả Phiêu. trong buổi lễ cấp huy chương. Mười vẫn còn mặc áo theo kiểu cán bộ TC thời kỳ 1950, trong khi đám lãnh đạo TC đã bỏ lối sống này.

4. Về kỹ thuật trấn áp:

a. Tổng quát

Đảng CSVN đã áp dụng triệt để cái mà Lê-nin dạy họ ‘thế nào là hoạt động của vũ khí của tổ chức’ trong trường hợp này. Họ huy động toàn lực lượng của Đảng và Đoàn (Thanh Niên Hồ chí Minh) và của nhà nước là công an, quân đội, cảnh sát, tòa án, phương tiện truyền thông để đàn áp.

Thời xưa, kẻ bán nước hay cam tâm làm tay sai cho ngoại bang chỉ là một người hay vài người. Ngày nay, với vũ khí của Lê-nin, họ là một tập thể lớn lao, có tổ chức, có chỉ huy, có kỷ luật, được lương bổng và mọi ân huệ, được huấn luyện chu đáo kỹ thuật làm công tác này. Đó là Đảng CSVN. Nhất là Đảng này được trau dồi và thấm nhuần tư tưởng Hồ chí Minh. Họ chỉ biết tuân lệnh, không còn biết thế nào là phải, là trái, là liêm sỉ và bổn phận của họ đối với dân tộc với tổ quốc đã cưu mang, nuôi dưỡng họ.

Như Đỗ Mười đã công khai tuyên bố trong buổi họp của ban Chấp Hành Trung Ương kỳ III, họp vào tháng 6 năm 1992 rằng phải duy trì xã hội chủ nghĩa mà Đảng CSTH lãnh đạo. Đây là vấn đề lớn.

Còn vấn đề đất đai là nhỏ, cần phải hy sinh vấn đề ấy. Nông đức Mạnh không xấu hổ khi nói với thư ký của Hồ cầm Đào như đã dẫn, rằng “**vì tình hữu nghị đời đời giữa Việt Nam và Trung quốc, lãnh đạo Việt Nam hiến dâng tất cả**” v.v.

Vì vậy, kẻ nào chống lại việc TC xâm chiếm đất đai mà Đảng đã dâng hiến, nhất là TC ra lệnh công khai cho Đảng ngăn cản, phải bị triệt tiêu bằng mọi cách kể cả bằng bạo lực.

Thái thú người bản xứ làm cách nào để đàn áp biểu tình? Hệ thống Đảng rải rộng khắp nơi trên lãnh thổ, khắp hang cùng ngõ hẻm, thôn xã, xâm nhập vào các giai tầng xã hội, vào các cơ quan, trường học, xí nghiệp, vào các tổ chức ngoại vi mà Đảng đã thiết lập với màng lưới công an xuống tận phường, khóm, quân đội v.v. ở khắp nơi, với chính sách hộ khẩu để kiểm soát từng gia đình, để hướng dẫn theo dõi và kiểm soát mọi hành vi mỗi công dân. Ngoài ra, các biện pháp khủng bố, kể cả trắng trợn, được áp dụng đối với từng “đối tượng” kể cả đối tượng tiềm ẩn. Trước đoạt mọi quyền công dân của họ. Một kỹ thuật khác là phân hóa hàng ngũ thanh niên, sinh viên chống đối, gây nghi kỵ lẫn nhau để dễ chế ngự họ. Để ngăn chặn biểu tình, cái mà Hồ cầm Đào sợ, Đảng CSVN cho tràn ngập cán bộ, cảnh sát, quân đội để chế ngự các nhóm tụ tập biểu tình. Bắt giam, kể cả tra tấn hay các biện pháp hủy diệt tinh thần các nạn nhân được áp dụng mà hậu quả là sau khi được thả ra khỏi nhà tù nạn nhân không còn ý chí đấu tranh chống lại Đảng, truy tố ra tòa và bỏ tù (có tẩy não, theo phương pháp Pavlov để hủy diệt tinh thần nạn nhân); nguy tạo ra một tội danh nào đó như gây rối mất trật tự, xâm phạm an ninh quốc gia để truy tố. Đây là cách sử dụng tòa án làm phương tiện kim kẹp khác. Trường hợp nhà văn Điều Cày bị truy tố về tội trốn thuế, dù nạn nhân không trốn thuế là một thí dụ; đuổi học, đe dọa cha mẹ, vợ con, anh em, áp lực xí nghiệp đuổi việc làm (kiểm soát bao tử) luôn được sử dụng để loại trừ những ai chống lại TC.....

Những ai quyết tâm tham dự biểu tình gặp rất nhiều khó khăn của màng lưới công an của Đảng bủa vây họ. Họ phải dùng mưu trí đánh lừa hay đánh lạc hướng công an. Họ phải có can đảm đối phó với các phương pháp đàn áp cả thể chất lẫn tinh thần. Đó là cái “dũng” của thanh niên Việt trước những đe dọa của chính quyền CSVN vì chúng quyết tâm bảo vệ quân xâm lược, đồng thời thanh niên phải dùng cái “trí” để đối phó với mọi khó khăn trước mắt.

Nhà văn Nguyễn xuân Nghĩa nói về trường hợp của mình dự tính từ Hải Phòng lên Hà Nội biểu tình vào ngày 29 tháng 4 tại Hà Nội:

“Chúng tôi chỉ sợ lộ địa điểm và công an họ đã đến vây ráp trước khi chúng tôi xuất hiện, cho nên chúng tôi phải thoát ra rồi chúng tôi mới có thể thông báo được. Anh em tham gia [biểu tình] thì biết tất cả rồi, nhưng với các cơ quan thông tấn báo chí quốc tế và hải ngoại thì phải sát giờ [mới báo cho họ biết].

RFA: Ông Nghĩa nói rằng ông đã trải qua nhiều lần cố gắng cho đến gần đây mới rời được tư gia ở Hải Phòng để lên Hà Nội. Ông kể rằng cứ mỗi sáng dậy tập thể dục là lại có vài công an chạy xe gắn máy phía sau. Đến sáng ngày 25, vẫn như thường lệ, ông thức dậy chạy bộ gần nhà, vẫn có các xe gắn máy chạy theo. Lợi dụng bất ngờ, ông Nghĩa nhảy lên chiếc xe đồ đi tuyến đường Hải Phòng - Hà Nội. Xe chạy được khoảng 3 cây số thì một chiếc xe công an chạy theo, bật còi hụ và ép chiếc xe đồ dừng lại. Ông nhảy xuống xe tiếp tục chạy trở về nhà.....” **Thiện Giao, phóng viên đài RFA, 2008-04-29**

b. Thí dụ cụ thể:

Sau đây là thí dụ về một số trường hợp bị công an của Đảng CSVN bắt giam hay áp dụng các biện pháp Leninist đối với những người chống Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa:

Thí dụ **Công an áp lực với thân nhân** của một thanh niên đi từ Sài Gòn ra Hà Nội biểu tình:

-**Thanh niên Lương Tuấn** nói anh không thấy lo sợ khi thể hiện chính kiến của mình, nhất là trong vấn đề liên quan đến lãnh thổ đất nước. Anh nói là trong thời gian anh ở Hà Nội, vợ anh tại Sài Gòn vẫn bị công an đến chất vấn về chồng. (Thiện Giao, RFA: 29 tháng 4, 08)

Thí dụ về cách **hành sử bằng bạo lực** của Công An:

-**Ông Túc**: “Họ túm bốn vó, họ khiêng, họ lôi kéo, họ dẫn xé, họ túm đầu Nguyễn Tiến Nam, người thì nắm tay người thì cầm chân, người thì nắm tóc, khiêng như khiêng một con vật. Họ đưa những người này đi nơi khác và hiện không biết họ giam nơi đâu, họ giữ như thế nào, thì hiện tại chúng tôi cũng chưa biết được. Thấy có một số bà con ở đây, hiện tại tôi ra đây để muốn điện thoại với bà con nhưng mà hiện tại bây giờ ra đến đây thì anh gọi cũng chưa liên lạc được ... (trả lời Phóng viên Việt Hùng của RFA ngày 29 tháng 4, 08).



Công an vây bắt người biểu tình trước Chợ Đồng Xuân, Hà Nội hôm 29-4-2008. Hình do các nhà tranh đấu trong nước cung cấp.

- Thí dụ về **cách phục kích** của Công An để lừa bắt sinh viên biểu tình

Ông Đỗ Duy Thông: Tôi vừa ở trên chợ Đồng Xuân suốt từ sáng đến giờ. Tôi ở trên (đó) từ 1 giờ đêm với mọi người, kể thì già xe ôm, người già làm cừ vụn nằm ở đây đến sáng chờ anh em. Khi đến giờ chúng tôi hành động thì anh Nghĩa, anh Hùng, cháu Tiến Nam vừa đưa biểu ngữ lên một cái, tôi mới chụp được 3 kiểu ảnh thì bắt đầu công an nó xô ra, nó bẻ quặt tay 3 người, nó đưa vào Chợ (đồn công an) Đồng Xuân để hỏi tội 3 người đó. Thì như vậy là tôi chụp được 3 kiểu ảnh (Việt Hùng, phóng viên đài RFA2008-04-29)

- Thí dụ về việc **đòi chủ trọ trục xuất sinh viên**, không cho thuê phòng làm nơi trú ngụ để đi học.

Sinh viên Kim Duy: “Dạ vâng. Khi mà bị công an làm phiền nhiều tại nơi họ cho thuê trọ thì chủ nhà mặc dù họ cũng rất là thương và muốn đùm bọc học sinh thì họ cũng sợ. Ngay một sinh viên tạm trú tại nơi thuê trọ thì cũng đều phải làm đúng theo pháp luật là làm giấy tạm trú tạm vắng trình báo tại cơ quan an ninh phường. Nhưng việc bên an ninh mời làm việc liên tục với nhà chủ, làm việc không đúng pháp luật, qua đó dù trực tiếp hay gián tiếp thì việc học sinh - sinh viên buộc phải chuyển nhà là việc gây sức ép của cơ quan chính quyền và an ninh. Có những bạn sinh viên bị mất nhà thuê trọ rất là đông. .. Lịch sử bốn ngàn năm của người Việt đã không chấp nhận sự **đồng hoá** của Trung Quốc và ngày hôm nay cứ chỉ đưa chính trị vào trong ngọn đuốc ấy cần phải được tẩy chay và lên án trước thế giới.” (Việt Hùng, 29 tháng 4, 2008)



Lực lượng công an, an ninh Hà Nội, mặc thường phục chặn bắt những người tham gia biểu tình chống Trung Quốc nhân dịp được Olympic Bắc Kinh rước qua Việt Nam. Công an Phường Đồng Xuân

- Thí dụ về việc **viết báo hay viết bài trên blog bị bắt và bị truy tố ra tòa:**

- **Luật gia Lê chí Quang**, viết một bài có tên là ‘Hãy Cảnh Giác Bắc Triều’ bị bắt giam từ 2002 và nhiều năm sau mới được đưa ra tòa xét xử, và bị tù, cũng như bị hành hạ nhiều năm trong tù.



- **Nhà báo Điều Cày, Nguyễn hoàng Hải**, bị săn đuổi, dù đã trốn lên Đà Lạt, và bị công an theo đến tận nơi trốn tránh và bị bắt đi mất vào tháng 4 vừa qua (2008) vì tội hô hào trên blog chống TC xâm lăng Hoàng Sa Trường Sa. Mãi 2 tháng sau Công An mới cho biết nói giam dù Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới kêu gọi thả nạn nhân vô điều kiện. Lý do bị bắt là tội trốn thuế và bị truy tố và Tòa phạt 30 tháng tù.

- Ngay cả đến đảng viên cao cấp **Nguyễn Anh Tuấn** bị mất chức Tổng biên tập VietnamNet (26 tháng 3, 2008) vì cho đăng bài về Hoàng Sa-Trường Sa;

- Thí dụ bị **bắt giam** vì đi tham dự biểu tình, hoặc tại nơi biểu tình hay biểu tình ngay tại nhà:

SV Bùi văn Toàn, Đại học Công Nghiệp, bị bắt ngày 13 tháng 9, 2008, bị giam gần 2 tháng và được trả tự do ngày 28 tháng 10, rồi bị quản thúc tại nhà ở Thái Bình.

SV Phạm hồng Vỹ mới đây cũng bị bắt, 6 tháng 12 năm 2008, vì biểu tình chống việc TC bỏ 29 tỉ Mỹ Kim để tìm, dò và khoan dầu tại Trường Sa của Việt Nam.

SV Phạm Thanh Nghiêm, đòi được biểu tình chống Trung cộng xâm chiếm Hoàng Sa, bị bắt lúc **toa kháng** tại nhà, mà không xét xử.

-**Nhà giáo Vũ Hùng, nhà văn Nguyễn xuân Nghĩa, sinh viên Nguyễn tiến Nam** và nhiều người khác (29-04- 2008) bị bắt trước chợ Đồng Xuân, Hà Nội vì biểu tình chống Trung Cộng, lấn chiếm Hoàng Sa và Trường Sa và cũng bị đối xử dã man như vậy

- Thí dụ về **kiểm soát kinh tế**, ra lệnh cho Chủ xí nghiệp cắt hợp đồng làm việc hay không cho làm việc để sinh nhai:

Đạo diễn Song Chi bị mất hợp đồng làm phim truyền hình TFS thuộc Đài Truyền hình TP Hồ chí Minh, vì biểu tình chống Trung Quốc lấn chiếm Hoàng Sa- Trường Sa (10 tháng 5, 08).



Nhà đạo diễn Song Chi phát biểu trong một bài với đề mục: "Nỗi buồn mang tên Việt Nam" như sau: "Vậy mà cái chuyện biểu tình ôn hoà, mà hơn nữa đây là biểu tình để mà phản đối một quốc gia khác có hành động xâm lược đối với đất nước mình, thì chuyện đó là chuyện hoàn toàn hết sức bình thường ở bất cứ một quốc gia nào khác. Nhưng mà ở Việt Nam thì biểu tình là chuyện không được phép, dù biểu tình ôn hoà.Và quý vị đã biết là trình bày những ý kiến như vậy cũng rất là mệt mỏi" (**Trà Mi, phóng viên đài RFA 2008-05-10**)



Nhiều người tham gia biểu tình chống Trung Quốc bị công an bắt lên xe đưa đi. RFA file photo

Cho đến nay, Đảng đã thành công triệt tiêu lòng yêu nước của thanh niên sinh viên Việt Nam khi họ tổ chức và tham dự biểu tình chống Trung cộng về vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa bằng các biện pháp đàn áp dã man.

Vậy chính quyền CHXHCNVN đàn áp dân chúng yêu nước biểu tình chống ngoại bang xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa như các hình ảnh nêu trên, thì là chính quyền gì? Là đại diện cho nhân dân Việt Nam hay đại diện cho quân xâm lược?

Blogger Măng và Blogger HT gọi Đảng CSVN là **Thái Thú** của Tàu đang cai trị Việt Nam. Sinh Viên Kim Duy có ám chỉ tới âm mưu **đồng hóa** dân Việt thành dân Tàu do ĐCSVN đang thực hiện đối với dân tộc Việt. Các ý tưởng này được nêu ra qua suốt tập tài liệu này để cho mọi con dân Việt suy ngẫm.

B. Thụ động, không dám bảo vệ dân trước sự giết chóc của ngoại bang

Đảng CSVN sợ quan thầy TC đến nổi tàu hải quân của chúng bắn giết ngư dân của mình một cách công khai, trước mặt hải quân của VC và VC không dám có hành động để ngăn chặn, hay bảo vệ, ngoài những lời tuyên bố suông như: “về phương diện lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh hải của Việt Nam”. Câu nói như vậy được nhắc đi nhắc lại cả mấy chục năm nay. Tuyên bố gọi là để có, tránh bị sỉ nhục trước công luận.

1. Roger Milton của The Straits Times tại Singapore, 28/7/2007, viết: Senior Vietnamese military officers have now confirmed that in the July 9 clash, which was first reported in The Straits Times, one Vietnamese fisherman was killed and six were injured. One boat was sunk...Initially, it was understood that the skirmish had occurred near the Spratly Islands, but military sources now say it was further north in waters around the Paracel Islands. **Asked why the Vietnamese navy had not defended the fishing boats, a military commander in Danang said: ‘You must ask the leaders in Hanoi about that.’**

Dịch: Một số sĩ quan cao cấp trong quân đội bây giờ xác nhận rằng trong cuộc đụng độ vào **9 tháng 7, được The Straits Times** lần đầu tiên báo cáo, có một ngư dân Việt bị bắn chết và 6 người bị thương. Một thuyền đánh cá bị chìm. Lúc đầu thì người ta hiểu rằng vụ lộn xộn ấy xảy ra gần các đảo Trường Sa, nhưng nguồn tin quân đội nay nói rằng việc này xảy ra mãi tận phía Bắc trong vùng biển quanh đảo Hoàng Sa. **Khi được hỏi tại sao hải quân Việt Nam đã không bảo vệ các thuyền đánh cá, thì người tư lệnh quân sự ở Đà Nẵng trả lời: ‘Ông phải hỏi các người lãnh đạo ở Hà Nội về vấn đề này’.**

2. Hanoi (dpa) – Ngày 30 tháng 8 năm 2007. Two Vietnamese fishing boats have been captured by the Chinese navy in waters near the disputed Spratly Islands and the 28 crew members are being held until their families raise money to pay a fine, Vietnamese authorities said Thursday.

Dịch: 2 thuyền đánh cá Việt bị Hải quân TC bắt ở vùng biển gần các đảo Trường Sa đang tranh chấp và 28 thủy thủ đoàn đang bị giam giữ cho tới khi gia đình của họ kiếm đủ tiền đóng tiền phạt, chính quyền Việt Nam nói như vậy hôm Thứ Năm.

3. The two boats were captured on August 21 just north of the Spratly Islands. “They said the Chinese navy told them they had violated Chinese waters and would have to pay a fine,”

Dịch: Hai thuyền đánh cá bị bắt ngày 21 tháng 8, (2007) ở một địa điểm phía bắc quần đảo Trường Sa. Họ (ngư dân) nói rằng Hải Quân Trung Cộng bảo rằng họ đã vi phạm lãnh hải TC và họ phải đóng tiền phạt”.

4. Roger Milton, The Straits Times, 19 tháng 7, 2007, Singapore

- Căng thẳng đang dâng lên giữa Trung Quốc và Việt Nam xung quanh quyền kiểm soát quần đảo Trường Sa (Spratlys) sau khi lại xảy ra một vụ đụng độ bạo lực nữa trong khu vực ngoài khơi giàu dầu lửa này. Tàu hải quân Trung Quốc hôm 9/7 đã nã súng vào một số thuyền đánh cá của ngư dân Việt Nam trong vùng biển gần Trường Sa, cách TP Hồ Chí Minh 350km. Các nguồn tin quân sự cho hay một thuyền của Việt Nam đã chìm trong vụ tấn công này. Một ngư dân thiệt mạng và một số người khác bị thương. Giáo sư Carl Thayer, một chuyên gia về Việt Nam tại Học viện Quốc phòng Úc châu, cho biết: “Các sỹ quan hải quân Việt Nam nói các tàu của Trung Quốc đã có hành động gây hấn một thời gian nay.” Các quan chức Việt Nam cũng nói đã có các đụng độ nhỏ khi thuyền của [ngư phủ] Việt Nam chạm trán thuyền của Trung Quốc trong vùng biển tranh chấp. Giáo sư Thayer nhận định: “Hành động của Trung Quốc là một phần trong sách lược chung nhằm thực hiện xác nhận chủ quyền và ngăn không cho ngư dân Việt Nam lấn vào vùng biển của họ.”



Khu vực biển quanh Trường Sa được sáu nước tuyên bố chủ quyền

5. In first six months of 2007, five other ships with 60 fishermen have been seized by the Chinese and then returned.” In addition, Vietnam made a formal protest in July after the Chinese military fired on two Vietnamese fishing vessels, reportedly killing two.

Dịch: “Trong 6 tháng đầu năm 2007, 5 thuyền đánh cá khác với 60 ngư dân bị TC bắt và đã trở về”. Hơn nữa, Việt Nam đã phản kháng chính thức vào tháng 7 sau khi quân đội TC bắn và đánh đắm 2 tàu đánh cá Việt Nam. Người ta báo cáo rằng có 2 người bị giết.

6. Giết ngư dân Thanh Hóa, 8 tháng 1 năm 2005. Hải quân TC bắn chết 9 người và bắt một số ngư dân Việt đang đánh cá tại một khu vực trong phạm vi lãnh hải Việt Nam trong vùng Vịnh. Một số thuyền bị đánh chìm. Nơi xảy ra biến cố ấy nằm về phía tây của đường ranh phân định Vùng Vịnh theo Hiệp Ước 2000, nghĩa là trong lãnh hải VN theo hiệp ước mới ký. Một ngư dân đánh cá gần nơi đó thấy đồng nghiệp của ông ta bị bắn bất thành linh, bỏ chạy thoát về Thanh Hóa và bị tàu hải quân TC đuổi theo vào tận bờ biển. Thuyền của ngư dân này bị bắn hàng trăm phát đạn, trước khi tàu hải quân TC bỏ đi.

7. TQ bắt giữ ba tàu đánh cá của VN.

BBC, 2 tháng 4 năm 2007, Tin tức từ Việt Nam cho hay Trung Quốc đã bắt giữ ba tàu đánh cá của ngư dân huyện đảo Lý Sơn, thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Ba tàu này bị phía Trung Quốc bắt giữ khi đang đánh cá tại khu vực quần đảo Hoàng Sa vào hôm 25/3. Có tổng số 41 người trên ba chiếc tàu đánh cá này. Phía Trung Quốc đưa ba tàu vào đảo Phú Lâm thuộc Hoàng Sa, và phạt một chủ tàu là ông Trần Văn Rỡ 60 ngàn nhân dân tệ. Hai tàu còn lại mỗi chiếc bị phạt 140 ngàn nhân dân tệ. Hiện chưa rõ lý do mà Trung Quốc đưa ra mức phạt này. Sau đó, Trung Quốc đã thả tàu của ông Rỡ cùng 32 ngư dân ra để lo tiền nộp phạt. Hiện, họ vẫn giữ hai chiếc tàu còn lại.

8. Vietland ghi nhận từ quốc nội, vào khoảng 1 giờ 47 phút ngày 15 tháng 1 năm 2008, một tàu đánh cá VN, số ghe PY 91234-TS thuộc tỉnh Phú Yên đã bị tàu Hải Quân Trung cộng rượt đuổi và đâm chìm. Qua điện đài cầu cứu bằng tần số biển đài 16 (156.8 Mhz) thì trước khi tàu VN bị đâm chìm được chủ ghe cho biết địa điểm chìm tàu tại tọa độ 12o50 vĩ độ Bắc và 113o40 kinh độ Đông, nằm ngoài khơi Nha Trang cách các đảo Trường Sa gần nhất 42 hải lý về hướng Đông Bắc. Nhà cầm quyền Việt cộng sau khi biết tin cầu cứu này phát trên tần số cấp cứu đã được nhiều người nghe, nên khoảng 2 tiếng sau thì các báo chí VN đưa tin lên mạng với thông tin sai lệch cho là địa điểm tàu đánh cá VN bị tàu TC đâm chìm ở tọa độ khác là 12o50 vĩ độ Bắc và 109o40 kinh độ Đông tức cách mũi Đại Lãnh về phía đông nam khoảng 80 hải lý, tức nằm ngoài khơi Ninh Hòa. Bản tin trên tờ Tuổi Trẻ đã không dám nói là tàu Trung cộng đâm chìm tàu VN mà đưa tin là tàu đánh cá VN bị “tàu lạ” đâm chìm.

9. The Straits Times, Jan 23, 2008. Ngư dân Việt đánh cá ngoài khơi vùng Trường Sa bị Tần Cương gọi đây là hành động “xâm phạm chủ quyền lãnh thổ cũng như chủ quyền và quyền cai quản của Trung

Quốc”. .. “Trung Quốc bày tỏ hết sức quan tâm việc này và đã giao thiệp nghiêm khắc với Việt Nam”. Tuyên bố của người phát ngôn Trung Quốc được đưa ra trong lúc Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đang có chuyến thăm chính thức nước này.

Thường thì, ngư dân một quốc gia xâm phạm hải phận một quốc gia khác, quốc gia chủ quản không bao giờ có hành vi man rợ, như bắn giết hay đánh chìm ngư thuyền. Trong các nước văn minh, người ta chỉ phạt vạ, cảnh cáo các vi phạm. Trường hợp này thì TC hành xử rất dã man đối với ngư dân Việt, và rõ rệt có chủ ý coi CHXHCNVN như không có. Đảng CSVN chấp nhận các sự kiện ấy như một việc bình thường. Điều này lại khuyến khích TC tiếp tục hành động như vậy. Vì thế việc giết chóc ngư phủ Việt vẫn tiếp tục xảy ra.

C. VC ngưng thực hiện các dự án/công tác

VC đã ngưng thực hiện các dự án, công tác dù đã được loan báo công khai, sau khi Bắc Kinh đòi hủy bỏ. Vài trường hợp cụ thể như sau:

1. Tàu bệnh viện USS Peleliu nhận lời mời của Việt Nam đã đến Đà Nẵng vào ngày 16 tháng 7, 2008 năm nay và sau hai tuần lễ có mặt tại đây, để thực hiện những công tác y tế từ thiện nhằm giúp những gia đình nghèo không khả năng chữa trị. Con tàu này rời khỏi Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 7 vừa qua, trước hạn kỳ, vì TC không muốn tàu bệnh viện ấy có mặt tại Đà Nẵng, dù chỉ là chữa bệnh cho dân Việt nghèo. Một báo cáo có nói đến những sự ngờ ngác của hơn một trăm Bác sĩ và nhân viên y tế bệnh viện trên tàu, khi được lệnh bắt thành lính của VC, buộc phải rời Đà Nẵng trước hạn kỳ, dù đây chỉ là một công tác nhân đạo. Dù là nhân đạo, TC cũng không cho phép người ngoại quốc làm các công tác ấy trên đất nước Việt Nam mà VC luôn nói đến độc lập, chủ quyền và VC vẫn phải âm thầm tuân theo.

2. The Straits Times Jan 23, 08: Early last year 2007, there was a proposal to set up a Maritime Affairs Ministry to manage public policy concerning maritime resource exploitation and the protection of sovereignty. But the proposed ministry has yet to materialise, a point that illustrates how tardy public policymaking can have important national consequences.

-Có tin cho biết rằng lãnh đạo VC không xúc tiến thành lập **Bộ Thủy Sản** này là vì lãnh hải đã chuyển giao cho TC và cơ quan mới lập của TC là Tam Sa đang quản trị cả vùng biển rồi. Vì vậy, sự thiết lập một cơ quan ở cấp Bộ của CHXHCNVN không cần thiết nữa.

3. Cơ quan Du Lịch Trường Sa của VC (BBC 19 tháng 4, 2004) dù đã được thiết lập công khai cũng bị hủy bỏ sau khi Bắc Kinh phản đối. Để cạnh tranh với Trung cộng cho tổ chức du lịch trên đảo Hoàng Sa, VC trong tuần qua (trước ngày 30 tháng 3, 2008), loan báo họ định tổ chức các chuyến du lịch ra quần đảo Trường Sa.

Đầu tháng 4, Vụ phó, Vụ Du lịch Lữ Hành Dương Xuân Hội, người cũng có mặt trong chuyến đi 8 ngày này đã tuyên bố rằng ông đảm bảo chuyến tham quan sẽ an toàn vì theo ông các điểm tham quan đều thuộc chủ quyền của Việt Nam. Chuyến đi du lịch có cả tướng Phạm Văn Trà. VC loan báo rằng sẽ tổ chức những chuyến đi kế tiếp. Nhưng cũng ngay từ đầu tháng, Trung Quốc đã có phản ứng mạnh mẽ khi biết tin Việt Nam đưa khách du lịch tới Trường Sa. Tuần trước Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã cho triệu đại sứ Việt Nam Trần Văn Luật tới Bộ Ngoại giao để phản đối. Ngay sau khi tàu HQ996 của Việt Nam rời bến, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã nhắc lại rằng Trung Quốc không hài lòng với chuyến đi và rằng Việt Nam vẫn đã đưa khách tới Trường Sa bất chấp phản đối mạnh mẽ của Trung Quốc. Và sau đó cơ quan Du Lịch của VC thuộc Hải quân VN ở Nha Trang được hỏi là khi nào có chuyến du lịch kế tiếp, đã trả lời rằng họ chưa dự trù. Dự án này không được nhắc tới nữa.

D. Chấp nhận hành vi xâm lăng của TC, một đồng lõa với tội phạm:

Hoàng Sa: Vào năm 1956, Trung cộng mang quân đánh chiếm vùng Tuyên Đức, phần đảo về phía Đông, của quần đảo Hoàng Sa thuộc Quốc Gia Việt Nam, Hồ chí Minh im lặng. Im lặng là ung thuận, và như vậy là đồng lõa với kẻ thù thực hiện tội phạm này. Hành vi như vậy là tự nó tố cáo và xác nhận những gì mà Hồ và đồng bọn trước đó đã có âm mưu bán lãnh hải Việt Nam cho Trung Cộng và đến tháng 9 năm 1958 mới công khai làm việc đó. Rồi lại đến năm 1974, quân xâm lược đánh chiếm Vùng Nguyệt Thiềm nằm về phía Tây. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng chiến đấu chống quân xâm lược. Họ mang xương máu để bảo vệ giang sơn, nhưng không thành công, và lần này đàn em của Hồ cũng đứng về phe của bọn ngoại bang bá quyền Bắc Kinh xâm lược.

Trung Cộng đã đưa hải quân ra chiếm nốt một số đảo của vùng Nguyệt Thiềm. Đây là một khu gồm nhiều đảo nằm về phía tây của quần đảo Hoàng Sa.

Cũng cần phải nói **thêm** đến cuộc xâm lăng này của Trung Cộng:

Hải quân Việt Nam Cộng Hòa gửi một số chiến hạm ra đảo Duy Mộng để chiếm lại đất đã lọt vào tay quân xâm lược, và để đánh đuổi chúng ra khỏi những đảo lớn chúng đã chiếm trước đó.

Tái liệu của Bắc Kinh tường thuật như sau: Ngày 17 tháng 1, Hải quân Việt Nam đã đổ bộ lên đảo Kim Ngân (hay Vĩnh Lạc), xông vào đảo Cam Tuyền hạ cờ Trung Cộng. Ngày 18, các chiến hạm Việt Nam lao vào hai chiến hạm 402 và 407 v.v... Sáng ngày 19 Hải quân VN tiến chiếm đảo Thâm Hằng (Quang Hòa). Cuộc chiến đấu thực sự xảy ra tại đảo này. VNCH đã đánh chìm một chiến hạm của TC. Sau đó, Hải quân VNCH không thể kháng cự được lực lượng hải quân của TC vì quá đông, nên rút về đảo San hô (Tri tôn), Kim Ngân và Cam Tuyền, rồi rút về Đà Nẵng.

TC loan báo rằng VNCH có 4 người chết, 20 bị thương, hơn 100 người thất tung, 48 người bị bắt. Hải quân VN mất một chiến hạm. Đó là tài liệu của Bắc Kinh.

Một sự kiện đáng lưu ý rằng cũng theo tài liệu của TC, thì ngày 1 tháng 2 năm 1974 Đài phát thanh của Liên Xô ở Mạc Tư Khoa khi tường thuật về biến cố Hoàng Sa đã trách cứ giai cấp lãnh đạo TC. Trong khi Liên Bang Xô Viết phản ứng trước ý đồ xâm lăng của TC, thì Việt cộng lặng yên. Có người chỉ trích Đảng CSVN bỏ lỡ một cơ hội, vì có yểm trợ của Liên Bang Xô Viết chống lại xâm lăng này. Tuy nhiên, vì đã lỡ bán quần đảo rồi, thì ăn nói làm sao. Vậy tốt hơn hết là lặng yên. (Xem Nguyễn văn Canh, *Cộng Sản Trên Đất Việt*, Quyển II, trang 354-356, Kiến Quốc, 2002)

Vậy, sự im lặng này biểu lộ chuyển giao đất đai cho kẻ thù của dân tộc, một sự đồng lõa với tội phạm.

E. Chấp nhận hành vi bị miệt thị công khai của Bắc Kinh, một sỉ nhục về ngoại giao

Chấp nhận các sự khinh bỉ này là một thách thức của lương tâm con người, một thách đố của cả dân tộc, biểu lộ một hành vi **lệ thuộc** ngoại bang, trong khi vẫn hô to khẩu hiệu độc lập, có chủ quyền. Lãnh đạo VC rõ rệt **không coi trọng thể diện quốc gia**. Không phải chỉ có một lần trong một vài lãnh vực. Thí dụ trong mấy năm gần đây những vụ tham nhũng PMU 18, vụ xây dựng Xa Lộ Đông Tây là một thí dụ khác mà cộng đồng quốc tế đã tỏ rõ thái độ khinh thường lãnh đạo VC. Trong các phiên họp Hội Nghị hàng năm của các nhà tài trợ, họ nhắc đi nhắc lại nhiều lần về vấn đề này. Tuy nhiên, lãnh đạo VC không thay đổi. Đại diện của nhóm là Nhật Bản, vì là tiền của xứ này đã phải có một quyết định bằng một hành vi không có gì là tốt đẹp: ngưng mọi viện trợ cho đến khi nào giải quyết vụ xa lộ Đông Tây. Đó là một điều cảnh báo đau đớn. Tuy nhiên VC vẫn quanh co, không muốn giải quyết. Tại sao lại

có sự việc như vậy? Câu trả lời là giá trị đạo đức mà Đảng CSVN duy trì và theo đuổi khác hẳn những gì mà con người bình thường chấp nhận. Điều này phản ánh căn bản tư tưởng mà VC đã thấm nhuần từ **lý thuyết đấu tranh** của Mác Lê, dạy họ rằng bất cứ mối giao thiệp nào kể cả các mối quan hệ cá nhân, cũng luôn luôn phải **đấu tranh** trên căn bản “ai thắng ai”. Nghĩa là “ăn thua”. Một khi phải đấu tranh, để giành thắng lợi, thì mọi phương tiện, mọi thủ thuật đều được coi là tốt, mang ra sử dụng, miễn là đạt thắng lợi thì thôi. Trong trường hợp đối với TC, VC miễn sao được sự ủng hộ của TC để Đảng giữ vững được quyền hành, dù lãnh đạo TC có hành động tồi tệ thế nào đi chăng nữa. Còn liêm sỉ, danh dự kể cả quốc gia, dân tộc không nằm trong thang giá trị, hay nói khác đi là họ coi như không có.

1. Vụ thực phẩm hay sản phẩm của TC có chứa chất độc.

The Straits Times, Singapore 28/8/2007. Vietnamese ambassador in China was called in by the Foreign Ministry earlier this month and lectured about Beijing’s unhappiness over how the Vietnamese media has highlighted the furors over tainted food and counterfeit goods from China. Diplomatic sources say Vietnam’s Ambassador Tran Van Luat replied that his nation’s media reported the tainted food and forged products scandal objectively without maligning China. But Beijing disagreed and indicated that any recurrence could lead to Vietnam’s exports encountering problems at the Chinese border.

Dịch: Vào đầu tháng này, Đại sứ VN ở Trung Hoa bị Bộ Ngoại Giao TC triệu dụng đến và được giảng một bài về việc Bắc Kinh không hài lòng đối với báo chí VN đã nêu sự phẫn nộ về thực phẩm nhiễm độc và hàng giả mạo từ Trung Hoa xuất cảng sang. Đại sứ Trần văn Luật trả lời rằng truyền thông Việt Nam nói một cách vô tư về thực phẩm nhiễm độc và hàng giả, không có ý nói xấu TH. Nhưng Bắc Kinh không đồng ý và chỉ thị rằng sự việc đó tái xảy ra có thể dẫn tới việc xuất cảng hàng hóa của VN sang Trung Hoa sẽ gặp khó khăn ở biên giới...

Nguyễn Khanh, phóng viên đài RFA, 2007.08.22 nói về vấn đề này như sau:

Mới chiều nay, giới thạo tin tại Hà Nội còn nói thêm là ông Đại Sứ Việt Nam ở Bắc Kinh vẫn tiếp tục chịu sức ép của phía Trung Quốc. Có tin cho biết vào **lúc nửa đêm về sáng**, Bộ Ngoại Giao Trung Quốc cho **triệu** ông Đại Sứ Việt Nam đến để nêu thắc mắc về những vấn đề có thể gây ảnh hưởng xấu cho mối quan hệ song phương....

2. Bị Miệt Thị ngay cả trong các cuộc viếng thăm chính thức (với tư cách **quốc khách**) của các lãnh đạo nhà nước cao cấp nhất:

Đây là trường hợp chủ tịch nước **Nguyễn minh Triết** chính thức thăm Trung Cộng. Hồi tháng 5, 2007, chủ tịch nước là Nguyễn minh Triết đi Bắc Kinh trong một cuộc viếng thăm chính thức đã được loan báo từ trước. Trước đó, vào tháng 4 đã xảy ra vụ hải quân TC bắn, giết ngư phủ Việt đang hành nghề trên quần đảo Trường Sa vì ‘vi phạm chủ quyền lãnh hải’ của TC. Chủ tịch Nước vẫn im lặng, nhắm mắt tươi cười “bước tới”, thay vì phản kháng, hay hoãn chuyến đi hay hủy bỏ chuyến đi, để cứu vãn thể diện, trong khi đó TC không có một lời xin lỗi, im thin thít. VC không một lời phản kháng dù nhẹ.

Cuộc viếng thăm khác như của **Nguyễn phú Trọng** cũng xảy ra các “sự việc” tương tự trong lúc đang thăm viếng Bắc Kinh với tư cách là Chủ tịch Quốc Hội vào tháng 1, 2007.

Các sự việc xảy ra như vậy không phải là sự tình cờ, kể cả những lời tuyên bố công khai từ Tàn Cương đưa ra liên quan đến sinh viên hiền tình.

Trong môi bang giao giữa các quốc gia, không bao giờ và cũng chưa bao giờ có xảy ra những hành vi miệt thị công khai ở mức như thế. Thời lệ thuộc Tàu trước kia, không thấy sử sách nói đến những cách đối xử như vậy của Thiên Triều đối với vua chúa Việt Nam, ngay cả đối với sứ thần Việt Nam cũng vậy. Và như vậy người ta chứng kiến tinh thần chịu đựng rất cao của lãnh đạo VC. Cách đối xử như thế

của TC đối với lãnh đạo VC trong quá khứ từ họ Hồ trở xuống còn được cả hai bên dấu kín. Chỉ mãi về sau mới có ít tin tức loại này bị tiết lộ rằng lãnh đạo TC có sự miệt thị, như trường hợp cổ vấn TC trong Đoàn Cải Cách Ruộng Đất ra lệnh thẳng cho cán bộ VC bắt, giết địa chủ và Hồ chí Minh vẫn ngồi yên dù được báo cho biết sự việc ấy. Trong hiện tại, lãnh đạo về Đảng như Nông đức Mạnh, và nhà nước như Nguyễn minh Triết, Nguyễn tấn Dũng v.v. vẫn tỏ ra vui vẻ công khai chấp nhận cách đối xử ấy. Họ tươi cười và lại còn tuyên bố: bang giao giữa 2 đảng và 2 nước đã được “nâng lên một tầm cao mới”.

F. Dân Tàu vào Việt Nam hành động như sống trên đất Tàu

Chúng được VC bảo vệ trong khi dơ cao biểu ngữ nói rằng Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa. Ngược lại, thanh niên Việt sống trên đất Việt bị chính quyền của mình đàn áp, xua đuổi, khi hô hào Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

1. Phát biểu của một Blogger

Một blog ở Sài Gòn đã phát biểu trong bài tường thuật sau đây vào thời gian rước đuốc ở Sài Gòn:
“Tàu tuyên bố đưa quân vào Việt Nam bảo vệ rước đuốc xâm lăng”; “Xin hãy cảnh giác người dân trong nước về chiến dịch Tàu xâm lăng.

“Trong nhiều năm Tàu đã âm mưu xâm lăng chiếm lãnh thổ VN làm cứ địa. Tàu đã đem hàng triệu cán binh Tàu đến VN, chiếm đóng, lập căn cứ quân sự, kiểm soát các vùng hiểm địa của Việt Nam. Bọn Việt Gian CS giòng máu Minh Hương Tàu đang cai trị VN trong vai trò **thái thú** có chính sách mở cửa không kiểm soát để cho người Tàu được quyền đi lại khắp nơi dò xét, làm ăn tự do, đầu cơ tích trữ tự do, trong lúc người dân Việt không được đi lại, bị kiểm soát chặt chẽ bằng chế độ hộ khẩu. Mở quốc lộ xuyên Việt thông thương vùng biên giới cho tiện việc Tàu đưa quân, dân vào xâm nhập. Bắn giết thuyền đánh cá và các ngư phủ quanh vùng duyên hải một cách bừa bãi không có sự phản kháng nào từ phía chính quyền. Thay vào đó hợp tác toàn diện quân sự hai bên Tàu - VN để chính thức hóa sự có mặt của quân Tàu, công an Tàu, dân sự Tàu cài chặt chẽ để lần lượt giao chính quyền cho Tàu cai trị từ Trung Ương Đảng đến kinh tế, thị trường, học đường, tài nguyên, đất đai ..v.v..”
“Lời tuyên bố sự có mặt của an ninh Tàu bảo vệ Đuốc Thế Vận Hội là tiến trình chính thức hóa sự có mặt của quân đội Tàu trên lãnh thổ VN. Bằng chứng trong lúc cuộc biểu tình chống Tàu cướp Hoàng Sa Trường Sa trước đây, **Thái thú Tàu ra lệnh cho một nhóm công an Tàu đến trước văn phòng Đại sứ Tàu cầm cờ, biểu ngữ tuyên bố Hoàng sa - Trường Sa là “ máu của Tàu “** (máu ăn cướp, máu xâm lăng).

“Bằng chứng là người Dân Oan khắp tỉnh thành đi khiếu kiện tố cáo bị đám xã hội đen đàn áp, bắt bớ, đánh đập, bóp cổ dân oan trong nhiều ngày qua. Đó là quân Tàu Minh Hương, du đảng Tàu, công an Tàu học nói, viết tiếng Việt như người Việt Nam.

Người Việt đừng lầm lẫn, nghe theo lời bọn **Việt Gian CS Thái thú đang cai trị**, phá hoại đất nước, phá hoại tài nguyên, kinh tế thị trường, môi sinh, sông ngòi, thực phẩm, y tế v.v...Chỉ thị của chúng là vẫn kiên quyết bảo vệ **một nước Tàu thống nhất (trong đó có VN, Tây Tạng, Lào, Cam Bốt, Miến điện, Mă lai, Đại Hàn, Úc ...)**” HT

2. Cảnh sát bảo vệ thanh niên Tàu trong kỳ rước đuốc:

a. Cảnh sát mặc sắc phục đi bảo vệ thanh niên Trung Cộng biểu tình, kêu gọi bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Hoa vào tháng 12, 2007 và nhân dịp rước đuốc Thế Vận Hội 2008 vào tháng 4 tại Sài Gòn..

Thực là trắng trợn khi lãnh đạo VC cho Cảnh sát mặc sắc phục công khai bảo vệ khoảng 30 thanh niên Tàu biểu tình trước tòa Đại sứ Trung cộng mang biểu ngữ “Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về lãnh thổ Trung Hoa”. Hơn thế nữa Cảnh sát cũng còn bảo vệ hàng trăm thanh niên Tàu mặc quần áo thể thao màu trắng đeo huy hiệu Thế Vận Hội của Bắc Kinh, mang cờ TC màu đỏ ngang nhiên và kiêu hãnh

đi diễn hành, nói tiếng Tàu một cách ồn ào như đi trên đường phố Bắc Kinh, nghĩa là VC giúp cho thanh niên từ TC sang hoạt động y như trên lãnh thổ trên đất Tàu.

Diễn hành của thanh niên TC này gây ra một thách đố với dân tộc Việt trên đường phố Sài Gòn được sự bảo vệ của Cảnh Sát VC. Trong khi đó các sinh viên Việt bị bắt bớ, săn đuổi, ngăn chặn các ngã đường, bị cấm, không được tụ họp vì VC sợ biểu tình chống quân xâm lược Bắc Kinh, làm phật lòng quân xâm lược.

Dan Oan danoan@voiceofvietnam.org: Một sự kiện trớ trêu là ngày 08/01/2008, khoảng 30 công dân Trung Quốc đã cầm cờ và biểu ngữ “Hoàng Sa và Trường Sa là những giọt máu của Trung Quốc” trước Đại Sứ quán Trung Quốc để xác định chủ quyền của họ trên hai quần đảo này. Nhóm người biểu tình này đã được công an Việt Nam trang trọng và bảo vệ cho họ biểu tình mà không gặp trở ngại nào.

Vào ngày 4/1/2008 và 8/1/2008 chính quyền CSVN lại để yên cho các du khách Trung cộng được cầm cờ Trung quốc biểu tình trước ĐSQ của chúng để tung hô khẩu hiệu “Hoàng Sa và Trường Sa là máu thịt của Trung quốc”. Thật là một việc làm bán nước có một không hai trong lịch sử VN và thế giới được xuất phát từ ĐCSVN.

b. Ngày 29-4, thanh niên Trung cộng tràn sang Sài Gòn, mà một blogger gọi là làm loạn.

Bản tin đài **RFA ngày 12 tháng 12 năm 2007**. Bọn Trung quốc từ trung niên, nhỡ nhỡ, thanh niên đang đứng tràn góc khách sạn Rex- cỡ 150-200 người. Bọn chúng giương vài chục lá cờ lớn của Trung cộng, đàn hát, nhún nhảy. Tất cả bọn chúng mặc áo đồng phục Olympic của chúng nó màu trắng in chữ đỏ màu máu.

Một blog tường thuật: “Chúng nó đang nhe nanh múa vuốt giương oai với người Việt Nam chúng ta, cơn giận như lửa đốt, tính lao nguyên cái xe vào cái lỗ man di mọi rợ ấy, rồi gì thì gì.... Nhưng cái sợ cổ hữu nó kéo ta lại, gọi điện thoại, và năm phút sau, lực lượng công an tràn ra xua chúng nó đi khỏi Rex, chúng kéo nguyên đoàn đi bộ dọc Lê Lợi phát cờ hò hét, công an đi phía sau lừa bọn nó đi tiếp. Chúng nó kéo đến công viên 23/9 kế bên chợ Bến thành và tụ lại đó tiếp tục múa may, đàn công an lại tiếp tục xua chúng nó đi tiếp về hướng Trần Hưng Đạo.”

“Buổi chiều 14 giờ ngày 29/4/2008, lượn một vòng khi tranh thủ đi điều tra thị trường tiếp....”



Ảnh Ho Lan Huong





Thanh niên Tàu từ Trung Hoa sang biểu tình tuần hành có cảnh sát mặc sắc phục CHXHCNVN dẫn đường và bảo vệ

3. Trương biểu ngữ đòi thống nhất Trung Quốc ngay tại trụ sở Quốc Hội cũ tại Sài Gòn

[Blog Mr. Do](#): “Ngày rước đuốc tại Sài Gòn 29 tháng 4, 2008, trước trụ sở Quốc Hội VNCH cũ, Blog Mr. Do nêu câu hỏi: “Người Trung Quốc đứng giữa Sài Gòn và công khai hô lớn: “Kiên quyết duy trì tổ quốc thống nhất”, nghĩa là sao? Trong khi người Việt không được phép nói: Hoàng Sa - Trường Sa của VN.” Câu trả lời là nếu ta nhìn ở góc dưới hình Bản Đồ TC, ta thấy có 3 vạch màu xanh, vàng dưới đảo Hải Nam. Các vạch này là biểu tượng cho Hoàng Sa, Trường Sa và Trung Sa. Thanh niên TC báo cho lãnh đạo VC biết rằng TC có quyết tâm thống nhất lãnh thổ đó.”

Blogger HT thì giải thích rằng biểu ngữ Thống Nhất Tổ Quốc mà thanh niên TC dương ở trước cửa Quốc Hội cũ của VN có nghĩa là Việt Nam... nằm trong kế hoạch thống nhất với Trung Cộng.



“□□□□□□□□” = “ kiên quyết đốc sức thống nhất tổ quốc.



4. Thanh niên Trung Cộng ngang nhiên sống ở Sài Gòn như đạo quân thứ 5, công khai trước mặt Đảng CSVN.

Thanh Tin wrote:

“**Báo động:** báo trong nước thông báo Tàu trá hình công ty du lịch đưa cán binh Tàu vào VN, thuê khách sạn, và cung cấp áo cà sa giả sư tăng Phật giáo đi khắp thành phố dò la tin tức địa hình khắp nơi, để chuẩn bị cho cuộc xâm lăng rộng lớn”.



Thứ hai, 21/4/2008 Nhóm khách du lịch người Trung Cộng thuê khách sạn ở đường Lê Duẩn, Hà Nội, hàng ngày khoác áo tu hành đi khát thực trên khắp phố. Công an Hà Nội vừa phát hiện một nhóm khách này. Họ thuê khách sạn Tuấn Hương ở đường Lê Duẩn nhưng không khai báo tạm trú. Những người khách Trung quốc do công ty du lịch Nam Long bảo lãnh nhập cảnh từ ngày 10/4. Cơ quan chức năng đã xử phạt hành chính nhà nghỉ Tuấn Hương, đồng thời yêu cầu công ty Nam Long quản lý và xuất cảnh sớm những vị khách “đặc biệt” này.

5. Người và cờ Trung Cộng trên đường phố Sài Gòn

Nguyễn Khanh, phóng viên đài RFA 2008-05-02

Ngọn đuốc thiêng Olympic 2008 đã rời Việt Nam. Hôm nay đuốc đã đến Macao và chỉ trong vòng ít giờ đồng nữa sẽ trở lại Hoa Lục, khởi đầu một cuộc hành trình mới trước khi tiến vào vận động trường Bắc Kinh trong buổi lễ khai mạc tổ chức ngày mừng 8 tháng Tám, 2008.



Anh Ho Lan Huang



Anh Ho Lan Huang

Để ngăn chặn các cuộc biểu tình chống Trung Quốc, an ninh được tăng cường tối đa cho lễ rước đuốc Olympic Bắc Kinh tại thành phố Hồ Chí Minh hôm 29-4-2008.

Chuyến du hành qua nhiều quốc gia khác nhau của ngọn đuốc đã khiến cho mọi người phải chú ý. Chú ý không phải vì lộ trình, cũng chẳng phải vì ý nghĩa thể thao, mà bởi những cuộc biểu tình rầm rộ xảy ra ở nhiều nơi với mục đích phản đối nhà cầm quyền Bắc Kinh đàn áp người dân Tây Tạng, không thực hiện đúng lời cam kết cải tiến nhân quyền mà họ đã tự hứa với cộng đồng thế giới cách đây 7 năm, khi được trao vinh dự tổ chức cuộc tranh tài thể thao lớn nhất thế giới.

Chỉ có 2 địa điểm ngọn đuốc đi qua và không gặp trở ngại. Địa điểm đầu tiên là thủ đô Bình Nhưỡng của Bắc Hàn. Qua chỉ thị của nhà nước, từ sáng sớm đã có hàng trăm ngàn người dân xếp hàng dọc hai bên đường phát cờ chào đón ngọn đuốc thiêng. Địa điểm thứ hai là thành phố Sài Gòn, nơi tất cả những ý định biểu tình phản đối việc Trung Quốc chiếm 2 vùng đảo Hoàng Sa và Trường Sa đều bị nhà nước Việt Nam ngăn chặn. Có nhiều người bị bắt giữ, cũng có người đã được thả, và cũng vẫn có người chính thân nhân không biết đang bị giam cầm nơi nào.

Đuốc Olympic Bắc Kinh đã đến và đã rời khỏi Sài Gòn, để lại một vệt đỏ thật đậm trên lãnh thổ Việt Nam. Vệt đỏ đó là **rừng cờ Trung Quốc**, là **hàng ngàn người Hoa diễu hành ngay trên đường phố trước sự ngỡ ngàng của người dân Việt**. Sự kiện đáng chú ý này chính là đề tài được Ban Việt Ngữ chúng tôi chọn để gửi đến quý thính giả trong khuôn khổ Tạp Chí Câu Chuyện Thời Sự Hàng Tuần. Tạp chí tuần này được thực hiện với sự cộng tác của Nam Nguyên ở Bangkok, Nguyễn Khanh và Trà My ở Washington. Bài do Thiện Giao đọc:

Chỉ toàn người Trung Quốc

Người, cờ và bản đồ Trung Quốc tràn ngập đường phố Sài Gòn trong lễ rước đuốc Olympic Bắc Kinh hôm 29-4-2008. Ngọn đuốc Olympics Bắc Kinh 2008 vào Sài Gòn, được rước qua nhiều đường phố trong vài tiếng đồng hồ để rồi sau đó lên đường sang Hồng Kông. Ở Sài Gòn không lâu, nhưng có lẽ, ngọn đuốc ấy đã để lại nhiều suy nghĩ, nhiều bất bình trong lòng người dân Sài Gòn.

Một khu vực, nằm ngay trung tâm thành phố, trong một buổi chiều ngày 29 tháng Tư, chỉ toàn người Trung Quốc, cờ Trung Quốc, tiếng nói Trung Quốc. Tất cả là Trung Quốc, trong sự im lặng của một số rất ít người Việt Nam bằng quang đứng ngó.

Rất đông người. Đa số là Trung Quốc, treo cờ, hò vui. Không thấy Việt Nam. Tôi thấy toàn cờ Trung Quốc, tôi biết đó là người Trung Quốc, nhưng tôi không biết đó là Hoa Kiều hay là từ Trung Quốc sang.

Một phụ nữ Việt Nam nhìn tận mắt buổi lễ rước đuốc Olympics chiều 29 tháng Tư đã kể như vậy với phóng viên Trà Mi của đài Á Châu Tự Do. Ngay trong một thư e-mail viết vội cũng gửi từ Sài Gòn, một nhà báo kể lại: Các bạn ạ, tôi thấy người Việt nhìn ngọn đuốc như một vật lạ, trong khi cả ngàn người Trung Quốc reo hò. Hình như có cả nhân viên an ninh Trung Quốc nữa. Tôi biết được chuyện này vì đưa bạn cầm máy ảnh chạy theo định chụp tấm hình, bị thằng an ninh canh đuốc cản. Bạn tôi phản đối nó bằng tiếng Việt, nó mắng lại bằng tiếng Trung.

6. Hoạt động du đảng giết người cũng được cảnh sát che chở, vì là người Trung hoa.

Vietland 29 tháng 6 năm 2008: Vụ du đảng từ Trung cộng đánh chết người ngay giữa Hà Nội được bỏ qua.



(Photo một tên Du Đảng TQ). Vào tối ngày 29 tháng 6, Nguyễn Văn Hà chở kỹ sư Phùng Lưu Trung (SN 1975, trú tại khu Tập thể ĐH Thủy Lợi) bằng xe máy. Khi đến ngã ba đường Lương Thế Vinh & Nguyễn Trãi đã xảy ra va chạm với một xe máy hiệu Best BKS 29L6-1010 do một thanh niên người Trung Quốc điều khiển. Sau đó hai bên cãi nhau về sự va chạm. Các nhân chứng cho biết là trong lúc bắt đầu cãi vã, tên Trung Quốc điều khiển xe Best đã dùng điện thoại di động gọi cho đồng bọn bằng tiếng Tàu. Sáu tên du đảng người Trung Quốc đã kéo đến hiện trường, tay cầm súng lục, tay gậy sắt nhào lên tấn công anh Phùng Lưu Trung. Thấy nhiều đồng bọn người TQ kéo tới quá đông, anh Nguyễn Văn Hà đã bỏ chạy. Anh Phùng Lưu Trung vì chậm chân nên đã bị những tên du đảng người Trung Quốc đánh vỡ sọ và chết liền tại chỗ. Công an Hà Nội sau một tuần điều tra đã đưa tin nhưng lại giấu kín chuyện anh Phùng Lưu Trung đã bị 6 tên du đảng người Trung Quốc giết chết, cũng giấu kín chuyện 6 tên du đảng TQ đánh chết người ngay tại Hà Nội. Người dân Hà Nội rất bất bình trước sự lấn áp của những cư dân Trung Quốc vì họ rất xem thường người VN và ngang nhiên xem nước VN như là nhà của họ. Trong khi đó chính những người dân VN lại không được luật pháp bảo vệ.

7. TC đòi sửa sách giáo khoa

Ngoại bang không ngần ngại trực tiếp giao trách nhiệm cho ĐCSVN làm cả các công tác như giáo dục để chuẩn bị cho sự lệ thuộc vào TC. Chúng muốn đặt căn bản cho công tác này một cách trường kỳ. Có như thế mới dần dần đồng hóa được dân Việt:

Ý thức được rằng giáo dục thanh thiếu niên tại các trường Trung và Tiểu học về lịch sử của dân tộc là nền tảng hun đúc lòng yêu nước, TC đòi Việt cộng phải sửa lại các bài học lịch sử trong sách giáo khoa về mối liên hệ giữa Việt Nam với Trung Hoa với hi vọng dập tắt được ý thức yêu nước của dân Việt. Các bài học từ thời đồ hồ, chống giặc Tàu trong thời kỳ từ thế kỷ thứ 10, nhà Lý trở về sau, và trong lịch sử cận đại: các trận chiến biên giới từ năm 1979 phải được sửa lại.

Theo tác giả **Edward C. O'Dowd**, “Chinese Military Strategy In The Third Indochina War: The Last Maoist War” Routledge, London and New York, 2007:

“Ngày 27 tháng 1, năm 2001, Đại sứ TC là Qui Jianquo và Tùy viên quân sự TC là Đại tá Han Yujia nói với Bộ trưởng quốc phòng VC Phạm văn Trà trong một buổi tiếp tân tại phòng khánh tiết Bộ

Quốc Phòng VC ở 33 Phạm Ngũ Lão, Hà Nội, rằng họ nhận lệnh trực tiếp của Bắc Kinh rằng Trung Hoa thấy bị xúc phạm vì sách giáo khoa của VC vẫn còn bàn tới mối thù nghịch Hoa Việt trong cuộc chiến tranh Đông Dương kỳ III, tới việc TC tấn công VN, tới việc TC yểm trợ Khmer đỏ. Đặc biệt là Bắc Kinh phản đối việc mô tả các người lãnh đạo TC như là một khối đoàn kết...ý định làm tổn thương tình cảm giữa 2 quốc gia.

Đến tháng 2, 2002, nhân dịp Tết Nguyên Đán, Giang Trạch Dân sang Hà Nội. Giang bảo Mạnh và Lương phải thay đổi những từ ngữ dùng trong sách giáo khoa về lịch sử VN. Giang đòi là cần xem lại cách nhìn về các chiến dịch của TC trên biên giới năm 1979; làm nhẹ bớt vai trò của TC yểm trợ Khmer đỏ. Giang còn nói với Mạnh và Lương rằng hãy diễn tả nhẹ nhàng về cuộc xâm lăng của Tàu trong các thời kỳ đế quốc (trước năm 1909) và đề cao TC yểm trợ VN trong thời kỳ chiến tranh Đông Dương II...”

Như vậy ta thấy **mức độ lệ thuộc** vào TC đã rất sâu xa: Nền **đô hộ** của đế quốc Trung Hoa đỏ rất mực tinh vi. Nếu so sánh với sự cai trị của các triều đình Trung Hoa trong thời kỳ 1,000 năm đô hộ, như Thái thú Tô Định chẳng hạn, giặc Tàu cũng chẳng dám hành động tàn ác như lãnh đạo Đảng CSVN hiện đang làm đối với dân Việt. Thời xưa, giặc Tàu chỉ bắt dân Việt “xuống biển mò ngọc trai, hay lên rừng tìm kiếm sừng tê giác.” Sự cai trị của họ không hà khắc, dã man như ngày nay của ĐCSVN. Ở kỷ nguyên này, TC khôn ngoan hơn. Chúng đã tuyển chọn được các **thái thú** người bản xứ trung thành, miễn cần để phục vụ quyền lợi của chúng:

Về **kinh tế**, ngay sau khi bang giao được thiết lập vào tháng 11 năm 1991, VC phải tiếp tay cho TC để giúp hàng hóa của 2 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây- 2 tỉnh của TC không có đường ra biển, để dân chúng hai tỉnh này xuất cảng hàng hóa xuống phía Nam, để họ có mức sống giàu sang hơn. Và toàn dân Việt phải trả cái giá rất đắt cho sự giàu sang ấy. Nào có ai thấy giặc Tàu bắt dân Việt mò ngọc trai?

Về phương diện **địa lý chính trị**, VC với tư cách là Thái Thú, đặt được ách đô hộ của Trung Hoa đỏ tại Việt Nam, với các biện pháp và hành động liệt kê trong phần II của Hồ sơ này. Và Việt Nam dần dần sẽ trở thành một phần lãnh thổ của Trung Hoa Đỏ và làm bàn đạp để phục vụ sự bành trướng tới các quốc gia Đông Nam Á, như Mao đã dự liệu từ giữa thập niên 1950.

Với tư cách Thái thú này, ĐCSVN công khai đứng về phía quân xâm lược để đàn áp tàn bạo đồng bào của chúng, mà không cảm thấy hổ thẹn.

Đến nay ta mới thấy kết quả như trên, và chưa thấy Đảng CSVN thành công đóng góp cho TC như những mơ ước mà Trường Chinh biểu lộ công khai từ năm 1951 nêu ở trên. Đó là điều mà TC dồn ĐCSVN vào vị thế phải thực hiện. Tiến trình thực hiện công tác này còn dài, có thể 50 hay 100 năm nữa chưa biết chừng.

Nếu TC thực hiện thành công âm mưu bành trướng này nghĩa là chiếm hữu trọn Biển Đông qua bản đồ mới phổ biến một lần nữa vào tháng 6 năm 2006 vừa qua, thì TC cắt mất “không gian sinh tồn của dân Việt” để từ đó tận diệt dân Việt vì đã bị bao vây chặt. Dân tộc Việt sẽ hết sinh lộ. Ngay cả đến những kẻ muốn vượt biển trốn đi như phong trào “vượt biển” cuối thập niên 1970 và thập niên 1980 mà trong đó VC có âm mưu xuất cảng tị nạn để kiếm tiền, sẽ không chắc duy trì được mạng sống. Tới lúc đó, thì đóng góp của Hồ và Đảng CSVN mới đạt kết quả như giấc mơ của Trường Chinh, và cũng là giấc mơ của Mao: Việt Nam là một tỉnh của Trung Hoa, và dân Việt là một nhóm thiểu số đã được đồng hóa và được con cháu nhà Hán chăn dắt để đạt được ước mơ yêu nước là yêu nước Tàu. Lúc đó thì đạt được những gì mà khẩu hiệu Olynpic 2008 đưa ra: Một Thế Giới, Một Giấc Mơ, và Một Trung Hoa. Trong Trung Hoa này có giải đất chữ S.

Và lúc đó, sau khi Việt Nam trở thành một phần của Trung Hoa, thì mọi người mới hiểu được thế nào là ‘yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa’ mà Đảng CSVN hô hào.

CHƯƠNG IV. DIỄN TIẾN CÔNG TÁC DẪN DẮT NGOẠI BANG ĐẶT ÁCH ĐÔ HỘ HAY NÔ LỆ HÓA DÂN VIỆT.

Phần này tóm lược các sự kiện liên hệ đến việc Hồ và Đảng CSVN dẫn dắt Tàu Cộng đặt ách đô hộ trên đất Việt qua hai giai đoạn trong lịch sử cận đại của Việt Nam. **Giai đoạn I:** Chống Pháp cho tới 1979 và **Giai đoạn II:** Xin thần phục Trung cộng, từ 1990 để được trở thành thái thú của Bắc triều.

1. GIAI ĐOẠN CHỐNG PHÁP: TÌM KIẾM SỰ LÃNH ĐẠO

Hồ đem giặc Tàu vào để chỉ huy cuộc đấu tranh chống Pháp, và thiết lập cơ chế chính trị tại Việt Nam.

Kể từ khi Hồ chí Minh thành lập chính quyền ở biên giới Việt Hoa vào tháng 1 năm 1950, Hồ cần sự lãnh đạo và đóng góp của Trung Cộng để cho ‘cuộc cách mạng vô sản’ được thành công: **GS Qiang Zhai trong cuốn sách “China and the Vietnam Wars, 1950-1975”, North Carolina Univ., 2000** xuất bản, đã nói đến việc Hồ xin Mao gửi ‘cố vấn’ sang Việt Nam để **lãnh đạo** cuộc chiến và viện trợ quân trang quân dụng:

-Vào ngày 18-1-1950, Trung Quốc là nước đầu tiên công nhận VNDCCH. Đến tháng Tư, Hồ Chí Minh đề nghị Trung Quốc gửi chuyên viên quân sự đến Việt Nam với tư cách cố vấn ở đại bản doanh Việt Minh và ở cấp sư đoàn, và với **tư cách chỉ huy** ở cấp độ trung đoàn và tiểu đoàn.. TC không chấp nhận đề nghị ‘chỉ huy’ này. Ngày 17-4-1950, Đảng Cộng sản Trung Hoa lập nhóm cố vấn quân sự gồm 79 cố vấn, cùng một số phụ tá.....

Sự can dự của Bắc Kinh ở Đông Dương cần được nhìn theo quan hệ truyền thống giữa Trung Quốc và láng giềng. **Các vua Trung Quốc vẫn thường xem Việt Nam nằm trong quỹ đạo ảnh hưởng của phương bắc: thiên triều và chư hầu.** Truyền thống này hẳn được Mao coi là tiếp tục. **Còn người Việt vẫn có truyền thống tìm kiếm mô hình và cảm hứng từ Trung Quốc.** Nên quyết định của Hồ Chí Minh nhờ Mao giúp đỡ không chỉ xuất phát từ lý do ý thức hệ mà **còn là thói quen** tìm kiếm lãnh đạo từ Trung Quốc.

Để đánh quân đội Pháp ở Cao Bằng, ngoài việc yêu cầu Trung Quốc gửi viện trợ và gửi nhóm cố vấn quân sự đến Việt Nam, **Hồ Chí Minh cũng đề nghị với Mao gửi sang một cố vấn quân sự cao cấp để chỉ huy chiến dịch biên giới.**

Trần Canh được đưa sang Việt Nam ngày 7-7-1950 để điều khiển cuộc chiến. Trần Canh đưa ra chiến thuật ‘**công đồn dã viện**’: ngõ hầu chiếm Cao Bằng và một số đồn gần Lạng Sơn. Nhờ đó, tình hình ở vùng Đông Bắc và miền Bắc Việt Nam thay đổi lớn. Việt Minh nói rộng địa bàn hoạt động, vì thế, quân Pháp tiếp tục rút khỏi Lào Cai, Lạng Sơn và Hòa Bình, và để trống gần như toàn bộ khu vực phía Bắc đồng bằng sông Hồng.

Việc Pháp rút khỏi Hòa Bình cũng mở đường liên lạc giữa Việt Bắc và vùng Bắc Việt ‘giải phóng’, kết thành một khu vực do Việt Minh kiểm soát.

Trần Canh tổ chức các lớp cho các chỉ huy Việt Minh, cải tiến lực lượng, gồm các việc như thăng thưởng cán bộ, đối xử tù binh, tổ chức các buổi mừng thành công để quảng bá thắng lợi, cách thức chọn lựa và thăng thưởng các gương anh hùng, cách đối xử tù binh, binh vận, và đề ra kế hoạch chiêu mộ các tù binh Việt Nam trong lúc thả người Pháp và Ma-rốc sau khi đã ‘giáo dục’ những người này cho xâm nhập vào hàng ngũ địch....

Tổ chức các cuộc họp tổng kết cho các chỉ huy trên mức tiểu đoàn. Thay mặt Việt Minh, Trường Chinh đọc báo cáo đánh giá chiến dịch biên giới.

Cuối năm 1950, Trần Canh trở về Trung Hoa, dù Hồ xin giữ lại không được.

Các cố vấn Trung Quốc đưa ra một kế hoạch tăng hiệu năng cho cơ cấu lãnh đạo. Họ giúp Bộ tổng tham mưu, tổng cục chính trị và tổng cục hậu cần cùng các sư đoàn được tổ chức lại. Các cố vấn cấp sư đoàn mở lớp huấn luyện cho các cán bộ Việt minh, giáo dục ý thức hệ mà các cố vấn Trung Quốc đưa vào Việt Nam có tên gọi ‘**chỉnh huấn**’. Để cho các sĩ quan Việt Minh nhận ra ‘tư tưởng đúng đắn’ trong hành động chính trị..

Trận Điện Biên Phủ vào năm 1954, chiến thắng cũng là do sách lược, chỉ huy của Trung Cộng. **Tướng Vị Quốc Thanh** và 3 sư đoàn Trung cộng được điều động sang chỉ huy bao vây và tấn công đồn này của Pháp. Trung cộng xây một con đường từ Mông tự, cách biên giới Việt Hoa chừng 30 cây số, và hàng ngàn xe chuyên chở quân dụng tiếp liệu cho trận chiến trên đoạn đường này. Nhờ đó, Việt Minh đạt được chiến thắng.

Lã Quý Ba được Mao cử sang làm đại diện tối cao điều khiển về **chính trị**. Song song với sự giáo dục ý thức hệ trong quân đội, Lã Quý Ba giúp Hồ lập ra chính sách **cải tạo xã hội** (trong đó có Cải Cách Ruộng Đất; Cải Tạo Công Thương Nghiệp, tấn công và tiêu diệt tư sản mại bản, tư sản dân tộc...), **thiết lập hệ thống luật lệ và chính sách liên quan tài chính, thuế khóa, quản lý báo chí và phát thanh**, đối xử với các nhóm thiểu số, thiết lập thuế nông nghiệp. Hệ thống thuế mới là mượn từ Trung Quốc, lập Ngân hàng nhà nước Việt Nam và công bố đồng tiền mới, mà tiền giấy in tại Trung Quốc.

Chính sách cải tạo xã hội để tiến lên xã hội chủ nghĩa cũng dập khuôn của Trung Cộng. Trong chính sách này, chương trình cải cách ruộng đất do Trường Chinh đích thân lãnh đạo được các cán bộ Trung cộng chỉ huy là khủng khiếp nhất. Về cải cách ruộng đất, Hồ gửi một cán bộ trung kiên là Hồ viết Thắng đi học tập ở Trung cộng. Trở về Việt Nam, Hồ viết Thắng điều khiển trung tâm huấn luyện bí mật tại Cao Bắc Lạng để huấn luyện cán bộ cải cách ruộng đất. Các cán bộ này thực hiện chương trình tại các làng xã theo sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Trung cộng nằm bên cạnh. Việc giết chóc thật là man rợ và cũng do cán bộ TC quyết định. Với chương trình này, Việt Minh ngoài việc phá hủy nền trật tự xã hội cũ, tiêu diệt hủ hủ giới lãnh đạo tại nông thôn, xóa bỏ nền văn hóa dân tộc, gồm các di tích lịch sử... để xây dựng xã hội mới.

Chương trình ‘đánh’ tư sản mại bản, tư sản dân tộc, do Đỗ Mười lãnh đạo. Rồi sau đó là cải tạo công thương nghiệp và các biện pháp cũng không kém phần khốc liệt.

Kế đó là xây dựng xã hội mới theo mô thức xã hội chủ nghĩa của Trung Cộng. Chính sách hợp tác hóa nông nghiệp được thực thi. Tại các đô thị, các hợp tác xã được thiết lập. Mọi người dân bị đoàn ngũ hóa, và bị lừa vào các hợp tác xã và Đảng CS xiết chặt vòng vây. Tài sản của mọi tư nhân đã bị tịch thu và nay vào trong tay ‘nhà nước’. Đảng kiểm soát toàn diện và độc quyền quyết định thay cho dân chúng. Một chương trình giáo dục mới được thực hiện để ‘trồng người’ như họ Hồ rêu rao...

Sau đây là cảnh một số công dân được đưa đi **học tập, cải tạo** để trở thành công dân của xã hội mới. Mà người thầy dạy cách áp dụng và trực tiếp chỉ huy chiến dịch này là cán bộ Trung Cộng:





2. GIAI ĐOẠN TỪ 1990 TRỞ VỀ SAU: GIAI ĐOẠN ĐẶT SỰ “THẦN PHỤC” TRUNG CỘNG TRÊN ĐẤT VIỆT

Từ giữa thập niên 1980 trở đi, Liên Bang Xô Viết đã bắt đầu thay đổi đường lối đối với khối tư bản chủ nghĩa. Đường lối mới là khôi phục lại mối quan hệ giữa hai khối tư bản và cộng sản. Một khi không còn nhu cầu chiến thắng tư bản chủ nghĩa, Liên Xô không có nhu cầu phải nuôi dưỡng tay sai để làm hậu thuẫn cho họ nữa. Vì thế, viện trợ cho ĐCSVN cũng sẽ không còn. Kế hoạch kinh tế ngũ niên thứ IV bắt đầu từ năm 1986, ĐCSVN nhận số tiền viện trợ là 14.5 tỉ MK. Trung bình mỗi năm là 2.9 tỉ. Đến năm thứ Tư, 1990, số tiền này bị cắt xuống còn 100 triệu và vào năm cuối là 1991, Liên Xô cắt hết. Để thích ứng với tình thế mới, Đảng CSVN phải thực hiện Đổi Mới vào năm 1986. Ngoài ra, suốt trong thời gian từ 1980 trở đi, ĐCSVN mang quân xâm lăng Cao Miên và được Liên Xô viện trợ có năm lên tới 1 tỉ MK.

Đương đầu với sự bỏ rơi của Liên Xô, Đảng CSVN tìm quan thầy mới. Giai đoạn thần phục Trung cộng bắt đầu.

Làm sao quay đầu trở lại để đi với TC trong khi đó một thành phần lãnh đạo Đảng theo Liên Xô còn đang ở thế mạnh?

Một số lãnh đạo Đảng được sự hướng dẫn bí mật của tòa Đại sứ Trung cộng ở Hà Nội thông qua tùy viên quân sự (TC) âm thầm trong một kế hoạch tiếp xúc tình vi qua Ban Đối ngoại của Bộ Quốc Phòng Việt cộng, giúp họ quay đầu về thần phục Trung Cộng. Sự qui hàng này là khởi đầu chế độ phục tùng Bắc Triều và cũng là cách thực sự giúp cho Trung cộng đặt được nền **Đô Hộ của đế quốc Trung Hoa đỏ lên đầu dân Việt**. Và lãnh đạo ĐCSVN trở thành Thái thú người bản xứ cho Trung Hoa đỏ, phục vụ các lợi ích của ngoại bang này.

Sau khi “móc nối” thành công, qua mặt nhóm thân Nga, Trung cộng công khai mời lãnh đạo VC chính thức thăm Bắc Kinh. “Chiều ngày 28 tháng 8, 1990 sứ quán (Trung cộng) nhận được chỉ thị (của Bắc Kinh), đề nghị Trương Đức Duy (Đại sứ TC tại Hà Nội) chuyển lời mời tới Nguyễn Văn Linh rằng:

Tổng Bí thư Giang Trạch Dân và Thủ tướng Lý Bằng, hoan nghênh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười thăm Trung Quốc từ ngày 3 đến ngày 4 tháng 9 năm 1990, cũng hoan nghênh Cố vấn Trung ương ĐCSVN Phạm Văn Đồng cùng đi.

Vì có Á vận Hội sắp cử hành ở Bắc Kinh, để tiện bảo mật, nên TC sắp xếp địa điểm hội đàm tại Thành Đô, Tứ Xuyên. Ngày hôm sau, Trương Đức Duy đến Nhà Khách Trung Ương của ĐCSVN, chuyển lời mời thăm của Giang Trạch Dân và Lý Bằng tới Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười. Hai người này nhận lời và thông báo cho Chính trị Bộ ĐCSVN biết. Việc sắp xếp hay vận động để được mời đi thăm TC hoàn toàn nằm trong vòng bí mật, không để cho phe cánh thân Liên xô trong Chính Trị Bộ biết.

Ngày 30, Trung Quốc thông báo cho đại sứ quán sắp xếp đại thể chương trình "làm việc", tức sáng ngày 3 tháng 9 chuyển phi cơ Việt Nam rời Hà Nội, 1 giờ chiều đến Thành Đô; buổi chiều người lãnh đạo hai bên hội đàm, buổi tối phía Trung Quốc mời dự tiệc. Sáng ngày 4 tháng 9 tiếp tục hội đàm, và buổi chiều chuyển phi cơ Việt Nam rời Thành Đô về nước. Trương Đức Duy tháp tùng phái đoàn VC đến Thành Đô, tham dự hội đàm.

Sau khi từ Thành Đô trở về, Trương Đức Duy nói rằng lãnh đạo hai nước trong gặp gỡ chủ yếu thảo luận vấn đề giải quyết chính trị xung đột Campuchia như thế nào và vấn đề khôi phục quan hệ bình thường Trung - Việt.

Về quan hệ Trung - Việt, hai bên đều giữ thái độ hướng về phía trước, **bỏ qua món nợ cũ**. Sau khi kết thúc gặp gỡ, những người lãnh đạo hai nước ký "Kỷ yếu hội đàm". Với suy nghĩ sâu xa, Giang Trạch Dân trích dẫn hai câu thơ của nhà thơ Giang Vĩnh đời nhà Thanh: **"Độ tận kiếp ba huynh đệ tại; tương kiến nhất tiểu mân ân cừ"** (dịch nghĩa: qua hết sống gió anh em vẫn còn; gặp nhau cười một cái [là] quên ân oán). Tối hôm đó Nguyễn Văn Linh cũng xúc động viết bốn câu thơ: **"Huynh đệ chi giao số đại truyền; oán hận khoảnh khắc hóa vân yên; tái tương phùng thời tiểu nhan khai; thiên tải tình nghị hựu trùng kiến"** (tạm dịch nghĩa: anh em chơi với nhau đã mấy thế hệ, trong khoảnh khắc oán hận biến thành mây khói; gặp lại nhau cười rạng rỡ, tình nghĩa ngàn năm xây dựng lại).

Những âm mưu khác không được thông báo cho nhóm thân Liên xô biết.

Một năm sau gặp gỡ Thành Đô, tháng 11 năm 1991, Tổng Bí thư mới của ĐCSVN Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng mới Võ Văn Kiệt thăm Trung Quốc. Người lãnh đạo hai nước tuyên bố quan hệ Trung - Việt bình thường hóa. Tháng 2 năm 1999, người lãnh đạo Trung Việt trong bản "Tuyên bố chung" xác định khuôn khổ phát triển quan hệ hai nước trong thế kỷ mới, nói ngắn gọn là 16 chữ vàng **"ổn định lâu dài, hướng tới tương lai, láng giềng hữu hảo, hợp tác toàn diện"**.

Lãnh đạo VC nhượng bộ những gì để đổi lại được bang giao và sự hỗ trợ của TC ngõ hầu đối phó với việc Liên xô bỏ rơi? Không có nhiều chi tiết được tiết lộ ngay lúc đó. Một thời gian ngắn ngay sau khi phái đoàn Nguyễn Văn Linh trở về VN, người ta biết được rằng Đảng Bộ VC ở Miền nam cho đi tìm và kiểm được 72 chủ nhà máy xay lúa còn ở Miền Nam, trong khi một số khác đã bỏ trốn đi ngoại quốc trong thời gian Đảng đánh tư sản mại bản. VC mời gọi các chủ nhà máy đến và tuyên bố trao trả các nhà máy ấy. Tuy nhiên, những người này từ chối, không nhận và nói rằng: "Khi các ông tịch thu nhà máy, thì còn nguyên vẹn, hoạt động tốt. Nay, các cơ xưởng ấy đã bị phá nát rồi." VC phải cho người sửa chữa lại, để rồi trao trả lại cho chủ ấy.

Đến khi bang giao được thiết lập, người ta được biết thêm là hai bên giải quyết vấn đề biên giới và nhiều vấn đề khác. Rồi việc phân định lại biên giới (1999) được thi hành, trong đó nhiều vùng đất đã bị chuyển sang lãnh thổ Trung Hoa, phân chia lại Vịnh Bắc Việt (2000), trong đó VC chuyển nhượng 11,000 cây số vuông, rồi việc đánh cá chung và nay những gì đang xảy ra ở Trường Sa cũng là do hậu quả của sự thần phục này. Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và Phạm Văn Đồng là người có công đầu đặt nền

tặng cho mối tương quan mới giữa Việt Nam và Trung hoa đỏ. Đó là mối tương quan **lệ thuộc** hay đúng ra thiết lập chế độ **Đô Hộ thực tế** của Tàu đối với dân tộc Việt Nam qua trung gian của Thái thú là tập đoàn ĐCSVN. Trách nhiệm thực hiện các công tác dài hạn là của toàn thể tập đoàn Ban Chấp Hành Trung Ương kỳ VII, trở đi. Phải kể đến vai trò quan trọng của các tổng bí thư Đỗ Mười, Lê đức Anh, Lê Khả Phiêu, Nông đức Mạnh, Trần đức Lương và thành viên Chính Trị Bộ của các kỳ Đại hội ấy và các Đại hội kế tiếp trong nhiệm vụ thiết lập và củng cố chế độ đô hộ này của Tàu tại Việt Nam.

Trong quá khứ với 1000 năm đô hộ, người Tàu không đạt được bao nhiêu thắng lợi nếu so với công trạng của Hồ chí Minh và ĐCSVN đã làm chỉ trong vòng mấy chục năm qua.

BỔ TÚC

HỒ CHÍ MINH LÀ NGƯỜI KHÁCH GIA, hay người Hẹ, một bộ tộc người Hán.

TẠP CHÍ DÂN VẬN, November 25, 2008. Hồ Tuấn Hùng (Đài Loan) “HỒ CHÍ MINH SANH BÌNH KHẢO” (Khảo cứu về cuộc đời Hồ Chí Minh), Nhà xuất bản Bạch Tượng Văn Hóa, 01.11.2008 (ISBN: 9789866820779)

Khách Gia (Hakka) hay còn gọi là người Hẹ, là một tộc người Hán từ phương Bắc Trung Quốc di cư xuống miền Nam từ đời Tống, Đường, Minh, Thanh, Dân Quốc ... ra đến hải ngoại.

Giáo sư Hồ Tuấn Hùng tiết lộ Hồ Chí Minh là người Tàu

Trong cuốn “**Hồ Chí Minh Sanh Bình Khảo**”, tạm dịch là Khảo cứu về cuộc đời Hồ Chí Minh, do tác giả **Giáo sư Hồ Tuấn Hùng** tại Đài Loan được Nhà xuất bản Bạch Tượng Văn Hóa phát hành tại Đài Loan vào ngày 1 tháng 11, 2008 vừa qua.

Theo Giáo sư Hồ Tuấn Hùng, Hồ Chí Minh xuất thân là người dân tộc Hồ trong nhóm Khách Gia hay Hakka, người Việt ở Bạc Liêu gọi là Hẹ, tại huyện Miên Lật, địa khu Đồng La, Đài Loan.

Lời giới thiệu sách trên website của Nhà sách Press Store viết rằng mặc dù thời gian đã vào Thiên niên kỷ thứ 2, phương tiện truyền thông và công nghệ hiện đại đã phát triển mạnh, nhưng trong 40 năm qua, gia đình, lịch sử, khả năng ngôn ngữ, lý tưởng cách mạng, thực tế hôn nhân, thậm chí những bí ẩn của sự sống và cái chết của Hồ Chí Minh vẫn bị Đảng Cộng sản Việt Nam che giấu như bị khóa trong hộp đen.

Giáo sư Hùng khẳng định rằng, ông Nguyễn Ái Quốc đã bệnh vong vào năm 1932, từ năm 1933 và người đội lốt cái tên Nguyễn Ái Quốc sau này là Hồ Chí Minh, chính là một người Tàu có tên là **Hồ Tập Chương**, và là một người cùng dòng tộc với Giáo sư Hồ Tuấn Hùng. Công bố của Giáo sư Hồ Tuấn Hùng quả là một quả bom tấn gây chấn động mạnh trên thế giới và cộng đồng người Việt, hoàn toàn ngược lại với những gì mà người Việt Nam được biết về Hồ Chí Minh qua các chương trình giáo dục của sách giáo khoa giảng dạy trong nhà trường và báo chí, sách vở xuất bản tại Việt Nam. Sự việc này là rất quan trọng vì Giáo sư Hồ Tuấn Hùng đã lật đổ toàn bộ thần tượng về một lãnh tụ được Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước suy tôn là Cha già dân tộc Việt Nam, bỗng dưng dùng một cái Hồ Chí Minh lại trở thành người Tàu, được tác giả chứng minh rõ ràng bằng gia phả và bằng nhiều tài liệu khác trong sách.

Trong khi chờ đợi tìm ra sự thật, có một số điều ta cũng cần lưu ý về vấn đề này:

1. Có lẽ vì là con cháu Nhà Hán, họ Hồ đã coi thường tổ tiên dân tộc Việt. Hồ gọi Đức Trần Hưng Đạo bằng Bác (theo người Bắc, thì dùng danh từ Bác, có nghĩa là anh anh, tôi tôi, nghĩa là Hồ tự nhận là một người bằng vai với Đức Trần Hưng Đạo) dù Đức thánh Trần sinh ra trước Hồ hơn 7 thế kỷ. Có thể là ông tổ khoảng độ 14 hay 15 đời. Khi viếng thăm đền Đức thánh Trần, Hồ đã nói như vậy trong câu thơ: “Bác đuổi quân Nguyên, thanh kiếm bạc; Tôi trừ giặc Pháp, mảnh cờ hồng”.

2. Có thể vì lẽ đó, khi Hồ về thủ đô Hà Nội, Hồ không ngó ngang gì tới quê hương. Nhất là khi người chị của họ Hồ từ Nghệ Tĩnh lặn lội ra thăm, Hồ không tiếp. Nếu có tiếp người chị, sự việc sẽ bị vỡ lở.

3. Với tinh thần Hán tộc, nên Hồ chủ trương giết dân Việt không nương tay như trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất v.v. ..

Ngày nay, việc tìm hiểu xem họ Hồ có phải con cháu dòng dõi Nguyễn sinh Cung không thì rất dễ. Ít nữa, ta sẽ dùng phương pháp thử DNA để tìm ra sự thật.

PHẦN III: PHỤ CHƯƠNG VÀ PHỤ LỤC

I. PHỤ CHƯƠNG

1. BẢN LÊN TIẾNG CỦA ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ TOÀN LÃNH THỔ về Công Hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Phạm văn Đồng

Tin tức từ giới truyền thông hải ngoại cho biết rằng Tòa Đại sứ Trung Cộng tại Hà Nội vào ngày 15 tháng 9, 08 công bố bức công hàm của Thủ tướng Việt cộng Phạm văn Đồng gửi cho Chu ân Lai cách đây 50 năm về việc Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa công nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Trung Hoa.

Nhân dịp này Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vệ Toàn Lãnh Thổ (UB) lên tiếng về bức công hàm ấy.

VỀ PHÁP LÝ:

1. Việc chuyển giao một phần lãnh thổ hay lãnh hải của một dân tộc là do quyết định của toàn dân. Ý định của toàn dân về vấn đề ấy phải được phát biểu công khai và tự do và Quốc hội có trọng trách thể hiện ý định này của quốc dân bằng một hình thức mà Hiến pháp qui định. Như vậy đây là thẩm quyền của Lập Pháp.

Hành pháp là một bộ phận công quyền của quốc gia với nhiệm vụ thi hành quyết định của quốc dân. Hành pháp không có quyền quyết định tối hậu.

Nhìn vào sự việc, ta thấy Phạm văn Đồng với tư cách thủ tướng của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) trong công hàm đề ngày 14 tháng 9, 58 gửi cho Thủ tướng Trung cộng Chu ân Lai công nhận lãnh hải của Trung hoa trong bản tuyên bố 10 ngày trước đó đã vượt ra ngoài quyền hạn của Hành Pháp. Phạm văn Đồng đã làm một việc mà ông ta không có quyền và không được phép làm. Hành vi ấy như vậy không có giá trị gì về phương diện pháp lý.

2. Tuyên bố của Chu ân Lai về 12 hải lý gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa là một hành vi xâm lăng vì lẽ hai quần đảo này chưa bao giờ thuộc quyền sở hữu của Trung Hoa và Chu ân Lai đã coi là đất của Trung Hoa trong bản tuyên bố đó. Đây là hành vi bất chấp luật pháp quốc tế.

Hành vi của Phạm văn Đồng vốn dĩ đã là một sự lạm quyền, nay lại có mục đích công nhận hành vi bất hợp pháp của Chu ân Lai, thì hành vi đó không có một giá trị gì. Điều đáng lưu ý ở đây là CHNDTH nay lại củng cố hành vi tuyên bố của Phạm văn Đồng. Đó là lý luận của kẻ theo chủ nghĩa bá quyền.

3. Nội dung của công hàm tuyệt nhiên không nói gì đến chuyển nhượng 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam cho Trung Cộng. Công hàm chỉ đề cập đến công nhận 12 hải lý từ Hoàng Sa và Trường Sa như Chu ân Lai đơn phương tuyên bố. Sự công nhận này không thể được giải thích hay có nghĩa là một sự chuyển giao quyền sở hữu chủ một tài sản cho một chủ thể khác như trường hợp này.

4. Khi thừa nhận hai vùng quần đảo này là của Trung Cộng, Phạm văn Đồng được hiểu là thay mặt VNDCCH với tư cách là ‘chủ nhân ông’ hai vùng quần đảo ấy. Thực sự thì hai quần đảo này lúc ấy thuộc quyền sở hữu của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Như vậy, nếu Phạm văn Đồng có ý định chuyển giao một cái mà mình không có, để đổi lấy sự viện trợ của Trung cộng để xâm lăng VNCH, thì đó là một ‘lời hứa hão’ với âm mưu lừa gạt Trung cộng. Lời hứa ấy tự bản chất là không có giá trị vì lẽ VNDCCH không có ‘hiện vật’ để trao cho đối tác. Dùng văn thư của Phạm văn Đồng làm cái cớ, Trung cộng vận dụng bạo lực để cưỡng hành lời hứa ấy để chiếm nốt Hoàng Sa vào năm 1974 và dần dần chiếm Trường Sa. Vào năm 1979, Phạm văn Đồng tìm cách né tránh thi hành lời hứa, chối quanh, rồi thú nhận bằng cách biện bạch rằng vì ‘chiến tranh đã quyết định như vậy’. Sau đó, Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn mạnh Cầm cũng nhắc lại lời biện bạch y như vậy, dù cả hai quên rằng thời điểm này là thời kỳ yên bình nhất của Đảng Cộng Sản Việt Nam để xây dựng xã hội chủ nghĩa bằng sắt máu với sự hỗ trợ của toàn khối xã hội chủ nghĩa. Không có một đe dọa nào của ‘phe đế quốc.’

Để cho lập luận có vẻ vững chãi về chủ quyền của mình trên hai quần đảo ấy của Việt Nam, Trung cộng còn viện dẫn thêm vài ‘bằng chứng’ khác nữa:

Thứ nhất: Vào năm 1956, Ung văn Khiêm, thứ trưởng ngoại giao nói với Li Zhiman, Đại lý sự vụ tòa đại sứ Trung cộng ở Hà Nội tại văn phòng bộ ngoại giao rằng về phương diện lịch sử Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung cộng.

Một lời nói như vậy nếu có tự nó không có giá trị gì về phương diện pháp lý, nhất là được nói ở chỗ riêng tư, như ở trong một văn phòng, không phải ở nơi công cộng như trong một buổi họp báo. Thường thì sau một buổi gặp gỡ giữa các viên chức ngoại giao, người ta ra một **thông cáo chung** về một vấn đề mà hai bên cùng quan tâm. Tuy nhiên, thông cáo chung thường làm ở cấp cao hơn. Và trong trường hợp này, dù có thông cáo chung, không thể giúp gì cho việc xác nhận hay chuyển nhượng chủ quyền.

Thứ nhì: Trung cộng viện dẫn rằng sách giáo khoa cho học sinh ở Hà Nội trước năm 1974 có ghi rằng Hoàng Sa và Trường Sa lập thành một vòng đai an ninh bảo vệ Trung Hoa chống lại âm mưu xâm lăng của ‘đế quốc.’ Dù Việt cộng có ý muốn bảo vệ mẫu quốc Trung Hoa một cách nhiệt thành đi chăng nữa, bắt học sinh Việt Nam học tập việc bảo vệ ‘tổ quốc Trung hoa’ thì những điều ghi trong sách giáo khoa như viện dẫn, không có nghĩa là Hồ chí Minh đã chuyển giao 2 quần đảo này cho Trung Cộng được.

Tóm lại, công hàm nhìn nhận chủ quyền của Trung Cộng trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là hoàn toàn vô giá trị trên bình diện pháp lý.

TUYÊN CÁO:

Trung cộng đã dựa vào công hàm này để cường hành ‘lời hứa’ của VNDCCH: chúng đã mang quân đánh chiếm phần còn lại của khu Tuyên Đức và toàn bộ khu Nguyệt Thiềm của quần đảo Hoàng Sa vào tháng 1 năm 1974.

Sau đó chúng đã và nay đang tiến sâu về phía Nam: như đánh chiếm một số đảo ở Trường Sa, làm ra luật, vẽ lại bản đồ để chiếm toàn vùng, xây các căn cứ quân sự ở nhiều nơi, lập huyện Tam Sa để chính thức sát nhập 2 quần đảo trên vào lãnh thổ Trung Hoa.

Đó là chưa kể đến âm mưu thôn tính lãnh thổ Việt Nam, biến đất nước này thành một tỉnh của Trung Hoa. Trước tình thế đó, Ủy Ban đòi hỏi Đảng CSVN ra lệnh cho Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), nhân danh là một nước độc lập có chủ quyền (như vẫn rêu rao) ra một tuyên cáo công khai trước quốc tế:

1) Hủy bỏ công hàm bán nước của Phạm văn Đồng gửi cho Chu ân Lai ngày 14 tháng 9, 1958. CHXHCNVN cần phải bác bỏ lời “thứ nhận” của Phạm văn Đồng và rồi Nguyễn mạnh Cầm viện dẫn lý do “vì chiến tranh” để biện minh cho âm mưu bán nước ấy.

2) Đòi Trung cộng:

a) Huỷ bỏ đạo luật mà Quốc Vụ Viện Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa ban hành năm 1992 công bố quyền kiểm soát việc lưu thông của nước này trên Biển Đông đối với các tàu khoa học và tàu quân sự ngoại quốc.

b) Thu hồi Bản đồ mà Trung cộng vẽ lại ranh giới Biển Đông và phổ biến tháng 6 năm 2006. Ranh giới ấy vào sát bờ bệ Việt Nam, rõ ràng có mục đích truat hữu “không gian sinh tồn” của Việt Nam, như thế “bóp nghẹt” sức sống của dân tộc Việt. Muốn tiến ra biển khơi để vươn lên, nước Việt phải là một “tỉnh” của Trung Quốc.

c) Trả lại cho dân tộc Việt Nam toàn bộ quần đảo Hoàng Sa và các đảo trong vùng Trường Sa mà Trung cộng đã chiếm đóng một cách bất hợp pháp.

d). Gỡ bỏ các căn cứ quân sự trên các đảo Phú Lâm, Tri Tôn, Duy Mộng v.v. kể cả Bộ Chỉ Huy, các hải cảng, phi trường v.v. đã xây cất trên quần đảo Hoàng Sa.

e) Phá hủy ít nhất (cho đến nay) 4 cứ điểm quân sự kiên cố xây trên khu đá ngầm Chữ Thập (Fiery Cross Reef) và một kiến trúc kiên cố 3 tầng lầu trong vùng Vành Khăn (Mischief).

f) Đòi hỏi Trung Cộng ra lệnh cho tàu hải quân của chúng chấm dứt việc bắn giết ngư dân Việt, đánh đắm ngư thuyền Việt hành nghề trên lãnh hải của dân tộc; chấm dứt các cuộc tập trận bằng đạn thật với mục đích đe dọa ngư dân Việt, cũng như hủy bỏ lệnh cấm ngư dân Việt hành nghề tại Hoàng Sa và Trường Sa, hủy bỏ huyện Tam Sa mà Quốc Vụ Viện TC lập ra hồi cuối tháng 11, 2007.

3) Ra lệnh cho hải quân của CHXHCNVN phải bảo vệ ngư dân của mình hành nghề trên Biển Đông kể cả trong Vịnh Bắc Việt, thay vì chỉ đứng nhìn kẻ thù của dân tộc giết đồng bào của mình như đã xảy ra hồi tháng 7 năm 2007 bên cạnh đảo Trường Sa của quần đảo Trường Sa và trong Vịnh Bắc Việt hồi tháng 1 năm 2005.

Nếu Trung Cộng không thỏa mãn các đòi hỏi trên, Đảng CSVN phải ra lệnh cho hải quân đặt chất nổ phá hủy các cơ sở quân sự đã và đang xây trên khu đá ngầm Chữ Thập và Vành Khăn như Phi Luật Tân đã làm năm 1994 đối với một kiến trúc của TC xây trên một đảo gần bờ biển của họ. Đừng hèn nhát nữa!

Cuối cùng, nếu Trung cộng không thỏa mãn các đòi hỏi trên, thì CHXHCNVN phải có nghĩa vụ đưa vấn đề ra trước tòa án quốc tế để yêu cầu giải quyết tranh chấp này. Chỉ có CHXHCNVN mới có danh nghĩa và có quyền nêu vấn đề ấy. Không ai ngoài CHXHCNVN có thể làm được việc này. Hãy chấm dứt sự lừa bịp bằng cách ra lệnh cho vài nhóm tay sai nêu vấn đề ấy để trốn trách nhiệm như vẫn thường làm. Đảng CSVN phải có trách nhiệm của họ đối với dân tộc Việt. Không còn cách nào trốn tránh được nữa. CHXHCNVN phải nêu vấn đề này để chuộc lại cái tội của Hồ chí Minh và Đảng CSVN đã phạm với dân tộc Việt, và chính cái tội ấy đã dẫn đến tình trạng nguy hiểm hiện nay. Có một điều đặc biệt là CHXHCNVN nay đã trở thành Hội Viên Không Thường Trực Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc (HĐBA). Với cương vị này, CHXHCNVN cần phải dương cao ngọn cờ ‘luật pháp’ để duy trì hòa bình và an ninh thế giới. Vấn đề này lại có liên hệ trực tiếp đến sự bảo vệ quyền lợi của chính mình, quyền lợi sinh tử của dân tộc mình. Cũng lưu ý rằng quốc tế hỗ trợ cho CHXHCNVN vào ghế HĐBA với tư cách là đại diện cho nhân dân Việt Nam, nói tiếng nói cho nhân dân Việt Nam trước cộng đồng quốc tế, chứ không phải đại diện cho kẻ theo chủ nghĩa bá quyền mà lặng yên trước vấn đề nghiêm trọng ấy.

Cách đây mấy tháng, TT Bush có tuyên bố rằng Hoa Kỳ ủng hộ sự vẹn toàn lãnh thổ, khi Nguyễn tấn Dũng đến Hoa thịnh Đôn. Vào tuần lễ vừa qua, thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Negroponte đến Hà Nội, đã công khai kêu gọi rằng các tranh chấp về lãnh hải phải được giải quyết bằng luật biển. Như vậy rõ ràng là có sự quan tâm không nhỏ của Hoa Kỳ về ôn cố trong vùng, gián tiếp cảnh cáo kẻ theo chủ nghĩa bá quyền, gây bất ổn cho tình hình thế giới. Vào tháng 6 vừa qua, tại một hội nghị bàn về an ninh được tổ chức ở Singapore gồm có Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Ấn Độ v.v., người ta cũng kêu gọi như vậy. Cả thế giới hỗ trợ cho việc giải quyết tranh chấp trên căn bản ấy- giải quyết vấn đề bằng luật pháp, nghĩa là họ sẽ đứng về phía CHXHCNVN trong vụ này.

Và UB đòi hỏi CHXHCNVN phải hành động, và cũng nhấn mạnh thêm đến việc đưa ra trước Tòa án quốc tế cả các hiệp ước trên đất liền ký năm 1999 và hiệp ước phân chia Vịnh Bắc Việt Nam năm 2,000 trong vụ tranh tụng này./.

Làm tại California ngày 15 tháng 9, năm 2008
GS. Nguyễn văn Canh

2. GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM VỀ CÔNG HÀM CỦA PHẠM VĂN ĐỒNG?

Nhã Trân, phóng viên RFA.
2008-09-17

Công hàm của cựu Thủ tướng Phạm Văn Đồng tuyên bố tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc hồi năm 1958 liên quan đến 2 đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam đã gây một làn sóng bất mãn và phẫn nộ trong công luận người Việt trong và ngoài nước.



AFP photo

Thủy quân lục chiến Trung Quốc tập trận.

Nhã Trân phỏng vấn Tiến sĩ Nguyễn Văn Canh, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ và cũng là một nhà luật học về công pháp quốc tế, để ghi quan điểm của tổ chức này về giải pháp cho Việt Nam đối với vấn đề này, chiếu theo công pháp quốc tế và Luật Biển của Liên Hiệp Quốc.

Văn thư hành chánh

Được hỏi công pháp quốc tế hay Luật Biển của LHQ nhận định ra sao về các hành động của Trung Quốc trong khu vực 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong cả chục năm nay như tấn công và giết hại binh sĩ và ngư dân Việt Nam ngay trong lãnh hải của họ, Tiến sĩ Nguyễn Văn Canh trả lời:

TS Nguyễn Văn Canh: Hành vi của Trung Quốc khi làm như vậy là xâm lăng lãnh thổ của một quốc gia khác thì luật biên quốc tế cũng như nguyên tắc chung của luật pháp không bao giờ cho phép, không bao giờ chấp nhận hành vi xâm lăng như vậy.

Nhã Trân: Thưa Tiến Sĩ, cũng chiếu theo công pháp quốc tế hay Luật Biển của LHQ, công hàm của ông Phạm Văn Đồng đưa ra hồi năm 1958 ủng hộ tuyên bố của Trung Hoa lúc đó về chủ quyền lãnh hải của họ trong phạm vi 12 hải lý bao gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, thì công hàm này có giá trị và hiệu lực pháp lý hay không?

TS Nguyễn Văn Canh: Cái văn thư của ông Phạm Văn Đồng chỉ công nhận 12 hải lý mà nhà cầm quyền của Trung Hoa lúc đó tuyên bố (thì) không có giá trị pháp lý. Cái công hàm của một thủ tướng chính phủ, tức của hành pháp, chỉ là một cái văn thư hành chánh trong lãnh vực ngoại giao, còn vấn đề chuyển nhượng lãnh thổ thì hiến pháp của các quốc gia quy định rằng phải có hiệp ước quy định vấn đề đó. Hay nói khác là quốc hội quyết định vấn đề đó, mà quốc hội là phản ánh cái ý chí của toàn dân khi mà chuyển nhượng lãnh thổ.

Còn văn thư hành chánh đây không có giá trị pháp lý; hành pháp không có thẩm quyền làm cái công việc này. Và lại, điều quan trọng là khi mà Chu Ân Lai tuyên bố 12 hải lý đó, ông ta đã nhận vơ cái chủ quyền của một quốc gia khác trên một hải đảo như Hoàng Sa và Trường Sa vì tự nhiên ông ta ra một bản tuyên bố bảo là “Trường Sa và Hoàng Sa là của Trung Hoa” thì như vậy ông Phạm Văn Đồng có gửi cái văn thư sang để mà xác chuyện đó thì cái tuyên bố của Chu Ân Lai đã bất hợp pháp rồi thì hành vi của Phạm Văn Đồng cũng bất hợp pháp luôn.

Nhã Trân: Thưa, Tiến Sĩ vừa nói rằng hành vi của cả hai người này đều là bất hợp pháp?

TS Nguyễn Văn Canh: Vâng. Đều là bất hợp pháp! Cái bản tuyên bố của Chu Ân Lai đã bất hợp pháp rồi thì cái hành vi của ông Phạm Văn Đồng nhìn nhận cái tuyên bố bất hợp pháp đó cuối cùng cũng là bất

hợp pháp, cuối cùng chẳng có giá trị gì cả. Đó là một cái nguyên tắc chung của luật pháp và ngay cả Luật Biển LHQ cũng chấp nhận như vậy.

Nhân nhượng để được viện trợ

Nhã Trân: Thưa, theo Tiền Sĩ thì động lực nào giải thích cho việc cự thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà hồi năm 1958 tán thành tuyên bố chủ quyền của Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa trên phần biển bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, trong khi hai quần đảo này chính thức thuộc quyền quản trị, kiểm soát của Miền Nam và các chính phủ Việt Nam Cộng Hoà đã luôn mạnh mẽ khẳng định chủ quyền đó kể từ sau khi ký Hiệp Định Genève 1954?

TS Nguyễn Văn Canh : Đây là một việc như là Frank Ching của tờ Far Eastern Economic Review nói : Năm 1979 rằng ông Phạm Văn Đồng đã bán những cái gì mà ông ta không có, hay nói khác đi ông ta muốn lừa dối Trung Cộng để đổi lại Trung Cộng hỗ trợ, viện trợ cho nhà cầm quyền Hà Nội mang quân xâm chiếm Miền Nam.

Nhưng mà chẳng may khi mà nhà cầm quyền Hà Nội chiếm được Miền Nam thì lúc này lại trở thành ra một vấn đề lớn. Trung Cộng bây giờ mang tất cả sức mạnh của họ ra, họ đòi hỏi phải thực thi cái lời tuyên bố đó. Đây là nguyên do thành ra sự việc ngày hôm nay.

Nhã Trân: Công hàm của cựu thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà cũng đã được Bắc Kinh sử dụng làm hậu thuẫn cho những hành vi xâm lấn chủ quyền của Việt Nam trên Hoàng Sa và Trường Sa. Như vậy thì về yêu cầu pháp lý, trong hoàn cảnh này Việt Nam phải làm những gì để vô hiệu hoá giá trị của công hàm đó và để tái khẳng định chủ quyền của mình trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

TS Nguyễn Văn Canh: Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải làm nhiều việc. **Thứ nhất** là lên tiếng công khai và long trọng bác bỏ những đòi hỏi của Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, tức là Trung Quốc.

Thứ hai nữa là đòi nhà cầm quyền Bắc Kinh phải hủy bỏ cái đạo luật 1992 về việc hành sử chủ quyền ở Biển Đông. Trung Quốc họ nói rằng nếu mà ai đi qua những vùng biển đó, tức là những người làm về khoa học, người nghiên cứu về địa chấn cũng như là tàu quân sự đi qua, đều phải xin phép nhà cầm quyền Bắc Kinh, dựa trên cái tuyên bố của Phạm Văn Đồng đó. Thành ra bây giờ phải yêu cầu nhà cầm quyền Bắc Kinh hủy bỏ cái đó.

Điểm thứ ba là cũng phải đòi hỏi Trung Quốc phá hủy tất cả các kiến trúc quân sự trên đảo Hoàng Sa và vùng Trường Sa.

Tòa án quốc tế can thiệp?

Nhã Trân: Thưa, trong những năm gần đây có nhiều bằng chứng cho thấy trở thành bá chủ Biển Đông là một trong những mục tiêu hàng đầu của Trung Quốc. Như vậy các đòi hỏi này liệu có hy vọng gì không? Đặt trường hợp Bắc Kinh làm ngơ trước những yêu cầu này thì Hà Nội có thể đưa vấn đề ra Tòa Án Quốc Tế không?

TS Nguyễn Văn Canh: Nếu nhà cầm quyền Trung Cộng không thực hiện những điều đó thì Việt Nam nhân danh một nước có chủ quyền, có độc lập, đưa vấn đề ra Tòa Án Quốc Tế, vì quyền lợi bị xâm phạm. Tư nhân thì không có danh nghĩa để đưa vấn đề đó ra Tòa Án Quốc Tế.

Nhà cầm quyền XHCN Việt Nam phải có nghĩa vụ đưa vấn đề đó ra Tòa Án Quốc Tế. Cũng như trong mấy ngày nay chúng tôi có công bố Bạch Thư về Chủ Quyền của Việt Nam trên Hoàng Sa và Trường Sa, và đòi hỏi quốc tế phải can thiệp. 192 thành viên của Liên Hiệp Quốc cũng như nhiều nguyên thủ quốc

gia phải đứng ra để mà giải quyết vấn đề này để trả lại những phần đất mà nhà cầm quyền XHCN Việt Nam đã chuyển cho Đảng Cộng Sản Trung Hoa.

Nhã Trân: Xưa nay đã có những trường hợp như thế này đưa ra trước Toà Án Quốc Tế hay chưa ạ?

TS Nguyễn Văn Canh: Giống như Việt Nam thì không có trường hợp nào cả. Trường hợp của Việt Nam thì hết sức đặc biệt là vì chính nhà cầm quyền Việt Nam chuyển lãnh hải cho Trung Hoa, mặt khác thì để mặc cho Trung Hoa xâm lấn Biển Đông của mình. Đó là hành vi của một nhà cầm quyền bán nước hơn là những quốc gia khác.

Nhã Trân: Xin cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Văn Canh, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ, về cuộc trao đổi ngày hôm nay.

TS Nguyễn Văn Canh: Đây là một vấn đề hết sức quan trọng. Muốn giải thích toàn bộ cần phải nhiều chi tiết. Nếu trả lời ngắn thì không có đầy đủ. Tất cả chi tiết thì xin vào website của chúng tôi www.vietnamadvisory.org.

Nhã Trân: Vâng. Xin chào ông ạ.

3. VC GIẢI THÍCH VẤN ĐỀ LÃNH THỔ LÃNH HẢI NHƯ THẾ NÀO?

-Báo Văn Hóa phỏng vấn Lê công Phụng. Sau đây là tóm lược vài điểm mà Đại sứ VC tại Mỹ trả lời trong cuộc phỏng vấn ngày 23 tháng 9, 08. Xin mở Web sau đây để nghe báo phỏng vấn: www.vanhoamagazine.com

RFA 25 tháng 9, 08- Lý Kiến Trúc:..... “Thứ ba, về vấn đề Hoàng Sa-Trường Sa, tôi có hỏi biện pháp giải quyết đến đây như thế nào. Ông Lê Công Phụng dẫn chứng lời của ông Thứ trưởng Hoa Kỳ vừa mới họp báo ở Hà Nội, khẳng định là những công ty Mỹ có quyền khai thác, kinh doanh ở những vùng biển mà **Việt Nam đang làm chủ**. Đồng thời, sự kiện này cũng liên quan đến lời của Tổng Thống Bush đã tuyên bố sẽ bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam.

Ông Phụng cũng đưa ra một ý hướng là Việt Nam luôn luôn chủ trương đối thoại, cương quyết bảo vệ cho đến cùng đất đai và biển cả của Việt Nam. Ông Phụng khẳng định là Hoàng Sa mặc dù bây giờ **đã mất hoàn toàn trong tay Trung Quốc**, nhưng Hoàng Sa-Trường Sa mãi mãi là của Việt Nam:

*“Hoàng Sa-Trường Sa thì phải khẳng định một điều là **Việt Nam có đủ chứng cứ, cơ sở pháp lý, và căn cứ lịch sử để khẳng định Hoàng Sa-Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam**. Cũng đã có nhiều người nói là có thể đưa ra toà án quốc tế, đưa lên Liên hiệp quốc để đấu tranh chuyện này. Chúng ta cũng đang dự tính, nhưng mà cũng có thấy một điều là đất nước mình bên cạnh Trung Quốc. Ông cha đặt mình ở đấy thì mình phải ở đấy. Sống bên cạnh nước lớn thì phải biết cách sống.*

Chúng ta đánh cho phong kiến Trung Quốc thua mình, còn phải cấp gạo, cấp lương thực, cấp vàng, cấp ngựa cấp xe cho chúng đi về, phải trải thảm đỏ cho chúng đi về. Đây là kinh nghiệm của ông cha sống bên cạnh xứ láng giềng lớn, thì mình cũng phải học theo các cụ.

Bây giờ Trung Quốc ngày càng phát triển mạnh, mình không ngăn người ta không mạnh được, thì mình phải học cách sống được với người ta, bên cạnh một nước mạnh. Và cũng nói thật với các vị là có vấn đề gì phức tạp với Trung Quốc, thì mình đâu có yên được. Mình giữ cái của mình, tìm mọi cách giữ cho bằng được, nhất là về đất đai, chủ quyền, lãnh thổ, thế và phải xem người ta như thế nào rồi mình sống với người ta.”

Báo Văn Hóa phỏng vấn GS Nguyễn văn Canh về các vấn đề lãnh thổ, lãnh hải.

Quận Cam 26-10-2008, Văn Hóa phỏng vấn GS Nguyễn Văn Canh

LTS: Giáo sư Nguyễn văn Canh đã hiệu đính phần trả lời bài phỏng vấn này và cung cấp thêm chi tiết và hình ảnh.

Phản hồi của GS. Nguyễn Văn Canh về lời phát biểu của Đại sứ Lê Công Phụng

* Trách nhiệm người Việt tị nạn: Quốc Gia Hưng Vong, Thất Phu Hữu Trách

Lý Kiến Trúc: Kính chào Giáo sư, trước hết xin thay mặt cho đài Truyền hình Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại Freevn.net và báo Văn Hóa, chúng tôi hân hạnh đón tiếp Giáo sư và cảm ơn Giáo sư đã nhận lời dự cuộc phỏng vấn đặc biệt ngày hôm nay, và xin chúc Giáo sư lúc nào cũng được mạnh khỏe để tiếp tục công việc cho các thế hệ mai sau.

GS Nguyễn Văn Canh: Chào nhà báo Lý Kiến Trúc và chào tất cả quý khán thính giả, tôi rất lấy làm hân hạnh có mặt ngày hôm nay để trả lời một số câu hỏi mà nhà báo Lý Kiến Trúc nêu ra liên quan tới Vịnh Bắc Việt, Hoàng Sa và Trường Sa cũng như liên quan tới một điểm nào đó trên vùng lãnh thổ của Việt Nam. Nhà báo hỏi câu gì tôi sẽ cố gắng trả lời câu đó.

LKT: Vâng thưa Giáo sư, trước khi có cuộc phỏng vấn giữa chúng tôi và Đại sứ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Lê Công Phụng tại Hoa Thịnh Đốn, thì chúng tôi đã liên lạc được với một vài giới chức và biết rằng tập tài liệu Bạch Thư mà Giáo sư là tác giả đã gửi đến các cơ cấu quan trọng của Hoa Kỳ ở hành pháp, lập pháp và tới Tổng thư ký và 192 thành viên Liên hiệp quốc. Chính vì tác động của cuốn Bạch Thư này, cho nên chúng tôi nghĩ rằng nó đã gây ra một cái sự bối rối đối với chính quyền Hà Nội hiện nay, vì cuốn Bạch Thư đã nói lên tất cả, có thể nói rằng đó là sự thật mà người Việt quốc gia tại hải ngoại đã nắm được, liên quan đến vấn đề biên giới Việt Trung, về vịnh Bắc Việt, về Hoàng Sa và Trường Sa.

Cho nên vào ngày 23 tháng 9 vừa qua, Đại sứ Lê Công Phụng qua một số trung gian đã tổ chức cho chúng tôi có một cuộc phỏng vấn, trong đó ông Phụng có nói về quá trình đàm phán biên giới Việt Trung giữa Việt Nam và Trung Quốc, thì theo Giáo sư trong cái quá trình đàm phán này kể từ năm 1991 tức là năm Việt Nam bắt tay lại với Trung Quốc, Giáo sư có theo dõi trong quá trình đàm phán giữa Việt Nam Trung Quốc, Giáo sư có nhận thấy có gì khác lạ trong đó hay không?

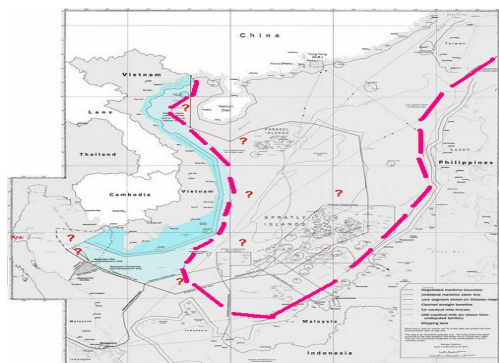
GS Canh: Quá trình đàm phán không phải từ 1991 đâu. Các đàm phán này đã có từ trước 1979 tức là trước khi Trung Cộng đánh Việt cộng vào năm đó. Hai bên cũng đã có những cái thương thảo. Việt cộng lúc đầu thì vẫn cứ dựa vào cái hiệp ước Pháp - Thanh tức là hiệp ước Thiên Tân 1885, với Công ước 1887 làm nền tảng thương thuyết, trong khi Trung Cộng không nhìn nhận hiệp ước ấy. Cái khác lạ là cuối cùng Trung cộng đòi cái gì, thì về sau này Việt cộng thỏa mãn những cái đòi hỏi đó, nghĩa là đường ranh do công ước 1887 không còn được dùng làm căn bản để thương thuyết nữa. Không giữ được đường ranh giới ấy, thì hậu quả là hợp thức hóa những lấn chiếm của Trung Cộng.

LKT: Thưa Giáo sư, trong cuộc phỏng vấn với ông Lê Công Phụng về quá trình đàm phán thì ông Phụng có nói là dựa trên căn bản pháp lý của hòa ước Thiên Tân năm 1885 và năm 1887, đồng thời dựa trên luật biên của hiệp ước 1882, vậy thì thưa Giáo sư nếu mà họ nói là họ dựa trên hai cái cơ sở pháp lý đó thì tại sao càng ngày càng lùi dần để cho Trung cộng lấn áp như vậy?

GS Canh: Theo tôi nghĩ thì cái sự lù lèn và nhượng bộ Trung cộng đó là do cái đám lãnh đạo của Cộng sản VN ngày nay trở thành tay sai của Trung cộng mà trong các bài viết của tôi, tôi gọi họ là thừa sai, và về sau vì cái mức độ thừa sai của họ lên cao quá, nên gọi họ là thái thú người bản xứ để thực hiện cái mưu đồ bá quyền của Trung cộng tại vùng Đông Nam Á.

Nhà báo có hỏi đến Hiệp Ước Thiên Tân ký năm 1885. Hiệp ước này đã thi hành hơn 100 năm nay mà VC viện dẫn để điều đình với TC, thì tôi chẳng thấy có gì làm căn bản cả. Như vậy khi thương lượng, VC đã theo đòi hỏi của TC và mặc thị hủy bỏ hiệp ước ấy rồi để có ranh giới mới. Đó là công tác bán đất bán biển. Ngoài ra, họ còn có hành vi mặc thị giúp sát nhập một phần Việt Nam vào lãnh thổ Trung Hoa. Cũng có thể thêm rằng các hành động của họ như là thực hiện đồng hóa dân Việt Nam trở thành người Tàu, như là điều mà Trường Chinh đã công bố năm 1951 với tư cách là Tổng thư ký đảng Lao Động. Và cái ranh giới mới mà TC vẽ trên Biển Đông của Việt Nam mà người ta gọi là “lưỡi rồng” trên bản đồ mới mà Trung cộng đã vẽ lại và phổ biến lại vào tháng 6 năm 2006 vừa rồi là một thí dụ về việc Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện mục tiêu của bá quyền Trung cộng. Cho đến nay, Đảng CSVN không có một phản ứng tích cực nào, chống lại âm mưu này của TC. Sinh viên trong nước biểu tình về vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa trong những tháng gần đây bị đàn áp dã man là một thí dụ khác. Những đường ranh giới của biển Đông mà Trung cộng nhận có chủ quyền đi sát vào bờ biển Việt Nam và như thế chặn mất cái khu Không Gian Sinh Tồn của dân Việt, và chứt nữa đây tôi sẽ nói điều đó ở cái phần sau:

Hình Bản Đồ



LKT: Vâng thưa Giáo sư, trở lại những cuộc đàm phán trên bộ thì ông Lê Công Phụng nói rằng người ta đổ tội cho ông là bán đất ở trên vùng biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tuy nhiên ông ta khẳng định rằng là không có mất bao nhiêu cây số vuông nào cả và ải Nam Quan vẫn còn nguyên cũng như thác Bản Giốc vẫn còn. Thưa Giáo sư, Giáo sư có đồng ý với những lời mà ông Lê Công Phụng phát biểu vừa qua trên đài Á Châu Tự Do hay không?

GS Canh: Sai, hoàn toàn sai, và tôi có thể nói rằng nói dối thì đúng hơn. Nghe bài phỏng vấn ấy, tôi thấy ông ta có xác nhận rằng nhà cầm quyền Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam dựa lên trên hiệp ước Pháp - Thanh vào năm 1885 tức hiệp ước Thiên Tân ký giữa Patenôtre và Lý Hồng Chương để làm căn bản. Nhưng thực tế thì không phải như vậy. Nếu mà chúng ta tham chiếu vào những tài liệu chính của đảng Cộng sản Việt Nam như tài liệu có nhan đề là “VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC” đưa ra năm 1979, thì những gì đã được trình bày là hoàn toàn sai.

Tôi lấy thí dụ như là khu Trình Tường sát với lại Móng Cái. Cái khu đó dài tới 6 cây số chiều ngang của biên giới và sâu một cây số rưỡi ở trong đất Việt đã bị Trung cộng lấy tất cả phần đó và sát nhập vào một cái gọi là công xã Đông Hưng. Như vậy bảo rằng không mất một cây số nào có nghĩa là gì? Như thế và trong suốt cả dọc biên giới đó có 40 địa điểm như vậy, và rất nhiều địa điểm ở nơi đó Trung cộng sang đuổi người Việt đi chỗ khác và chiếm nhà đất, rồi đưa người Trung cộng sang để lập nghiệp, rồi hợp thức hóa. Có những nơi khác dài tới 9 cây số và sâu vào một cây số rưỡi, và như thế Lê Công Phụng nói rằng “một cây số vuông sai lệch giữa hai bên” như thế hoàn toàn không đúng. Tôi có tài liệu mà chính Đảng Việt cộng đưa ra để tố cáo Trung cộng liên quan tới vấn đề ấy. Vấn đề như vậy là vấn đề hơi dài thành ra tôi không thể nói được ở đây.

Nay, tôi kèm theo một ít tóm lược để cho đầy đủ hơn.

Nhưng cái phần quan trọng bây giờ đó là vấn đề Trường sa, hậu quả của những hành động của Hồ Chí Minh như thế nào để mà mất Hoàng Sa và Trường Sa và là mối nguy hiểm quá lớn cho quyền lợi của toàn

thể dân tộc Việt, cũng như là nhà báo Lý Kiến Trúc có nói nó liên quan tới hòa bình và ổn định trong vùng Đông Nam Á Châu. Thực sự thì nguy cơ bất ổn có thể đi xa hơn nữa.

LKT: Thưa Giáo sư, xin phép Giáo sư được phép trở lại sự kiện Trường Sa và Hoàng Sa. Tiếp tục câu chuyện hôm nay, thưa Giáo sư, có một cái điểm này khá quan trọng mà ông Lê Công Phụng có vẻ rất như là ưu tư và cũng bày tỏ cái sự bức rứt cá nhân của ông ta về biên giới Việt Trung, tức là, hiện nay thì ông Phụng thổ lộ ra là từ giờ cho đến tháng 12 cuối năm nay sẽ phải dứt điểm cái cao điểm rất quan trọng dọc theo biên giới Việt – Trung. Về các cao điểm đó, thưa Giáo sư tôi có hỏi ông Phụng rằng có phải những cao điểm đó chính là những con đường chiến lược mà từ ngàn năm nay quân Tàu đã từng dùng nó để tiến quân xâm lăng Việt Nam hay không, thì ông trả lời là có khả năng trong đó. Chẳng hạn như con đường chiến lược của Ai Nam Quan, nó tựa như là một cái sạn lộ, cái độc đạo để tiến quân xuống Việt Nam. Sáu cao điểm đó hiện nay còn đang trong sự tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc. Vậy thì thưa Giáo sư, Giáo sư có nắm vững về những cao điểm đó hay không và đối với Giáo sư những cao điểm đó nó có vị trí quan trọng như thế nào trong cái bối cảnh hiện nay giữa mối quan hệ Việt Nam và Trung Quốc?

GS Canh: Trước hết, Bắc Kinh từ nhiều năm nay áp lực với Việt cộng là hoàn tất mau việc cắm mốc. Tại sao? Để “cho sự việc đã rồi” và như thế không thể đảo ngược được những gì mà VC đã cam kết qua hiệp ước biên giới 1999. Và chúng đòi hỏi rằng hoàn tất công tác này trong năm 2008. VC đang chạy theo thời điểm đó. Sau khi cắm mốc xong, thì Bắc Kinh sẽ cho phổ biến bản đồ về đường ranh mới. Lúc đó ta mới biết mất bao nhiêu và ở nơi nào. VC không dám phổ biến bản đồ trước.

Kể đó, tôi có biết một phần nào chắc chắn liên quan đến các cao điểm đó. Có hai con đường đáng kể mà quân Trung Hoa sử dụng để xâm lăng Việt Nam. Đó là cái phần Ai Nam Quan thuộc Lạng sơn và phần thứ hai nữa là phần trên tỉnh Hà Giang.

Về phần Ai Nam Quan, thì nếu chúng ta nhìn về hướng Bắc, có hai cái dãy núi ở xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định về phía tay trái. Hai cái dãy núi đó nằm sát cửa Ai Nam Quan, là con đường tiến quân vào Việt Nam. Hai dãy núi đó tôi có đầy đủ tên hai dãy núi đó và bây giờ thì Trung cộng chiếm hẳn. Chúng đã nằm ở trong lãnh thổ của Trung cộng rồi. Mặt khác, về phía tay phải, có một cái khu gọi là khu Bình Độ 400 (thuộc huyện Cao Lộc) mà vị trí của nó là ở sau cái cột mốc 26 (căn cứ theo hiệp ước Thiên Tân) cũng đã nằm ở trong lãnh thổ Trung cộng. Vậy thì cả hai cao địa nằm ở hai bên Ai Nam Quan đã giúp bảo vệ lãnh thổ, nghĩa là kiểm soát đường tiến quân của Bắc phương để bảo vệ Việt Nam đã mất. Trung Hoa hồi xưa xâm lấn Việt Nam đi qua ngã đó đều bị đánh bại và bị tiêu diệt ở nơi đó. Bây giờ thì vùng đất hiểm trở bảo vệ đất tổ đã thuộc của Trung cộng. Đó là cái nơi mà nhà báo Lý Kiến Trúc nêu ra là điểm chiến lược thì bây giờ đã nằm ở trong tay của Trung cộng.

Điểm thứ hai là vị trí chiến lược khác là ở biên giới Hà Giang. Tại Hà Giang vào thời gian chiến tranh 1979, thì Trung cộng đã đưa tới 3 quân đoàn, cộng với 2 sư đoàn độc lập từ Côn Minh (tổng cộng là 14 sư đoàn) sang để đánh chiếm cái khu biên giới bắc Hà Giang. Con đường tiến quân vào Việt Nam tại khu vực này với núi non hiểm trở để bảo vệ quê hương cũng không còn là đất của Việt Nam nữa. Và tại nơi này, trước kia ông cha của chúng ta cũng đã ngăn chặn quân Tàu xâm lăng tiến qua ngã đó. Hiện bây giờ quân Tàu đã chiếm cứ, họ đã giữ chặt cái khu vực đó và đã nằm ở trong lãnh thổ của Trung cộng rồi. Hai trong 5 dãy núi đó Trung cộng đã đổi tên thành Lão Sơn và Giải Âm Sơn (xin xem phần tóm lược đính kèm).

Mai này, nếu Trung cộng sẽ còn mang quân sang chiếm thêm đất, và cả 2 khu vực Lạng Sơn và Hà Giang này không còn, thì quân nhà Hán sẽ thông thả tiến sang.

LKT: Kính thưa quý vị khán thính giả, phần đầu tiên chúng tôi vừa kết thúc với Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Canh về biên giới và các đường ranh giữa Trung Quốc và Việt Nam đã được Giáo sư tỏ bày rất là rõ và đồng thời Giáo sư cũng phản hồi lại những lời nói của ông Lê Công Phụng vừa qua. Chúng tôi nghĩ

rằng là đây là những lời phản hồi của một vị Giáo sư Tiên sĩ đã có rất nhiều công trình để nghiên cứu những hồ sơ này.

Thưa Giáo sư, chúng ta vừa mới đề cập đến cái tình hình của Ải Nam Quan đồng thời nói tới Ải Nam Quan thì người Việt Nam cũng không quên được thác Bản Giốc. Đó là một thắng cảnh có thể nói là đẹp tuyệt vời của đất nước Việt Nam chúng ta ở miền Bắc, và bây giờ theo như mọi người hiểu thì thác Bản Giốc và cũng theo như lời ông Lê Công Phụng thì thác Bản Giốc nay một nửa về phía bên Trung quốc, điều đó có đúng không thưa Giáo sư?

GS Canh: Vấn đề kiểm chứng để xác nhận thì tôi không có chắc cho lắm vì Đảng CSVN dấu nhem mọi việc. Nhưng mà tôi nghĩ rằng chuyện mất thác Bản Giốc là đúng. Thác Bản Giốc trước kia ở sâu trong



Detian waterfall, North side of China. 德天瀑布 中国侧 (北边较大的) Photograph by Eulthaoz

nội địa của Việt Nam và ngày nay đã nằm một nửa ở bên Trung Cộng và nhất là Trung Cộng họ đã xây một cái đập bằng xi măng cốt sắt ở cái khúc sông Qui Thuận để chặn lại và từ đó thác Bản Giốc một nửa thuộc về Trung Hoa đúng như là Lê Công Phụng nói. Vậy thì nếu có cấm mốc thì chắc chắn phải cấm mốc mới và họ dự trù là ở trên giữa thác Bản Giốc, thay vì hồi xưa theo biên giới hồi Pháp Thanh thì biên giới ấy nằm ở mãi phía bắc, chứ không phải là giữa thác Bản Giốc như ngày nay. Hình trong tài liệu đính kèm có thể nói rõ hơn về tình trạng của thác ấy.

LKT: Nhưng mà thưa Giáo sư, ông Lê Công Phụng nói là dựa trên hai bản đồ mà Việt Nam đưa ra và Trung Quốc đưa ra, cái bản đồ Pháp Thanh đó thì cái mốc của thác Bản Giốc đó nằm giữa dòng sông vào thời đó, thì cái điều đó có đúng không?

GS Canh: Tôi không nghĩ như vậy. Tôi biết chắc rằng riêng cái phần thác Bản Giốc đó nằm sâu trong nội địa của chúng ta và chiếu theo tài liệu của VC, thì trước đây TC mang 2000 người lính đi qua biên giới để đổ bê-tông cốt sắt kê một cái nhánh sông dọc theo Việt Nam để họ làm thay đổi cái dòng sông đó và cái thác Bản Giốc đó trước kia nằm ở trong lãnh thổ của chúng ta, bây giờ vào sát một nửa thì như vậy chúng ta cũng đã mất phân nửa thác Bản Giốc.

Cách đây mới mấy ngày có một bản tin về tòa Đại sứ TC tại Hà Nội trước đây có tổ chức một cuộc du ngoạn từ Việt Nam đến thăm thác Bản Giốc. Trong nhóm du khách được mời có cả viên chức đảng CSVN, có cả thông tấn xã v.v... Để làm gì? Để chứng tỏ thác này nay là của TC: Một nơi thắng cảnh nổi tiếng được đặt tên là Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan (dĩ nhiên của Trung Hoa). Nó cũng là một tín hiệu bảo cho ĐCSVN, cho dân chúng VN, cho thế giới biết rằng không có thể đảo ngược được tình thế. Chắc chắn, ĐCSVN lại ngậm miệng như từ trước đến nay. Xin xem hình ở phần đính kèm.

LKT: Còn về Vịnh Bắc Bộ và huyện Tam Sa cũng như Nghị định thư về việc đánh cá giữa Việt Nam và Trung Quốc hiện nay, theo sự trình bày của Giáo sư trong một số ngày gần đây và trong các cuộc hội thảo của GS thì Vịnh Bắc Việt hiện nay đã được coi gần như là sự toa rập của Việt Nam đối với Trung Quốc để Trung quốc không chế cái Vịnh Bắc Việt đó, xin Giáo sư có thể mô tả sự khống chế Vịnh Bắc Việt đó như thế nào và sự phân chia Vịnh Bắc Việt đó giữa những vùng đánh cá đó ra sao, quyền lợi kinh tế hai bên như thế nào và quyền lợi hải sản, khoáng sản..., lợi và hại như thế nào đối với Việt Nam và Trung Quốc?

GS Canh: Quý vị thánh giá và khán giả đã biết được rằng vào năm 2000 tháng 12, Việt cộng và Trung cộng đã ký cái hiệp định liên quan tới việc phân định vùng Vịnh Bắc Việt. Ngoài ra họ kèm theo một cái hiệp định khác nữa là hiệp định về nghề cá trong vùng Vịnh. Lê Công Phụng có nói rằng dựa theo Công ước 1887 để hai bên phân định lại Vịnh Bắc Việt và không mất bao nhiêu hay chẳng mất tí gì cả, và còn được lợi nhiều ngàn cây số vuông dựa theo luật biên (1982)....

Vậy thì bây giờ tôi chứng minh xem là mất bao nhiêu và tình trạng của Vịnh Bắc Việt hiện nay ra làm sao.

Cái bản đồ của chúng ta ở đây là cái bản đồ của Vịnh Bắc Việt do công ước 1887 qui định và họ vẽ theo sự thỏa thuận của hai bên (xem bản đồ trong bài đính kèm). Bắt đầu từ ở đây là Móng Cái và chúng ta có thấy một cái đường Màu Đỏ, Bắc Nam, kéo từ ở Móng Cái đi xuống cửa vịnh, và một bên là Hoàng Liểu của Hải Nam, và một bên là Cồn Cỏ (Bắc sông Bến Hải) của Bắc Việt của chúng ta. Đó là cửa vịnh và chiều ngang vào khoảng 130 hải lý gì đó. Tôi nhấn mạnh lại rằng cái đường Màu Đỏ này là đường trong bản đồ của Công Ước 1887 ký giữa nhà Thanh với người Pháp. Đường màu đỏ này nằm ở phía đông của đảo Trà Cổ chạy xuống dưới phía dưới, đến cửa Vịnh. Phần ở phía Tây của đường màu đỏ này thuộc Việt Nam và phía Đông là của Trung Hoa. Trước khi thỏa thuận với nhau, Lý Hồng Chương của nhà Thanh lại phản nản rất nhiều là Trung Hoa bị mất nhiều, nhượng lãnh thổ cho Pháp quá nhiều và cứ đòi đi đòi lại, kêu nài để “xin thêm chút đỉnh”, thì lúc đó cái anh Constans là đại diện chính phủ Pháp (để sang ký Công Ước để chia vùng vịnh này) muốn về Pháp mau, cho xong việc, bèn nhượng cho một cái mũi gọi là mũi Bắc Luân, cách Móng Cái độ khoảng độ 20 hay 30 cây số hay gì đó về phía Đông, và ngoài ra còn có một cái làng ở phía bên kia biên giới gọi là làng Sóc Sơn (của Việt Nam do cha Pierre cai quản) cũng cho Trung Hoa luôn. Thành ra mình chỉ còn lại từ ở Móng cái đi xuống. Nếu không thì, phải vẽ đường Màu Đỏ từ Mũi Bắc Luân, không phải từ Móng Cái.

Và họ vẽ một đường Màu Đỏ như thế này để phân chia. Theo công ước ấy, thì đó là **đường ranh giới** phân chia Vịnh.

Vùng vịnh có diện tích là bao nhiêu? Diện tích Vịnh có khoảng độ 123,700 cây số vuông. Căn cứ vào đường ranh giới Màu Đỏ này, thì Việt Nam có khoảng 77 ngàn cây số vuông và Trung Hoa có số còn lại, vì theo thỏa ước Pháp Thanh là 64% cho Việt Nam và Trung Hoa còn có 36% mà thôi. Bây giờ khi mà ký cái hiệp ước năm 2000 chia đôi như vậy thì họ dựa vào đâu? Việt Nam đòi rằng vẫn dùng hiệp ước Pháp Thanh là căn bản, nhưng Trung cộng bảo không, vì cái hiệp ước đó là do đế quốc Pháp nó ăn gian, nó áp bức Trung quốc và Trung quốc lúc đó phải nhượng bộ và đó là một hiệp ước bất bình đẳng, cho nên bây giờ Trung cộng muốn công bằng hơn. Từ thập niên 1970 TC đã đòi như thế, bên Việt cộng cũng không chịu chia lại. Trung cộng việc có rằng cái đường Màu Đỏ là đường quản lý hành chánh các đảo mà thôi, không là đường phân chia biên giới. Vậy, phải xóa bài làm lại biên giới. Nếu mà nhìn vào cái hiệp ước Pháp Thanh để mà biết rõ cái đường đó là đường quản lý hành chánh hay là đường ranh giới, thì rõ ràng trong Công Ước đó nó nói rõ rằng đây là cái đường ranh giới giữa hai bên. Nhưng mà Trung cộng sử dụng sức mạnh của mình, sử dụng áp lực với Việt cộng, cứ nhất quyết bảo rằng đây là đường hành chánh chứ không phải đường ranh giới. Ngày nay thì đúng là những cái điều gì mà Trung cộng nó đòi hỏi thì Việt cộng đã thỏa mãn hết.

Ngày nay cái hiệp ước Vịnh Bắc Việt như thế nào? TC đòi rằng bắt đầu từ ở Móng Cái chạy ra giữa Vịnh, rồi đi xuống, cắt đôi vịnh. Để được như thế, thì đường phân định ranh giới bắt đầu từ Móng Cái chạy xuống đến cửa vịnh. Từ đây, họ chia ra đôi. Cả thấy có 21 điểm chuẩn, bắt đầu từ điểm 1, ở Móng Cái, như trên bản đồ đính kèm, đường ấy chạy vòng ra giữa Vịnh cho tới điểm 21. Tất cả cái phần phía Đông là của Trung cộng, còn phần phía tây là của Việt Nam. Kết quả Việt Nam chỉ còn có 54%, Trung quốc còn lại 46% gì đó. Khi mà xác định lại cái ranh giới như thế thì Việt Nam mất hơn 11.000 cây số vuông.

Khi mà cái hiệp ước phân chia Vịnh này đã được chấp thuận như vậy, Trung cộng nó còn tham lam. Chúng bảo rằng bây giờ chúng muốn có một cái hiệp ước đánh cá chung. Như vậy, thực tế nó là hai cái hiệp ước, một cái hiệp ước phân định về lãnh thổ và một cái hiệp ước nữa là hiệp ước về đánh cá chung. Vậy, cái hiệp ước đánh cá nó như thế nào? Hiệp ước ấy ấn định rằng từ đường phân ranh giữa hai bên như vậy, mỗi bên phải góp vào 30.5 hải lý để có vùng đánh cá chung. Nghĩa là cùng nhau đánh cá. Đây là

vùng lớn, nằm ở phía Nam vĩ tuyến 20 và diện tích là 35 ngàn cây số vuông. Hiệp ước kéo dài 12 năm và có thể gia hạn thêm 3 năm nữa là 15 năm. Chưa hết, ngoài ra còn có một vùng nữa là trên phía bắc đảo Bạch Long Vĩ. Đó là một cái vùng gọi là vùng quá độ nhỏ hơn và vùng quá độ chỉ có giới hạn là 4 năm mà thôi.

Câu hỏi là tại làm sao mà sau khi chia Vịnh rồi, lại còn có đánh cá chung?

Tại sao Việt cộng lại chấp nhận cái phần đánh cá chung đó? Việt cộng không đủ khả năng đánh cá hay sao mà lại hợp tác với Trung cộng để đánh cá? Đây là một cái nhượng bộ mà người ta không thể tưởng tượng được đối với Trung cộng.

Ngư dân Việt chỉ dùng dụng cụ thô sơ, thuyền gỗ, ít mã lực, như vậy thì đánh cá chung như thế nào khi mà tàu đánh cá của Trung cộng có những đoàn tàu to lớn, tàu đánh cá lớn với 200 mã lực, đánh cá rất sâu và hai tàu hai bên kéo lưới dài tới 60 hải lý, tức là hơn 100 cây số. Như vậy hợp tác như thế nào và chia cá ra làm sao?

Ngoài ra, hạm đội đánh cá này sẽ kéo đi kéo lại nó vét cá trong vùng vịnh và vào sát bờ vịnh như thế trong 15 năm, thì không còn cá cho người Việt của mình. Ngư dân tỉnh Thái Bình, ngư dân các tỉnh sống suốt dọc cái mà Trần đức Lương thỏa hiệp với Trung cộng để thiết lập “vành đai kinh tế” vào năm 2005, thì còn gì để mà sinh sống. Hiện nay, có ngư dân đã phải đi xa xuống phía Nam bằng thuyền gỗ để hành nghề sinh sống. Hồi tháng 7 năm 2007, một số ngư dân đã bị hải quân Nam Dương bắn chết vì hành nghề trong vùng biển của họ.

Về thực tế, tình trạng thi hành việc đánh cá chung có một cái phần mà rất là bất lợi cho ngư phủ người Việt. Muốn hành nghề ở trong khu đánh cá chung này thì phải có giấy phép. Ai là người cấp giấy phép? Đối với phía Việt cộng, thì cái đảng bộ CS cũng như là hành chánh ở địa phương cấp giấy phép. Có nhiều ngư phủ xin giấy phép phải đóng tiền. Tiền này quá cao. Có người không có tiền đóng để lấy cái giấy phép hành nghề. Khi họ đánh cá, ngay cả ở trong vùng vịnh của mình theo hiệp định mới và khu này lại nằm ở trong vùng đánh cá chung, thì ngư phủ Trung cộng (không nhất thiết là hải quân TC, hay tuần cảnh TC v.v.) có quyền hỏi là giấy phép. Không xuất trình được giấy phép thì ngư phủ TC “trần lột” hết cá, tức là nó cướp hết cá, rồi chuyển sang thuyền của chúng, trước khi đuổi ngư phủ Việt về.

Theo hiểu biết của tôi, thì trong vùng đánh cá chung có một khu vực ở giữa vịnh, là vùng nước sâu, có loại cá là cá “đáy”. Cá ấy sống ở sâu dưới nước. Cá này rất đắt giá. Ngư dân Việt không có tàu lớn, không có ngư cụ tối tân để đánh loại cá này. TC có phương tiện đánh bắt loại cá này.

Và một điểm khác nữa là chúng ta đã thấy có một sự kiện là mùng 8 tháng 1 năm 2005 một số thuyền đánh cá của ngư phủ Thanh Hóa ở vị trí màu đỏ mà tôi đánh dấu trên bản đồ trong bài đính kèm hành nghề trong phạm vi lãnh hải mới, cách cái đường ranh mới chỗ phân chia vùng vịnh này là vào khoảng độ 12 cây số về phía Tây, ở cái điểm chuẩn số 14 của đường phân chia vịnh này, khi đang đánh cá ở đấy thì bất thành linh tàu hải quân Trung cộng loại tàu sắt của hải quân Trung cộng tới gần, hạ cờ Trung cộng xuống, bắn một loạt. Một số ngư thuyền bị chìm. Ít nhất là 9 ngư phủ Việt Nam chết ngay tại chỗ. Một ngư dân đánh cá ở gần đó, thấy súng nổ và nhìn thấy có chuyện xảy ra, chạy trốn về Thanh Hóa. Một tàu của hải quân Trung cộng đuổi, bắn nhiều phát đạn vào thuyền của nạn nhân, đến tận bờ biển Việt Nam, rồi mới bỏ đi. Đây tình trạng phân chia vùng vịnh cũng như là vùng đánh cá chung như vậy. Người ta có thấy một điều như thế này: Hai hiệp ước đó ký vào tháng 12 năm 2000 nhưng mà tại làm sao đến tận 2004 quốc hội VC mới phê chuẩn, trong khi đó hiệp ước trên đất liền chỉ có 6 tháng sau là phê chuẩn (tháng 6 năm 2000). Thế tại sao như vậy? Báo chí quốc tế họ cũng đi tìm hiểu, họ trả lời rằng sở dĩ mà Việt cộng không dám phê chuẩn ngay là vì sợ rằng những cái tàu đánh cá của Trung cộng là những tàu rất lớn, và cả một hạm đội hành nghề thành từng đoàn như vậy và không thể qua mặt quốc tế được. Quốc tế đã nhìn thấy, thì biết được rằng Việt cộng là cái anh đã nhượng bộ quá nhiều những quyền lợi của dân tộc

của mình và sợ rằng ở trong nước dân chúng phản ứng cho nên họ kéo dài. Do đó Giang Trạch Dân năm 2002 sang tận nơi đòi là phải phê chuẩn sớm. Việt cộng lúc đó mới rục rịch, mới chuyển động và đến năm 2004 thì quốc hội Việt Nam mới phê chuẩn!!!

LKT: Thưa Giáo sư, Giáo sư mới trình bày sự thiệt hại vô cùng to lớn của Việt Nam ở trong vùng Vịnh Bắc Việt và đồng thời cái hiệp ước thứ hai là hiệp ước mà họ gọi là Nghị Định Thư về đánh cá chung; vậy thì rõ ràng bây giờ cái vùng đánh cá chung này vừa mang lại lợi nhuận kinh tế cho Trung quốc mà vừa mang đến cái ảnh hưởng của các tàu sắt, tàu lớn của Trung quốc đi qua đi lại sát cạnh bờ biển Việt Nam. Đối với Giáo sư, thì về an ninh quốc phòng của Vịnh Bắc Việt này bây giờ hiện trạng nó như thế nào?

GS Canh: Ô! cái này là một cái nguy hiểm nữa, là vì đã nhượng bộ một nửa cái vịnh rồi, thế thì hải quân TC có thể tiến sát bờ biển VN hơn. Rồi lại nhượng quyền cho TC cái quyền cùng kiểm soát sát đến tận bờ biển nữa. Trung cộng đòi Việt cộng là bây giờ “tôi với anh phải tuần tra chung”. Việt cộng với Trung cộng là đồng ý với nhau là lập các toán hải quân để tuần tra trong vùng Vịnh. Tuần tra chung cái gì? Để kiểm soát VC mà thôi. Trung cộng ảnh hưởng quá có sức mạnh hải quân nhiều hơn. Chúng ăn hiếp VC chứ còn VC làm sao ăn hiếp được TC. Tuần tra chung có nghĩa là cái tàu hải quân của Trung cộng đi sát vào bờ biển mình để kiểm soát Việt Nam. Chứ thực sự thì trong vùng Vịnh chỉ có Việt cộng và Trung cộng. Không có quốc gia đệ tam nào, hay nhóm ăn cướp nào dám vào đó để gây bất ổn cho Trung Cộng. Dĩ nhiên về phương diện an ninh, VC lại càng không dám làm gì đối với Trung Cộng. Đó là chưa kể để kiểm soát những tài nguyên nằm ở dưới biển, bảo vệ tàu khoa học của Trung cộng thỉnh thoảng đi vào sâu trong lãnh hải của vịnh, trong phạm vi phân biên giới mới để mà tìm tòi dầu hỏa.

LKT: Vậy thì theo như cái bản đồ này thì thưa Giáo sư, Bắc Việt gần ngay khu vực sát đảo Hải Nam mà bây giờ Trung Cộng đang xây căn cứ tàu ngầm nguyên tử. Từ cái ranh giới này của vịnh có xa bao nhiêu đâu, tại sao bây giờ lại có chuyện lập cái căn cứ tàu ngầm ở đảo Hải Nam sau cái hiệp định này?

GS Canh: Đây là phần khác. Về phần này Trung cộng coi như nó chiếm vùng vịnh rồi đó. Thế nhưng liên hệ đến căn cứ Tam Á, cái căn cứ tàu ngầm nguyên tử Tam Á, thì Trung cộng muốn chiếm tới toàn bộ Hoàng Sa và Trường Sa ở phía nam và hết cả biển đông để tiến tới Đông Nam Á.

LKT: Như vậy là những hiệp ước về vùng đánh cá chung ở Vịnh Bắc Việt là những điểm đầu tiên để tiến gần về phương Nam phải không?

GS Canh: Đúng. Đã có tin Bộ tư lệnh hải quân TC đã dọn về đây.

LKT: Thưa Giáo sư, tiến gần về phương nam, thì phương nam gần nhất là quần đảo Hoàng Sa, theo cái nhìn của Giáo sư, quần đảo Hoàng Sa nó đang nằm trong tình trạng như thế nào?

GS Canh: Về quần đảo Hoàng Sa thì chúng ta biết được rằng đến năm 1974 Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu để bảo vệ cái phần đất còn lại là khu Nguyệt Thiềm của quần đảo này. Về Hoàng Sa, và tôi cũng nhân dịp này ca ngợi sự hy sinh của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng bảo vệ đất tổ. Những tin tức lúc trước mình không biết, nhưng về sau này theo tài liệu của TC, thì biết được rằng viên đô đốc, tên là Phương Quang Kinh, Tư-lệnh phó Hạm đội Nam-hải, lúc đó là Tư lệnh mặt trận cùng với bộ Tham mưu Hành-quân đã bỏ mình tại Hoàng Sa. Ngoài ra, 4 đại-tá, 1 trung tá, đều là hạm trưởng các chiến hạm đều chung số phận.

Hải quân VNCH chỉ có 4 chiến hạm, không được trang bị bằng hỏa tiễn như của TC, và đối đầu với một lực lượng hùng hậu gồm 11 chiến hạm.

Về phía Hải quân VNCH, sĩ quan cao cấp nhất là hải quân Thiếu tá Ngụy văn Thà cùng với 58 chiến sĩ đã anh dũng hi sinh bảo vệ hải đảo của tổ tiên để lại.

Từ đó, Hoàng Sa đã nằm trong tay Trung Cộng. Và cho đến nay, Lê công Phụng mới thú nhận sự thật này. Tại đây, Trung cộng đã xây rất nhiều căn cứ quân sự. Căn cứ quân sự đầu tiên mà người ta thường hay nhắc đến đó là căn cứ Phú Lâm hay tên quốc tế gọi là Woody. Trên căn cứ này ngay từ thập niên 1980 TC đã xây rất nhiều những cơ sở cho quân sự và có thể chứa được cả ngàn lính ở đó, xây hồ nước ngọt, xây các bãi trục thẳng và cả phi đạo. Phi đạo này bây giờ được nối rộng ra và dài tới 2,600 m để cho phi cơ phóng pháo lên xuống. Có kho xăng dầu nằm ở đây. Lúc đầu nó là một căn cứ tiền phương để tiến tới phương nam, nối liền với lại Trường Sa và xa hơn nữa. Ngoài ra, có đảo thứ hai là đảo Hoàng Sa mà người ta gọi là Pattle. Đảo Hoàng Sa này đến năm 1974 còn thuộc về Việt Nam Cộng Hòa. Có rất nhiều cơ sở quân sự nằm ở trên đảo này. Chúng ta thấy được một vài cái hình ảnh khác nữa. Đây là một cái hình ảnh đảo Tri Tôn và đảo này sát gần với Đà Nẵng của chúng ta nhất. Đây là bộ chỉ huy quân sự của quân đội TC ở đảo Tri Tôn. Đây là hình một cái căn cứ quân sự khác. Đây cái mốc chủ quyền trên đảo Tri Tôn. Đây là một đảo gọi là đảo Cây hoặc là Cù Mộc. Đây là một cái bộ chỉ huy quân đội Trung cộng xây trên đảo Quang Hoà thuộc Hoàng Sa. Đảo này thuộc nhóm Tuyên Đức....

LKT: Như vậy thì tất cả đảo Hoàng Sa đã được khống chế bởi các bộ tư lệnh quân đội của Trung Quốc. Vậy thì ngoài ra đã vừa mất về đảo, vừa mất về an ninh quốc phòng mà còn mất về kinh tế, thì thưa Giáo sư nghĩ như thế nào?

GS Canh: Bây giờ toàn bộ quần đảo này nó nằm hết tất cả rồi. Tháng 6 năm 1992, chúng đã ký khế ước với công ty Crestone của Mỹ để tìm dò dầu hòa ở một khu vực 25,000 cây số vuông ở phía nam quần Đảo Hoàng Sa. Thompson, chủ tịch của Crestone còn tuyên bố rằng TC hứa sẽ sử dụng quân đội để bảo vệ công tác tìm và khai thác dầu. Những phân chim hồi xưa Việt Nam Cộng Hòa của mình khai thác và đến việc đánh cá chẳng nữa nó cũng kiểm soát. Nó cấm ngư phủ mình đến và có nhiều khi ngư phủ của mình lạc đến, nó bắn chết, hay ít nhất là bị bắt cầm tù và nộp tiền phạt vì xâm phạm lãnh hải Trung Hoa. Dĩ nhiên, các căn cứ quân sự ở đó là chỉ dấu cho thấy chúng luôn đe dọa Việt Nam.

LKT: Thưa Giáo sư nói đến đảo Hoàng sa thì nhân đây chúng tôi cũng nhận được một vài sự kiện có tính chất thời sự hiện nay. Đó là vừa mới rồi chúng tôi có đọc những bản tin thông báo là Trung cộng họ sẵn sàng mời Việt Nam tham gia chung, để khai thác những tài nguyên ở quần đảo Hoàng Sa, thì điều đó theo Giáo sư có nhận thấy ý kiến đó nếu mà có thật của phía bên Trung quốc thì theo ý kiến của Giáo sư như thế nào?

GS Canh: Nếu mà cái đó có thật thì đó chỉ là một cái lời nói như thế để cho vui mà thôi, chứ hiện nay nó đã hoàn toàn kiểm soát cả quần đảo Hoàng Sa, như Lê Công Phụng ngày nay mới dám xác nhận, khi nói rằng “Hoàng Sa đã hoàn toàn thuộc của Trung quốc và Hoàng Sa về phương diện lịch sử và pháp lý là luôn luôn mãi mãi là của Việt Nam.” Quần đảo này hoàn toàn ở trong tay Trung cộng rồi thì không bao giờ chúng muốn nhượng một cái quyền lợi cho ai khác. Tôi không tin là cái chuyện đó là chuyện thật.

LKT: Vâng, thưa Giáo sư có nghĩ rằng có cái khía cạnh khác khi mà Trung quốc tự nhiên lại mời Việt Nam tham dự khai thác chung những nguồn lợi trên Hoàng Sa không?

GS Canh: Không, tôi không nghĩ thế. Nếu có, thì đó chỉ là một cái chiến thuật tuyên truyền mà thôi. Ngay trên vùng biên giới, chúng cho quân đội đến đuổi dân Việt ra khỏi nhà để cho dân TC sang chiếm. Có khi còn đốt nhà, nếu người Việt chống đối. Đốt nhà rồi, cho dân TC sang làm nhà lại và cư trú ngay khoảng đất đó. Với tinh thần đó, thì làm sao có việc mời VC vào khai thác chung tài nguyên. Ngược lại vào tháng 12 năm 2005, VC họp với TC tại Bắc Kinh rồi phổ biến tin tức về hợp tác tìm dò dầu hỏa chung ở vùng quần đảo Trường Sa. Có việc đó. Nghĩa là VC mời TC vào hợp tác với ý định chia lời thì có. Nhưng ngược lại TC cho VC hợp tác làm ăn để chia lời thì không có đâu. Hợp tác đánh cá chung trong vùng Vịnh Bắc Việt là thí dụ khác.

LKT: Dạ vâng, để trở lại cái sự bành trướng của Trung quốc về phương nam, thì chúng đã tiến gần đến quần đảo Trường Sa và thật ra cái quần đảo Trường Sa khu vực biển này nó rộng lớn hơn gấp nhiều lần so với Vịnh Bắc Bộ và cái nguồn tài nguyên có thể nói rằng vô tận đối với Việt Nam. Đồng thời nó cũng là vùng tranh chấp giữa 6 nước châu Á. Vậy thì thưa Giáo sư, Giáo sư nghĩ thế nào về quần đảo Trường Sa hiện nay nó đang nổi cộm lên những vấn đề, chẳng hạn như là hãng dầu Exxon Mobil đã bị Trung quốc đuổi đi và đồng thời Trường Sa hiện nay đã có sự tiến dần đến của hải quân Hoa Kỳ tại Trường Sa?

GS Canh: À, chúng ta biết được rằng khi Nguyễn Tấn Dũng sang gặp ông Bush thì có ý mời cho Mỹ quốc vào Việt Nam và người ta hiểu rằng nếu mà Mỹ quốc vào Việt Nam như thế thì mang cái môi quyền lợi kinh tế, để rồi Mỹ sẽ bảo vệ quyền lợi kinh tế và bảo vệ Việt cộng. Họ đã tính toán như vậy. Việc tính toán đó thực hiện được hay không, chắc là nó cũng không có giản dị như là họ nghĩ đâu. Chúng ta nhìn vào cái ranh giới mới của Trung cộng vẽ đường màu đỏ Trung cộng vẽ ra trên bản đồ đây; có người gọi là bản đồ ‘lưỡi rồng’. Lãnh hải của Trung cộng như vậy bao gồm toàn vùng Biển Đông. Liệu Mỹ có mang quân đến đánh đuổi TC ra khỏi Hoàng Sa và một số đảo ở Trường Sa mà chúng đã chiếm, để giúp VN bảo toàn lãnh thổ không? Còn nói rằng, “đã có sự tiến dần đến của hải quân Hoa Kỳ tại Trường Sa”, thì không hẳn là đúng. Hạm đội Mỹ vẫn hiện diện tại vùng biển này. Mỹ tuyên bố rằng không từ bỏ sự hiện diện của Mỹ ở nơi đây. Chắc chắn là vì quyền lợi của Mỹ, Mỹ sẽ không bỏ biển Đông, nhất là lưu thông hàng hóa và buôn bán hai chiều mỗi năm lên tới ngàn tỉ Mỹ Kim. Dĩ nhiên, TC có thực sự đe dọa quyền lợi của Mỹ chưa hay đe dọa tới giới hạn nào? Đó là vấn đề để Mỹ bảo vệ quyền lợi của họ. Còn về công ty ExxonMobil thì Bộ ngoại giao Mỹ tuyên bố bảo vệ ExxonMobil. Công ti này cho biết họ sẽ tiếp tục tìm dò và khai thác dầu. BP thấy thế đã tuyên bố quay trở lại.

LKT: Tức là bản đồ ‘lưỡi rồng’ bao hết cả khu vực biển Nam Hải với lại Trường Sa?

GS Canh: Bao hết tất cả cái khu vực này là 3 triệu rưỡi cây số vuông mà Lê Minh Nghĩa là chủ tịch Ủy Ban Thềm Lục Địa của phủ thủ tướng của Việt cộng vào đầu thập niên 1980 tuyên bố rằng cả Biển Đông có ba triệu rưỡi cây số vuông thì nó chiếm ba triệu. Nếu nhìn vào cái bản đồ mới này thì diện tích mà Trung cộng muốn chiếm lớn hơn là 3 triệu, vì nay nó sát với bờ của đường ranh bản đồ biển Việt Nam hơn. Vậy thì bây giờ câu hỏi khoảng cách giữa cái đường ranh mới với lại bờ biển của Việt Nam dài bao xa? Tôi không có tọa độ để biết nó nằm sát với bờ biển Việt Nam như thế nào? Nhưng so sánh khoảng cách của Vịnh là khoảng dưới 130 hải lý hay gì đó. Đường này được chia 2. Mỗi bên một nửa là khoảng hơn 60 hải lý. Nếu nhìn khoảng cách từ Cam Ranh ra tới ranh giới mới, so với khoảng cách ½ của vịnh, thì khoảng cách này ngắn hơn. Như vậy chỉ còn có khi chỉ 40 hay 50 hải lý mà thôi. Điều này cho thấy rằng cái âm mưu của Trung cộng hết sức là lớn lao, và tham vọng của chúng lớn lắm. Chúng còn âm mưu tiến xa hơn chứ không phải chỉ giới hạn ở Trường Sa.

Bắt đầu từ đảo Hải Nam, chúng ta có thấy cái căn cứ Tam Á. Đó là một căn cứ hải quân ‘bí mật’ mà người ta vừa mới phát hiện ra vào tháng Tư 2008. Căn cứ Tam Á này là căn cứ hết sức là quan trọng để mà khởi đầu công cuộc tiến về phía nam.

Căn cứ Tam Á đó nó có hai phần.

Phần thứ nhất là căn cứ bí mật: Căn cứ này có khả năng chứa được 20 tàu ngầm nguyên tử 094. Hiện nay người ta biết được rằng Trung Cộng đã có 5 chiếc tàu ngầm nguyên tử này. Chúng có thể trang bị hỏa tiễn lên lục địa bắn xa gần 10.000 cây số mà đầu đạn nguyên tử đó là loại đầu đạn có nhiều đạn. Bộ quốc phòng Hoa Kỳ tiên đoán rằng trong năm năm tới nữa nó sẽ có thêm 5 chiếc nữa. Ngoài ra, Trung cộng có khoảng độ 57 chiếc, và một số là loại Song S20 được trang bị bằng máy diesel của Đức. Khi chạy ngầm ở dưới biển không phát tiếng động, thành ra từ ở trên vệ tinh không có thể khám phá ra được khi nó nằm sâu ở dưới nước. Một số tàu ngầm này có trang bị hỏa tiễn tầm xa vào 1000 dặm, loại hỏa tiễn có tên là Yingji-8, có thể bắn từ ở dưới nước để tiêu diệt hàng không mẫu hạm ở trên mặt nước.

Tam Á là căn cứ hết sức nguy hiểm và phía trái của căn cứ này là vùng biển có tầm sâu là 5000 mét, là nơi rất tốt để làm nơi trú ẩn cho các tàu ngầm nguyên tử.

Phần thứ hai liên quan tới 3 cái cầu tàu. Đây là cái cầu tàu dành cho hàng không mẫu hạm và chuẩn bị để đủ giúp cho 6 hàng không mẫu hạm có thể đậu được ở đây và tất cả những phương tiện trang bị dụng cụ hay là quân lính hay hỏa tiễn có thể đưa lên trên hàng không mẫu hạm. Hiện bây giờ mới xây xong một cái dài 800m, còn hai cái nữa thì đang chuẩn bị xây. Câu hỏi là khi mà xây cầu tàu cho hàng không mẫu hạm như thế này thì Trung cộng đã có tàu chưa. Câu trả lời là chưa có, nhưng mà bây giờ đang chuẩn bị có.

Vào năm 1995 một bài viết của tôi đề cho Viện Nghiên Cứu Hoover cũng như đề cho chính quyền Mỹ họ biết rằng Trung cộng vào lúc đó họ tính rằng cái năm 2000 thì họ có một ‘hạm đội biển xanh’ hoạt động ở biển Đông. Hạm đội biển xanh này dự trù đến năm 2000 sẽ có ít nhất là một cái hàng không mẫu hạm. Họ đã thương lượng với Ukraine để mua một chiếc Varyag với giá 2 tỉ MK. Tôi có in hình Varyag trong cuốn Bạch Thư. Nhưng cho đến năm 2000 chẳng thấy gì cả và cho đến bây giờ mới tìm thấy được một tài liệu liên quan tới hàng không mẫu hạm đó. Đặng Tiểu Bình có ra lệnh rằng ngưng mua hàng không mẫu hạm để dành tiền sản xuất vũ khí sinh hóa. Nếu lập Hạm Đội Biển Xanh với hàng không mẫu hạm đó ngay bây giờ thì chưa đủ sức để chống Mỹ, thì sẽ bị tiêu diệt, thành ra hoãn lại. Giờ tin tức mới nhất là một thời gian ngắn nữa là chiếc tàu cũ Varyag hay Kuznetsov của Liên bang Xô viết mà họ mua trước đây sẽ sửa chữa xong.

LKT: Dạ thưa Giáo sư, trong một cuộc phỏng vấn của chúng tôi với Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Michael Michalak, ông ấy có nói rằng trong cuộc tìm kiếm những quân nhân mất tích của Hải quân Hoa Kỳ ở Vịnh Bắc Việt trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, bây giờ họ đã khởi động những cuộc tìm kiếm đó và cuộc tìm kiếm đó đang khởi động rất tốt, vậy thì điều đó nó nói lên ý nghĩa gì trong vấn đề an ninh quốc phòng ở Vịnh Bắc Việt, thưa Giáo sư?

GS Canh: À! cái điều này thì tôi cũng đã biết. Từ lâu rồi ngay từ thập niên 1980 thì cũng đã có cái vấn đề bàn thảo với Việt cộng là tìm kiếm người Mỹ mất tích ở khắp nơi và trong đó có tìm kiếm người Mỹ Mất Tích ở Vịnh Bắc Việt. Tại nơi đây khi máy bay Mỹ vào Việt Nam bắn ở vùng Bắc Việt thì có một số rơi ở Vịnh Bắc Việt. Bây giờ, muốn tìm người Mỹ Mất Tích nơi đó, thì hai bên cũng đã thỏa thuận trên nguyên tắc với nhau một số điều kiện để mà tìm dò những máy bay rơi ở đó. Điều này có nghĩa rằng Việt cộng sẽ xúc tiến nhiều hơn nữa để tiếp tay với Mỹ, thỏa mãn những cái đòi hỏi của Mỹ về người Mỹ mất tích. Rồi thì khi mà giúp được Mỹ như thế thì cũng hy vọng rằng Mỹ sẽ tiếp tay bảo vệ an ninh cho Việt cộng,

Nhưng mà theo tôi nghĩ cái điều đó còn khó khăn lắm, còn xa vời, tại vì ảnh hưởng của Trung cộng đối với Việt cộng nó quá lớn đi. Tôi gọi những người lãnh đạo Việt cộng bây giờ là những người thừa sai của TC để thực hiện những mưu đồ của Trung cộng. Như thế, điều ấy khó có thể xảy ra trong tương lai gần.

LKT: Thưa Giáo sư, cũng trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi với Đại sứ Michael Michalak, chúng tôi có đặt một câu hỏi: theo như là lời tuyên bố của ông Lê Công Phụng trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi thì Việt Nam hiện nay họ đang có phương án đưa vấn đề Hoàng Sa Trường Sa ra tòa án quốc tế và có thể dựa trên luật Biển 1982 tại San Francisco. Tôi có hỏi ý kiến đó với ông Đại sứ Hoa Kỳ thì ông Đại sứ nói đó là câu chuyện nó phải diễn tiến như vậy, quý vị cứ tự nhiên. Vậy theo ý kiến của Giáo sư về hai cái lời tuyên bố của ông Lê Công Phụng và Đại sứ Michalak như thế nào?

GS Canh: Theo tôi thấy thì những lời tuyên bố đó của Michael Michalak chỉ là lời tuyên bố bình thường mà thôi. Giải quyết tranh chấp quốc tế thì đã có các cơ cấu quốc tế phụ trách. Đó là Tòa án quốc tế và luật biển 1982 (không phải ở San Francisco). Còn với Việt cộng thì như Lê công Phụng nói về việc Cộng

Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đang dự tính đưa vấn đề ra Tòa Án Quốc Tế, đây là một điều rất tích cực. Như nhà báo Lý Kiến Trúc đã nói là do cái Bạch Thư và việc công bố Bạch Thư, cũng như là bản lên tiếng của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ vào ngày 15 tháng Chín vừa rồi, cũng như tuyên bố của tôi với đài phát thanh Á châu Tự do; từ trước đến nay, VC ngậm miệng không bao giờ xác nhận Hoàng Sa đã mất. Nay thì mới xác nhận **“Hoàng Sa đã hoàn toàn thuộc Trung Quốc”** và **“có nhiều người đòi đưa vấn đề ra tòa án quốc tế và đấu tranh ở Liên Hiệp Quốc”**, và **“chúng ta đánh dự tính...”** Nhiều người đã hỏi là cái giải pháp cho Trường Sa và Hoàng Sa như thế nào? Câu tôi trả lời trong hiện trạng là tòa án quốc tế, không ai có thể làm gì khác hơn là vấn đề tòa án quốc tế. Với giải pháp tòa án quốc tế, thì ai là người có quyền đưa ra vấn đề đó, ai là người có trách nhiệm đưa ra vấn đề đó. Vấn đề lãnh thổ, lãnh hải là thuộc quyền của quốc gia, và chỉ có quốc gia thành viên của Liên hiệp Quốc mới có quyền nêu vấn đề đó trước tòa án quốc tế. Trường hợp này là CHXHCNVN. Thành ra vì vậy, tôi đòi hỏi là cái trách nhiệm nhà cầm quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải nêu vấn đề đó, và tôi đòi hỏi rằng đảng Cộng sản Việt Nam phải ra lệnh cho Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam làm công việc đó, vì chúng tôi chỉ là những tư nhân, là những người yêu nước Việt Nam, chúng tôi đòi hỏi là họ phải bảo vệ quyền lợi những đất đai của ông cha để lại.

Khi nói tới giải pháp tòa án quốc tế, có nghĩa là phải chơi cái trò luật Biển mà quốc tế kêu gọi. Lên tiếng về ủng hộ “vẹn toàn lãnh thổ” mà TT Bush nêu ra, và kêu gọi giải quyết tranh chấp bằng luật pháp (luật biển và tòa án quốc tế) của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, của Đại sứ Michalak về chơi trò luật Biển là như vậy, không phải giải quyết bằng võ lực.

Về vấn đề này, tháng 5 vừa qua, khi sang bên Hawaii dự lễ chiến sĩ trận vong ở bên đó, tôi có nói chuyện với Đô Đốc Timothy Keating, Tổng tư lệnh Quân Đội Mỹ, vùng Thái Bình Dương về mối nguy cơ của Trung Cộng và về việc chúng tôi đưa vấn đề ra Liên Hiệp Quốc để cảnh giác những người ấy. Sau đó, chúng tôi gửi tài liệu cho ông ta. Vào ngày 30 tháng 6, tại Hội Nghị Shangri-La ở Singapore, ông ấy tuyên bố rằng không có người nào có thể đánh bại được Hoa Kỳ đâu và nếu mà có tranh chấp gì với nhau thì đã có luật Biển. Tuyên bố của Michalak cũng nằm trong giới hạn đó.

Đó là điều mà cả quốc tế muốn. Đó là luật chơi của các nước văn minh và của cộng đồng quốc tế, với mong muốn là duy trì ổn cố, trật tự và hòa bình cho nhân loại.

LKT: Nhưng mà thưa Giáo sư chúng tôi cũng xin phép được nhắc lại lời nói của ông Lê Công Phụng là dù phương án Việt Nam có đưa ra nhưng vấn đề là ở chỗ Trung quốc họ không chịu ngồi vào hội nghị thì không có cách nào để có thể nói chuyện được, như vậy thì như thế nào?

GS Canh: Vâng! Đúng. Có thể là nó không chịu. Điều này không thể được viện dẫn để tránh né trách nhiệm. Ngay cả đến khi mà nó chịu ngồi trong bàn ‘hội nghị’, tham dự vào tòa án quốc tế mà do Việt cộng nêu ra như vậy và giả thử rằng cái phán quyết thắng về phần ‘nguyên cáo’- mà tôi chắc chắn một nghìn phần trăm là thắng, với những gì trình bày trong cuốn Bạch Thư có đầy đủ yếu tố về phương diện lịch sử, về phương diện pháp lý cũng như là về phương diện địa lý (dù chỉ là sơ lược để làm căn bản cho hồ sơ vụ kiện). Tài sản của chúng ta gồm toàn thể Hoàng Sa dù nay bị chiếm đóng. Còn Trường Sa ở xa mãi dưới phía Nam, Trung cộng không làm gì được, không có cách gì biện minh được rằng chúng có chủ quyền ở trên đó. Ngay cả với Hoàng Sa, như về phương diện địa lý, tôi đã dựa theo Bản đồ của National Geographic Society (1968), có in trong cuốn “Biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa” của học giả Vũ hữu San để chứng minh rằng Hoàng Sa là của Việt Nam. Thí dụ đảo Tri Tôn mà tôi thường nói nó sát với lại bờ biển Đà Nẵng của mình. Đảo ấy cách bờ biển Việt Nam là một trăm hai mươi ba hải lý thôi, trong khi đó từ một hòn đảo khác, gần Trung Hoa Lục địa nhất, thì khoảng cách xa hơn. Đây là chưa kể đến cái lục địa nằm ở dưới quần đảo Hoàng Sa là giải đất nối liền với lục địa Việt Nam. Vào năm 1925 hải học viện Nha Trang có cử một toán khoa học gia đi ra ngoài Hoàng Sa để nghiên cứu. Toán đó đã tìm thấy được rằng Hoàng Sa là một lục địa của Việt Nam chìm dưới biển nối liền với đất Việt Nam. Trong khi đó về hướng bắc có hai cái rãnh nước sâu cả ngàn thước, nó tách Hoàng Sa với lại

đất của Trung Hoa. Như thế, Hoàng Sa không thể nào thuộc về bên Trung Hoa được. Chỉ một điểm đó thôi, thì mình cũng đã thắng rồi. Chưa kể về phương diện lịch sử thì GS Trần huy Bích của Đại Học University of Southern California đã liệt kê đầy đủ các tài liệu với nhiều nguồn gốc khác nhau chứng minh rằng cả 2 quần đảo này là của Việt Nam từ lâu đời. Còn về phương diện pháp lý, tôi sử dụng cái tài liệu của Giáo sư Monique Chemillier- Gendreau của Đại học Paris chứng minh chủ quyền của Việt Nam trên 2 quần đảo ấy.

Bây giờ giả thử như người ta kiện, nó thua, nó không chịu thì hành phán quyết thì mình làm gì? Thứ tế thì tòa án quốc tế trong trường hợp này, không ai có thể cưỡng hành được phán quyết của tòa án, trừ phi có một quyết nghị của Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc. Mà ở HĐBA, lại phải có chấp thuận của tất cả 5 Hội Viên Thường Trực. Trung cộng lại là một trong 5 người đó. Chúng sẽ phủ quyết. Vận động được một nghị quyết trong trường hợp này không giản dị để đạt mục tiêu. Nhất là CHXHCNVN lại không có khả năng, không uy tín quốc tế gì, có lẽ uy tín này ở mức thấp nhất, dù có ngồi trong Hội Đồng Bảo An. Như vậy, phán quyết sẽ không được thi hành. Tổ chức quốc tế này không có một cơ quan để lo “cưỡng hành” các quyết định của Tòa án. Vậy thì mình chẳng làm gì được. Nhưng ít nhất dựa trên cái căn bản đó để sử dụng về sau: lập một căn bản biện minh quốc tế để hành động. Tuyên bố của Bush, của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, của Michalak và những gì được phản ánh ở Hội nghị Shangri-La.... là biểu tượng của sự hỗ trợ quốc tế cho chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Và đồng thời với quyền lợi của quốc tế trên Biển Đông là nguyên cơ quan trọng để giúp bảo vệ tài sản của ông cha ta đã đổ xương máu giữ gìn và để lại. Cũng có thể là một chục năm hay lâu hơn nữa có những hành động khác. Vấn đề bây giờ là thứ nhất Việt cộng phải ra đi; thứ hai nữa là chúng ta phải tạo dựng một thể chế có thể huy động sức mạnh của toàn dân, thay vì chủ trương của VC như ngày nay khủng bố, chia rẽ dân chúng. Chúng ta phải có một sức mạnh về phương diện kinh tế và đoàn kết dân tộc..... thì tôi chắc chắn rằng chúng ta có thể đòi lại được bằng sức mạnh những gì bọn bá quyền Bắc Kinh đã cướp với sự đồng lõa của Việt cộng.

Đòi lại các phần đất đã mất hay ngăn ngừa bọn Bắc kinh tiếp tục lấn chiếm thêm trong trường hợp có một phán quyết như vậy sẽ nhận được sự hỗ trợ của quốc tế. Đó là điều rất quan trọng, vì lẽ trong trật tự thế giới mới, không ai có thể đi ngược lại, chống lại các mục tiêu hòa bình và trật tự của thế giới như một số kẻ điên cuồng đã làm trong thế kỷ trước. Nếu việc đó xảy ra thì hậu quả là những kẻ điên cuồng như vậy sẽ bị gánh chịu một cách thâm thảm.

Âm mưu của Trung cộng là càng kéo dài sự chiếm đóng thì càng hay, để tạo một sự đã rồi và 100 năm sau, không ai có thể làm gì được. Và sự đồng lõa của Hồ chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam là giúp Trung cộng đạt mục tiêu đó.

Vậy ít nhất, bây giờ, người Việt hải ngoại phải có nghĩa vụ làm những gì để đặt nền tảng cho công việc bảo tồn đất tổ trong tương lai, kể cả trong trường kỳ. Hãy nhìn những hình ảnh mà tôi cho trình chiếu sau đây về những kiến trúc kiên cố trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thì có ý niệm về nguy cơ đó. Cũng nên xem các hình ảnh về các tòa nhà xây quanh khu vực thác Bản Giốc nữa.

LKT: Sự trình bày toàn cảnh rất chi tiết của Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Canh về biên giới Việt Trung, về Vịnh Bắc Việt, về Nghị Định Thư đánh cá giữa Việt Nam và Trung Quốc, về Hoàng Sa và Trường Sa và về mối quan hệ hiện nay giữa Việt Nam, Trung Quốc và Hoa Kỳ rất là đầy đủ. Vậy thì thưa Giáo sư, sau khi cái toàn cảnh mà được Giáo sư vẽ ra như thế thì đối với chúng ta là người Việt quốc gia tại hải ngoại, dù chúng ta không còn chính quyền trong tay, vì chúng ta không có một chính phủ lưu vong, nhưng chúng ta có một trách nhiệm đó là tình yêu nước thiêng liêng của người Việt Nam tại hải ngoại, với trách nhiệm đó theo Giáo sư thì chúng ta sẽ làm như thế nào đối với vấn đề mà chúng tôi xin được tạm trích câu Quốc gia Hưng vong, Thất phu Hữu trách ?

GS Canh: Cái câu hỏi này khó quá theo ý của nhà báo cũng như là trong suốt cả hàng mấy chục năm nay, đi đến đâu tôi cũng bị hỏi là bây giờ ông làm gì để lấy lại nước, lấy lại Hoàng Sa Trường Sa hay v.v..., thì

tôi trả lời là chúng tôi chỉ là người tị nạn cộng sản. Là người trí thức, thì chúng tôi biết là chúng tôi phải làm gì trong giới hạn của chúng tôi. Ít nhất trong cuốn Bạch Thù Hoàng Sa và Trường Sa này, chúng tôi nói cho thế giới biết và phải cảnh giác, cho thế giới biết rằng đây nó là một nguy cơ lớn, mà nguy cơ lớn này không phải là chỉ cho dân tộc Việt Nam đâu, mà nguy cơ lớn này cho cả toàn thế giới. Vì thế, trong thư mà gửi cho Tổng Thư Ký và cho 192 thành viên của Liên hiệp Quốc cũng như là các chính phủ quốc gia ở trên thế giới, chúng tôi cảnh giác cho họ biết để họ có thể suy nghĩ, chuẩn bị cho những tình thế xấu nhất mà tôi nghĩ sẽ xảy ra. Giải quyết tình thế xấu nhất ấy sẽ giúp giải quyết những vấn đề của Việt Nam. Quyền lợi của dân Việt đi song hành với quyền lợi của thế giới. Đó là hòa bình, ôn cố, trước hết là trong khu vực, và có liên hệ mật thiết với thế giới.

BẢN DỊCH RA TIẾNG ANH

INTERVIEW ON TERRITORY AND TERRITORIAL WATERS

Translated by Nhat Thiêt

Orange County, 26-10-208, *Văn Hóa* interviewing Prof. Nguyen Van Canh.

Editor's note: Prof. Nguyen Van Canh has edited the answers in this interview and provided additional details and illustrations.

* Prof. Nguyen Van Canh's Response to Ambassador Le Cong Phung's statements

* A Vietnamese Motto: *'when the country is in danger, it's every ordinary citizen's responsibility....'*

Ly Kien Truc: Greetings, Professor, firstly on behalf of the Vietnamese Diaspora's TV station Freevn.net and Van Hoa magazine, we are honored to receive you and thank you for having agreed to grant us this special interview today, and may we wish you the best of health, so you could continue with the work for the benefit of our future generations. Please refer to www.vanhoamagazine.com

Prof Nguyen Van Canh: Greetings to Journalist Ly Kien Truc and to all audience, it is my honor to be here today to answer questions Mr. Ly Kien Truc might pose in relation to the Gulf of Tonkin, Hoang Sa and Truong Sa (the Paracel and Spratley Islands) as well as issues related to a certain point on the Vietnamese territory. I will try to answer each and every question you might raise.

LKT: Professor, prior to our interview with the Socialist Republic of Vietnam's Ambassador Le Cong Phung in Washington, D.C., we managed to contact a few officials and were informed that a White Paper you authored has been sent to various important American legislative and executive authorities, and to the General-Secretary and 192 members of the UN.... Because of the very effect of this White Paper, some embarrassment has been felt by the current Hanoi government, as the White Paper expresses everything that Vietnamese at home and overseas could possibly get hold of as the truth related to the Sino-Vietnamese border issues, to the Gulf of Tonkin, to Paracel and Spratley islands.

Consequently Ambassador Le Cong Phung through some intermediaries organized for us an interview, where Mr. Phung talked about negotiation process between Vietnam and China on the Sino-Vietnamese border. Throughout this process of negotiation, starting from 1991 as the year Vietnam reconciled with China, since you have been following this negotiation process between Vietnam and China, has there been anything new arising that you have noticed?

Prof Canh: The negotiating process did not start from 1991. These negotiations took place prior to 1979, a period before the time Communist China (CC) attacked Communist Vietnam (VC) in that year. Both sides already had discussions. In the beginning, the VC still took the Franco-China Treaty that is the 1885 Tien-Tsin agreement, together with its 1887 Convention as basis for negotiations, while CC refused to

recognize it as a fact. The strange thing is whatever the CC demanded, the VC later abandoned their previous position and yielded to those demands. It means the border determined by the 1887 Convention was no longer used as basis for negotiations. The inability to keep to that border determination results in making territorial concessions, therefore legitimating the Communist Chinese expansionist occupations.

LKT: Professor, in Mr. Le Cong Phung's interview on the negotiation process, he stated that what did Hanoi agree on is based on the 1885 Tien-Tsin agreement and its 1987 convention, together with clauses of the 1982 law of the sea. If those legal bases were used as they said, why would you think there has been further and further retreat in the face of such Chinese Communist encroachment?

Prof Canh: I think the gradual retreat and concession to CC have been due to the VC leadership who has become the CC's lackeys, and in the White Paper, I call them missionaries. As time goes on, the extent of their servility to China becomes greater. It would earn them the name indigenous governors who reign Vietnam on behalf of foreign aggressors. It is them who carry out the hegemonic ambition of Communist China over the Southeastern region.

You have enquired about the Tien Tsin agreement signed in 1885. This agreement had been recognized and gone into effect for more than one hundred years that the VC quoted in their negotiations with CC, for which I can hardly consider it as a sound foundation. Thus in negotiations, the VC have yielded to CC's demand and tacitly abandoned that agreement while making concessions for a new border line to be set up. That is their 'mission' of selling out our land and sea.

In addition, they also assisted in a tacit way the inclusion of a portion of Vietnamese land into Chinese territory. It could also be added that their action is tantamount to assimilating Vietnamese to Chinese ethnicity, akin to what Truong Chinh announced in 1951 in the name of Lao Dong Party Secretary-General..... And the new border line that CC has drawn over the Vietnamese part of South China Sea which has been dubbed "the dragon's tongue" on the new map, redrawn and published by CC in June 2006, is an example of how the Communist Party of Vietnam (CPV) tries to help CC achieve their hegemonic objectives.

Up to now, the CPV has not taken any active action against this CC move. That Vietnamese students' demonstrations against CC at home about the Paracel and Spratley issues in recent months having been savagely crushed is another instance. The new South China border line gives CC a right to ownership of the territorial waters as close as to Vietnamese coastline and therefore bloc off Vietnamese Survival Space, and I shall come back to this issue to this later:



LTK: Yes, Professor. Back to the negotiation on land borders, Mr. Le Cong Phung said he has been accused of selling off land near the border area between Vietnam and China. He asserts however no precious square kilometers are lost, and the Nam Quan pass is there, still intact, so is the Ban Gioc waterfall. Professor, do you agree with these statements Mr. Le Cong Phung made on Free Asia Radio recently?

Prof. Canh: Incorrect, completely incorrect, and I can even say that those are lies really. In listening to that interview, I think he confirms that the Socialist Republic of Vietnam government has used the Franco-China Agreement of 1885 or the Tien-Tsin agreement signed between Patenôtre and Ly Hung Chang as legal basis for the negotiation. It turns out that the agreement was eliminated completely. If we compare Phung's statements with a main document issued in 1979 by the Vietnamese Communist Party

which is entitled “The Question of Border between Vietnam and China”, we will find that the above stated points are totally incorrect.

I will take for example the Trinh Truong area adjacent to Mong Cai. This area stretches six kilometres along the border and 1.5 km deep inside Vietnamese territory. The CC side has ‘swallowed’ all that area and annexed it to the so-called Dong Hung commune. So what does it mean by saying not a single square kilometer has been lost? Likewise there are 40 similar spots along that border, and at many of those spots, the CC have come over to chase Vietnamese inhabitants away and occupy their land and houses, then brought in CC settlers before formalizing the situation. There are other places with 9 km in length and 1.5 km in depth, and therefore “the difference of only one square kilometer between two sides” stated by Mr. Phung is completely fallacious. I have documents authored by the government of the Communist Vietnam that denounced the Chinese over this matter. There are so many details, and I cannot discuss it fully here.

I will include a summary to make it more comprehensive.

The more important issue presently is the question of the Spratley islands: the consequences of Ho Chi Minh’s decision on the transfer of the Spratleys and Paracels to Red China and an extremely huge potential danger arises for all Vietnamese people’s rights and interests. This also involves what you have referred to as effect on peace and stability in the Southeast Asian region. In reality, the potential danger to stability can spread even further.

LKT: Professor, I would like to return if I may to the issue of the Spratleys and Paracels. To continue with our conversation today Professor, there is a rather important point Mr. Le Cong Phung appears to be very concerned about and has expressed some personal frustrations over the issue of Sino-Vietnamese border. What did Mr. Phung reveal to me is that from now until the end of December this year, conflicts over some high grounds along the Sino-Vietnamese border are to be solved. About those high spots, I asked Mr. Phung if they are strategic routes that Chinese armies had used over thousands of years to invade Vietnam, he said that they would be. Those six high spots are still under contention between Vietnam and China, would you, Professor, you have a definitive appraisal of those six spots, and in your opinion, what importance do those high spots play in the present context of Sino-Vietnamese relations?

Prof. Canh: First of all, for many years Beijing has pressured the VC to complete quickly the border pegging and marker building. Why? To make it a “fait accompli” and therefore render irreversible whatever the VC have pledged in the 1999 border agreement. Remember that the CC have never trusted VC leadership, always consider them as a treacherous group. And therefore, the Chinese demanded that this work is to be done by the end of 2008. The VC are chasing that deadline. After the border has been pegged out, Beijing will publish a map of the new border line. We will know by then where and how much land we lose. The VC dare not publish the map which is supposed to be attached to the 1999 agreement.

Next, I am pretty sure the issue is related to those high spots. There are two significant routes the Chinese armies had used in invading Vietnam. One is the Nam Quan pass area in Lang Son, and the other area is north of Ha Giang province.

Concerning the Nam Quan pass area, if we look north, there are two mountain ranges in Quoc Khanh village, Trang Dinh district, to the left. These two ranges being adjacent to Nam Quan pass look over the route from China to Vietnam. I know they are now completely occupied by CC. They are now inside CC territory. And to the right, there is a region called Binh Do 400 (of Cao Loc district) the location of which is behind the border marker no. 26 (based on Tien-Tsin Agreement). Binh Do 400 is also in the Chinese hands. The two high ground areas flanking both sides of Nam Quan pass which

helped defend Vietnam, are now lost. From ancient times, whenever China invaded Vietnam, their armies were defeated at that pass.

Now that rugged mountain area which serves to protect our fatherland has fallen into CC hands.

The second point is another other strategic position situated on the Ha Giang border. In Ha Giang during the 1979 war, the CC sent 3 armies, plus two independent infantry divisions from Kunming (14 divisions in total) to invade the northern Ha Giang border area. The route for advancing troops into Vietnam in this area with rugged mountains is no longer in Vietnamese territory. It was exactly the area where our ancestors stopped the Chinese advances to invade our country. At present the CC troops have occupied and held tightly on to that area which has been annexed to CC territory. The CC have changed the names of two of those five ranges of mountain to Lao Son and Giai Am Son (see attached summary).

In the future, if CC brings its armies over to occupy more land, with these two areas in their hands, the invaders will march over at their leisure.

LKT: Dear listeners, in the first part of our interview with Professor Dr Nguyen Van Canh on borders between China and Vietnam that we have just concluded, the Professor has clearly presented his views and at the same time his reaction to Mr. Le Cong Phung's recent statements. As we know this is a response from a professor who has done many careful studies on the issues concerned.

Professor, we have just discussed the situation of Nam Quan pass and when we mention Nam Quan pass, we Vietnamese do not fail to recall Ban Gioc waterfall, which forms possibly the most picturesque scenery of Vietnam in the North, and as everyone knows at present and also according to Mr. Le Cong Phung, half of Ban Gioc belongs to China, is this true?

Prof Canh: I cannot be quite certain about verification as the VC Party covers everything up. However I think the loss of Ban Gioc fall is true. Previously Ban Gioc fall lay deep in Vietnamese territory, but today half of it lies in CC, and especially since CC built a reinforced concrete dam over a section of Qui Thuan River, half of Ban Gioc fall belongs to China exactly like Mr. Le Cong Phung said. Consequently, if pegging and mile posting are to be done, Ban Gioc Fall must be on a new line and they have planned the border line to go through the middle of Ban Gioc fall, instead of being way up north according to the Franco-Chinese border map, and not along the midstream of Ban Gioc waterfall like what Phung talked about. The picture/illustration in the attached document can say more clearly about the situation of that waterfall.

LKT: Professor, however, Mr. Le Cong Phung stated that based on the two maps issued by Vietnam and China respectively, according to that Franco-Chinese map the border peg was situated in the middle of the river at that time, is this correct?

Prof Canh: I do not think so. I am sure that the Ban Gioc fall area in particular lies deep in our territory, and according a VC's document released in 1979, CC sent 2000 soldiers over the border to cast a reinforced concrete curtain along a tributary river bordering Vietnam in order to change its course, and the Ban Gioc fall previously is inside our territory; now the border has been moved so close that we have lost half of the Ban Gioc waterfall. Only a few days ago, a Vietnamese correspondent reported that three years ago the CC embassy in Hanoi organized an excursion from Vietnam to visit Ban Gioc waterfall. Among the invited guests were Viet Communist Party officials, also news agencies etc. What for? To prove that part of this waterfall belongs to CC. The famous scenic resort is now named in Chinese 'Detian, Premier Spectacular Scenery'. That was also a signal to the CPV, to Vietnamese people, and to the world that the situation is irreversible. Certainly, the CPV's mouth will shut up again like they have been doing so far. Please see the illustrations in the appendix.

LKT: Now we talk about the Gulf of Tonkin and Sansha District matters as well as the Decree on Fishing between Vietnam and China. According to recent presentations in conferences that you conducted, the Gulf of Tonkin is now considered almost a conspiracy between Vietnam and China which allows China to control that Gulf. Could you please describe how the Gulf of Tonkin is controlled and how the Gulf of Tonkin is carved up for fishing, with respective economic rights and benefits for Vietnam and China?

Prof Canh: The listeners and audience would be aware that in December 2000, the VC and CC signed an agreement concerning the demarcation in the Gulf of Tonkin region. In addition, they appended another agreement called the agreement on cooperation of fishing in the Gulf region. About these matters, Le Cong Phung stated that the 1887 Convention was the basis for redefining the Gulf area and the loss of area was negligible if at all, and Vietnam's gain amounted to several thousand square kilometres according to the law of the sea (1982). Phung has denied all losses.

And so let me demonstrate how much has been lost, and what is the present situation of the Gulf of Tonkin.

The map we use here is that of the Gulf of Tonkin as defined by the 1887 Convention and was drawn in an agreement by both sides (see map in appendix). Starting from Mong Cai here, and we can see a red line running north-south from Mong Cai down across the mouth of the Gulf, with one side being Huang Liu of Hainan, and the other side, our Con Co island of Northern Vietnam. That is the mouth of the Gulf measuring about 130 nautical miles. Let me stress that this red line is the line drawn in the map of the 1887 Convention signed between the Qing dynasty and France. This red line lies east to Tra Co (Tch'a-Kou) island, running south to the mouth of the Gulf. The part to the west of this line belongs to Vietnam, and that to the east, to China. Before signing the agreement, Ly Hung Chang complained that China had lost heavily, ceding too much territory to France and continuously made requests for "this and that extra bit". At that time Constans, the French government emissary (for signing this convention to divide up the Gulf region) wanted to return to France as soon as possible, and ceded to China a piece of land called Pack Lung Cape, about 20 or 30 km east of Mong Cai. In addition, there was an enclave on the other side of the border called Soc Son village that had belonged to Vietnam, under Father Pierre's administration. Both were also given to China. This leaves only the area west of the red line from Mong Cai downward as ours, otherwise that red line should be drawn from Pack Lung Cape, not from Mong Cai.

And they drew a Red Line like that to divide up the territory. According to that Convention, it is the border line dividing up the Gulf region. What is the area of the Gulf region? It is about 123,700 sq. km. Based on this Red borderline, Vietnam owns 77,000 sq. km and China the remainder. The Franco-Chinese convention stipulates that 64% belongs to Vietnam, and only 36% to China. Now they have signed an agreement in 2000 to split 54/46, what did they base on? At first, CPV demanded that the Franco-Chinese Convention be basis for negotiation. The CC said no, because that convention was signed under the treacherous oppression of French imperialists, and as a consequence, China had to concede. It was an inequitable agreement. That is why CC now wants to be more equitable. That had been CC's demand since the 1970s, to which the VC had not acceded either.

The CC have reasoned that the Red Line was only a line for the sake of administering the islands, not a frontier demarcation line. The convention therefore should be annulled and the border re-drawn. However, if we look at the imperial Franco-Chinese Convention text to determine whether it is an 'administrative' line or a border line, we find that this line is clearly defined in that Convention as the border between the two sides. Nevertheless CC exerts its power in bringing pressure to bear on the VC in insisting that this line is an administrative one, and not a border. Today all that CC demanded has been satisfied by the VC. What then, is the situation of the Gulf of Tonkin agreement today?

The CC demanded that a border line should go from Mong Cai to the middle of the Gulf, then head south to split the gulf in halves. There are 21 reference points starting with point no. 1 at Mong Cai, as shown on the attached map, that demarcation line curves out to the middle of the gulf ending at point 21. All the part to the east of it belongs to CC, while the western part to Vietnam. As a result Vietnam only occupies 54%, China about 46%. After this re-determination of the border, Vietnam has lost 11,000 sq. km.

When such an agreement to divide the gulf has been reached, China was still greedy. They said they wanted an agreement on shared fishing. Thus there are two agreements in reality, one agreement on territorial determination, and another on shared fishing. What in effect does this fishing pact involve? This pact determines that from each side of the demarcation line, each country must contribute 30.5 nautical miles to a common fishing area. This means fishing together. This is a large area, lying south of the 20th parallel occupying 35000 sq. km. The pact is to last 12 years and can be extended for another 3 years, totalling 15 years. That is not all. There is another region north of Bach Long Vy island. This is called the smaller transition area, and its limit is for 4 years only.

The question is: Why, after the gulf has been divided, must there be common fishing still?

And why did the VC accept such a common fishing arrangement? Don't they have the capacity to fish on their own, or they must co-operate with the CC in order to fish? This is an unimaginable concession to the Chinese communists.

Vietnamese fishermen use only rudimentary tools, wooden boats with small horsepower, how can they engage in common fishing with Chinese fleets of big ships of 200 horsepowers capable of fishing in deep waters, where each net dragged by two boats extends up to 60 nautical miles from end to end, that is 100 km. How then can this co-operation and sharing of fishing be carried out?

What is more, such fleets will trawl the gulf region, going back and forth, very close to the gulf coastline and thus in 15 years there would be no more fish for us Vietnamese to catch. Besides, Tran Duc Luong has agreed with the CC to establish an "economic belt" in 2005 along the coast. What is left for them to make a living on? At present, some fishermen have to go far south in their wooden boats pursuing a livelihood. In July 2007, a number of Vietnamese fishermen were shot and killed by Indonesian naval forces for working in their territorial waters.

Practically, the shared fishing arrangement presents a great disadvantage to Vietnamese fishermen. To work in this common fishing area, you need a permit. Who issues this permit? On the VC side, it's the local governmental authorities. Many fishermen have to pay fees when applying for a permit. Some cannot afford the high fees. And when they fish in our waters in the common fishing area without a licence, CC navy or coastguards, even Chinese fishermen can check to see if they have permits. If a permit is not produced, CC fishermen have the right to "strip" the catch, meaning they would plunder the catch and load it on their ships before turning the Vietnamese fishermen back.

To my knowledge, in the common fishing ground, there is a zone in the middle of the gulf with great depth where a type of fish called Ca Day [sea bed fish] can be found. They live at a great depth. They fetch a high price. Vietnamese have no boat big and modern equipments to catch this fish. The CC do have the means to fish them.

Another point to note is the event of January 8th 2005, a number of Vietnamese fishing boats from Thanh Hoa were at the location which I mark red on the map in the Appendix, working in the new territorial waters, about 12 km west of the new demarcation line for this gulf, at the reference point no. 14

of this line. While they were fishing there, CC navy ships of the steel armored type approached, and with CC flag lowered, fired a volley of shots. A number of fishing boats sank. At least 9 Vietnamese fishermen died on the spot. A fisherman working nearby, seeing the shooting and what was happening tried to make an escape back to Thanh Hoa. A CC navy ship chased after, and fired many shots on the victim's boat right up to Vietnamese coast before sailing off.

Such is the situation of the division of the gulf area and the common area of shared fishing. Another thing has also been observed: Those two agreements were signed in 2000, but not until 2004 were they ratified by the VC national assembly, while the land agreement was ratified within 6 months (June 2000). Why is this so? The answer is that the VC did not dare ratifying it right away for fear that CC fishing ships being very big, and such a fleet in operation could not escape international notice. On closer observation, the international community recognized that the VC have given up too much of their people's rights, and also for fear of adverse public reaction at home, they let it drag on. That was why in 2002, Jiang Zemin came to Hanoi demanding early ratification. The VC then had to take some action, and not earlier than in 2004, it was ratified by the Vietnamese national assembly!!!

LKT: Professor, you have just described an extremely huge disadvantage for Vietnam in the Gulf of Tonkin, at the same time the second agreement, the so-called Decree Paper (protocol) on common fishing, has clearly shown that this common fishing area not only brings in economic income for China but also the effect of big Chinese steel ships sailing to and fro right next to Vietnamese coast line. In your opinion Professor, what is the situation concerning national security around the Gulf of Tonkin?

Prof Canh: Alas, this is another danger, as half of the Gulf has been given up, CC navy can come right close to Vietnamese coast line. Also conceded to CC is the right to check and control right up to the coast. The CC demanded that "now you and I must patrol together." The VC and CC agreed to establish navy boat squadrons to share-patrol in the Gulf region. What does share-patrolling purport to do? Merely to control the VC. CC is so big and their naval power predominates. They can bully the VC, but there is no way for the VC to bully them. Shared patrol means CC ships can go right into our coast to check and control Vietnam. As in reality within the Gulf zone, there are only two parties: VC and CC. And no other third country nor any pirate group coming from far away would dare cause instability for CC. Of course as far as security is concerned, the VC just sit idle, tacitly letting the CC control natural resources under the sea bed, allowing CC scientific ships to go prospecting occasionally for oil deep into our Gulf territorial waters even in the new frontier zone.

LKT: And so according to this map Professor, North Vietnam today lies right close to Hainan island where CC is building a nuclear submarine base. From there to the Gulf border, it is not at all far. What is the reason for establishing a nuclear subs base on Hainan after this agreement was signed?

Prof Canh: This is another issue. In this context, CC has considered she has already taken the Gulf area. However, concerning the Sanya base, the nuclear sub base, CC signals that she wants to occupy the whole Spratly archipelago in the south and all the South China Sea will be used as a stepping stone in the advance towards Southeast Asia.

LKT: So, the agreements including on the common fishing one in the Gulf of Tonkin constitute the first launching pads for gradually advancing to the South, aren't they?

Prof Canh: Correct. There has been news about CC navy headquarters moving to this region already.

LKT: Professor, advancing gradually south, then the nearest point is the Paracel archipelago; then from your perspective Professor, what situation the Paracels find themselves in now?

Prof Canh: About the Paracels, we know that up to 1974, the South Vietnamese Navy had been fighting to protect the remainder of the territory being the Crescent (or Nguyet Thiem) group. In the context of the Paracels, may I take this opportunity to praise the sacrifice of Republic of Vietnam Navy who had valiantly defended the fatherland. There was information we did not know of until recently revealed by CC documents, that an Admiral named Phuong Quang Kinh, second in command of the South Sea fleet, then commander of the battle front had lost his life together with the whole battle command at the Paracels. In addition, 4 colonels, 2 lieutenant-colonels, all commanders of battle ships, also suffered the same fate.

The Republic of Vietnam naval force consisted of only 4 ships, not equipped with missiles like CC ones, and had to fight against a great Chinese force of 11 battle ships.

On the South Vietnamese navy side, the highest ranking officer, Navy Major Nguy Van Tha together with 58 soldiers heroically sacrificed themselves in the defense of the island that we have inherited from our ancestors.

From then on, the Paracel islands have fallen into CC hands. And not until now Le Cong Phung has admitted this truth. There, CC have built many military bases. The most often cited base is a base on Phu Lam island, or internationally known as Woody. From the 1980s at this base, CC have erected many military establishments capable of housing several thousand troops, fresh water reservoirs, helicopter pads and even an air strip. This air strip has been widened and lengthened to 2,600 m to allow bombers to take off and land. There is a fuel depot. At first it was an advance outpost to move southward, linking with the Spratleys and further locations. In addition there is a second island called Pattle. In 1974, this island still belonged to the Republic of Vietnam.

Many military bases are now found on this archipelago. There are many photographs of military installations. This one is on Tri Ton Island, which lies nearest to our Da Nang. This is the military headquarters on Tri Ton. This is a photo of another military base. This is the border marker on Tri Ton Island. This island is called Dao Cay or Cu Moc (Tree) Island. This is the CC military headquarters on Quang Hoa Island of the Paracels. This island is in the Tuyen Duc (Amphitrite) group...

LKT: So all the Paracel islands are controlled by Chinese army commands. Thus apart from our loss of islands and of national security, we also sustain economic losses, Professor, what do you think?

Prof Canh: They have taken the whole archipelago. In June 1992, they signed contracts with the US Crestone Company to prospect for oil in the 25,000 km area south of the Paracels. Thompson, President of Crestone, stated that CC has promised to use its armed forces to protect the oil prospecting and drilling. Even the guano that South Vietnam had developed and the fishing are controlled by CC. They forbid our fisher folks to come and if anyone happens to stray into the area, CC would shoot to kill, or at least imprison and fine them for transgressing Chinese territorial waters. Naturally, the military bases there indicate that they permanently threaten Vietnam.

LKT: Speaking of the Paracels, by the way Professor, we have learned of a few matters from current affairs. That is we have read in a recent news report that CC is prepared to invite Vietnam to participate in a joint development of resources at the Paracels, what would be your opinion Professor, if this is true on the Chinese part?

Prof Canh: If that were true, it would only be an amusing statement, because they have now controlled all the Paracel archipelago, as Le Cong Phung has now finally confirmed when he said, "The Paracel islands have completely been taken possession of by China and the Paracels in legal and historical aspects

always belong to Vietnam.” Once this archipelago is in CC hands, they would never give it up. I do not believe that report is true.

LKT: All right Professor could you then envisage that there is another reason for China to suddenly invite Vietnam to participate in joint development of resources on the Paracels?

Prof Canh: No, I do not think so. Otherwise, that is only a propaganda tactic. Even right on the Chinese Vietnamese border region, CC has sent troops to chase Vietnamese inhabitants off their homes to allow Chinese citizens to move in. Some Vietnamese protested, their houses were burnt down. After the houses were burnt, they let CC migrants come over and rebuild to live on the same property. In that spirit, how can they talk of inviting the VC to joint-develop resources? On the contrary, in December 2005, VC met with CC in Beijing, then they circulated information about co-operation in prospecting for oil in the Spratley archipelago. This has happened. It means the VC invited CC to collaborate with the intention to divide the profit maybe. The reverse case where CC invites VC to collaborate in business to share profit could never exist, once CC owns the archipelago. The joint cooperation in fishing in the Gulf of Tonkin is another example.

LKT: Yes, right, to come back to the Chinese southward expansion, they are approaching the Spratley islands and in fact the Spratley archipelago ocean region is many times larger than the Gulf of Tonkin and its natural resources can be said to be tremendous for Vietnam. At the same time it is also a disputed area between six Asian nations. And so Professor, what do you think about the Spratley islands sprouting so many issues at present, for instance, the oil company Exxon Mobil has been chased away by CC and currently there is movement of the US naval force closer to the Spratleys?

Prof Canh: Ah, we know that when Nguyen Tan Dung went to see Mr. Bush, he intended to invite the US to enter Vietnam so as to auger some economic benefit so that the US will defend economic interests and therefore protect the VC as well. Such would be their calculation. Whether that scheme is feasible or not, it would not be as simple as they think. If we look at the new border drawn by CC along the red line on this map, some people call it the “dragon’s tongue” map. The CC territorial waters as such cover all the South China Sea. Would the US be able to expel CC from the Paracels and some islands of the Spratleys that have been occupied by them, in order to help VC preserve her territorial sovereignty?

As for saying “there is movement of US naval force closer to the Spratleys,” this is not quite correct. The US Fleet has been permanently present in this ocean region. The US have said they will not relinquish their presence here. Surely it is in their interests not to abandon the South China Sea, especially when the value of two-way transport of goods and trading amounts to trillions of dollars annually. Obviously, has CC threatened US interests yet or how far has the threat gone? That is a question for the US in defense of their interests. As for the ExxonMobil company, the US State Department stated that ExxonMobil will be protected. This company has informed it will continue to prospect and drill for oil. On this knowledge, BP has also announced it will return to the area, though it already left the area after being threatened by CC.

LKT: This means the “dragon’s tongue” map covers the whole South China Sea and the Spratley islands.

Prof Canh: The total area covered is three and a half million square kilometers. Le Minh Nghia of the Committee for the Continental Shelf of the VC prime minister’s office stated early in the 1980s that of the whole South China Sea covering three and a half million sq. km, an area of three million sq. km is occupied by them. If we look at the new map then the area occupied by CC is bigger than 3 million sq. km, as it spreads closer to the Vietnamese coastline. And so we ask what is the distance between its boundary and Vietnamese coast? I do not have the co-ordinates to determine how close it lies along the Vietnamese coastline. However, let’s compare to the distance from the mouth of the gulf being less than 130 nautical miles. Divided in halves, each side is about over 60 miles. Consider this distance from Cam

Ranh to the new border against the half-distance to the gulf mouth, then the former is shorter than the latter. It may measure only about 40 or 50 nautical miles. This indicates how vast the CC plot is, and how gargantuan their ambition is. They still plot to go further than this, not just staying limited to the Spratleys.

From Hainan Island, we have already seen the Sanya base. This “secret” naval base was only disclosed in April 2008. This is an extremely important base for advancing southward.

The Sanya base has two parts. The first part is a secret base with a capacity to host 20 nuclear submarines of the 094 type. At present, it is known that CC already possesses 5 of these submarines. They can carry intercontinental missiles with a 10,000 km range with multi-nuclear heads. The US Defense Dept predicts that there will be 5 more produced within the next five years. In addition, CC currently has about 57 subs, a number of which are of the Song S20 type with German Diesel engines. They hardly make noise while running submerged, and therefore cannot be detected by satellites when they are at a great depth. Some of these are equipped with long-range missiles capable of reaching 1000 miles. The subs are equipped with Yingji-8 missiles which can be fired underwater to destroy aircraft carriers on the surface.

Sanya is an extremely dangerous base and to the left of it is a sea region with a 5000 m depth, an excellent place for parking submarines.

The second part is related to 3 docking jetties. This is a type of jetty designed for aircraft carriers and is equipped to allow 6 carriers to dock here and all plants and equipment or troops and missiles can be loaded onto the carriers. At present a 800 m-long jetty has been completed, two more are about to be built. The question is: When docks for aircraft carriers are built like this, has CC come to possess any aircraft carriers yet? The answer is ‘not yet’, but they are now preparing for their arrival.

In 1995, I released a paper saying that CC plans to have a fleet called Blue Ocean fleet operate in the year 2000 in the South China Sea. This fleet would have at least one aircraft carrier by 2000. They were negotiating with Ukraine to purchase a Varyag worth 2 billion USD. I have shown a picture of the Varyag in the White Paper. However nothing had been spotted in 2000, and not until now one document is found to refer to that aircraft carrier. Deng Xiaoping had ordered to suspend the purchase of air craft carriers to save money for the production of bio-chemical weapons. If the Blue Ocean Fleet was activated now with that aircraft carrier, it would not still be strong enough to fight the US and would be eliminated. Therefore, the project was postponed. The latest news is that a wrecked USSR Kuznetsov or Varyag that they purchased previously, is being repaired and will be ready in a near future.

LKT: Professor, in our interview with US Ambassador to Vietnam, Michael Michalak, he said that in the search for MIAs lost in Gulf of Tonkin during the Vietnam War, they have now activated the search and the search activation has been excellent, and so Professor, of what significance would this say about security issues in the Gulf of Tonkin?

Prof Canh: Ah! I did know something about this. For a long time, right from the 1980s, there has been the issue of discussing with the VC about searching for Americans Missing In Action everywhere including those American MIA’s in the Gulf of Tonkin. There, when US planes entered Vietnam to fire on North Vietnam, there was a number of planes crashing into the Gulf of Tonkin. Now, to search for American MIA’s there, both sides have agreed in principle on a number of conditions to search for those downed airplanes there. This means the VC will expedite in assisting the US, satisfying more US demands about MIA’s. In being able to help the US, the VC hope that the US will help maintain security for the VC.

I think however, that is very difficult, and nebulous, because the CC's influence on VC leadership is too great. I call the present VC leaders missionaries for CC in realizing the CC's ambitions. Therefore it is difficult for that eventuality to take place in the near future.

LKT: Professor, also in our interview with Ambassador Michael Milachak, we asked a question based on Mr. Le Cong Phung a statement in our interview that at present Vietnam has proposed to bring the Paracel & Spratley islands issues to the international court based on the 1982 law of the sea in San Francisco. When I asked the US Ambassador for his opinion he said that is the due process, we should just go ahead with it. What would you think Professor, about both the statements of Mr. Le Cong Phung and Ambassador Milachak?

Prof Canh: In my view, those statements by Michael Milachak are only normal. There are international structures responsible for solving international conflicts. They are International Court and the 1982 law of the sea (not at San Francisco). Le Cong Phung said the Socialist Republic of Vietnam is planning to bring this matter to the International Court. That is a very positive step. According to you, you have said that due to the White Paper and the public dissemination of the White Paper, as well as the announcement of the Committee on the Protection of Territorial Sovereignty on 15 September this year, as well as my statements on Free Asia Radio, the VC have hitherto shut up about confirming the loss of the Paracels. Now they acknowledge that "the Paracels completely belong to China" and said that "many people demand to bring the matter to the international court and to the UN's attention", and "we plan to..."

For years, many have asked me: what is the solution to the Paracel-Spratley issues? My answer is "the international court", and nothing else can be done apart from the international court. With the international court solution, the question is who has the right to bring the issues up, and who is responsible for bringing them to court. Territory and territorial waters problems are those pertaining to a nation, and only member nations of the UN can raise the matter with the international court. The nation in case is the SRVN. That is why I demand that the SRVN government have the responsibility of raising that matter, and I demand that the VN Communist Party order the SRVN government to do that, as we are merely private individuals, and being those who love the country, we can only demand that they defend the rights and interests of our ancestral land.

To mention the international court solution is to have to play the game of the law of the sea that is internationally proclaimed. To speak up about "national sovereignty" that President Bush points to, and to call for conflict resolution through the laws (the sea law and the international court) like the US State Department and Ambassador Milachak do about playing the sea law game as such, those are not solutions by force.

About this question, last May, while attending the ceremony for fallen soldiers in Hawaii, I had a chat with Admiral Timothy Keating, Commander-in-Chief of the US forces in the Pacific Ocean region about the CC threat and about bringing the matter to the UN to warn them. Afterwards, I sent him some documents. On 30 June, at the Shangri-La Conference in Singapore, he stated that no-one can defeat the US, and if there is any conflict, the law of the sea is there to be used in resolving it. Milachak's statement is also within those limits.

That is what the whole world wishes for. That is the rule of the game of civilized countries and of the international community, wanting to maintain order and peace for humanity that way.

LKT: However Professor, if we may, we would like to quote Mr. Le Cong Phung who said that even if Vietnam wanted to bring the matter up, but CC would not sit down in conference and discuss it, then there is no way it can be done. And so, what does this all mean?

Prof Canh: Yes! That is correct. They may not want to. This should not be an excuse to shirk responsibility however. Even if they agreed to come to the table “in conference,” to participate in the international court arising from what the VC pursued as such, and suppose victory is awarded to the “claimant” side – this I am one thousand per cent sure VC would win, with all that is presented in the White Paper complete with historical, legal as well as geographical aspects (although just outlined sufficiently for drafting a prosecuting document). Our national assets include the whole of the Paracels even though it is now occupied. As for the Spratleys, they are so far south, the CC can do nothing, having no justification in claiming their rights over them. Even with the Paracels, in geographical context, based on the 1968 National Geographic Society map that has also been used in the book “Dia Ly Bien Dong voi Hoang Sa va Truong Sa” [The Geography of the Eastern Sea (South China Sea) with the Paracels and Spratleys] by Vu Huu San, who demonstrates that the Paracels belong to Vietnam. For instance Tri Ton island that I have often mentioned, is so close to our Da Nang coast. That island is only 123 nautical miles from the Vietnamese coast, while an island closest to the Chinese continent is at a further distance. This is not to mention the Paracels lies on the land that is linked to Vietnam continent. In 1925, the Nha Trang Institute of Marine Science sent a group of French scientists to the Paracels to carry out research there. They found that the Paracels is a submerged part of Vietnam’s continent, whereas to the north, there are two gullies thousands of metres deep separating the Paracels from Chinese mainland. Therefore the Paracels can never belong to China. Based on that point alone, we could win the case. Let alone the historical aspects, as Prof Tran Huy Bich of the University of Southern California has listed ample documents with diverse sources demonstrating that these two groups of islands have belonged to Vietnam since ancient times. As for legal aspects, I have used a book written by Prof Monique Chemillier-Gendreau of the University of Paris to prove the Vietnamese ownership of those two archipelagos.

Now suppose CC do not agree to the court’s decision, what can we do? In reality, the international court’s judgment in this case is unopposable except when there is a resolution by the UN Security Council. At the UNSC however, there must be a consensus of the five Permanent Members or 9 out of 15 members. CC, however, is one of the five permanent members. CC will use a right to veto. To lobby for a resolution in this case is not an easily achieved task. Especially the SRVN has neither capacity nor prestige internationally, or perhaps the lowest of prestige even if they sat in the Security Council. Therefore, the decision will not be reached, even carried out. This international organization has no agency to “enforce” the court’s decisions. Thus, we can do nothing. At least we can use such basis for future action: to establish an internationally justified course of action. Statement by Bush, the US State Department, by Michalak and as have been reflected at the Shangri-La Conference... are symbolic international support for the Vietnamese people’s cause. At the same time international communities’ interests in the South China Sea are important factors to help us protect the inherited assets that our ancestors defended with their blood for us and have transferred them to us. Maybe in ten or more years, there will be other actions to be taken. The question is firstly the VC must embark on the course of action; secondly we must create an institution capable of mobilizing the people’s power, instead of the present VC policy to terrorize and divide the masses. We need strengths in national economy and solidarity... With that I am sure we could regain in strength what has been robbed by the Beijing hegemonic clique with the complicity of the VC.

Demanding the return of lost territory or preventing Beijing’s continuing on with occupation that way will attract international support. That is very important, for the sake of world order, nobody can oppose, or contravene the international peace and order objectives as the mad men did in the last century. If that happens, the result is that those mad men will reap tragic consequences.

CC’s scheme is to prolong the occupation as much as possible, to create an accomplished fact (*fait accompli*) and in 100 years, no one would be able to do anything about it. And this is a crime committed by Ho Chi Minh and his Communist Party of Vietnam that have helped CC realize that objective.

Thus at least, the overseas Vietnamese must have a duty do something to lay the foundation for future protection of the fatherland, even in longer terms.

Please look at the images I have illustrated below about the fortified structures erected on islands of Paracels and Spratley, you will get an idea of that danger. Also look at the buildings constructed around in the Ban Gioc waterfall area, you will find out CC's ambitions.

LKT: The detailed overview of Prof Dr Nguyen Van Canh on the Sino-Viet border, on the Gulf of Tonkin, on the protocol on fishing between Vietnam and China, on the Paracels and Spratleys and the current relations between Vietnam, China and the US is very comprehensive. And so Professor, after having been shown such a general picture by you, we as overseas Vietnamese although with no power in our hands, without an exile government, we feel that we have a responsibility, a responsibility of people who love their country. With such a responsibility, in your opinion Professor, what should we do about the question which I quote if I may from you that “when the country is in danger, it's every ordinary citizen's responsibility.”

Prof Canh: This question is extremely difficult to have a good answer under the present circumstances. And everywhere I went over the last decades I have been asked what you can do to restore our fatherland, the Paracels, the Spratleys and etc... My answer has been: ‘I am only a refugee from the communist peril. As an intellectual, I know what I must do within my own ability. At least with this White Paper on the Paracels and the Spratleys, we inform and warn the world that this is a great danger. This great danger is not only for the Vietnamese people, but also for the whole world. That is why in the letter that I drafted, which has been sent to the General Secretary and 192 members of the UN as well as to governments all over the world, we raise the alarm to enable them to think about and prepare for the ugliest situation that, I think, would occur. Solving that ugliest of situations will entail solving the issues of Vietnam. Vietnamese people's rights and interests go in parallel with those of the whole world. That is the maintenance of peace and order, firstly in the region, and this region is intimately related to the whole world.

APPENDIX :

Below are a few figures and locations extracted from the document “**VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**” [The Sino-Vietnamese Border Issues] published by the Vietnamese Communist Party in 1979 (Nhà Xuất Bản Sự Thật, Hà Nội, 1979; Also see, Library of Congress Online Catalog). This document shows that Le Cong Phung has told complete lies about:

1. The 1 km + difference along all the 1450 km length of border.

a. The Trinh Truong, Quang Ninh area. This area is 6 km long and more than 1 km deep in Vietnamese territory has been taken by CC. This area is now merged into Dong Tam commune, Dong Hung. The border is set back to Khau Truc mount in Vietnam.

b. And so are the Thanh Loa village of Cao Loc district of Lang Son, Kham Khau Village of Cao Bang, Ta Lung, Ta Phu Phin, and Minh Tan villages of Ha Tuyen. The Nam Chay village of Hoang Lien Son (this village is 4 km long and over 1 km deep) also lie within CC territory now. At Nam Chay village particularly, Vietnam lost an area about 300 hectares. In total there are 40 similar locations along the border that have been occupied by CC and their migrants have been brought in to replace Vietnamese inhabitants.

c. Right at the Nam Quan pass, in 1955, Ho Chi Minh asked Mao Zedong to extend the railroad from China into Vietnam by 300m in order to join both sides to facilitate communication. Mao agreed and after a while Ho said that the Vietnamese border lies 300m north of the tracks joint as it had existed for hundreds of years. Ho was told that the border is where the two rail tracks are linked together. Ho kept quiet. That was not all. Later CC troops carried the border marker no. 18 on national highway 1 at the Nam Quan pass and put it inside Vietnam by another 200m. Thus ½ km was lost in total.



Detian waterfall, North side of China. 德天瀑布 中国侧 (北边较大的)

Photograph
by
[ExileMoon](#)

Fig.1. The main part of Ban Gioc fall to the north now belongs to CC and its name changed to Detian Fall (Chinese Premier Spectacular Scenery).



Fig. 2. The minor part to the south still belongs to Vietnam.

[Nguồn bài viết: blogger Măng](#)

[Nguồn ảnh: blogger Điếu Cày](#)

d. They moved border markers, No.136 in Cao Bang, Nos. 41, 42, 43 in Lang Son of the Kum Mu, Kim Ngan and Mau Son areas (9 km length) 2.5 km deep into inland Vietnam. The lost area is 1000 hectares. Also the Na Pang – Keo Trinh area (posts 29, 30, 31) in Cao Bang, 6.45 km long, 1.3 km deep into Vietnamese territory now becomes part of CC territory. The area lost is 200 hectares.

e. Ban Gioc fall, situated north of the border marker no. 53 in Dam Thuy village, Trung Khanh district of Cao Bang, on the Qui Thuan river was part of Vietnam. CC sent 2 thousand troops into Vietnamese territory to cast a reinforced concrete barrier across the tributary river at the border, redrew the map and occupied part of Ban Gioc fall and also took over Po Thoong of Vietnam.

f. Using armed forces to force the Vietnamese out and occupy their homes and land, they then sent CC migrants over and settle here.

2. The High Grounds

Finally, Le cong Phung stated that “there are six remaining high points” out of 27 points and “we bring the border line to run through those high points.”

This statement implies that the above-mentioned 27 high spots belong to Vietnam, therefore lie in Vietnamese territory. CC had occupied all these 27 spots. At present, thanks to “vigorous struggle” CC have returned them except for six high spots. These six high points are understood as the mountain ranges lying along the border. Now Phung has “succeeded” in bringing the border up to those high spots, thus no land was lost.

This admission, if true, is a self-condemnation of a concession of a land area measured north from the middle of the ridges of those six above ranges.

In addition, how could Phung answer about those following mountain ranges:

- The ranges 1250, 1545, 1509, 772 and 233 of Ha Giang province were taken by CC. The 1509 range part of the land of Thanh Thuy village, Vi Xuyen district is known Nui Dat, to have fallen into CC hands and CC have changed its name to Lao Son. The 1250 range was Nui Bac in Vietnam. CC have changed it to Giai Am Son.

These high grounds are Vietnamese strategic spots in the defense against northern armed invasions previously. These ranges are now transferred to CC.

- The 820 and 636 ranges of Quoc Khanh village, Trang Dinh district, Lang Son, lying next to Nam Quan pass to the west, adjacent to National Highway 1, also have become CC property. And the Binh Do 400 area of Cao Loc district, Lang Son, behind the border marker no. 26, to the east of National Highway 1 suffers the same fate. These ranges were also essential areas of defense, preventing invaders from the North. Here, thanks to the rugged terrain, our ancestors defeated their enemies. Losing these areas, Vietnam will have much difficulty in protecting her territory.

With the evidence shown above, how could the Vietnamese Communist Party reply to the Vietnamese people that only one km was lost?

THE GULF OF TONKIN AREA

Phung stated:

- “We divided the Gulf of Tonkin with China based on international law... When the agreement was signed, if we compared the area between ours and that of China, ours would be larger by eight thousand square kilometres. We did not have any loss. Why did China accept the fact that we gained 8000 sq. km? It is because our coastline is concave, it curves in like this, while the Chinese coast at Hainan curves out like this... To say we lost 10 thousand sq. metres (sic) is nonsense, not at all correct. We do not wish to say concretely either how it was divided when it was divided... It may also happen while negotiating; China volunteered to donate us 3000 sq. km elsewhere to take over only 150 sq. km here. But we did not agree, we did not want to occupy water, of what use is the water surface area... We think of what is underneath, which maintains our ownership of the land, at the same time our national interests.”

Phung appeared ‘outwardly’ pleased, if not proud when he stated that CC have ‘donated us’ 8000 sq. km., and the CC also voluntarily gave another 3000 sq. km that ‘we’ did not [want to]

The question is related to the aspects of dividing the Gulf of Tonkin area originated from the Tien Tsin Agreement signed by France and the Ming dynasty in 1885. To carry out this agreement, both sides signed a document called the 1887 Convention in which the border in the gulf area was defined. In this area, they drew a map dividing the Gulf into 2. On the map, they drew a line straight north-south starting from Mong Cai, running through Tra Co island down to the mouth of the gulf: On the eastern side, at a point on Hainan Island, on the western side is Con Co Island of Vietnam.

The Tien Tsin agreement signed by France's Patrenotre and the Ming dynasty's Ly Hung Chang. In June 1887, both sides signed another instrument called Convention of 1887. Both of the instruments constitute international laws. Those documents have been carried out for more than a hundred years. And the Red Line is the border demarcation in the Gulf. Now CC demanded a review of this gulf division with a plot to occupy more of Vietnamese territorial waters. CC wantonly insisted that the red line is merely an "administrative" line that divided the islands in this area, and demanded to cancel it in order to establish a new border line. The VC had conceded and redrawn that line which now runs through 21 points in the middle of the gulf to divide the gulf in halves according to the 2000 agreement. The VC have given in and yielded a portion of territorial waters to CC.

The total area of the Gulf is 123,700 sq. km. And the 1887 Convention stipulated that Vietnam owned 63% or 77,931 sq. km, while China has 37% or 45,769 sq. km. With the new agreement CC gained from 37% to 46% or 56,902 sq. km., and VC have ceded 11,133 sq. km.

177

II. PHỤ LỤC:

HIỆP ƯỚC BIÊN GIỚI 30 tháng 12 năm 1999

QUỐC HỘI

NGHI QUYẾT 36/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc phê chuẩn Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:
Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
Theo đề nghị của Chủ tịch nước;
Sau khi xem xét báo cáo của Chính phủ, báo cáo của ủy ban Đối ngoại của Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa,

QUYẾT NGHỊ:

1. Phê chuẩn Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.
2. Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khẳng định quyết tâm cùng nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa xây dựng đường biên giới Việt Nam -Trung Quốc thành đường biên giới hòa bình, ổn định và bền vững mãi mãi, góp phần giữ gìn và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình.
3. Giao Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền triển khai sớm các việc làm cần thiết để ký kết Nghị định thư phân giới, cắm mốc và xác định bản đồ chi tiết; bố trí ngân sách thực hiện Hiệp ước; sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành liên quan tới quản lý đường biên giới; địa giới hành chính, sớm ổn định đời sống của nhân dân ở khu vực biên giới; cùng các cơ quan có thẩm quyền liên quan của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp ước và xử lý đúng đắn, kịp thời những vấn đề phát sinh. Chính phủ tiến hành thủ tục đối ngoại về phê chuẩn Hiệp ước và thông báo, hướng dẫn các cơ quan hữu quan thi hành Hiệp ước này. Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2000.

Chủ tịch Quốc hội Nông đức Mạnh

Hiệp Ước Biên Giới Trên Đất Liền Giữa Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa

Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (dưới đây gọi là "hai Bên ký kết");

Nhằm giữ gìn và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước và nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc;

Với lòng mong muốn xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định và bền vững mãi mãi giữa hai nước; Trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình; Trên tinh thần thông cảm, nhân nhượng lẫn nhau và hiệp thương hữu nghị;

Đã quyết định ký kết Hiệp ước này và thỏa thuận các điều khoản sau:

Điều I. Hai Bên ký kết lấy các Công ước lịch sử về biên giới hiện nay giữa Việt Nam và Trung Quốc làm cơ sở, căn cứ vào các nguyên tắc luật pháp quốc tế được công nhận cũng như các thỏa thuận đạt được trong quá trình đàm phán về vấn đề biên giới Việt - Trung, đã giải quyết một cách công bằng, hợp lý vấn đề biên giới và xác định lại đường biên giới trên đất liền giữa hai nước.

Điều II. Hai Bên ký kết đồng ý hướng đi của đường biên giới trên đất liền giữa nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa được xác định từ Tây sang Đông như sau:

Giới điểm số 1 ở điểm có độ cao 1875 của núi Khoan La San (Thập Tầng Đại Sơn), điểm này cách điểm có độ cao 1439 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,30 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1691 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,70 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1208 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,00 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 1, đường biên giới theo đường phân thủy giữa các nhánh thượng lưu sông Nậm Mo Phi và sông Nậm Sa Ho đổ vào lãnh thổ Việt Nam và các nhánh thượng lưu sông Chính Khang đổ vào lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Bắc - Đông Bắc chuyển Đông, qua các điểm có độ cao 1089, 1275, 1486 đến điểm có độ cao 1615, sau đó tiếp tục theo đường phân thủy kể trên, hướng chung là hướng Bắc chuyển Đông Bắc, qua điểm có độ cao 1221 đến điểm có độ cao 1264, tiếp đó theo sông núi, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 1248, rồi theo sông núi nhỏ, hướng Đông Bắc đến giới điểm số 2.

Giới điểm này ở giữa sông Nậm Nạp (Tháp Nọa), cách điểm có độ cao 1369 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,70 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 1367 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,87 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1256 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,80 km về phía Đông - Đông Nam.

Từ giới điểm số 2, đường biên giới xuôi theo sông Nậm Nạp (Tháp Nọa), hướng Bắc chuyển Đông Bắc đến hợp lưu sông này với sông Tả Ló Phi Ma (Nam Mã), sau đó tiếp tục xuôi theo sông, hướng Bắc đến hợp lưu của nó với sông Đà (Lý Tiên), rồi xuôi sông Đà (Lý Tiên), hướng Đông đến hợp lưu sông này với sông Nậm Là (Tiểu Hắc), tiếp đó ngược sông Nậm Là (Tiểu Hắc) đến giới điểm số 3.

Giới điểm này ở hợp lưu sông Nậm Là (Tiểu Hắc) với suối Nậm Na Pi, cách điểm có độ cao 978 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,87 km về phía Tây - Tây Nam, cách điểm có độ cao 620 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,50 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1387 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 4,40 km về phía Đông - Đông Bắc.

Từ giới điểm số 3, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi, hướng Tây Bắc đến điểm có độ cao 1933, sau đó theo đường phân thủy giữa các nhánh thượng lưu các suối Là Pơ, Là Sĩ, á Hu, Nậm Sau, Nậm Khô Ma, Nậm Hà Xi, Nậm Hà Nê, Nậm Xí Lùng, Nậm Hạ, Nậm Nghe, Nậm Dền Thảng, Nậm Păng đổ vào lãnh thổ Việt Nam và các nhánh thượng lưu các sông Zhe Dong, Ha Luo Luo Ba, Da Tou Luo Ba, Mo Wu Luo Ba, Na Bang, Ge Jie, Da Luo, Nan Bu, Giao Beng Bang, Giao Cai Ping, Nan Nan, Jin Thui đổ vào lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc chuyển Đông Nam rồi chuyển Đông Bắc, qua các

điểm có độ cao 1690, 1975, 1902, 2121, 2254, 2316, 1831, 3074, 2635, 2199, 2133, 2002, 1800 đến điểm có độ cao 1519, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Đông đến chòm núi không tên, rồi theo sông núi nhỏ, hướng Đông đến giới điểm số 4.

Giới điểm này ở giữa suối Nậm Lé (Cách Giới), cách điểm có độ cao 1451 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,05 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 845 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,90 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1318 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,62 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 4, đường biên giới xuôi theo sườn Nậm Lé (Cách Giới), hướng chung Đông Bắc chuyển Tây Bắc đến hợp lưu suối này với sông Nậm Na, sau đó xuôi sông Nậm Na, hướng Đông Nam chuyển Đông đến hợp lưu sông này với sông Nậm Cúm (Đằng Điều), rồi ngược sông Nậm Cúm (Đằng Điều), hướng chung Đông Bắc đến đầu nguồn suối Phìn Ho (Đằng Điều), rồi theo một khe nhỏ, hướng chung Đông - Đông Bắc đến giới điểm số 5.

Giới điểm này ở điểm gặp nhau giữa khe kể trên với sông núi, cách điểm có độ cao 2283 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,62 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 2392 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,45 km về phía Nam - Đông Nam, cách điểm có độ cao 2361 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Tây

Từ giới điểm số 5, đường biên giới theo sông núi, hướng Nam đến điểm có độ cao 2413, sau đó theo đường phân thủy giữa các suối Tả Pao Hồ, Thèn Thèo Hồ, Oanh Hồ, Nậm Nùng, Nậm Lon trong lãnh thổ Việt Nam và các sông San Cha, Tai Zang Zhai, Man Jiang, Wu Tai, Shi Dong, Ping, Zhong Liang và Cha trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 2468, 3013, 2539, 2790 đến giới điểm số 6.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 2836, cách điểm có độ cao 2381 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,40 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 2531 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,00 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 2510 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 3,05 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 6, đường biên giới theo sông núi, hướng Tây Nam đến một điểm gần yên ngựa phía Đông Bắc điểm có độ cao 2546 trong lãnh thổ Việt Nam, sau đó theo khe, hướng Đông Nam đến đầu nguồn suối Lũng Pô (Hồng Nham), rồi xuôi theo suối Lũng Pô (Hồng Nham) và hạ lưu của nó, hướng chung Đông Bắc đến hợp lưu suối này với sông Hồng, từ đó đường biên giới xuôi sông Hồng, hướng Đông Nam đến hợp lưu sông Hồng với sông Nậm Thi (Nam Khê), tiếp đó ngược sông Nậm Thi (Nam Khê), hướng chung Đông Bắc đến hợp lưu sông Nậm Thi (Nam Khê) với sông Bá Kết (Bá Cát), rồi ngược sông Bá Kết (Bá Tự), hướng chung là hướng Bắc đến hợp lưu sông này với một nhánh suối không tên, sau đó ngược nhánh suối không tên đó, hướng Bắc đến giới điểm số 7.

Giới điểm này ở giữa nhánh suối không tên nói trên, cách điểm có độ cao 614 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,00 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 595 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,20 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 463 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Đông.

Từ giới điểm số 7, đường biên giới rời suối, hướng Đông Bắc, đến điểm có độ cao 143, sau đó hướng Đông Bắc, cắt qua một khe rồi bắt vào sông núi, hướng Bắc, qua các điểm có độ cao 604, 710, 573, 620, 833, 939, 1201 đến điểm có độ cao 918, rồi theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1158, 1077, 997, 1407, 1399, 1370, 1344, 1281, 1371, 1423, 1599, 1528, 1552, 1372, 1523, 1303 đến điểm có độ cao 984, sau đó theo sông núi nhỏ, hướng chung là hướng Nam đến giới điểm số 8.

Giới điểm này ở hợp lưu sông Xanh (Qua Sách) với một nhánh phía Tây của nó, cách điểm có độ cao 1521 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,85 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1346 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 3,82 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 1596 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,27 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 8, đường biên giới xuôi sông Xanh (Qua Sách), hướng chung là hướng Nam đến hợp lưu sông này với sông Chảy, rồi ngược sông Chảy, hướng chung Đông Nam, đến giới điểm số 9.

Giới điểm này ở hợp lưu sông Chảy với sông Xiao Bai, cách điểm có độ cao 1424 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,95 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1031 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,00 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1076 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,40 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 9, đường biên giới rời sông, bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua điểm có độ cao 741 đến điểm có độ cao 1326, sau đó theo đường phân thủy giữa các nhánh của sông Chảy đổ vào lãnh thổ Việt Nam và các nhánh của sông Xiao Bai đổ vào lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1681, 1541, 1716, 2002, 1964, đỉnh núi không tên (Đại Nham Động) đến điểm có độ cao 1804, từ đó, theo đường đỏ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 1623, sau đó theo đường phân thủy giữa suối Nàn Xin trong lãnh thổ Việt Nam và sông Xiao Bai trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng Đông Bắc, qua điểm có độ cao 1638 đến điểm có độ cao 1661, rồi theo khe, hướng Đông Bắc xuống giữa suối Hồ Pà, tiếp đó xuôi suối này đến hợp lưu suối này với một nhánh khác của nó, rồi rời suối bắt vào sông núi, rồi theo sông núi hướng Tây - Tây Bắc, qua điểm có độ cao 1259 đến giới điểm số 10.

Giới điểm này ở một sông núi, cách điểm có độ cao 1461 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,25 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1692 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,90 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1393 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,10 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 10, đường biên giới theo đường đỏ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 948, sau đó theo sông núi, hướng Đông Bắc chuyển Đông, qua điểm có độ cao 1060 đến giới điểm số 11.

Giới điểm này ở hợp lưu suối Đò (Nam Bắc) với một nhánh suối phía Tây Nam của nó (Qua Giai), cách điểm có độ cao 841 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,70 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 982 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 906 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,15 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 11, đường biên giới xuôi suối Đò (Nam Bắc) đến hợp lưu suối này với suối Nậm Cừ (Nam Giang), sau đó ngược suối Nậm Cừ (Nam Giang) đến giới điểm số 12.

Giới điểm này ở hợp lưu suối Nậm Cừ (Nam Giang) với một nhánh phía Tây Bắc của nó, cách điểm có độ cao 1151 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,80 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 986 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,40 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 858 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,80 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 12, đường biên giới rời suối, bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua điểm có độ cao 1071 đến điểm có độ cao 1732, sau đó theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung là hướng Đông chuyển Bắc rồi Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1729, 2071, 1655, 1705, 1423 đến giới điểm số 13.

Giới điểm này ở một chòm núi không tên, cách điểm có độ cao 993 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,55 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1044 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,15 km về phía

Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1060 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,70 km về phía Đông Nam.

Từ giới điểm số 13, đường biên giới tiếp tục theo đường phân thủy nói trên, hướng Đông đến điểm cách điểm có độ cao 1422 khoảng 70 m về phía Tây Nam, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đi đến một điểm nằm trên đường phân thủy và cách điểm có độ cao 1422 khoảng 90 m về phía Bắc - Đông Bắc khu vực có diện tích 7700 m² giữa đường đò nêu trên và đường phân thủy thuộc Trung Quốc), từ đây đường biên giới tiếp tục theo đường phân thủy nói trên, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 1397, 1219, 657, 663 đến một chòm núi không tên phía Đông Nam điểm có độ cao này, sau đó theo khe, hướng Bắc đến suối Nà La, rồi xuôi theo suối này hướng Đông Bắc đến giới điểm số 14.

Giới điểm này ở hợp lưu suối Nà La với sông Lô (Pan Long), cách điểm có độ cao 922 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,20 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 183 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,50 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ Cao 187 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Đông.

Từ giới điểm số 14, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 428 đến yên ngựa giữa điểm có độ cao 1169 trong lãnh thổ Việt Nam và điểm có độ cao 1175 trong lãnh thổ Trung Quốc, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Bắc chuyển Tây Bắc, qua các điểm có độ cao 1095, 1115, 1022, 1019, 1094, 1182, 1192, 1307, 1305, 1379 đến điểm có độ cao 1397, rồi tiếp tục theo sông núi, hướng chung là hướng Bắc, qua các điểm có độ cao 1497, 1806, 1825, 1952, 1967, 2122, 2038 đến giới điểm số 15.

Giới điểm này ở một chòm núi không tên, cách điểm có độ cao 1558 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,90 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 2209 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,55 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 2289 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,70 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 15, đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua điểm có độ cao 2076, sau khi cắt qua một con suối đến một chòm núi không tên, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, qua các điểm có độ cao 1887, 1672 đến điểm có độ cao 1450, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Nam chuyển Đông rồi hướng Bắc chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1438, 1334, 716, 1077 đến giới điểm số 16.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 1592, cách điểm có độ cao 1079 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,40 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1026 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 3,25 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1521 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 16, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Bắc, qua các điểm có độ cao 1578, 1503, 1493, 1359, 1342, 1296 đến điểm có độ cao 606, rồi theo sông núi nhỏ, hướng Bắc - Tây Bắc chuyển Đông Bắc đến giới điểm số 17.

Giới điểm này ở giữa sông Miện (Babu), cách điểm có độ cao 654 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,30 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1383 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 4,10 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 882 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,70 km về phía Nam - Đông Nam.

Từ giới điểm số 17, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung Đông - Đông Bắc, đến điểm có độ cao 799, sau đó theo sông núi, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 998, 1096, 1029, 1092, 1251 đến điểm có độ cao 1132, rồi theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 1628, sau đó theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1647, 1596, 1687, 1799, 1761, 1796 đến giới điểm số 18.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 1568, cách điểm có độ cao 1677 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,90 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1701 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,70 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1666 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,55 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 18, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông - Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1771, 1756, 1707, 1500, 1683, 1771, 1651, 1545, 1928, 1718 đến điểm có độ cao 1576, sau đó theo hướng Tây Bắc vượt qua hai khe, qua điểm có độ cao 1397, rồi bắt vào sông núi, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Tây Bắc chuyển Đông Bắc, qua điểm có độ cao 1748 đến điểm có độ cao 1743, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Đông chuyển Bắc - Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1806, 1650, 1468, 1516, 1344, 1408 đến một chòm núi không tên phía Tây Bắc của điểm có độ cao này, rồi theo sông núi, hướng Đông Bắc đến giới điểm số 19.

Giới điểm này ở giữa sông Nho Quế (Pu Mei), cách điểm có độ cao 1477 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,60 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1464 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1337 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,20 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 19, đường biên giới xuôi sông Nho Quế (Pu Mei), hướng chung Đông Bắc chuyển Đông Nam đến giới điểm số 20.

Giới điểm này ở giữa sông Nho Quế (Pu Mei), cách điểm có độ cao 1062 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1080 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 5,20 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1443 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,85 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 20, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông Bắc đến điểm có độ cao 801, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam khoảng 2400 in đến điểm có độ cao 1048, theo hướng Đông Nam cắt khe bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1122, 1170, 1175 đến điểm có độ cao 1641, sau đó theo sông núi, hướng Tây Bắc, cắt khe, rồi bắt vào sông núi hướng Bắc - Đông Bắc qua các điểm có độ cao 1651, 1538 đến giới điểm số 21.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 1697, cách điểm có độ cao 1642 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,85 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1660 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,80 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1650 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,40 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 21, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung Đông Nam đến điểm có độ cao 1591, sau đó theo sông núi hướng Nam - Đông Nam qua các điểm có độ cao 1726, 1681, 1699 đến điểm có độ cao 1694, tiếp đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1514, 1486 đến điểm có độ cao 1502, rồi theo sông núi, hướng Nam chuyển Đông Nam qua các điểm có độ cao 1420, 1373, 1365 đến một chòm núi không tên phía Bắc - Tây Bắc điểm có độ cao 1383 trong lãnh thổ Việt Nam, từ đó đường biên giới theo đường thẳng hướng Đông - Đông Bắc đến một chòm núi nhỏ, sau đó lại theo đường thẳng tiếp tục theo hướng này đến giới điểm số 22.

Giới điểm này ở giữa con sông không tên (Yan Dong), cách điểm có độ cao 1255 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,45 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1336 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 956 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,22 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 22, đường biên giới xuôi theo sông không tên nói trên (Yan Dong), hướng Đông Bắc, sau đó rời sông, qua điểm có độ cao 888, bắt vào sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Nam - Tây Nam, qua điểm có độ cao 1091, một chòm núi không tên phía Đông điểm có độ cao 1280 trong lãnh thổ Việt Nam, các điểm có độ cao 1288, 1282, 1320, 1212, 1218, 1098, 1408 đến điểm có độ cao 1403, rồi theo đường đồ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung là hướng Nam chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1423, 1378 đến điểm có độ cao 451, sau đó theo sông núi, hướng Đông đến giới điểm số 23.

Giới điểm này ở giữa suối Cốc Pàng, cách điểm có độ cao 962 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,10 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 680 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,55 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 723 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,60 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 23, đường biên giới rời suối theo khe hướng Đông, rồi theo con đường mé Nam sông núi hoặc trên sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 914, 962, 901 đến điểm có độ cao 982, sau đó ngược sườn núi hướng Đông Bắc bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 819, 877 đến giới điểm số 24.

Giới điểm này nằm ở một chòm núi không tên, cách điểm có độ cao 783 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,53 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1418 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,15 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 779 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,00 km về phía Đông Nam.

Từ giới điểm số 24, đường biên giới theo đường đồ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng Bắc - Tây Bắc chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1212, 1506, 1489, 1461 đến điểm có độ cao 921, sau đó theo hướng Đông - Đông Nam cắt suối Khui Giồng, rồi bắt vào sông núi, sau đó theo sông núi hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1265, 1191, 1301 đến giới điểm số 25.

Giới điểm này ở giữa sông Gâm (Bai Nan), cách điểm có độ cao 798 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,70 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 755 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 936 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,45 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 25, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 908, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua điểm có độ cao 1196, chòm núi không tên ở phía Bắc - Tây Bắc điểm có độ cao 1377 trong lãnh thổ Việt Nam, các điểm có độ cao 1254, 1297, 1274, 1262, 994, 1149, chòm núi không tên ở phía Đông điểm có độ cao 1302 trong lãnh thổ Việt Nam, các điểm có độ cao 1013, 1165, 829 đến giới điểm số 26.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 1028, cách điểm có độ cao 1272 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,50 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1117 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,65 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 893 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,35 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 26, đường biên giới theo đường đồ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 662, rồi theo đường thẳng hướng Đông khoảng 500m đến một chòm núi không tên, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Bắc chuyển Đông - Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 934, 951 đến điểm có độ cao 834, tiếp đó theo khe hướng Đông - Đông Bắc, cắt suối Na Thín, rồi theo sông núi qua điểm có độ cao 824 đến điểm có độ cao 1049, sau đó theo sông núi và khe, hướng Đông Nam, cắt một sông núi nhỏ, rồi xuôi theo khe hướng Đông đến giới điểm số 27.

Giới điểm này ở giữa suối Nà Rì, cách điểm có độ cao 772 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,05 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1334 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,65 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 848 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Đông Nam.

Từ giới điểm số 27, đường biên giới rời suối, ngược khe lên sông núi, hướng Đông - Đông Bắc đến điểm có độ cao 706, sau đó theo sông núi, hướng Bắc chuyển Đông - Đông Nam, qua các điểm có độ cao 807, 591, 513, 381 đến điểm có độ cao 371, sau đó theo sông núi, hướng Đông đến giữa suối Pai Ngăm (Ping Mêng), rồi ngược suối này về hướng Bắc khoảng 200 m, rồi suối theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, qua các điểm có độ cao 591, 722, 818, 706, 890 đến giới điểm số 28.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 917, cách điểm có độ cao 668 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,55 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 943 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,75 km về phía Nam - Đông Nam, cách điểm có độ cao 955 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,90 km về phía Đông - Đông Bắc.

Từ giới điểm số 28, đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 790, 803, 601, 524, 934, chồm núi không tên ở phía Nam điểm có độ cao 1025 trong lãnh thổ Trung Quốc, các điểm có độ cao 871, 964, chồm núi không tên phía Nam điểm có độ cao 855 trong lãnh thổ Trung Quốc, các điểm có độ cao 978, 949 đến điểm có độ cao 829, sau đó theo sườn núi, hướng Đông đến giới điểm số 29.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 890, cách điểm có độ cao 1007 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,50 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1060 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,05 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1047 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,45 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 29, đường biên giới theo sườn núi phía Nam điểm có độ cao 1073 trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng Đông đến điểm có độ cao 1077, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Đông chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1104, 1115, 1073, 942, 832, 1068, 1066, 1066, 1030, 1028, 982, 1021, 826, 911 đến giới điểm số 30.

Giới điểm này ở một con đường nhỏ, cách điểm có độ cao 770 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,40 km về phía Tây, cách điểm có độ cao 764 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,75 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 888 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,80 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 30, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Bắc, cắt qua một suối không tên đến điểm có độ cao 715, rồi theo mé Nam và mé Đông một con đường của Trung Quốc, hướng Đông chuyển Bắc - Đông Bắc, cắt qua một con đường từ Việt Nam sang Trung Quốc, rồi theo dốc núi mé Tây Nam điểm có độ cao 903 trong lãnh thổ Trung Quốc bắt vào sông núi, hướng Đông Nam đến giới điểm số 31.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 670, cách điểm có độ cao 770 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,90 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 823 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,60 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 976 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,80 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 31, đường biên giới đi theo sông núi, hướng chung Đông Nam qua điểm có độ cao 955 đến điểm có độ cao 710, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, qua điểm có độ cao 940 đến điểm có độ cao 780, rồi theo sông núi, hướng Đông Bắc, qua điểm có độ cao 780 đến điểm có độ cao 625, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Đông đến giới điểm số 32.

Giới điểm này ở giữa sông Bắc Vọng (Ba Bang), cách điểm có độ cao 792 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,35 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 808 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,85 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 822 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 32, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi, hướng chung là hướng Đông chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 890, 667, 906, 691, 854, 884, 701, 884, 783, 619, 856, 591, 907, 651, 580, 785, 925, 950 đến giới điểm số 33.

Giới điểm này ở giữa sông Quây Sơn (Nan Tan), cách điểm có độ cao 922 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,65 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 685 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 965 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Đông - Đông Nam.

Từ giới điểm số 33, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi, hướng Đông Bắc, qua điểm có độ cao 612 đến điểm có độ cao 624, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 521, 725, 845, 825, 755, 726, 516, 735, 902, 764, 573, 693, 627 đến giới điểm số 34.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 505, cách điểm có độ cao 791 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,60 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 632 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,80 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 655 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 34, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 878 đến điểm có độ cao 850, sau đó theo sông núi hướng chung là Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 837, 758, 712, 492, 695, 449 đến điểm có độ cao 624, rồi tiếp tục theo sông núi, hướng chung Đông - Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 731, 737, 805, 866, 752, 605, 815 đến giới điểm số 35.

Giới điểm này ở cách điểm có độ cao 709 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,90 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 782 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Nam, cách điểm có độ cao 794 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,45km về phía Tây.

Từ giới điểm số 35, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giữa sông Quây Sơn, sau đó xuôi sông này, hướng chung Đông Nam đến giới điểm số 36.

Giới điểm này ở giữa sông Quây Sơn, cách điểm có độ cao 660 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,20 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 589 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Tây, cách điểm có độ cao 613 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,50 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 36, đường biên giới rời sông theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua các điểm có độ cao 597, 653, 560, 367, 629, 717, 685, 746 đến giới điểm số 37.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 620, cách điểm có độ cao 665 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 640 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 592 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,90 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 37, đường biên giới theo sông núi, hướng Đông Nam chuyển Tây - Tây Nam, qua điểm có độ cao 336 đến một chòm núi không tên, sau đó theo sông núi, hướng Đông Nam đến một yên ngựa, rồi theo khe, hướng Tây Nam đến đầu một con suối không tên, sau đó xuôi theo suối đó, hướng Tây Nam, rồi rời suối, theo hướng Tây Nam qua điểm có độ cao 348 đến một yên ngựa, tiếp đó theo hướng Tây qua một lũng nhỏ đến giới điểm số 38.

Giới điểm này cách điểm có độ cao 723 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 685 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,35 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 630 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,00 km về phía Tây

Từ giới điểm số 38, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 635, 656, cắt suối Luộc, qua điểm có độ cao 627 đến chòm núi không tên ở phía Tây Bắc điểm có độ cao 723 trong lãnh thổ Trung Quốc, sau đó hướng Nam - Đông Nam, qua điểm có độ cao 412 bắt vào sông núi, hướng chung là hướng Nam, qua các điểm có độ cao 727, 745, 664, 487, 615, 473, 586 đến giới điểm số 39.

Giới điểm này ở giữa đường mòn, cách điểm có độ cao 682 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,20 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 660 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 612 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 39, đường biên giới theo đường đỏ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 303 đến điểm có độ cao 558, sau đó theo sông núi, hướng chung là Tây Nam, qua các điểm có độ cao 591, 521 đến giữa một con suối không tên, rồi xuôi theo suối này, hướng Tây Nam đến hợp lưu của nó với một con suối khác, tiếp đó rời suối bắt vào sông núi, hướng chung Tây Bắc chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 602, 657, 698, 565 đến giới điểm số 40.

Giới điểm này ở giữa sông Bắc Vọng (Ba Wang), cách điểm có độ cao 689 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,05 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 529 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,06 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 512 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,95 km về phía Tây Bắc.

Từ giới điểm số 40, đường biên giới xuôi sông Bắc Vọng (Ba Wang), hướng chung là hướng Nam đến hợp lưu của nó với sông Bằng Giang, sau đó ngược sông Bằng Giang, hướng chung Tây Bắc đến giới điểm số 41.

Giới điểm này ở giữa sông Bằng Giang, cách điểm có độ cao 345 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,45 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 202 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,05 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 469 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,35 km về phía Bắc - Đông Bắc.

Từ giới điểm số 41, đường biên giới rời sông, hướng Tây đến điểm có độ cao 153, sau đó theo sông núi, hướng Tây Nam chuyển Nam, qua các điểm có độ cao 332, 463, 404, 544, 303 đến điểm có độ cao 501, rồi tiếp tục theo sông núi, hướng Đông chuyển Nam, qua các điểm có độ cao 255, 259, đến điểm có độ cao 472, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 600, 552, 550, 530, 323, 514 đến một chòm núi không tên ở phía Đông Nam điểm có độ cao 597 trong lãnh thổ Việt Nam, lại theo sông núi hướng Tây Nam, cắt khe, rồi theo sườn núi mé Đông Nam điểm có độ cao 658 trong lãnh thổ Việt Nam, hướng chung là hướng Tây đến điểm có độ cao 628, từ đây đường biên giới theo sông núi hướng Nam, qua các điểm có độ cao 613, 559 đến một điểm ở sông núi, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến giới điểm số 42.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 417, cách điểm có độ cao 586 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,70 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 494 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 556 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,85 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 42, đường biên giới theo hướng Đông Bắc đến một chòm núi không tên, sau đó theo đường thẳng hướng Đông đến một chòm núi không tên khác, từ đó đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 567, 506, 517, 534, 563 đến điểm có độ cao 542, rồi theo đường đỏ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 570, sau đó lại theo sông núi, hướng Đông Nam chuyển Nam, qua điểm có độ cao 704 đến giới điểm số 43.

Giới điểm này ở giữa một con suối không tên, cách điểm có độ cao 565 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,80 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 583 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Nam, cách điểm có độ cao 561 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,87 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 43, đường biên giới xuôi theo suối không tên về hướng Đông Nam khoảng 500 mét, sau đó rời suối này theo hướng Đông, cắt qua một sông núi nhỏ đến khe, chuyển hướng Nam - Đông Nam xuống giữa con suối nói trên, tiếp đó xuôi theo suối này, hướng Nam, đến hợp lưu của suối này với một nhánh suối khác, sau đó theo đường đồ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua các điểm có độ cao 632, 637 đến giới điểm số 44.

Giới điểm này ở giữa đường phòng hỏa, cách điểm có độ cao 666 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,50 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 943 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,56 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 710 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,30 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 44, đường biên giới theo đường đồ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước (trong đó đoạn nào theo đường phòng hỏa thì theo trung tuyến của đường phòng hỏa) qua các điểm có độ cao 637, 383 đến điểm có độ cao 324, sau đó theo sông núi nhỏ, hướng Nam - Tây Nam đến giữa nhánh phía Tây suối Khuổi Lạn, sau đó xuôi theo suối này, hướng Nam đến giới điểm số 45.

Giới điểm này ở giữa suối Khuổi Lạn, cách điểm có độ cao 293 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,90 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 323 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,42 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 322 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,60 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 45, đường biên giới rời suối bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông - Đông Nam đến điểm có độ cao 245, sau đó theo đường thẳng, hướng Nam, đến giữa sông Kỳ Cùng (Bình Nhì), tiếp đó ngược sông Kỳ Cùng (Bình Nhì), hướng chung Tây Nam đến giới điểm số 46.

Giới điểm này ở giữa sông Kỳ Cùng (Bình Nhì), cách điểm có độ cao 185 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,55 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 293 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,22 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 270 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,45 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 46, đường biên giới rời sông, hướng Nam, bắt vào sông núi đến điểm có độ cao 269, sau đó theo sông núi, hướng Tây Nam chuyển Đông Nam, tiếp đó theo hướng Nam, qua các điểm có độ cao 303, 304, 321, 284 đến giới điểm số 47.

Giới điểm này ở ngã ba suối, cách điểm có độ cao 329 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,85 km về phía Nam - Đông Nam, cách điểm có độ cao 313 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,65 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 251 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,20 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 47, đường biên giới rời suối bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông Nam, qua mé Tây Nam điểm có độ cao 255 trong lãnh thổ Trung Quốc, bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Nam qua các điểm có độ cao 281, 357 đến điểm có độ cao 344, sau khi cắt một suối không tên, ngược dốc bắt vào sông núi, rồi theo sông núi qua điểm có độ cao 428 đến điểm có độ cao 409, sau đó theo đường thẳng, hướng Nam đến điểm có độ cao 613, rồi theo đường đồ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giới điểm số 48.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 718, cách điểm có độ cao 658 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,44 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 832 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,50 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 836 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,65 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 48, đường biên giới theo sông núi, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 852, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 695, rồi lại theo sông núi, hướng Tây Nam chuyển Nam, qua các điểm có độ cao 702, 411, cắt một con đường, qua điểm có độ cao 581 đến giới điểm số 49.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 549, cách điểm có độ cao 436 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 511 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,45 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 557 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,40 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 49, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung là Nam - Đông Nam rồi chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 359, 364, 406 đến giới điểm số 50.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 610, cách điểm có độ cao 618 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,30 km về phía Tây - Tây Nam, cách điểm có độ cao 395 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,90 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 730 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,80 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 50, đường biên giới theo sông núi, hướng Bắc - Đông Bắc đến một chòm núi không tên ở phía Tây điểm có độ cao 634 trong lãnh thổ Việt Nam, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 758 đến điểm có độ cao 742, rồi theo sông núi, hướng chung Đông - Đông Nam qua các điểm có độ cao 540, 497, 381 đến giới điểm số 51.

Giới điểm này ở giữa suối Khuổi Đầy, cách điểm có độ cao 388 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,60 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 411 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,60 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 386 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,75 km về phía Nam - Đông Nam.

Từ giới điểm số 51, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua các điểm có độ cao 451, 427 đến điểm có độ cao 475, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 499, 506, 511, 475, 477, 483, 486 đến điểm có độ cao 438, rồi theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giới điểm số 52.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 392, cách điểm có độ cao 389 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 356 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,65 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 408 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,70 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 52, đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông chuyển Đông Nam rồi Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 396, 402, 351, 361, 494, 476, 387, 432, 444, 389, 488, 480, 347 đến giới điểm số 53.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 248, cách điểm có độ cao 813 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,00 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 331 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,75 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 328 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Đông - Đông Nam.

Từ giới điểm số 53, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 401, 398, 409, 498, 509, 425, 456, 404, 475, 502, 721, 704, 939, 1282 đến điểm có độ cao

1358, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Nam chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 851, 542 đến giới điểm số 54.

Giới điểm này cách điểm có độ cao 632 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,70 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 473 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,40 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 545 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 54, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung Đông - Đông Nam, qua các điểm có độ cao 370, 344, 366, 337 đến điểm có độ cao 435, sau đó theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 401, 440, 351, 438, 470, 612, 640, 651, 534, 525 đến giới điểm số 55.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 523, cách điểm có độ cao 551 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 480 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 528 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,14 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 55, đường biên giới theo sông núi, hướng Đông – Đông Nam, qua các điểm có độ cao 506, 577, 670 đến điểm có độ cao 788, từ đó theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 870, 825, 894, 855, 736, 706, 1029 đến giới điểm số 56.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 705, cách điểm có độ cao 863 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 861 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,00 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 913 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,20 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 56, đường biên giới theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 652, 975, 875, 835, 1150, 1082 đến giới điểm số 57.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 882, cách điểm có độ cao 638 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,55 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1265 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,95 km về phía Nam-Tây Nam, cách điểm có độ cao 1025 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,20 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 57, đường biên giới theo sông núi, hướng Tây Nam đến điểm tiếp nối với một khe, rồi theo khe, hướng Nam - Đông Nam, đến giữa suối Tài Văn, sau đó xuôi suối này và hạ lưu của nó là suối Nà Sa đến giới điểm số 58.

Giới điểm này ở hợp lưu suối Nà Sa với một nhánh sông nằm ở phía Đông, cách điểm có độ cao 423 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 447 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,75 km về phía Nam, cách điểm có độ cao 320 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,45 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 58, đường biên giới ngược nhánh sông phía Đông nói trên đến ngã ba sông Đồng Mô, rồi ngược sông Đồng Mô, Bì Lao, Cao Lạn đến giới điểm số 59.

Giới điểm này ở hợp lưu hai con suối Cao Lạn và Phai Lầu, cách điểm có độ cao 1052 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,10 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 600 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,57 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 602 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,00 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 59, đường biên giới ngược suối Cao Lạn hướng Đông Nam, sau đó rời suối đi theo đường thẳng hướng Đông - Đông Nam đến một chòm núi không tên phía Bắc điểm có độ cao 960 trong lãnh thổ Việt Nam, rồi theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giới điểm số 60.

Giới điểm này ở điểm có độ cao 1100, cách điểm có độ cao 1156 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,10 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 683 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,65 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 1094 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,95 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 60, đường biên giới theo sông núi nhỏ hướng Đông Bắc, xuống khe, rồi theo khe hướng chung là hướng Đông Bắc chuyển Đông-Đông Nam, đến một nhánh thượng lưu sông Ka Long, sau đó xuôi theo sông này, hướng Đông - Đông Bắc, đến giới điểm số 61.

Giới điểm này ở hợp lưu sông Ka Long với một sông khác (Bắc Luân), cách điểm có độ cao 561 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,20 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 117 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 224 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,60 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 61, đường biên giới xuôi theo trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại của sông Ka Long, Bắc Luân, đến điểm cuối của nó, bắt vào giới điểm số 62.

Giới điểm này là điểm tiếp nối đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Các cồn, bãi nằm hai bên đường đò của các đoạn biên giới theo sông suối trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đã được quy thuộc theo đường đò Đường biên giới trên đất liền giữa hai nước mô tả ở điều này được vẽ bằng đường đò trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000 do hai bên cùng xác định, độ dài và diện tích dùng trong mô tả đường biên giới được đo từ bản đồ này. Bộ bản đồ nói trên đính kèm Hiệp ước này là bộ phận cấu thành không thể tách rời của Hiệp ước.

Điều III. Hai Bên ký kết đồng ý vị trí chính xác điểm gặp nhau của đường biên giới giữa ba nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sẽ do ba nước thỏa thuận xác định.

Điều IV. Mặt thẳng đứng đi theo đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc nói tại Điều II của Hiệp ước này phân định vùng trời và long đất giữa hai nước.

Điều V. Hai Bên ký kết đồng ý, trừ khi đã được Hiệp ước này quy định rõ ràng, đường biên giới Việt - Trung nói tại Điều II, đối với những đoạn lấy sông suối làm biên giới thì ở những đoạn sông suối tàu thuyền không đi lại được, đường biên giới đi theo trung tuyến của dòng chảy hoặc của dòng chảy chính; ở những đoạn sông suối tàu thuyền đi lại được, đường biên giới đi theo trung tuyến của luồng chính tàu thuyền đi lại. Vị trí chính xác trung tuyến của dòng chảy, của dòng chảy chính hoặc của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại và sự quy thuộc của các cồn, bãi trên sông suối biên giới sẽ được hai Bên ký kết xác định cụ thể khi phân giới, cắm mốc. Tiêu chuẩn chính để xác định dòng chảy chính là lưu lượng dòng chảy ở mực nước trung bình. Tiêu chuẩn chính để xác định luồng chính tàu thuyền đi lại là độ sâu của luồng tàu thuyền đi lại, kết hợp với chiều rộng và bán kính độ cong của luồng tàu thuyền đi lại để xem xét tổng hợp. Trung tuyến của luồng chính tàu thuyền đi lại là trung tuyến mặt nước giữa hai đường đẳng sâu tương ứng đánh dấu luồng chính tàu thuyền đi lại. Bất kỳ sự thay đổi nào có thể xảy ra đối với sông suối biên giới đều không làm thay đổi hướng đi của đường biên giới, không ảnh hưởng đến vị trí của đường biên giới Việt - Trung đã được xác định trên thực địa cũng như sự quy thuộc của các cồn, bãi, trừ khi hai Bên ký kết có thỏa thuận khác. Những cồn, bãi mới xuất hiện trên sông suối biên giới sau khi đường biên giới đã được xác định trên thực địa sẽ được phân định theo đường biên giới đã được xác định

trên thực địa. Nếu các cồn, bãi mới xuất hiện nằm trên đường biên giới đã được xác định trên thực địa thì hai Bên ký kết sẽ bàn bạc xác định sự quy thuộc trên cơ sở công bằng, hợp lý.

Điều VI-

1. Hai Bên ký kết quyết định thành lập ủy ban Liên hợp phân giới và cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dưới đây gọi là ủy ban Liên hợp phân giới, cắm mốc và giao cho ủy ban này nhiệm vụ xác định trên thực địa đường biên giới Việt - Trung như đã nêu trong Điều II của Hiệp ước này và tiến hành công việc phân giới, cắm mốc, cụ thể là xác định vị trí chính xác của đường sông núi, đường phân thủy, trung tuyến của dòng chảy hoặc dòng chảy chính, trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại và các đoạn đường biên giới khác, xác định rõ sự quy thuộc của các cồn, bãi trên sông suối biên giới, cùng nhau cắm mốc giới, soạn thảo Nghị định thư về biên giới trên đất liền giữa hai nước, gồm cả hồ sơ chi tiết về vị trí các mốc giới, vẽ bản đồ chi tiết đính kèm Nghị định thư thể hiện hướng đi của đường biên giới và vị trí các mốc giới trên toàn tuyến, cũng như giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến việc hoàn thành các nhiệm vụ kể trên.

2. Ngay sau khi có hiệu lực, Nghị định thư về biên giới trên đất liền giữa hai nước nói tại khoản 1 Điều này trở thành một bộ phận của Hiệp ước này và bản đồ chi tiết đính kèm Nghị định thư này thay thế bản đồ đính kèm Hiệp ước này

3. Ủy ban Liên hợp phân giới, cắm mốc bắt đầu công việc ngay sau khi Hiệp ước này có hiệu lực và chấm dứt hoạt động sau khi Nghị định thư và bản đồ chi tiết đính kèm về đường biên giới trên đất liền giữa hai nước được ký kết.

Điều VII. Sau khi Nghị định thư về biên giới trên đất liền giữa hai nước và bản đồ chi tiết đính kèm có hiệu lực, hai Bên ký kết sẽ ký kết Hiệp ước hoặc Hiệp định về quy chế quản lý biên giới giữa hai nước để thay thế Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc trên vùng biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 07 tháng 11 năm 1991.

Điều VIII. Hiệp ước này được hai Bên ký kết phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi các văn kiện phê chuẩn. Các văn kiện phê chuẩn sớm được trao đổi tại Bắc Kinh. Hiệp ước này được ký tại Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1999 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau. Đại diện toàn quyền Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đại diện toàn quyền Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

HIỆP ƯỚC PHÂN ĐỊNH VỊNH BẮC VIỆT và HIỆP ƯỚC NGHỀ CÁ.

Delimitation and Fishery Cooperation in the Tonkin Gulf

Agreement on Fishery Co-operation in the Tonkin Gulf between the Government of the People's Republic of China and the Government of the Socialist Republic of Vietnam

For the purpose of maintaining and developing the traditional neighboring and friendly relationship between the two countries and between the two peoples, and of preserving and sustainably utilizing the marine living resources in the Agreed Water Area in the Tonkin Gulf,

In accordance with international law, particularly relevant provisions in the United Nations Convention on the Law of the Sea concluded on to December 1982, and the Agreement on Delimitation of Territorial Seas, Exclusive Economic Zones and Continental Shelves in the Tonkin Gulf between the People's Republic of China and the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as the Delimitation Agreement on the Tonkin Gulf) signed on 25 December 2000,

Based on mutual respect for sovereignty, sovereign rights, and jurisdiction of the two countries in the Tonkin Gulf,

The Government of the People's Republic of China and the Government of the Socialist Republic of Vietnam have agreed, through friendly consultation, as follows:

Part I. General Provisions

Article 1

This Agreement applies to parts of the exclusive economic zones and parts of the adjacent territorial seas of the two countries (hereinafter referred to as "Agreed Water Area") in the Tonkin Gulf.

Article 2

The Contracting Parties shall undertake fishery cooperation in the Agreed Water Area based on the mutual respect for sovereignty, sovereign rights, and jurisdiction. Such fishery cooperation shall not affect the sovereignty of the two countries over their respective territorial seas and other rights and interests enjoyed by the two countries in their respective exclusive economic zones.

Part II. Common Fishery Zone

Article 3

1. Both Contracting Parties have agreed to establish the Common Fishery Zone in the respective areas of 30.5 nautical miles of the exclusive economic zones of the two countries from the demarcation line

determined in the Delimitation Agreement on the Tonkin Gulf, north to the closing line of the Tonkin Gulf, and south of 20° N.

2. The actual extent of the Common Fishery Zone is the water area encircled by straight lines connecting in order the following points:

- (1) 17° 23'38"N., 107° 34'43"E.
- (2) 18° 09'20"N., 108° 20'18"E.
- (3) 18° 44'25"N., 107° 41'51"E.
- (4) 19° 08'09"N., 108° 41'51"E.
- (5) 19° 43'00"N., 108° 20'30"E.
- (6) 20° 00'00"N., 108° 42'32"E.
- (7) 20° 00'00"N., 107° 57'42"E.
- (8) 19° 52'34"N., 107° 57'42"E.
- (9) 19° 52'34"N., 107° 29'00"E.
- (10) 20° 00'00"N., 107° 29'00"E.
- (11) 20° 00'00"N., 107° 07'41"E.
- (12) 19° 33'07"N., 106° 37'17"E.
- (13) 18° 40'00"N., 106° 37'17"E.
- (14) 18° 18'58"N., 106° 53'08"E.
- (15) 18° 00'00"N., 107° 01'55"E.
- (16) 17° 23'38"N., 107° 34'43"E.

Article 4

Both Contracting Parties shall undertake long-term fishery co-operation in the Common Fishery Zone in the spirit of mutual benefits.

Article 5

Both Contracting Parties shall jointly make measures in relation to preservation, management and sustainable utilization of the living resources in the Common Fishery Zone in accordance with the natural conditions, characteristics of the living resources, the need of sustainable development and environmental protection, and the impact on the respective fishery activities of the two parties.

Article 6

The Contracting Parties shall respect the principle of equality and mutual benefit and shall determine annually the quantity of operating fishing vessels for each party in the Common Fishery Zone through the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf established pursuant to Article 13 of this Agreement, based on the allowable catch determined on the basis of the results from joint regular surveys on fishery resources and the impact on respective fishing activities of both parties, and the need of sustainable development.

Article 7

1. Both Contracting Parties shall carry out the licensing system for fishing activities conducted by their own fishing vessels in the Common Fishery Zone. Fishing permits shall be issued in accordance with the quantity of fishing vessels in the current year determined by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf, and the names of the fishing vessels granted permits shall be notified to the other party.

Both Contracting Parties shall be obliged to educate and train their fishermen who conduct fishing activities in the Common Fishery Zone.

2. Fishing vessels which intend to enter the Common Fishery Zone for fishing activities shall apply for the permit from the competent authorities of their own countries and may enter the Common Fishery Zone for fishing activities only after they have obtained the permit. The fishing vessels of the Contracting Parties for fishing activities in the Common Fishery Zone shall mark themselves in accordance with the regulations set forth by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf.

Article 8

Nationals and fishing vessels of both parties for fishing activities in the Common Fishery Zone shall comply with the regulations on preservation and management of fishery Delimitation and Fishery Cooperation in the Tonkin Gulf 37 resources laid down by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf, and shall write the fishing log correctly in accordance with the requirements by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf and submit it to the competent authorities of their own countries within the prescribed time.

Article 9

1. The competent authorities of the Contracting Parties shall monitor and inspect the nationals and fishing vessels of both parties in their own water areas of the Common Fishery Zone in accordance with the regulations laid down by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf based on the characteristics of the Common Fishery Zone and in line with the domestic laws of both parties on preservation and management of fishery resources.

2. The competent authorities of one Contracting Party, having found any breach of the regulations laid down by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf by nationals or fishing vessels of the other Contracting Party in the Tonkin Gulf in its own water area of the Common Fishery Zone, shall have the right to deal with such breach in accordance with the regulations laid down by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf, and shall notify the other party promptly of the relevant circumstances and the handling result through the consultation mechanism established by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf. The detained fishing vessels or crew shall be released promptly after the appropriate bond or other kind of security has been posted.

3. The competent authorities of both parties, if necessary, may coordinate to conduct joint monitoring and inspection and to handle any breach of the regulations laid down by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf concerning preservation and management of fishery resources.

4. Each Contracting Party shall, in accordance with its domestic law, have the right to impose punishment on fishing vessels which enter its own water area in the Common Fishery Zone without a permit, or with a permit but conduct illegal activities other than fishing activities in the Common Fishery Zone.

5. Each Contracting Party shall provide facilities for the permitted fishing vessels of the other Contracting Party in the Common Fishery Zone. The competent authorities of each Contracting Party shall not abuse its power, or hamper normal fishing activities conducted by the permitted nationals and fishing vessels of the other party in the Common Fishery Zone. Each Contracting Party, having found that the competent authorities of the other Contracting Party has conducted law enforcement in contravention against the common management measures adopted by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the

Tonkin Gulf, shall have the right to request this authorities to render explanations, and to submit, if necessary, the matter to the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf for discussion and settlement.

Article 10

Each Contracting Party may adopt any form of international cooperation or form of joint venture within the framework of operational scale in its own area in the Common Fishery Zone. All the vessels under the above cooperative or joint venture forms permitted to conduct fishing activities in the Common Fishery Zone shall comply with the regulations on preservation and management of fishery resources adopted by the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf, hoist the national flag of the Contracting Party who has granted them the permit, mark them in accordance with the regulations of the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf, and operate within the area of the Contracting Party who has granted them the permit in the Common Fishery Zone.

Part III. Transitional Arrangements

Article 11

1. Each Contracting Party shall make transitional arrangements for the existing fishing operations of the other Contracting Party in its exclusive economic zone north of the Common Fishery Zone (measured from 20°N.). The transitional arrangements shall be implemented from the date of the entry into force of this Agreement. The other Contracting Party shall take measures to reduce such fishing operations year by year. The transitional arrangements will end within four years from the date of the entry into force of this Agreement.

2. The extent of the water area and management measures for the transitional arrangements shall be made by the Contracting Parties in the form of a supplementary protocol, which shall constitute an integral part of this Agreement.

3. Each Contracting Party, upon the end of the transitional arrangements, shall give priority, under the same conditions, to the other party for fishing operations in its exclusive economic zone.

Part IV. Buffer Zone for Small Fishing Boats

Article 12

1. The Contracting Parties shall establish the buffer zone in order to avoid disputes caused by illegal entry by mistake of small fishing boats of one party to the territorial sea of the other. The actual extent of the buffer zone is the water area circled by the straight lines connecting the following points:

- (1) 21°28'12.5"N., 108°06'04.3"E.
- (2) 21°25'40.7"N., 108°02'46.1"E.
- (3) 21°17'52.1"N., 108°04'30.3"E.
- (4) 21°18'29.0"N., 108°07'39.0"E.
- (5) 21°19'05.7"N., 108°10'47.8"E.
- (6) 21°25'41.7"N., 108°09'20.0"E.
- (7) 21°28'12.5"N., 108°06'04.3"E.

2. Each Contracting Party, if it finds that small fishing boats of the other party conduct fishing activities in its water area in the buffer zone, may send a warning, or take necessary measures to order them to

leave that water area, but by so doing the Contracting Party shall restrain its action not to detain or arrest the vessels in question, nor to use Delimitation and Fishery Cooperation in the Tonkin Gulf 39 force. If there is any dispute relating to fishing activities, it shall be reported to the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf for settlement; if there is any dispute beyond fishing activities, it shall be settled by relevant and respective competent authorities of the two countries in accordance with their domestic law.

Part V: Sino-Vietnamese Joint Committee For Fishery in the Tonkin Gulf*

Article 13

1. The Contracting Parties have decided to establish the Sino-Vietnamese Joint Committee for Fishery in the Tonkin Gulf (hereinafter referred to as the Joint Fishery Committee) in order to implement this Agreement. The Joint Fishery Committee shall consist of two representatives respectively appointed by both Governments and several committee members.

2. The Joint Fishery Committee will make detailed regulations on its operational mechanism.

3. The functions of the Joint Fishery Committee are as follows:

- (1) to consult on relevant matters relating to the preservation and sustainable utilization of fishery resources in the Agreed Water Area, and to make proposals for the two Governments;
- (2) to consult on relevant matters relating to fishery cooperation between the two countries in the Agreed Water Area, and to make proposals for the two Governments;
- (3) to adopt regulations and implementing measures on preservation and management of fishery resources in the Common Fishery Zone in pursuance to Article 5 of this Agreement;
- (4) to determine the quantity of fishing vessels of each party entering into the Common Fishery Zone annually in pursuance to Article 6 of this Agreement;
- (5) to consult and decide on other matters relating to the Common Fishery Zone;
- (6) to carry out the functions in accordance with the supplementary protocol on transitional arrangements;
- (7) to settle disputes of fishing activities occurring in the buffer zone for small fishing boats;
- (8) to guide the settlement of fishery disputes and maritime accidents within its prescribed capacity;
- (9) to evaluate the situation of implementing this Agreement and report to the two Governments;
- (10) to propose to the two Governments any amendment or revision of this Agreement, annexes to this Agreement, and supplementary protocols to this Agreement; and
- (11) to consult on other matters within common concern of the two parties.

4. Any proposal and decision of the Joint Fishery Committee shall be subject to unanimous agreement of the representatives of the Contracting Parties.

5. The Joint Fishery Committee shall hold one or two meetings annually, and the venue is made by turn between the two countries. Meetings ad hoc may be held with the agreement of both parties when necessary.

Part VI. Miscellaneous Provisions

Article 14

The Contracting Parties shall provide their own nationals and fishing vessels with guidelines, legal education, and adopt other necessary measures so as to ensure the safety of navigation, maintenance of the order and safety of fishing operations at sea and the smooth and timely handling of maritime accidents in the Agreed Water Area.

Article 15

1. When the nationals and fishing vessels of one Contracting Party need assistance due to distress or other emergencies in the sea area of the other Contracting Party, the other Contracting Party shall be obliged to render salvage and protection, and notify in the meantime the relevant department of the counterpart Contracting Party of the relevant matters.

2. When the nationals and fishing vessels of one Contracting Party seek refuge due to bad weather or other emergencies, they may take refuge in the area of the other Contracting Party in accordance with the annex to this Agreement and the regulations of the Joint Fishery Committee, and after the contact with the other Contracting Party. During the refuge, the nationals and fishing vessels of that Contracting Party shall abide by the relevant laws and regulations of the other Contracting Party, and obey the management of the relevant department of the other Contracting Party.

Article 16

Each Contracting Party shall ensure the right of innocent passage and navigational convenience of fishing vessels of the other Contracting Party in accordance with the provisions of the United Nations Convention on the Law of the Sea concluded on 10 December 1982.

Article 17

1. The Contracting Parties shall cooperate for fishery scientific research and preservation of marine living resources in the Agreed Water Area.

2. Each Contracting Party may have international co-operation for fishery scientific research in its own water area of the Agreed Water Area.

Part VII. Final Provisions

Article 18

Any dispute resulting from interpretation or application of this Agreement between the two parties shall be settled through friendly consultation.

Article 19

Any annex or supplementary protocol to this Agreement shall constitute an integral part of this Agreement.

Article 20

Both Contracting Parties may amend or revise, through consultation, this Agreement, any annex to this Agreement, or any protocol to this Agreement, Delimitation and Fishery Cooperation in the Tonkin Gulf.

Article 21

The geographical coordinates of the Common Fishery Zone stipulated in Article 3(2) of this Agreement and the geographical coordinates of the buffer zone for small fishing boats are measured from the

complete map of the Tonkin Gulf and the special map of the mouth of the Beilun River annexed to the Delimitation Agreement on the Tonkin Gulf.

Article 22

1. This Agreement shall enter into force from the date of the exchange of notes between the two parties after having carried out necessary domestic legal procedures by both parties respectively.

2. The term of validity of this Agreement shall be 12 years, and extend to another 3 years automatically afterwards. The continuation of cooperation after the expiry of the extension shall be negotiated between the two parties through consultation. This Agreement is signed in Beijing on 25 December 2000, and written in Chinese and Vietnamese, both of which are equally authentic.

(signed)
Representative for the Government
of the People's Republic of China

(signed)
Representative for the Government
of the Socialist Republic of Vietnam

Agreement between the Socialist Republic of Viet Nam and the People's Republic of China on the Delimitation of the Territorial Sea, Exclusive Economic Zone and Continental Shelf between the Two Countries in the Tonkin Gulf

The Socialist Republic of Viet Nam and the People's Republic of China (hereinafter referred to as "the two Contracting Parties");

Desiring to strengthen and enhance the traditional bonds of friendship and neighborliness between the two countries and the peoples of Viet Nam and the peoples of China, maintain the stability and promote the development of the Tonkin Gulf;

Basing themselves on the principles of mutual respect for Independence, sovereignty and territorial integrity, nonaggression, noninterference into one another's internal affairs, equality, mutual benefit, and peaceful coexistence;

In the spirit of mutual understanding and accommodation and friendly consultations for an equitable and reasonable solution to the delimitation of the Tonkin Gulf;

Have agreed as follows:

Article 1

1. The two Contracting Parties, taking into account the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea, internationally recognized legal principles and practices, considering all relevant circumstances in the Tonkin Gulf, following the equitable principle and through friendly negotiations, have delimited the territorial sea, exclusive economic zone and continental shelf between the two countries in the Tonkin Gulf.

2. In this Agreement, the Tonkin Gulf is a semi-enclosed gulf bordered by the continental coastlines of Viet Nam and China to the North, by the coastlines of the Lei Zhou Peninsula and Hainan Island of China to the East, by the continental coastline of Viet Nam to the West and by the straight lines connecting the outermost point of the outer edge of the Yieng Ge Cape, Hainan Island of China defined by the geographical coordinates of latitude 18° 0'19" North, longitude 108°41'17" East, crossing Con Co Island of Viet Nam to a point situated on the coastline of Viet Nam specified by the geographical coordinates of latitude 16°57'40" North and longitude 107°08'42" East. The two Contracting Parties identify the above-mentioned area as the area to be delimited under this Agreement.

Article II

The two Contracting Parties agreed on the delimitation line of the territorial sea, exclusive economic zone and continental shelf between the two countries defined by the straight lines connecting the following 21 points specified by coordinates and in the sequence given below:

Point I: Latitude 21° 28'12". 5 North

Longitude 108° 06'04". 3 East

Point 2: Latitude 21° 28'01".7 North

Longitude 108° 06'01".6 East

Point 3: Latitude 21° 27'0".1 North
Longitude 108° 05'57".7 East
Point 4: Latitude 21° 27'39".5 North
Longitude 108° 05'51 ".5 East
Point 5: Latitude 21° 27'28".2 North
Longitude 108° 05'39".9 East
Point 6: Latitude 21° 27'23".1 North
Longitude 108° 05'38".8 East
Point 7: Latitude 21° 27'08".2 North
Longitude 108° 05'43".7 East
Point 8: Latitude 21° 16'32" North
Longitude 108° 08'05" East
Point 9; Latitude 21° 12'35" North
Longitude 108° 12'31" East
Point 10: Latitude 20° 24'05" North
Longitude 108° 22'45" East
Point 11: Latitude 19° 57'33" North
Longitude 107° 55'47" East
Point 12: Latitude 19° 39'33" North
Longitude 107° 31'40" East
Point 13: Latitude 19° 25'26" North
Longitude 107° 21'00" East
Point 14; Latitude 19° 25'26" North
Longitude 107° 12'43" East
Point 15; Latitude 19° 16'04" North
Longitude 107° 11'23" East
Point 16: Latitude 19° 12'55" North
Longitude 107° 09'34" East
Point 17: Latitude 18° 42'52" North
Longitude 107° 09'34" East
Point 18: Latitude 18° 13'49" North
Longitude 107° 34'00" East
Point 19; Latitude 18° 07'08" North
Longitude 107° 37'34" East
Point 20; Latitude 18° 04'13" North
Longitude 107° 39'09" East
Point 21: Latitude 17° 47'00" North
Longitude 107° 58'00" East

Article III

1. The delimitation line from point 1 to point 9 defined in Article II of this Agreement shall be the border of territorial sea between the two countries in the Tonkin Gulf.
2. The vertical surface running along the border of the territorial seas referred to in Paragraph I of this Article shall delimit the air spaces, seabeds, and subsoils of the two countries' territorial seas.
3. Any topological changes shall not affect the territorial sea border from point 1 to point 7 referred to in Paragraph 1 of this Article, unless otherwise agreed by the two Contracting Parties.

Article IV

The delimitation line from point 9 to point 21 defined in Article II of this Agreement shall be the boundary of the exclusive economic zone and the continental shelf between the two countries in the Tonkin Gulf.

Article V

The territorial sea delimitation line defined in Article II of this Agreement from point 1 to point 7 is illustrated by the black lines in the thematic map of the Bei Lun Estuary, on 1:10.000 scale, established by the two Contracting Parties in 2000. The territorial sea, exclusive economic zone, and continental shelf delimitation line from point 7 to point 21 is illustrated by the black lines on the Overall Map of the Tonkin Gulf, on 1: 500.000 scale, established by the two Contracting Parties in 2000. All the delimitation lines are geodetic lines.

The above-mentioned thematic map of Bei Lun Estuary and the Overall Map of the Tonkin Gulf are attached to this Agreement. These two maps are based on ITRF-96 system. Geographical coordinates of the points defined in Article II of this Agreement are specified in the above-mentioned maps. The delimitation line defined in this Agreement as shown on the maps attached to the Agreement is for illustrative purpose only.

Article VI

The two Contracting Parties shall respect the sovereignty, sovereign rights, and jurisdiction of each other over their respective territorial sea, exclusive economic zone, and continental shelf in the Tonkin Gulf as provided for in this Agreement.

Article VII

If any single petroleum or natural gas structure or field, or other mineral deposit of whatever character, extends across the delimitation line defined in Article II of this Agreement, the two Contracting Parties shall, through friendly consultations, reach agreements as to the manner in which structure, field, or deposit will be most effectively exploited as well as on the equitable sharing of the benefits arising from such exploitation.

Article VIII

The two Contracting Parties shall conduct consultations on the proper use and sustainable development of the living resources in the Tonkin Gulf as well as on cooperative activities relating to the conservation, management, and use of the living resources in the exclusive economic zones of the two countries in the Tonkin Gulf.

Article IX

The delimitation of the territorial sea, exclusive economic zone, and continental shelf between the two countries in the Tonkin Gulf in accordance with this Agreement shall not affect or prejudice each Contracting Party's positions on provisions of international law of the Sea.

Article X

Any dispute between the two Contracting Parties arising out of the interpretation and implementation of the Agreement shall be settled through friendly negotiations and consultations.

Article XI

The Agreement shall be ratified by the two Contracting Parties and shall enter into force on the date of the exchange of the instruments of ratification. The instruments of ratification will be exchanged in Ha Noi.

Done at Beijing, this 25th day of December, 2000, in duplicate, in each of the Vietnamese and Chinese languages, both texts being equally authentic.

Plenipotentiary Representative
of the Socialist Republic of Vietnam
(signed)
Nguyen Dy Nien
Minister of Foreign Affairs

Plenipotentiary Representative
of the People's Republic of China
(signed)
Tang Jiaxuan
Minister of Foreign Affairs

"Hận Nam Quan"

Phi Khanh dặn con:

Con yêu quý! Chớ xuôi lòng mềm yếu
Gác tình riêng, vỗ cánh trở về Nam!
Con về đi! Tận trung là tận hiếu
Đem gươm mài bóng nguyệt dưới khăn tang
Nếu trời muốn cho nước ta tiêu diệt
Thì lưới thù sẽ úp xuống đầu xanh.
Không bao giờ! Không bao giờ con chết
Về ngay đi rồi chí toại công thành!
Nghĩ đến cha một phương trời ảm đạm
Thì nghiêng rặng vung kiếm quét quân thù
Trãi con ơi! Tương lai đầy ánh sáng
Cha đứng đây trông suốt được nghìn thu.

Hoàng Cầm

LỜI BẠT

Quý độc giả đã đọc hết tập Hồ Sơ này. Một câu hỏi có thể nêu ra là: liệu lãnh đạo Đảng CSVN có biết và hiểu rõ việc làm của họ như đã trình bày không? Câu trả lời là có. Họ biết rõ.

Thực vậy, trong cuốn « BẮC KINH: CHỐNG LẠI PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC », Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà nội, 1982, Đảng CSVN đưa ra một số chi tiết về chủ nghĩa Bá quyền của Đảng CSTH đối với Việt Nam.

Ngay trong phần đầu cuốn sách có viết một tiêu đề là « Chủ Nghĩa Mao- Mối Đe Dọa Đối Với Nhân Loại »

Một vài đoạn trong cuốn tài liệu này được trích như sau:

Trong một bài có tựa đề là «Đông Nam Á- đối tượng hàng đầu của chủ nghĩa bành trướng.»

« Sự ra đời của một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa thống nhất, độc lập đã là trở ngại đối với việc thực hiện đường lối chủ nghĩa bá quyền của Trung quốc tại khu vực này » (trang 58).

Hay « Họ (TC) lo ngại rằng một Việt Nam hùng mạnh, độc lập, sẽ cản trở việc thực hiện những ý đồ chiến lược của TQ tại vùng ĐNA » (trang 65).

Nói về tham vọng lãnh thổ của Trung Cộng:

« Nước CHNDTH không phải chỉ có tham vọng đối với phần lãnh thổ của nước CHXHCNVN, mà còn đối với cả lãnh thổ của Miến Điện, Lào, và thậm chí đối với cả những hòn đảo nằm dọc biên giới Philippin và Malaixia nữa » (trang 64).

Tóm lại, họ biết rõ, và họ tỏ ra có quyết tâm làm theo lệnh của Bắc Kinh.

Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Nam
Redwood City, California
Tháng 12 năm 2008

Hai Chữ Nước Nhà

Lời Phi Khanh dặn con là Nguyễn Trãi:

Chớ lần lữa theo loài nô lệ
Bán tổ tiên kiếm kế sinh nhai
Đem thân đầy đọa tôi đòi
Nhục nhằn bêu riếu muôn đời hay chi?

Sống như thế, sống đê, sống mạt
Sống làm chi thêm chật non sông!
Thà rằng chết quách cho xong
Cái thân cầu trệ ai mong có mình!
Á Nam Trần tuần Khải



Sơ Lược Tiểu Sử Giáo Sư NGUYỄN VĂN CANH

Tại Việt Nam:

- **Đại học Luật Khoa, Sài Gòn:** Phụ tá Khoa Trưởng & Giáo sư
 - o Phụ trách diễn giảng các môn: “Những vấn đề Chính Trị Quốc Tế Hiện Đại” (Năm IV Ban Tư Pháp); “Sách lược của Đảng Cộng sản Việt Nam: Khảo cứu về chiến lược bành trướng thế lực”, (Năm thứ IV Ban Công Pháp); “Luật pháp Đối Chiếu” (Năm thứ I Ban Cử Nhân).
 - o Theo dõi và đánh giá Sinh Viên Cao Học Ban Công Pháp.
- **Đại học Luật Khoa Huế:** “Luật Hiến Pháp”, Năm I, Ban Cử Nhân.
- **Phân Khoa Khoa Học Xã Hội, Đại Học Vạn Hạnh:**
 - o Chính trị Học Tổng Quát, Năm I, Ban Cử nhân,
 - o Các Chế Độ Chính Trị Quốc Tế Đối Chiếu, Năm III, Ban Chính Trị.
 - o Quốc Tế Công Pháp, Năm IV, Ban Chính Trị.
- **Trường Chỉ Huy và Tham Mưu, Quân Lực VNCH**
 - o Thuyết trình về “Cộng sản Việt Nam: Kỹ thuật củng cố quyền hành”
- **Trường Cao Đẳng Quốc Phòng, Quân Lực VNCH:**
 - o Thuyết trình về “Cộng Sản Việt Nam: Ý thức hệ và các sách lược thi hành”

Tại Hoa Kỳ:

- Viện Nghiên cứu Hoover về Chiến Tranh Cách Mạng và Hòa Bình, Đại Học Stanford, học giả;
- Viện Nghiên cứu Đông Á, Đại Học U. C. Berkeley, California: Đồng Giám Đốc, Dự Án Oral Life History.
- Là tác giả nhiều sách, nhiều bài nghiên cứu đăng tải trên nhiều tạp chí bằng Anh và Việt ngữ. Đã tham dự nhiều hội nghị quốc tế về Việt Nam và Đông Nam Á.

ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ TOÀN LÃNH THỔ
ỦY BAN HOÀNG SA

- **Tuyên bố xác nhận lập trường của Ủy Ban đối với âm mưu xâm lăng của đế quốc Trung Hoa có sự đồng lõa của Đảng cộng sản Việt nam như được tác giả Nguyễn văn Canh trình bày trong cuốn Hồ Sơ Hoàng Sa & Trường Sa và Chủ Quyền Dân Tộc này.**
- **Ủy Ban Hoàng Sa là một đơn vị của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vệ Toàn Lãnh Thổ.**
- **Ủy Ban Hoàng Sa gồm hai Ban: Ban Chỉ Đạo và Ban Chấp Hành**

Ban Chỉ Đạo gồm:

GS QGHC Nguyễn thị Ngọc Dung, Chủ tịch, BS Nguyễn huy Trụ, BS Hoàng Cầm, LS Trần thiện Hải, LS Đỗ đoan Quế, LS Trần minh Nhựt, cựu Dân Biểu, LS Đỗ ngọc Phú, GS Trần huy Bích, Tiến sĩ Nguyễn ngọc Tấn, Ô. Nguyễn ngọc Liên, cựu Đốc Sự Hành Chánh, Ô. Nguyễn kim Dân, cựu Đốc Sự Hành Chánh, Ô Trần nhật Kim, Nhà văn,

Ban Chấp Hành gồm:

LS Nguyễn ngọc Bích, Chủ tịch, Ô. Huỳnh khương Trung, Tổng Thư Ký, Thương gia Lưu hậu Sâm, Thương gia Trương Quế Hương, Nhà báo Cao Nguyễn, Kỹ sư Hà Nguyễn, Nha sĩ Lưu hoàng Linh, GS Kim Loan

ỦY BAN HOÀNG SA
Ngày 15 tháng 1, năm 2009

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Vị,

Bạch Thư lên án Trung Cộng xâm lăng Hoàng Sa và Trường Sa của dân tộc Việt Nam với sự đồng lõa của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã được Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị (THCTNCT) phụ trách gửi đến Tổng Thư Ký và 192 thành viên Liên Hiệp Quốc ngày 29 tháng 6, 2008. Bạch thư cũng được gửi đến một số nguyên thủ và viên chức chính quyền quốc gia trên thế giới v.v.... Tiếp theo, Tổng Hội Cựu Sĩ Quan Cảnh Sát VNCH cùng với một số đoàn thể tiếp sức với THCTNCT làm lễ công bố Bạch Thư ấy tại một số nơi trong cộng đồng người Việt để tinh thần Bạch Thư được phổ biến sâu rộng hơn, kể cả trong nước.

Cuốn tài liệu: **Hồ Sơ Hoàng Sa & Trường Sa và Chủ Quyền Dân Tộc** là công tác tiếp nối Bạch Thư trên. Hồ sơ này được soạn thảo để khai triển sâu rộng chủ đề được nêu ra trong Bạch Thư, với mong ước rằng vấn đề được đặt đúng vị trí của nó trong cộng đồng dân tộc, tránh sự nhập nhằng do các âm mưu xấu xa làm hại quyền lợi tối thượng của dân tộc Việt Nam.

Theo quyết định của Ủy Ban Chỉ Đạo, Hồ Sơ này **KHÔNG BÁN**. Tuy nhiên, sự ủng hộ của quý vị có quan tâm thực sự đến vấn đề này là điều kiện cần thiết và được đề cao để giúp Ủy Ban có thể in và phổ biến rộng rãi hơn.

Ủy Ban đặc biệt cảm ơn quý vị đã đóng góp tài chánh để tập Hồ Sơ này ra đời.

Tài liệu được in đen trắng để giảm bớt rất nhiều chi phí in, và đồng thời Ủy Ban cũng ấn hành toàn bộ tài liệu bằng đĩa CD cho quý vị muốn có những trang hình màu để sử dụng.

Mọi chi tiết xin liên lạc với:

Ông Huỳnh khương Trung, Tổng Thư Ký Ủy Ban Hoàng Sa

905 Stambaugh St.

Redwood City, CA 94063

E-mail: huynh_kt@yahoo.com

Về yểm trợ, xin đề ACSAV/Hoang Sa

Kính thư,

Luật Sư Nguyễn Ngọc Bích, Chủ Tịch Ban Chấp hành